



Chúc Mừng
Năm Mới

Tết
Ất
Mùi
2015

*Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân
Kính Chúc*

- * Quý Hồng Y, Giám Mục
- * Quý Linh Mục, Tu Sĩ nam nữ
- * Quý Thân Hữu, Thân Chủ
- * Quý Toàn Thể Độc Giả

*Năm Ất Mùi Khang An,
Tràn đầy Niềm Vui và Hy Vọng
Cầu mong cho Quê Hương và Giáo Hội
Sớm được hưởng tự do, dân chủ,
nhân quyền đích thực*

Nguyệt San **DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN**



Số 158-159 Tháng 1 & 2/2015

Nguyệt San

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

Dien Dan Giao Dan, Inc.
Non-Profit Organization #2455155

14916 Dillow Street
Westminster, CA 92683
USA

714-894-5826

Website: www.DienDanGiaoDan.com

Email: toabaoddgd@yahoo.com

Linh Hương

Lm. Cao Phương Kỹ

Cô Vân Pháp Luật

L.S. Nguyễn Đình Khương

Nhóm Chủ Trương

Nguyễn Xuân Hân, Lê Tinh Thông, Nguyễn Văn Huệ, Trần Ngọc Vân, Nguyễn Đức Tuyên, Nguyễn Trường Khoan, Kim Loan, Trần Tấn Toan, Hoàng Quý, Lê Văn Trang, Trần Quang Tuyến, Nguyễn Khoa Khương, Nguyễn Văn Bách, Đinh Lưu Nhã, Lê Thiên, Nguyễn Mạnh Thường, Phạm Tất Hanh, Nguyễn Đức Chuyên, Laura Trần, Phạm Đình Đài, Trần Văn Cáo, Nguyễn Văn Quát

Tòa Soạn

Chủ Nhiệm:

Trần Văn Cáo,

Trần Nguyên Thao, Phụ tá

Chủ Bút:

Mặc Giao

Nguyễn Mạnh Chí, Phụ tá

Tổng Thư Ký:

Nguyễn Văn Quát

Nguyễn Xuân, Phụ tá

Trị Sự

Nguyễn Khoa Khương, Nguyễn Mạnh Thường, Phạm Bá Cát, Nguyễn Đức Chuyên, Nguyễn Thị Thêu, Đỗ Trí Tuệ, Nguyễn Văn Quát

Ban Biên Tập

Trần Phong Vũ, Nguyễn Đức Tuyên, Trần Hữu Khắc, Nguyễn Tiến Ích, Lê Tinh Thông, Lê Thiên, Nguyễn Chính Kết, Thanh Hiền, Phạm Minh Tâm, Đỗ Mạnh Tri, Nguyễn Tiến Cảnh, Minh Võ

Trình Bày

Việt-Linh & Thanh-Trúc

Trong Số Này

Thường Xuyên

Thư Tòa Soạn.....	ĐDGD	3
Hộp Thư Độc Giả	ĐDGD	5

Chủ Đề

Thư Chủ Nhiệm.....	BS Trần Văn Cáo	8
Sớ Táo Quân	Táo ĐDGD	10
Xuân Ất Mùi: Chúc Mừng Năm Mới.....	Lê Thiên	13
Những Vần Thơ Xuân	Nhiều Tác Giả	16
Đạo Hiếu Trong Văn Hóa Việt Nam.....	Lm Cao Phương Kỹ	18
Chào Mừng Xuân Mới	Trần Hữu Khắc	24
Câu Đối Tết.....	Hà Sĩ Phu	25
Năm Mùi Nói Chuyện Dê.....	Nguyễn Quý Đại	26
Ca Dao Miền Nam.....	Mặc Giao	29
Lá Thư Canada - Tết Con Dê.....	Trà Lữ	33
Thơ Trần Trung Đạo - Mùa Xuân, Em, Quê Hương & Hy Vọng.....		40
Lượm Lặt Đó Đây.....	Trần Phong Vũ	41
15 Căn Bệnh Của Giáo Triều.....	Lm Trần Đức Anh OP	45
Những Con Rắn Trong Vườn Địa Đàng... ..	Phạm Minh-Tâm	53
Mỹ Yên Lật Sang Một Trang Sử Mới.....	Phạm Hồng Loan	56
Những Chữ Ký & Hệ Lụy Oan Khiên.....	Phan Đức Thông	72
Thơ Gió Chướng - Chưa Có Mùa Xuân.....	Cuồng Phong	74

Tôn Giáo

Mùa Xuân Tin Mừng	Đỗ Mạnh Tri	51
Đức TGM Nguyễn Văn Nhơn Thăng Hồng Y.....	Lm Trần Đức Anh OP	44
Cha Lombardi Tóm Lược Một Năm Của ĐTC.....	Hoàng Minh	55
Tòa Giám Mục Kontum	Gm Micae Hoàng Đức Oanh	66
Giải Đáp Giáo Lý: Khi Dâng Lễ Cầu Cho Ai.....	Lm FX Ngô Tôn Huân	94
Sống Đạo Giữa Đời: ĐC Đaminh	Lê Thiên & Lê Tinh Thông	96
Tin Mừng Giữa Dòng Đời: Đi Tìm Hạnh Phúc	Trần Việt Cường	97

Thông Tin, Văn Hoá, Xã Hội, Linh Tinh

Trang Kinh Tế - VN Năm Đầu Trong Thế Chiến.....	Trần Nguyên Thao	75
Sổ Tay Thường Dân: Những Hứa Hẹn Đầu Năm	Tường Tăng Tiến	79
Khi Nhà Cầm Quyền CSVN Rao Hàng “Nguyên Trọng!”.....	Lê Thiên	82
Viết Từ Canada - Khi Anh Không Lờ Luôn Luôn Đói Bụng.....	Mặc Giao	87
Thơ Vũ Triệu Nghi: Thưa Mẹ La Vang Las Vegas & Dấu Địa Đàng.....		93
Gia Chánh - Mướp Đắng Nhồi Thịt.....	Bà Hương Bình	100
Chúng Ta Phải Mạnh - We Must Be Strong.....	Nguyễn Văn Lục	101
Chí Sĩ Ngô Đình Diệm: “Con Người Tự Do”.....	Lê Thiên & Lê Tinh Thông	108
Tám Hình Đầu Tiên	Trang Đài Glassey	111
Thơ Hồ Ngọc Ngự: Tháng Chạp.....		113
Chuyện Về Bức Tranh Cuối Cùng	Đoàn Thanh Liêm	114
Cảm Nhận Về Đêm Thánh Nhạc.....	Lê Thiên	116
Tiền Một Người Đầy Nghị Lực Trong Niềm Tin	2t, Phong Viên ĐD	119
40 Năm Văn Học Miền Nam Thất Thủ.....	Trang Đài Glassey	121
Tri Ân Anh: Người Thương Phế Binh VNCH.....		127
Những Tin Đáng Nghi Nhận Trong 30 Ngày Qua		129
Nói Hay Đùng? Một Tiền Lệ Dùng Nhà Thờ.....	Người Linh VNCH	134



Xuân khứ, xuân lai, xuân bất tận

Mùa xuân lại về với địa cầu, với nhân loại. Tết lại đến với người Việt Nam, dù sống ở bất cứ góc biển chân trời nào. Xuân đem niềm vui vì đất trời đổi mới. Người trẻ lòng đầy hưng phấn. Người già mừng đón khí ấm và nắng mới, nhưng cũng bâng khuâng tiếc nhớ những xuân đã qua và bùi ngùi nghĩ đến đoạn đường sắp tới. Đó là luật tự nhiên, là lẽ tuần hoàn của trời đất, là thân phận bất khả thay đổi của con người. Vậy hãy sống vui với những gì mình hiện có hôm nay. “Ngày mai có những vấn đề của ngày mai”.

Đối với dân tộc Việt Nam, Tết là truyền thống xum họp với người sống, tưởng nhớ người quá cố, nghỉ ngơi, hội hè đình đám sau một năm làm việc vất vả. Ngày nay hoàn cảnh không cho phép dân ta giữ truyền thống đó được nữa. Ngoài một thiểu số giàu có ăn Tết đến thừa mứa, phô trương đến kịch cớm, đại đa số đón Tết trong nỗi âu lo và buồn tủi. Có bao nhiêu người vợ, người chồng bỏ con ở nhà đi kiếm ăn tại những thành phố xa và không có tiền về xum họp với con, với chồng hay vợ và cha mẹ trong dịp Tết? Có bao nhiêu người lao động đi làm việc ở ngoại quốc bị bóc lột, lừa gạt, đánh đập, thương nhớ gia đình đến đứt ruột đứt gan? Có bao nhiêu thiếu nữ đi lấy chồng xứ người để có tiền sửa nhà cho cha mẹ, nuôi nấng lũ em thơ, bị vu dập như những nô lệ tình dục, nhiều khi mất mạng hay tự kết liễu cuộc đời vì quá ô nhục và thất vọng?

Chính phủ làm gì để lo cho dân, đặc biệt cho những thành phần khốn khổ? Phải chăng nhắm mắt cho Trần Văn Truyền, ủy viên trung ương đảng, tổng thanh tra chính phủ, tự do xây 6 biệt thự nguy nga tại Bến Tre và Sài Gòn? Phải chăng chi hàng triệu Đô la cho Nguyễn Bá Thanh, ủy viên trung ương đảng đặc trách chống tham nhũng, đi Mỹ chữa bệnh rồi thuê máy bay riêng chở về Đà Nẵng chờ chết? Vụ chi tiêu này còn phí phạm hơn nếu tin đồn Nguyễn Xuân Phúc, phó thủ tướng, ngấp nghề ghé thủ tướng, đã đầu độc Nguyễn Bá Thanh để loại bỏ một cản trở là đúng sự thật. Nhìn tình hình đất nước, chúng ta không thấy có mùa xuân cho Việt Nam, và năm mới Ất Mùi chưa có dấu hiệu cải thiện số phận của dân tộc.

Người Việt ở hải ngoại cũng đón xuân, ăn Tết, nhưng được giản dị hóa tối đa. Tết ở trong tâm nhiều hơn trong khung cảnh sống. Thế hệ di dân thứ nhất còn giữ một số truyền thống. Thế hệ thứ hai đã nhạt dần. Thế hệ thứ ba còn giữ lại được gì nếu không có ông bà, cha mẹ? Không ai dám mong được thưởng xuân, ăn Tết ở nước ngoài giống như ở quê hương ngày xưa. Chúng ta chỉ cố gắng duy trì nền nếp ông cha được chút nào hay chút nấy. Làm thế để thấy mình còn được sống trong kỷ niệm, còn gắn bó với quê hương, và nhất là dạy cho con cháu biết gìn giữ chút văn hóa của dân tộc mà từ đó chúng có cơ hội bay nhảy khắp bốn phương trời.

Trong tâm tình đó, Diễn Đàn Giáo Dân xin gửi đến quý vị một số báo đặc biệt Xuân và kính chúc quý vị Năm Ất Mùi khang an và nhiều hy vọng.

*

Trong tháng 12 vừa qua, nhân dịp Giáo Triều Roma đến chúc mừng năm mới, Đức Giáo Hoàng Phaxicô đã đọc một huấn thị nẩy lửa, kể 15 thứ bệnh của Giáo Triều, trong đó có bệnh tưởng mình bất tử, không thể thay thế, bệnh cạnh tranh và háo danh, bệnh ngồi lê đôi mách và nói hành nói tỏi, bệnh thần thánh hóa giới lãnh đạo, bệnh dửng dưng với người khác, bệnh tìm kiếm lợi lộc trần gian và phô trương... Chưa có một vị giáo

Giá Biểu Một Năm

- Hoa Kỳ
Đọc giả thường: 50MK
Đọc giả ân nhân: 60MK
trở lên
- Canada: 70MK
- Âu Châu: 80MK
- Á và Úc Châu: 80MK

Các Đại Diện

La Puente, CA:

Nguyễn Đức
(626) 917-7487

Los Angeles, CA:

Nguyễn Ngọc Chánh
(626) 810-6346

Riverside, CA:

Đỗ Tâm
(909) 272-3446

Trần Huy Thống
(929) 788-4637

San Diego, CA:

Phạm Văn Hội
(619) 516-3573 (619) 261-1250

San Jose, CA:

Phạm Văn Tường
(408) 946-4027

Chu Quang Định
(408) 972-5445

Nguyễn Đình Sang
(408) 230-6418

San Francisco/ Oaland, CA:

Nguyễn Văn Hiệp
(510) 363-8964

Stockton, CA:

Nguyễn Anh Quý
(209) 952-3914

Colorado:

Trần Công Huấn
(719) 574-9818

Denver, CO:

Lê Văn Giáo
(303) 761-0072

Florida:

Lê Ngọc Thanh
(561) 249-4201

Georgia:

Bùi Mai Quốc Tuấn
(770) 507-3247

Indiana:

Mt. Nguyễn Đình Cận
(260) 755-0774

Chicago, IL:

Nguyễn Thọ Khải
(773) 478-1128

Louisville, KY:

Nguyễn Văn Đăng
(502) 375-0284

Wichita, KS:

Lê Văn Thành
(316) 655-7118

hoàng nào chỉ trích thẳng thừng những cộng sự viên cao cấp nhất của mình như thế. Khi nói tới Giáo Triều, người ta nghĩ đến một triều đình, còn quyền uy hơn một chính phủ. Vậy mà vị Giáo Hoàng 77 tuổi đã phá vỡ truyền thống dè dặt, tôn kính để nói sự thật với ý định đã phá cái cũ để xây dựng cái mới. Đó không phải là một hành động cách mạng sao?

Bài học 15 thứ bệnh không chỉ nhắm vào các chức sắc trong Giáo Triều Roma, mà còn nhắm vào tất cả các hồng y, giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân. Không chữa những bệnh này thì không thể gần Chúa và gần con người được. Đức Giáo Hoàng đang làm cách mạng trong Giáo Hội. Ngài đã nói điều mình nghĩ và đang làm điều mình nói. Đó là niềm vui cho Giáo Hội và con cái Giáo Hội, như GS Đỗ Mạnh Tri đã viết (xin đọc bài “Mùa Xuân Tin Mừng” đăng trong số này):

“Riêng người Công Giáo, thấy thoải mái hơn, dễ thở hơn, chẳng phải vì ĐTC rao giảng một thứ đạo dễ dãi hơn, nhưng vì với ngài có gì tự nhiên, dân dã, đơn sơ và sâu thẳm, nhắc nhở ta như một “Mùa Xuân của Tin Mừng”. ■

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

Tiếng Nói Trung Thực Của Những Công Dân Tín Hữu Công Giáo Việt Nam

Chúng Tôi Chủ Trương:

- Tôn trọng Sự Thật như Chúa Giêsu đã dạy: “Sự Thật sẽ giải thoát anh em.”
- Tuyệt đối trung thành với giáo huấn của Hội Thánh Công Giáo.
- Không chỉ trích cá nhân khi những hành vi ngôn ngữ của cá nhân không phương hại tới quyền lợi chung của Giáo Hội, Xã hội và Dân Tộc.
- Nói thay cho những đồng bào, đồng đạo không có tiếng nói trên Quê Hương trong nỗ lực tranh đấu cho tự do tôn giáo, nhân quyền và nhân phẩm Việt Nam.
- Góp phần xây dựng một xã hội công bằng, nhân ái dưới ánh sáng soi dẫn của Tin Mừng Chúa Kitô.
- Diễn Đàn Giáo Dân góp phần trình bày các sự kiện và dành quyền xem xét, phán đoán và phản ảnh cho độc giả.

Do Chủ Trương Trên Đây:

- Chúng tôi dành quyền tối hậu trong việc hiệu đính, rút gọn hay từ chối không đăng tải những bài vở không phù hợp với chủ trương trên đây gửi cho Diễn Đàn Giáo Dân. Mong quý vị thông cảm.
- Tất cả những thiếu sót, có thể có, đều ra ngoài ý muốn của nhóm Chủ Trương.

Marrero, LA:

Trần Văn Bình
(504) 348-1346
Ngô Tám

(504) 368-0055

Kenner, LA:

Nguyễn Đình Nghiêm

(504) 254-1150

Boston, MA:

Phạm Duy Lý
(617) 265-7934

Brooklyn, MN:

Trần Ngọc Bái
(763) 315-3942

Kansas City, MO:

Nguyễn Lưu
(816) 231-2413

Durham, NC:

Nguyễn Sương
(919) 361-5472

Lincoln, NE:

Trần Văn Trị
(402) 438-4415

Las Vegas, NV:

Phan Văn Sỹ
(702) 221-1688

New York:

Hoàng Văn Tăng
(718) 639-6174

Cincinnati, OH:

Francis Đình Khải
(513) 227-4711

Oklahoma:

Lê Minh Khôi
(405) 759-3645

Tulsa, OK:

Ngô Thiện Tích
(918) 437-6253

Nguyễn Minh Tuấn

(918) 627-2046

Portland, OR:

Ngô Trường James
(503) 591-0871

Đoàn Trọng Thu
(714) 642-8365

Philadelphia, PA:

Nguyễn Đức Phong
(215) 329-0538

Arlington, TX:

Trần Văn Minh
1-866-246-3702

Arkansas:

Lê Thiên Hoàng
(479) 471-7238

Austin, TX:

Phạm Trí Thức
(512) 832-6408

Irving, TX:

Đoàn Thanh Hùng
(972) 790-2216 / 3500

**Lời Tri Ân**

Tòa Soạn đã nhận được nhiều thư và bưu thiếp chúc Giáng Sinh và Năm Mới. Ngoài các phúc đáp riêng, Diễn Đàn xin mượn Hộp Thư Độc Giả để kính gửi lời Tri Ân chung đến toàn thể quý vị về những lời chúc đầy ân tình cùng những lời Nguyện Cầu Thiên Chúa cho Diễn Đàn Giáo Dân và các cộng tác viên.

Trân trọng.

■ Ông Vũ Ngọc Tiên, CA

... Tôi là độc giả lâu rồi của NS. DDGD. Tôi cũng đã giới thiệu thêm độc giả mới cho Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân theo chủ trương của Diễn Đàn. Nay tôi gửi kèm theo đây tám check \$120

Để tái mua tạp chí năm 2015 cho cá nhân tôi đồng thời cũng mua tặng hai đứa cháu của tôi một năm tạp chí theo địa chỉ...

Nhân dịp Chúa Giáng Sinh năm 2014 và cũng là đầu năm 2015 tôi xin gửi quý báo và toàn Ban Biên Tập một năm mới An Khang, thịnh vượng, độc giả tăng gấp đôi và mọi hy sinh của Ban Biên Tập được Chúa chúc phúc...

TB. Tôi là bạn học và bạn rất thân của ông Mặc Giao, chủ bút quý Nguyệt San. Tôi bị stroke đã hơn hai chục năm nay, bây giờ chỉ còn một tay để viết lách khi cần thiết chứ thực ra tôi nghiện viết lách lắm ...

Cám ơn ông về những chia sẻ chân tình, đầy cảm kích của một độc giả, dù bị tai biến, vẫn trung kiên đồng hành với Diễn Đàn và còn hăng say quảng bá, giới thiệu thêm độc giả mới. Lời cầu chúc của ông cho số độc giả Nguyệt San tăng gấp đôi có thể thành hiện thực nếu mỗi độc giả, cũng như ông, trong năm 2015 giới thiệu thêm một độc giả mới. Kính chúc ông mọi sự an lành trong năm mới và luôn sống phó thác trong Tình Yêu của Thiên Chúa.

■ Bà Thảo Nguyễn, MI

Tôi gửi \$100 trả tiền báo 2 năm 2014-2015. Thành thật xin lỗi vì đã quên trả năm rồi.

Cám ơn tòa soạn đã không cắt báo mà vẫn tiếp tục gửi báo hơn một năm.

Kính chúc quý tòa soạn được thăng tiến và có được nhiều độc giả. Xin Chúa ban cho quý vị nhiều hồng ân và nhiều vui mừng trong năm mới.

Thưa bà Thảo Nguyễn,

DDGD thành thật cảm ơn bà tiếp tục ủng hộ và gia hạn mua báo DDGD. Cũng xin cầu chúc bà và quý quyến được nhiều hồng ân của Chúa và năm mới bình an thịnh vượng.

■ Ông Quang Lê, CA

Tôi gửi \$100 để trả tiền báo 2015 và để trả tiền báo tặng anh của tôi một năm nữa. Rất cảm ơn.

Thưa ông Quang Lê,

DDGD chân thành cảm tạ ông tiếp tục ủng hộ và gia hạn mua nguyệt san DDGD. DDGD cảm tạ lòng quảng đại của ông đã gia hạn một năm báo cho bào huynh của ông.

Houston, TX:

Kim Mai
(281) 970-4903

Palacio, TX:

Phạm Đức Thành
(361) 972-6404

Round Rock, TX:

Nguyễn Thái Long
(504) 254-2660

San Antonio, TX:

Nguyễn Văn Nghiên
(210) 614-3753

Lê Hào

(713) 661-5537

Washington:

Lâm Phát Giang
(509) 928-3178

Renton, WA:

Phạm Niên
(425) 277-8641

Vũ Nam Hải

(425) 228-8023

Úc Châu:

Phạm Minh Tâm
0421600100

Bà BS Trần Văn Thịnh
618-9276-3146

Pháp Quốc:

Trần Ngọc Lan
0143403114

Đức Quốc:

Phạm hồng Lam
(+49) 821 455 06 09

Phan Đức Thông
0821-593-522

Giàu Biểu Quảng Cáo

Diễn Đàn Giáo Dân nhận quảng cáo từ khắp các quốc gia và các tiểu bang. Kính mong Quý Cơ Sở Kinh Doanh và các Dịch Vụ tiếp tay nuôi dưỡng và phát triển tờ báo của ngài lớp giáo dân bằng cách gửi đăng quảng cáo trên Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân. Đây là giá biểu quảng cáo cho mỗi kỳ:

- Giá Thường:

1 trang bìa màu: \$300 MK

1 trang trong: \$100 MK

1/2 trang trong: \$50 MK

- Giá Ủng Hộ:

1 trang trong: \$120 MK

1/2 trang trong: \$60 MK

- Giá Ân Nhân: không giới hạn trên giá ủng hộ.

■ Bác sĩ Trần Chính Trực, FL

... Xin gửi ngân phiếu \$50 để ủng hộ nguyệt san DDGD. Chúc anh và nguyệt san tiến mạnh trên đường phục vụ tín hữu công giáo.

Thưa bác sĩ Trực,

DDGD cảm tạ thịnh tình bác sĩ luôn yêu mến và ủng hộ DDGD. Cầu chúc bác sĩ và quý quyền luôn được bình an, may mắn và thịnh vượng.

■ Ông Nguyễn Văn Bằng, TX

Chân thành xin lỗi quý tòa soạn. Báo cáo hạn mà tôi vô ý. Hôm nay xin gửi quý báo \$100 cho tiền báo năm nay và năm tới.

Thưa ông Nguyễn Văn Bằng,

DDGD chân thành cảm tạ lòng yêu mến và tiếp tục đọc và gia hạn mua báo DDGD.

■ Ông Đỗ Cao Hoàng, CA

Nguyện xin phúc lành của Chúa Hài Đồng đổ xuống trên quý vị trong ban biên tập trong suốt mùa Giáng Sinh. Kính chúc quý vị năm mới tràn đầy phúc lộc.

Thưa ông Đỗ Cao Hoàng,

Nguyệt san DDGD cảm tạ ông tiếp tục đồng hành và gia hạn mua báo DDGD. Cũng xin cảm tạ những lời chúc mừng nồng nhiệt mùa Giáng Sinh và năm mới của ông. DDGD cũng chúc mừng và cầu chúc ông và quý quyền được tràn đầy hồng ân của Chúa và thịnh vượng trong năm mới.

■ Ông Nguyễn Văn Quý, OK

Xin kính chúc quý vị phụ trách nguyệt san DDGD một mùa Giáng Sinh an bình và năm mới hạnh phúc. Tôi đã đọc tất cả những bài viết của nguyệt san và thành thật cảm ơn quý báo luôn luôn giữ đúng chủ trương, đường hướng hoạt động, "tôn trọng sự thật"...

Xin thành thật cảm ơn và xin chúc quý báo được nhiều sự yêu mến của nhiều độc giả hơn.

Thưa ông Nguyễn Văn Quý,

DDGD chân thành cảm tạ lòng yêu mến và nhiệt tâm của ông đối với lập trường của nguyệt san DDGD và những lời cầu chúc của ông cho sự phát triển của nguyệt san DDGD. Nguyệt san DDGD cầu chúc ông và quý quyền tràn đầy hồng ân của Chúa trong mùa Giáng Sinh và năm mới bình an thịnh vượng.

■ Ông Huỳnh Danh, LA

Xin Thiên Chúa qua lời cầu bầu của Mẹ Maria, ban cho quý vị mạnh khỏe, khôn ngoan để tiếp tục dẫn thân, mở mang nước Chúa qua con đường truyền thông. Tôi gửi \$100 cho tiền báo 2 năm tới.

Thưa Ông Huỳnh Danh,

Toàn thể anh chị em của DDGD rất cảm động những lời chúc mừng nồng nhiệt của ông dành cho anh chị em trong DDGD. Cũng xin cảm tạ ông tiếp tục yểm trợ và gia hạn mua báo dài hạn. Cũng xin cầu chúc ông cùng quý quyền được tràn đầy hồng ân của Chúa trong mùa Giáng Sinh và năm mới an khang thịnh vượng.

NHÂN TIN

■ Ông Lý Cự Quận, OK

Cám ơn những chia sẻ của ông trong lá thư viết tay dài hơn hai trang giấy về các Đấng Bậc tại Việt Nam, mà theo ông, đã không hành xử đúng vai trò và trách nhiệm của các vị chủ chăn trước các bất công, cướp đất, tài sản của dân chúng và Giáo Hội... Nguyên xin Thánh Linh, trong năm mới, thêm sức cho các Ngài ơn khôn ngoan và “Đừng sợ” trong các sứ vụ đã được Chúa trao ban.

■ Ông Nguyễn thanh Truyền, CA

DDGD đã nhận ngân phiếu gia hạn mua báo của ông. Nguyên

san DDGD xin cảm tạ ông đã cho biết tin tức về độc giả Nguyễn phú Khánh. Chân thành cảm tạ và xin Chúa ban đầy hồng ân cho ông cùng quý quyến.

■ Ông Ngô văn Tuệ, CA

DDGD đã nhận được chi phiếu gia hạn mua báo của ông. Xin chân thành cảm tạ.

■ Ông Trần hữu Lợi, IL

Tòa soạn đã nhận được giấy báo đổi địa chỉ mới của ông. Tòa soạn đã đáp ứng theo yêu cầu của ông.

■ Ông Mai Viết Hiếu, CA

Tòa Soạn DDGD đã nhận ngân

phiếu gia hạn mua báo của ông, và thiệp chúc mừng Giáng Sinh của ông bà. DDGD xin cảm tạ ông bà. DDGD cũng chân thành cầu chúc ông bà và quý quyến được tràn đầy ơn lành của Chúa Hải Đồng và năm mới an khang thịnh vượng.

■ Ông bà Nguyễn Đình Hòa. UT

Đã nhận lệ phí. Đã chuyển Thiệp chúc Giáng Sinh đến BS. Chủ Nhiệm.

■ Ông Nguyễn Đức Thiệp, IA

Tòa soạn sẽ chuyển các ý kiến của ông đến các vị liên hệ. Kính chúc ông và quý quyến những điều tốt đẹp nhất trong năm mới.☑

Ý Cầu Nguyện

1. Cầu nguyện theo ý Đức Thánh Cha Phanxicô
2. Cầu cho Quê Hương sớm được giải thoát khỏi ách Cộng sản.
3. Cầu cho các Đấng bậc trong Giáo Hội Việt nam được thêm ơn khôn ngoan và dũng cảm để chu toàn sứ vụ Chúa đã trao ban.
4. Cầu cho quý vị Ân Nhân, Bảo Trợ và Độc Giả còn sống cũng như đã qua đời.

Thông Báo

Xin quý Độc Giả lưu ý:

Theo thông lệ hằng năm số Xuân Diễn Đàn Giáo Dân cũng là số Kép 158 và 159 cho hai tháng Giêng và tháng Hai năm 2015. Do đó số báo kế tiếp 160 cho tháng 3 năm 2015 sẽ được phát hành cuối tháng 2 năm 2015 và đến tay Độc Giả đầu tháng 3 năm 2015.

Trân trọng thông báo
NS. Diễn Đàn Giáo Dân



Lời Tâm Tình Đầu Năm

của B. Chủ Nhiệm

Kính thưa

Quý Độc Giả
Quý Cộng Tác Viên, Thân Hữu
Quý Thân Chủ Quảng Cáo

Kính thưa toàn thể Quý Vị,

Trong không khí vui tươi, hy vọng của những ngày đầu năm mới Dương Lịch 2015 và trước thềm năm mới Ất Mùi, tôi thay mặt nhóm Chủ trương, Ban Quản Trị, Ban Biên Tập NS. Diễn Đàn Giáo Dân chân thành kính chúc toàn thể quý vị cùng quý quyền năm mới sức khỏe dồi dào, cuộc sống an khang, thịnh đạt và đầy tràn hạnh phúc.

Kính thưa Quý vị,

Một mùa Xuân ly hương đang đến với người Việt Tị Nạn Cộng Sản trên khắp các châu lục. Tại quốc nội, mặc dù Việt Nam đã trở thành hội viên thường trực của Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, những tiếng nói về Nhân Quyền, những nhà hoạt động, tranh đấu cho Nhân Quyền vẫn bị trù dập, bắt bớ,

Kính thưa

Quý Độc Giả
Quý Cộng Tác Viên, Thân Hữu
Quý Thân Chủ Quảng Cáo

Kính thưa toàn thể Quý Vị,

Trong không khí vui tươi, hy vọng của những ngày đầu năm mới Dương Lịch 2015 và trước thềm năm mới Ất Mùi, tôi thay mặt nhóm Chủ trương, Ban Quản Trị, Ban Biên Tập NS. Diễn Đàn Giáo

Dân chân thành kính chúc toàn thể quý vị cùng quý quyền năm mới sức khỏe dồi dào, cuộc sống an khang, thịnh đạt và đầy tràn hạnh phúc.

Kính thưa Quý vị,

Một mùa Xuân ly hương đang đến với người Việt Tị Nạn Cộng Sản trên khắp các châu lục. Tại quốc nội, mặc dù Việt Nam đã trở thành hội viên thường trực của Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, những tiếng nói về Nhân Quyền, những nhà hoạt động, tranh đấu cho Nhân Quyền vẫn bị trù dập, bắt bớ, đánh đập và tù đầy. Nhân Quyền, Nhân Phẩm của công dân Việt vẫn bị chà đạp. Nhà cầm quyền độc tài, độc đảng, toàn trị vẫn hèn với giặc Trung Cộng mà ác với người dân yêu nước. Viễn ảnh xích hóa của bọn xâm lăng, bành trướng phương bắc mỗi ngày một thêm đen tối.

Giáo Hội Công Giáo hoàn vũ, với vị tân Giáo Hoàng Phan-xi-cô, đang chuyển mình để đem lại sức sống mới cho Giáo Hội. Năm 2015 với Nghị Hội Giám Mục toàn cầu và những cố gắng liên tục của Đức Thánh Cha, chắc chắn Giáo Hội sẽ có những chuyển biến tích cực trong sứ vụ Tân Phúc Âm hóa. Sinh hoạt và sức sống của Giáo Hội sẽ đi vào một khúc quanh mới. Thời đại giáo sĩ trị sẽ lùi xa. thay vào đó là một Giáo Hội sinh động trong đó Giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân với tinh thần đồng trách nhiệm trong vai trò Ngôn Sứ rao giảng Tin Mừng cho mọi người đến tận cùng trái đất.

Kính thưa quý vị,

Cùng với số báo Xuân Ất Mùi 2015 Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân lại lớn thêm một tuổi, bước sang năm thứ mười sáu. Trong suốt 15 năm qua Diễn Đàn Giáo Dân đã kiên vững trong lập

trường, chủ trương, đường lối; đã không ngừng cải tiến từ hình thức lẫn nội dung; đã phát hành đều đặn hàng tháng qua đường bưu điện đến tận tay Quý Độc Giả thân thương từ các Tiểu Bang Mỹ Quốc, sang Canada, đến Âu Châu và Úc Châu cho dù bưu phí gửi ra ngoại quốc đã tăng rất cao.

Được như vậy là nhờ Quý Độc Giả đã dành trọn niềm tin và thương mến cho Diễn Đàn. Đơn cử là Quý Độc Giả từ những số báo đầu tiên, có những vị đã ngoài cửu tuần, vẫn tiếp tục đồng hành với Diễn Đàn. Quý vị không chỉ là những Độc Giả trung thành mà còn quảng bá cho thân hữu và con cháu trở thành Độc Giả dài hạn. Diễn Đàn ước mong Quý Độc Giả tiếp tục tích cực quảng bá cho nhiều người biết và đọc Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân qua chiến dịch “Mỗi độc giả giới thiệu thêm độc giả mới”.

Song song với sự đồng hành và nâng đỡ của Quý Độc Giả là sự thương yêu, đùm bọc và bảo trợ của Quý Thân Chủ Quảng Cáo và Quý Ân Nhân, thân hữu. Nhờ đó Diễn Đàn có thêm phương tiện tài chánh đủ để đem món ăn tinh thần đều đặn hàng tháng đến tay độc giả. Sau hết và trên hết là sự hăng say, hy sinh bất vụ lợi, không thù lao của tất cả Cộng Tác Viên từ khắp các Châu lục, trong và ngoài nước trong sứ vụ Truyền thông Công Giáo.

Diễn Đàn Giáo Dân đã trở nên “Tiếng Nói và Suy Tư” chung của Tín Hữu tại Hải Ngoại và Quốc Nội. Với phương châm: “Sự thật sẽ giải thoát anh em”; Diễn Đàn ngoài những tiếng nói và bài viết tại hải ngoại còn tiếp tay và nói thay cho đồng bào, đồng đạo không có tiếng nói trên Quê Hương trong nỗ lực tranh đấu cho Tự Do Tôn Giáo, Nhân Phẩm và Nhân Quyền góp phần xây dựng một xã hội Công Bằng, Nhân Ái dưới ánh sáng soi dẫn của Tin Mừng...

Song hành với báo viết là Trang mạng điện tử toàn cầu với bốn địa chỉ Diendangiaodan.com, ddgd.net, ddgd.us và ddgd.org. Một số các bài viết theo chủ đề hàng tháng đã được để trên trang mạng toàn cầu ddgd.com để độc giả khắp nơi, cách riêng các độc giả trong nước, có thể cập nhật vì một số bài viết của các cộng tác viên chỉ viết riêng cho Diễn Đàn Giáo Dân nên không đăng tải trên các báo hoặc trang mạng khác. Cũng trên trang mạng toàn cầu ddgd.us mà mọi người có thể coi lại chương trình Truyền hình Diễn Đàn Giáo Dân đã phát hình trên băng tần đài SBTN mỗi trưa thứ bảy đầu tháng liên tục thực hiện trên 8 năm qua. Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân cũng có những khó khăn chung của ngành báo viết. Tuy nhiên, dưới sự soi dẫn và đỡ nâng của Thánh Linh cùng sự thương yêu, tin cậy của toàn thể Quý vị mà Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân, một tờ báo Công Giáo độc lập duy nhất do Giáo Dân chủ trương và điều hành, vẫn mạnh tiến sang năm thứ mười sáu. Mười lăm năm góp mặt trong ngành truyền thông chưa phải là một thời gian dài nhưng cũng khá đủ để đo lường và ghi khắc những cố gắng và hy sinh của Nhóm chủ trương, Ban biên tập cũng như Ban điều hành của tờ báo.

Trong niềm Tin Yêu đó, một lần nữa, xin chân thành tri ân toàn thể Quý vị cùng với những lời cầu chúc tốt đẹp nhất trong năm mới.

Trân trọng kính chào toàn thể quý vị.■

■ *BS. Trần Văn Cảo*

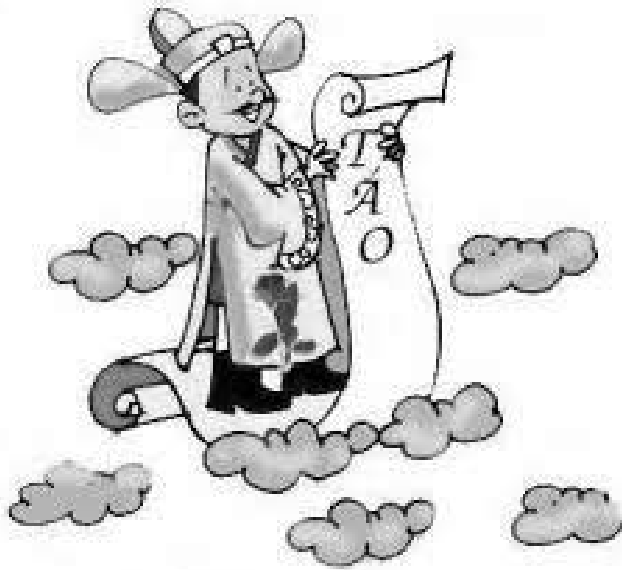
Chủ Nhiệm

Thông Báo

Xin quý Độc Giả lưu ý: Theo thông lệ hằng năm số Xuân Diễn Đàn Giáo Dân Ất Mùi cũng là số Kép 158 và 159 cho hai tháng giêng và tháng hai năm 2015. Do đó số báo kế tiếp 160 cho tháng ba năm 2015 sẽ được phát hành cuối tháng hai năm 2015 và đến tay Độc Giả đầu tháng ba năm 2015.

Trân trọng thông báo

NS. Diễn Đàn Giáo Dân



SỐ TÁO QUÂN ẤT MÙI

Khẩu đầu râu Thánh
Thượng
Thần Táo gốc Việt Nam
Vì vận nước đa đoan
Nên thành dân lưu xứ
Bang Cali tạm trú
Nơi Diễn Đàn Giáo Dân
Trên mười năm xoay tròn
Để chăm lo xó bếp
Mỗi năm cưỡi cá chép
Tháng Chạp lên châu Trời
Tâu mọi việc dưới đời
Để Ngọc Hoàng biết rõ
Sắp hết năm Giáp Ngọ
Sửa soạn đón Ất Mùi
Thần vui quá là vui
Vì năm Dê chắc sướng!

Năm qua Ngựa chơi chương
Phi nước đại mù trời
Xúi đại đủ thứ người
Xúi Nga xô chiếm đất
Xứ Ukraine đòi cắt
Nuốt Crimée ngon lành
Poutine tổ lưu manh
Vì xuất thân đầu gấu
Mật vụ chìm chính cậu
Kiêm luôn xếp công an

Nay cộng sản vỡ tan
Bèn đổi thành dân chủ
Nhưng ngựa theo đường cũ
Giữ ghế ngồi muôn năm
Đối lập vào tù năm
Gian thương lo nộp bạc
Mánh mung bị tổ trác
Bị cấm vận u đầu
Ăn đòn Mỹ, Tây Âu
Kinh tế đang khốn khó.

Đến đám ghìen máu đỏ
“Nhà nước Hồi” rậm râu
Phất phơ khăn cuốn đầu
Trở đủ tài chém giết
Không cùng phe là diệt
Đem con tin cắt đầu
Dân Iraq âu sầu
Dân Syrie phát khiếp
Bên châu Phi nghèo kiệt
Bọn Boko Haram
Vác súng đi bắn càn
Nhân danh Ma-ho-mét
Vào trường nữ gom hết
Hơn hai trăm nữ sinh
Đưa vào chốn rừng xanh
Bắt làm trò hộ lý
Tôn giáo thì kỳ thị

Xông vào giữa thánh đường
Mấy trăm người thảm thương
Bị đốt thành than cháy.
Mấy nước to áy náy
(Trừ Nga với Tàu phù)
Cho máy bay vân du
Bỏ bom cho bố ghét
Ăn bom chúng cũng khiếp
Nhưng vẫn sống nhăn răng
Mấy anh lớn miệng hăng
Nhưng để teo hết trội
Không cho quân đến chọi
Oanh tạc làm sao ăn?

Obama mặt nhăn
Nói nhiều hơn hành động
Mới rút quân nên ngọng
Chỉ đánh đấm cầm chừng
Mỹ như bị đau lưng
Hết đứng đầu thế giới
Để cô hồn làm tới
Bỉ mặt Anh Hai hèn
Tuy kinh tế có lên
Nhưng chính trường tuột dốc
Dân Mỹ đâu có gốc
Rủ nhau bầu Cộng Hòa
Obama nhà ta
Còn hai năm ngồi ngáp

Ngài Holland bên Pháp
Giống Càn Long nhà Thanh
Leo tường đi du hành
Để viếng thăm bồ nhí
Được vài lần hú hí
Thì bật mí lộ dàn
Cả thiên hạ lam bàn
Quốc vương Tây ế mặt
Thêm vợ hờ ghen gắt
Hoạn Thư nổi tam bành
Không chấp nhận làm thính
Chia tay đi viết sách
Rác rưởi mọi ngõ ngách
Nàng bưởi mót, phơi ra
Đòn thù của các bà
Còn đau hơn bị hoạn.

Giờ nhìn qua Đại Hán
Xem võ Tập Cận Bình
Hắc chủ nhiều khắc tinh
Đụng đầu là phóng chường
Song phi vắng sĩ tướng
Cớ tham những hạch đàn
Mạnh như Chu Vĩnh Khang
Cũng cho đi nằm ấp
Thật ra là tranh chấp
Quyền thế với bạc tiền
Lúc bạo chúa mới lên
Vây cánh xưa phải chết,
Tây Tạng, Tân Cương, diệt!
Hồng Kông, bóp cổ luôn
Bắt vào phép vào khuôn
Trò “dân bầu đảng cử”
Đâu dè dân làm dữ
Lớp lớp trẻ xuống đường
Đòi dân chủ bình thường
Đòi tự do ứng cử
Đấu tranh cũng là thử
Là diễn tập chờ thời
Mai một khi cần chơi
Hạ tầng dân sẵn đó.
Nội tình còn khốn khó
Đã đòi ghế đại ca
Biển Đông thành ao nhà

Đường lười bò chiếm hết
Dùng đám tay sai Việt
Cho phản kháng bằng lời
Không kiện tụng lời thôi
Không biểu tình phản đối
Thằng nào quá tức tối
Thì bắt nhốt vô tù
Uỳnh cho chúng bỏ bu
Đạp ngay vào giữa mặt.

Đàn anh chơi quá ngặt
Em Hà Nội né đòn
Đóng vai gái còn son
Níu tay công tử Mỹ
Mỹ cười duyên rủ rỉ
Có anh đây huê tình
Đô la nhét đầy mình
Đạn bom ngay dưới rốn



Chỉ một điều anh muốn
Là em phải ngoan hiền
Hết vi phạm nhân quyền
Thả ngay người tù tội.
Em Việt gian bối rối
Nếu nghe anh là rời
Đảng em sẽ đi đời
Tắm thân em sẽ nát

Anh Ba đã dọa nạt
Theo Mỹ là chết tươi
Anh ra đòn một hơi
Là tụi em hết thở
Cái thân em đang dở
Anh thương giùm tí đi
Cho em thả vài ngoe
Để gọi là thiện chí
(Chỉ thả khi gặp bí
Sẽ bắt lại mấy hồi)
Nếu anh Hai chịu chơi
Viện trợ em vài tỷ
Hiệp hội cho đăng ký
Bán cho dăm chiếc tàu
Để dân Việt tưởng đâu
Em đã theo phe Mỹ
Miễn anh Ba đừng nghĩ
Em đổi thuyền sang sông
Còn cái chuyện Biển Đông
Mặc mấy anh chia chác
Em chỉ cần lảng Bác
Được yên mả yên mồ
Để tụi em tung hô
Và muôn đời thừa kế
Dân khổ cũng mặc kệ
Em sướng là được rồi
Đất nước có tả tơi
Mặc bàn dân thiên hạ
Khi anh thềm của lạ
Cứ thoải mái sang đây
Lúc Đô-la em đầy
Em đem qua gửi Mỹ.

Chuyện Việt Nam càng nghĩ
Càng đau đớn trong lòng
Rối như mớ bòng bong
Chẳng biết đầu mà gỡ
Bọn cầm quyền quá cỡ
Hà hiếp dân đủ bề
Tham những thì khỏ chê
Công an tha hồ giết
Nhà đất cứ việc xiết
Ai chống là đi tù
Nói điều thật là “ngu”

Biết điêu ngoa là “giỏi”
 Bao nhiêu lời kêu gọi
 Đứng lên dẹp bạo quyền
 Dân ta vẫn ngồi yên
 Vì cơ trời chưa đến (?)
 Chờ đồng bào bên biển
 Chờ Mỹ với chờ Tây
 Nhờ thiên hạ ra tay
 Ta “kỳ thành tọa hưởng”
 Đồng bào ơi chớ tưởng
 Người dựng thương mình
 đâu!
 Nếu mình không đương đầu
 Sẽ ngàn năm nô lệ.

Thôi, thần xin ngừng kể
 Chuyện Việt Nam lòng thòng
 Nói hoài cũng chẳng xong
 Giờ xin qua chuyện bếp
 Bếp nhà thần khá đẹp
 Nhưng chẳng có ai cần
 Vì Diễn Đàn Giáo Dân
 Không ăn mà chỉ nói
 Nay đã mười lăm tuổi
 Độc giả vẫn ngon lành
 Website vẫn vận hành
 Truyền hình lên mỗi tháng
 Chỉ có điều hơi hoảng
 Khi nhìn lại anh em
 Mặt mũi thấy hom hem
 Tóc thay màu hơi lẹ
 Trông vào các bạn trẻ
 Chỉ le hoe góp phần
 Thế là các già gân
 Phải ra tay múa võ
 Bài vở viết chết bỏ
 Phát hành mới nặng sao
 Bao thơ bỏ báo vào
 Máy xe hơi đi gửi
 Đường đông như mắc cửi
 Thân già lái phom phom
 Chỉ vì chuyện nước non
 Mà quên mình hết trẻ
 Nếu Trời cho sức khỏe



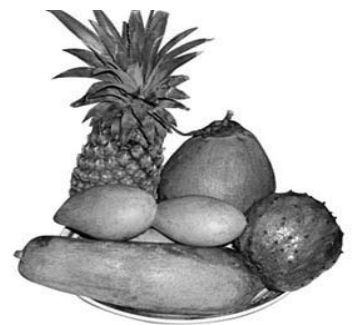
Làm tới, đâu ngán ai
 Chỉ mong cả trong ngoài
 Trời yên và biển lặng
 Lúc đó hết cần gắng
 Khỏi gồng mình đấu tranh
 Khi đất nước yên bình
 Là về hưu thứ thiệt
 Bây giờ còn nhiều việc
 Nỡ ngồi yên sao đành?
 Báo chí là việc mình
 Còn thêm nhiều việc khác
 Nào biểu tình phản bác
 Nào hội thảo linh đình
 Nào viết sách, gom hình
 Làm truyền thông chiến sĩ
 Mỗi người góp một tí
 Mỗi người một sở trường
 Các độc giả bốn phương
 Cũng tiếp tay đắc lực.
 Năm con Ngựa đã cực
 Năm con Dê đang về
 Mong mọi sự yên bề
 Cánh đàn ông sung sức.

Thượng Hoàng nghe có bực
 Ba cái chuyện dương gian?
 Toàn những tiếng thở than
 Sợ rằng Ngài cũng nản
 Trước khi thần di tản
 Về cõi đất vui Xuân
 Thần xin Trời ban ân
 Cho trần gian hết loạn

Người coi nhau là bạn
 Liên kết tình anh em
 Những tranh chấp nhỏ nhen
 Được tình thương hóa giải
 Còn những phường vô lại
 Thích giết, thích chơi gian
 Thích gây chuyện đa đoan
 Làm khổ người lương thiện
 Thì Trời cho một chuyến
 Đi thăm ngục A Tỳ
 Có đi mà không về
 Là cõi trần hạnh phúc.
 Giờ thần xin phủ phục
 Rồi cưỡi cá đặng vân
 Chẳng mấy chốc về trần
 Để ăn cơm bà xã
 Ăn cơm Trời không đã
 Toàn món chay cao lương
 Cơm dưới có cà, tương
 Thêm dưa hành, thịt mỡ
 Sao mà ngon bá thở
 Thêm xì để là quay
 Nếu Trời hết thích chay
 Sang năm thần cúng mặn.

Cẩn tấu. ▣

■ Táo Diễn Đàn Giáo Dân



ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG
NGUYỆT SAN
DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

Xuân Ất Mùi 2015:

CHÚC MỪNG NĂM MỚI HAPPY NEW YEAR



■ Lê Thuần

Năm Ất Mùi 2015 đang đến. Người Việt trong nước cũng như hải ngoại rộn rịp chuẩn bị đón chào Xuân Con Dê. Năm nào cũng vậy, cứ mỗi lần vào Tết Nguyên Đán, báo chí Việt Nam khắp nơi lại đưa ra hình ảnh một trong 12 Con Giáp (*Chuột, Trâu, Cọp, Mèo, Rồng, Rắn, Ngựa, Dê, Khỉ, Gà, Chó, Heo – Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.*) kể nhiều chuyện liên quan đến con Giáp liên quan.

Năm nay, năm Ất Mùi, mừng Tết Con Dê, thiên hạ lại ò ạt múa bút, tán chuyện CON DÊ. *Con Dê trong lịch sử. Con Dê trong ẩm thực. Con Dê trong đời sống. Và cả con Dê trong tiểu lâm, trong câu đối...* Rồi thì xem tử vi, tính tuổi Mùi – tuổi Con Dê làm ăn ra sao, vận mạnh đi về đâu? Thậm chí có người chịu khó lục lọi cả Kinh Thánh để tìm cho được *Con Dê!*

Một nét văn hóa Xuân đặc thù có lâu đời tại Việt Nam là sáng tác câu đối Tết. Nhưng dường như ngày nay tại Việt Nam, hình ảnh các cụ đồ mài miệt viết câu đối trên mây via phổ đông người có phần thừa thớt hơn nhiều so với thời xa xưa. Ở hải ngoại, hình ảnh ấy càng hiếm hoi hơn (hầu như không còn thấy diễn ra nữa). Tuy nhiên, trên báo chí, câu đối Tết vẫn không thiếu.

“MÙI mẽ chi mà vĩnh sọi râu DÊ”?

Tại Việt Nam có ông Hà Sĩ Phu chuyên sáng tác nhiều câu đối Tết đặc sắc, trong đó tác giả “khéo léo vận dụng các đặc trưng của ngôn ngữ như từ láy, từ đồng âm dị nghĩa kết hợp với tên mười hai con giáp, tạo một món quà xuân mang phong vị châm biếm, hài hước sâu sắc” tặng độc giả khắp nơi. Chẳng hạn đề kết thúc năm CON NGỰA chuyển sang năm CON DÊ, Hà Sĩ Phu đã ra câu đối:

- *Hết khoe MÃ một thời,*
- *NGỌ ngoạy lăm cũng ra vành móng NGỰA!*
- *Còn xuất DƯƠNG mấy độ,*
- *MÙI mẽ chi mà vĩnh sọi râu DÊ?*

Mã, ngựa, ngọ (đều là NGỌ), rồi dương, dê, mùi (đều là MÙI), và cả móng ngựa, râu dê... đều được triệt để khai thác ngữ nghĩa. Chỉ với hai mươi sáu chữ trong 4 câu mà tác giả “tạo được đôi liền vừa thâm thúy, vừa hoạt kê, làm cho không khí tết như âm lên cho dù thiếu hẳn tràng pháo truyền thống” và dù nó tiềm ẩn chút hương vị đắng đót.

Hai vế đối trên rõ ràng gói gọn cái kết thúc dở khóc dở cười đầy mai mỉa của bọn quan lại VN tham nhũng hống hách tác oai tác quái

cùng đám “đại gia” dựa vào thế lực đảng quan làm giàu bất chính và phô trương sự giàu có của mình trên mồ hôi, nước mắt và máu của người dân thấp cổ bé miệng: Cả quan chức lẫn “đại gia” dựa vào nhau chỉ cốt vắt máu dân trên nguyên tắc “hai bên cùng có lợi”. Họ có biết đâu rằng “*NGỌ ngoạy lăm cũng ra vành móng NGỰA! MÙI mẽ chi mà vĩnh sọi râu DÊ?*”? NGỌ ngoạy – Móng NGỰA! Rồi MÙI mẽ - Râu DÊ! Một lối chơi chữ tượng thanh, tượng hình tuyệt diệu kết thành lối ví von đầy mai mỉa khiến cả lũ quan lại gian ác lẫn bọn trọc phú bất lương đều đau hơn hoạn! Ôi! “Rằng hay thì thật là hay, Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào!”

Ngoài những nét vui Xuân, thường Xuân nhộn nhịp nêu trên, những ngày đầu Xuân còn sáng rực hoa Xuân, nào đào, nào mai, nào cúc cùng hăng hà các loài hoa xuân muôn màu bên cạnh những mâm ngũ quả hấp dẫn. Từ đó, tiếng cười, tiếng hát càng làm nức lòng người thường Xuân! Vô số những khúc hát mừng Xuân rộn rã vang lên, thấm sâu vào lòng người mà những bài *Đón Xuân* và *Ly Rượu Mừng* của Phạm Đình Chương là những nhạc phẩm kiệt tác tiêu biểu, đặc biệt trong những ngày đầu Xuân Âm Lịch.

Chúc Mừng Năm Mới.

Riêng mỗi dịp đầu năm dương lịch, người ta ai cũng thấy lòng mình rộn lên niềm phấn chấn khi nghe đâu đó vang lên bài ca *Happy New Year* của ban nhạc ABBA. Bài *Happy New Year* không ngại nhanh chóng trở thành bài ca bất hủ, chẳng phải chỉ vào dịp đầu năm dương lịch, mà còn thâm nhập vào cả Tết Âm Lịch, khiến nó nhanh chóng trở thành bài ca Mừng Xuân thấm vào lòng người dân Việt, để rồi nó không thể thiếu trong các Tết Âm Lịch hòa chung với các bài hát Xuân Việt Nam khác, cả ở hải ngoại lẫn trong nước.

Happy New Year của ban nhạc ABBA có một điệp khúc đơn sơ nhưng thấm thía:

*Happy new year
Happy new year
May we all have a vision now and then
Of a world where every neighbor is a friend
Happy new year
Happy new year
May we all have our hopes, our will to try
If we don't we might as well lay down and die
You and I.*

*Chúc mừng năm mới
Chúc mừng năm mới
Chúc cho chúng ta có một viễn ảnh
Về một thế giới mà hàng xóm là thân hữu
Chúc mừng năm mới
Chúc mừng năm mới
Chúc tất cả chúng ta có nhiều hi vọng, ý chí
nỗ lực
Nếu chúng ta không thế thì sẽ gục ngã và diệt
vong
Anh và em.*

Giai điệu bài hát làm rung động con tim mỗi người chúng ta. Ý nghĩa thâm thúy của Lời Chúc Tân Xuân càng làm cho cõi lòng

chúng ta thêm rạo rức, háo hức, để chúng ta sẵn sàng mở rộng vòng tay nhân ái với tha nhân. Lời cầu chúc nói lên *nhĩ ước mơ* hơn hẳn một *giấc mơ* (dream). Chính xác nó là một viễn ảnh (vision), kêu gọi cùng xây dựng một thế giới hòa bình hạnh phúc trong đó *người lân cận* là *bạn hữu*.

Câu chúc trong bài ca phản ánh phần nào Lời Chúa Giêsu trong Tin Mừng Thánh Luca “*yêu mến người lân cận như chính mình*” (Lc.10, 27). Lời ca trong *Happy New Year* chỉ mong “*người lân cận*” được coi là “*bạn hữu*”, chứ chưa đạt tới mức coi nhau như “*chính mình*” theo lời Chúa truyền dạy. Dù sao ít ra, nếu con người trên trái đất này không đối xử với nhau được như với *chính mình* thì cũng phải coi nhau là *bằng hữu* thì thế giới mới mong thoát khỏi hận thù, ganh ghét, đố kỵ, chia rẽ, giết hại lẫn nhau.

Vì vậy, lời chúc *Happy New Year – Chúc Mừng Năm Mới* hay *Năm Mới Hạnh Phúc* được lặp đi lặp lại trong bài ca là một lời chúc chân thật và cũng rất thực tế, lời chúc mang cho con người âm hưởng của *niềm hy vọng*, mà nếu con người không “*sẵn lòng cố gắng*” đón nhận, e không tránh khỏi “*gục ngã và diệt vong*”¹.

Đây không phải là một biểu thị của tâm lý bi quan, mà chính là một lời nhắc nhở mỗi dịp đầu năm rằng, nếu con người mỗi năm không vượt qua chính mình để xích lại gần gũi hơn với người lân cận, để coi nhau là bạn thay vì là đối xử với nhau như thù địch, là kẻ xa lạ, thì con người sẽ *gục ngã* và thế

1 In xiên ở đoạn này với dấu ngoặc kép đều trích từ lời ca bài *Happy New Year*.

giới sẽ rơi vào họa *diệt vong*.

Năm mới, một cơ hội cảnh tỉnh, một dịp để lên tiếng báo động nếu con người cầu chúc cho nhau “*Năm Mới hạnh phúc*” mà không thật lòng mang niềm hạnh phúc bền lâu đến cho nhau, thì lời cầu chúc chỉ là những lời môi miệng đối trá mà thôi.

Báo Cộng Sản Việt Nam xuyên tạc.

+ Báo Giáo Dục Việt Nam

Happy New Year! Một lời chúc Năm Mới đầy tình người như vậy, thế nhưng có người lại cho đó là lời chúc đầy bi quan. Cụ thể, mới ngày 28/01/14 đây thôi, tờ **Giáo Dục Việt Nam** (báo luồng đảng CSVN) đã có bài viết dưới nhan đề “*Nếu dịch nghĩa toàn bộ ca khúc, sẽ không thấy ‘bóng dáng’ của năm mới*” để “*cảnh giác*” giới trẻ trong nước về bài *Chúc Mừng Năm Mới – Happy New Year* của nhóm ABBA, dù bài này tồn tại và lưu truyền khắp hoàn vũ đã trên dưới 40 năm qua, từ trước năm 1979 khi mà bài ca được “*lọt*” vào trong nước Việt Nam, lưu hành chui trong giới trẻ, qua mặt sự kiểm soát và kiểm duyệt nghiêm ngặt của Ban Tư tưởng đảng.

Mặc dầu nhìn nhận “*Happy New Year* từ lâu đã trở thành ca khúc bất hủ và trở thành bài hát được người Việt Nam nghe nhiều nhất mỗi dịp năm mới”, tác giả bài báo đã viện dẫn ý kiến của ai đó (vô danh) “*cho rằng nếu dịch nghĩa toàn bộ ca khúc, sẽ không thấy ‘bóng dáng’ của năm mới. Có chăng, nó chỉ là những lời tự an ủi, động viên tạm bợ rằng những điều tồi tệ có lẽ sẽ qua để nhường chỗ cho mọi thứ tốt đẹp.*”

Một lời diễn dịch ấu trĩ đầy thiên kiến và hoàn toàn vô căn cứ! Đâu có lời lẽ nào trong ca khúc *Happy New Year* cho thấy đó là “những lời tự an ủi”, hay “động viên tạm bợ”. Toàn là những lời chúc chân thành – cầu mong rằng sau niềm vui mừng đầu Năm Mới, con người đừng quên trao cho nhau lời chúc “*Hạnh phúc*”, đừng để lời chúc ấy mất ý nghĩa, mất sức sống vì hận thù, chia rẽ và chiến tranh như đã từng xảy ra trong quá khứ (thập niên 1970 trở về trước, đặc biệt Miền Nam Việt Nam gánh chịu một cuộc chiến cốt nhục tương tàn do CS Miền Bắc phát động, theo chỉ thị và với vũ khí của Cộng sản quốc tế, cụ thể là chỉ thị của Stalin và Mao Trạch Đông)!?

Còn bảo rằng **không thấy ‘bóng dáng’ của năm mới** trong bài *Happy New Year* thì đó là nói ngoa, nói bừa, hoặc là nói do dốt nát ấy thôi: Bóng dáng của năm mới nổi bật rõ ràng trong tiếng nhạc, tiếng hát và lời ca, mà mỗi khi bài hát vừa cất lên là trái tim con người cũng rộn ràng mừng vui, ngập tràn nguồn hứng khởi **happy new year**. Nếu không vậy thì thử hỏi cái gì làm cho “*Happy New Year* từ lâu đã trở thành ca khúc bất hủ và trở thành bài hát được người Việt Nam nghe nhiều nhất mỗi dịp năm mới”, như chính tác giả bài báo thừa nhận???

+ **Báo VN Express.**

Trước đó, vào ngày 10/02/2013, trên tờ VN Express (cũng báo luồng đảng) cũng đã xuất hiện bài viết của Hoàng Trọng Thảo dưới nhan đề “**‘Happy New Year’ (ABBA) là bài hát đen đui ngày Tết**”. Tác giả phán chắc nịch: “*Giai điệu thì cũng tươi vui đấy, nhưng thật ra*

lời bài hát thì khá buồn, đặc biệt có những ca từ mang tính xúi quẩy, đen đui cho năm mới, ví dụ như ‘tôi và bạn cảm thấy thất bại và buồn chán’ (me and you, feeling lost and feeling blue), hay ‘bạn và tôi, chúng ta có thể nằm xuống và chết’ (we might as well lay down and die You and I). Đây là lời trích dẫn gian trá hết sức vô liêm sỉ và ngu xuẩn.

Hãy đặt câu ca vào đúng ngữ cảnh (mạch văn) của nó, sẽ hiểu được ý lời ca không phải như Hoàng Trọng Thảo diễn dịch:

*Here we are, me and you
Feeling lost and feeling blue
It's the end of the party*

...
Now's the time for us to say...

Anh và em
Chúng ta ngồi đây,
Cảm thấy lạc lõng và buồn bã
Khi bữa tiệc đã tàn
Nhưng đây là thời khắc để
chúng ta nói...

Chúng tôi lặp lại: “*Nhưng đây là thời khắc để chúng ta nói...*” – Nói gì nếu không phải nói lại lời chúc “*Happy new year/ Happy new year.... You and I. Năm mới hạnh phúc Năm mới hạnh phúc... Anh và em.*” Rõ ràng, lời ca có ý khích lệ chúng ta dù “*chúng ta ngồi đây, cảm thấy lạc lõng và buồn bã*” vì thế giới vẫn chưa hết hận thù, chưa hết giết nhau, nhưng đây vẫn là thời khắc tốt đẹp nhất, thuận lợi nhất để chúng ta cùng hát lên lời chúc lẫn nhau thân tình và vui tươi: “*Happy New Year, Happy New Year....*” **Năm mới hạnh phúc! Năm mới hạnh phúc!**

Hãy thôi chia rẽ, thôi hận thù, thôi giết hại nhau! Cầu chúc và

ước vọng! Một ước vọng hết sức chính đáng và cấp bách, chứ đâu là một tỏ lộ bi quan!

Gợi nhắc lời chúc Merry Christmas.

Một tuần lễ trước ngày đầu Năm Mới, Giáo Hội Công Giáo Hoàn Vũ (và cả thế giới không có đức tin Kitô giáo) hoan hỉ mừng Lễ Giáng Sinh 2014. Đâu đâu cũng vang lên những ca khúc Mừng “*Merry Christmas*”. Tiếng đàn hòa chung tiếng hát, tiếng chuông rộn rã. Ngay tại Vatican, Thủ đô của Giáo Hội, bầu khí Lễ Chúa Giáng Sinh càng tung bừng.

Vậy mà, trong Thông Điệp mừng Chúa Giáng trần, thông điệp *Urbi et Orbi* (Thông điệp cho Thành phố và cho Thế Giới) vừa rồi (25/12/2014), trong khi “*Chúc mừng Giáng sinh cho mọi người*”, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã không ngần ngại kêu lên: “*Thế giới có quá nhiều nước mắt trong mùa Giáng Sinh này, cùng với những giọt nước mắt của Chúa Giêsu Hài Đồng.*”

Rồi ngài “*Cầu xin quyền năng của Chúa Kitô, mang đến tự do và sự phục vụ lẫn nhau, được cảm nhận trong nhiều con tim đang bị ảnh hưởng bởi chiến tranh, khủng bố và chế độ nô lệ.*” ĐTC cũng cầu “*xin cho sự hiền lành trong quyền năng chỉ thánh này lấy đi sự chai cứng của con tim rất nhiều người nam nữ đang đắm mình trong những sự thế gian và trong sự thờ ơ.*” Cuối cùng ĐTC tiếp tục tha thiết “*cầu xin cho quyền năng cứu độ của Chúa biến vũ khí thành lưỡi cày, biến hủy diệt thành sáng tạo, biến lòng thù hận thành tình yêu và sự dịu dàng.*” Để rồi chúng

ta có thể kêu lên trong hân hoan
“*Chính mắt con đã được thấy ơn
cứu độ của Chúa.*”

Ai bảo đó là bi quan? Là đen
đui? Là xúi quẩy? Không! Đó là
lời mời gọi khẩn thiết gửi đến tất
cả *những người thiện tâm!*

Là cộng sản, làm sao có được thiện tâm?

Người cộng sản chỉ có thể trở
thành người thiện tâm khi nào họ
đủ can đảm từ bỏ cái đảng quái ác
của họ mà thôi! Bao lâu chưa là
người thiện tâm, bấy lâu đám chóp
bu cầm quyền CSVN còn ác tâm
với dân mình, với những người
thiện tâm đấu tranh cho quyền con
người, cho chính nghĩa dân tộc,
cho chủ quyền quốc gia, cho tự do
dân chủ.

Hoàng Trọng Thảo có đọc kỹ
và nghe rõ không lời ca trong bài
Happy New Year rằng: “*May we
all have our hopes, our will to try/
If we don't we might as well lay
down and die/ You and I - Chúc*

*tất cả chúng ta có nhiều hi vọng, ý
chí nỗ lực/Nếu chúng ta không thể
thì sẽ gục ngã và diệt vong/Anh và
em.*” Tại sao lại chơi trò lưu manh
cắt xén đi những vẻ chính, từ chính
của lời ca (chúng tôi in đậm trên
đây) để làm lệch đi ý nghĩa sâu sắc
của câu ca? Đích thị là một hành
vi gian trá bộc lộ thủ thuật tuyên
truyền xuyên tạc cố hữu của cái
gọi là “phẩm chất đạo đức cách
mạng” nơi con người Cộng sản!
Chỉ với mục đích lôi giới trẻ Việt
Nam ra khỏi bầu khí tung bưng
Happy New Year, bởi lẽ Happy
New Year là một nhạc phẩm ngoại
lai, nó không là thiên tài của ta, nó
không ngợi ca “ơn bác, ơn đảng”
và nhất là nó không “Mừng đảng”
trước rồi hãy “Mừng Xuân” sau
như đảng dạy!

Xuân Ất Mùi 2015, hòa chung
niềm vui xuân cùng bà con đồng
 hương xa quê, chúng tôi xin nói lên
đây lời “*Happy New Year – Chúc
Mừng Năm Mới*” cho mọi người,
mọi nhà và cùng đồng thanh vang
lên lời ca *Happy New Year*, cầu xin

Thượng Đế ban hạnh phúc cho mọi
người, mọi nhà.

Tại hải ngoại, chúng ta đang
sống và trải nghiệm “*sự thịnh
vượng*” của thế giới tự do, chúng ta
không quên cầu chúc bà con chúng
ta trong nước sớm thoát khỏi nanh
vuốt của “lũ si ngốc” tự cho mình
là đỉnh cao, thỏa mãn với những
bước đi chệch choạc và thụt lùi của
chúng trước sự thăng hoa của nền
văn minh nhân loại.

Chúng ta cầu nguyện cho mọi
người cùng hưởng một Năm Mới
Hạnh Phúc và cùng bà con trong
nước tiếp tục mạnh mẽ kiên trì đấu
tranh cho một Việt Nam văn minh,
tự do, dân chủ và phú cường. Ở đó
nhân phẩm, nhân quyền và công
bằng xã hội phải được tôn trọng
một cách triệt để! Từ đó, bài ca
Happy New Year sẽ thật sự đầy ý
nghĩa và làm cho cõi lòng người
Việt Nam trên quê hương thật sự
hạnh phúc. ■

Những Văn Thơ Xuân

MÙA XUÂN CHIM NÚI

.....
Đà Lạt rét cao nguyên
nhỏ làm chim nội trú
Biên Hòa sương đồng bằng
anh làm xe đạp cũ
cọc cạch từng mắt sên
răng lẫn vòng bánh vẹo
ba trăm cây số đường
nhỏ chờ anh chứ, nhỏ?

mùa xuân tâm hồn anh
có con chim khổ sở

bay luẩn quẩn quanh
trong rào sân trường đạo

bây giờ sân trường đạo
đi phước đã... “nhân dân”
bàn tay nào che chở
chim én của đời anh?
hồi chuông nào báo tử
đôi mắt còn long lanh?

tết, gần rồi đó nhỏ
nhớ ra đời thông xanh
khuyên chúng đừng chết rũ

nhớ ra đời thông xanh
dịu dàng ru chúng ngủ
bằng một bài thơ anh

bằng một bài thơ anh
nhỏ cũng luôn thế, ngủ!

hạnh phúc nào trong mơ
cũng ngàn lần hơn thật
và, vì anh làm thơ
nên, cuối cùng biến mất!

Nguyễn Tất Nhiên

Những Văn Thơ Xuân

CÒN ĐỢI MÃI

Gần xa nô nức đón xuân sang
Riêng khách tha hương luống bẽ bàng
Bánh mứt rượu trà thầy kẻ sắm
Ngọc ngà gấm vóc mặc người mang
Dấn thân kế hoạch thường sai sót
Đoàn kết chương trình vẫn dở dang
Cứ mãi thế này còn đợi mãi
Làm sao thấy được lũy tre làng?

Bảo Vân

CHÀO NGUYÊN XUÂN

Xin chào nhau giữa con đường
Mùa xuân phía trước miên trường phía sau
Tóc xanh dù có phai màu
Thì cây xanh vẫn cùng nhau hẹn rằng

Xin chào nhau giữa lúc này
Có ngàn năm đứng ngó cây cối và
Có trời mây xuống lân la
Bên bờ nước có bóng ta bên người

Hỏi rằng từ bước chân ra
Vì sao thấy gió dần xa dặm dài
Thưa rằng nói nữa là sai
Mùa xuân đang đợi bước ai đi vào

Hỏi rằng đất trích chiêm bao
Sá gì ngẫu nhĩ mà chào đón nhau
Thưa rằng ly biệt mai sau
Là trùng ngộ giữa hương màu Nguyên Xuân

Bùi Giáng

GỬI QUA

Tết về gửi một chút quà
Quê nhà bớt khổ mẹ già thêm xuân

HỘI TẾT

Xứ người hội Tết lân la
Quê hương ở đó mà xa vô cùng

BÁO TẾT

Tết về không pháo không hoa
Dăm tờ báo Tết cũng tha xuân về

CHÚC TẾT

Ngày xuân nghe cháu chúc xuân
Bi bộ tiếng Việt thấy gần quê hương

Cát Nguyễn

TÂM TÌNH CUỐI NĂM

Từng cơn mưa lạnh đến dần
Đời chưa trang điểm mà xuân đã về
Hững hờ để nước trôi đi
Giấc chiêm bao hết, lấy gì mà say?
Quê ai đậm ấm đầu đây
Cho tôi về sống mấy ngày trẻ thơ
Ước gì trăng gió đón đưa
Mắt chờ gặp mắt, tay chờ cầm tay
Cảm lòng nhận chút hương bay
Tình thương đất bạn, cỏ cây là người
Quê nhà ai sẵn nụ cười
Núi sông hồn hậu mà trời bao dung
Cho tôi về hưởng xuân cùng
Bao giờ hoa nở thì lòng cũng người

Đỉnh Hùng

Trong Văn Hóa Việt Nam, **Đạo HIẾU**, (hay Đạo Ông Bà, Đạo Thờ cúng Tổ Tiên), **Tang Lễ, Hôn Nhân và Gia Đình** là bốn thể chế căn bản luôn tương quan, liên hệ ràng buộc lấy nhau. Người con Hiếu Thảo có bốn phận phụng dưỡng cha mẹ khi còn sống, lập gia đình, sinh con cháu, và khi cha mẹ chết, thì làm ma, cúng giỗ.

Dưới góc cạnh Xã hội học, đây là một hiện tượng **Tôn giáo-Xã hội** (socio-religious) nơi các nền Văn minh kì cựu của Nhân Loại tại miền Đông Á như Việt Nam, Trung Hoa, Nhật Bản., Đại Hàn...Có thể nói: vì dân chúng rất quý trọng giá trị linh thiêng cao cả của Hôn Nhân, là nguồn gốc của Gia Đình, nên mới Thần Thánh hóa và nâng hai thể chế xã hội căn bản của nhân loại lên thành Tôn Giáo, thành ĐẠO.

Tại Việt Nam, nói đến Gia đình, tức phải bàn đến Hôn Nhân, vì không kết nghĩa vợ chồng làm sao có Gia đình gồm ông bà cha mẹ và con cháu? Nhưng theo tín ngưỡng dân gian của dân Việt, “**Chết không phải là hết**”. Vì thế, con cháu làm Tang Lễ để tiễn đưa người quá cố về cõi Vinh Cửu:

“**Chết là Thể Phách, còn là Tinh Anh**”,
(Nguyễn Du)

“**Sinh ký Tử Qui**”: **Sống gửi, Thác về**
(ngạn ngữ)

Cuộc đời con người thật ngắn ngủi như sóng tạm gửi thân xác ở trần gian này một thời gian, ước mong khi chết rồi được **Về** đoàn tụ cùng Ông Bà Tổ Tiên nơi Vĩnh Hằng. Ước vọng Trường Sinh Bất Tử, tin tưởng Ông Bà Tổ Tiên, dầu các Ngài đã ra Người thiên cổ, nhưng Hồn Thiêng vẫn còn sống vẫn còn “hiện diện” cách nào đó, để phù hộ cho con cháu. Đây cũng là **niềm TIN Chung của mọi người Việt Nam**, kể cả người theo Đạo Thiên Chúa hay Tam Giáo. (Khổng-Phật-Lão)

Trong bài thảo luận dưới đây, chỉ xin bàn về **Hôn Nhân và Gia Đình**, còn về **Tang Lễ và Thờ cúng Tổ Tiên**, vì tính chất phức tạp của các nghi lễ tôn giáo, nên xin để một dịp khác sẽ diễn giảng đầy đủ hơn. Ngoài ra, cũng chỉ trình bày, miêu tả khách quan về những sự kiện văn hóa, những nghi thức thực hành trong xã hội từ xưa đến nay, mà không phê bình, so

ĐẠO HIẾU

TRONG VĂN HÓA VIỆT NAM

■ L.m Cao Phương Kỳ

sánh với các nghi lễ thuộc các nền văn minh, tôn giáo khác.

I. HÔN NHÂN TRONG VĂN HÓA VIỆT

Khi bàn đến Hôn Nhân hay Gia đình là những hiện tượng Xã hội, thì cũng liên quan đến Tôn giáo, tức Đạo Thờ Ông Bà, Tổ Tiên như cứu cánh cùng đích của cuộc đời của Hôn Nhân và Gia Đình. Lễ nghi tôn giáo, bàn thờ tôn kính Tổ Tiên không thể thiếu sót trong những biến cố trọng đại trong ngày Thành Hôn, trong Gia đình Việt nam.

Không có Hôn Nhân để sinh sản con cái, thì cũng không có Gia Đình. Do đó trước khi bàn về Gia Đình, cần phải bàn về Hôn Nhân là cái gốc của Gia đình.

(Chú Thích 1, xin coi ở cuối bài)

HÔN NHÂN là gì?

Một số bạn trẻ không hiểu ý nghĩa nguyên tự của từ “**Hôn**” và “**Nhân**”. Có thể Quý bạn hiểu chữ “Hôn”theo nghĩa phổ thông, bình dân như: “Hôn ai, Ai hôn, “hôn như thế nào?...Nhưng ở đây, danh từ Hán-Việt, “**HÔN**”, nghĩa là Hoàng hôn, chiều tối, vì Lễ Cưới, được cử hành về buổi tối, đốt đuốc đi rước Dâu.. Do đó tạo nên một cảnh tượng âm u, huyền bí, linh thiêng(Chú Thích 2).

“**NHÂN**” là NHÂN DUYÊN; **Nhân** là Nguyên Nhân, là cái **gốc**, cái căn cơ để sinh ra cái khác, sinh ra **quả**. **Duyên** là Duyên cớ, vì đâu. Trong Hôn Nhân, người Việt tin là hai người Nam-Nữ có Duyên kiếp, Duyên nợ từ kiếp trước, nên mới có Duyên Phận gặp gỡ nhau, và làm khế ước Hôn Phối với nhau.

Căn cứ trên cách dùng và cấu tạo từ ngữ “**Hôn Nhân**”, người ta cũng nhận thấy tính chất tôn giáo, tín ngưỡng của việc phối hợp đôi trai-gái, nên vợ-chồng. Nghĩa là do Tiên Định, vượt ra ngoài ước muốn của

con người. Nhiều trường hợp hai bên không biết nhau, xa lạ, địa vị xã hội cũng khác nhau, nhưng nhờ mai mối. hay cùng làm một sở, hoặc tình cờ gặp gỡ, rồi nên Duyên Vợ-Chồng. Người ta tin rằng đó là Số Phận do Ông Trời Xe Duyên . Khi lỡ thương nhau, “phải lòng nhau”, mà không lấy được nhau, thì bị coi là “Duyên Phận lỡ làng”, . (Chú Thích 3).

Minh Triết ÂM-DƯƠNG điều hòa cũng là một nguyên lý bình dân để giải thích những hiện tượng tự nhiên vẫn thường xảy ra trong trời đất. Theo lẽ **tuong đối**, có nóng thì có lạnh, có sáng vì có tối, có ngày vì có đêm, có đàn ông vì có đàn bà(hay ngược lại), có Nam vì có Nữ...Hai thứ giằng co, bổ túc cho nhau, không có cái này hơn cái kia.

(Chú Thích 4)

Do sự kết hợp điều hòa giữa Âm và Dương, giữa giống Đực và giống Cái thì mới sinh sản ra được. Hãy nhìn loài động vật và loài hoa cũng không thoát vòng Âm Dương chi phối.

Cũng vì theo Minh triết bình dân Âm Dương Điều Hòa, nên người Việt tôn trọng sự **Bình đẳng giữa Vợ với Chồng, Nam và Nữ**. Hai Người đều cần thiết, bù đắp cho nhau, mỗi người một phận vụ: nếu người đàn ông lo việc làm ăn ngoài xã hội, thì người đàn bà lo việc nội trợ, nuôi nấng con cái.

“Thuận vợ, thuận chồng, Tát Bể Đông cũng cạn”

Cũng vì lý do Âm Dương Điều Hòa, nên Người Việt không chấp nhận hiện tượng bất thường:” **đồng tính luyến ái**”, vì không thể sinh con cái được:

“Đàn ông nằm với đàn ông

Như gốc như gác như chồng như chà.

Đàn ông nằm với đàn bà,

Như lựu như lĩnh như hoa trên cành.(cadao)

Mục đích của Hôn Nhân là sự Hòa hợp của Nam-Nữ theo luật Âm-Dương để sinh con cháu, nối dõi tông đường, giữ tròn Đạo Hiếu, để cúng giỗ Ông Bà Tổ Tiên. Do đó, theo người xưa, tội “bất Hiếu” lớn nhất đối với Ông Bà là tội: không có con cháu.

Ngày Tết, người ta thường chúc nhau: **Ngũ Phúc**(Phúc,Lộc, Thọ, Khang, Ninh) và **Tam đa**(ba cái nhiều) tức đa tử, đa tôn, đa phú quý. Hủ tục **đa thê**, cưới nhiều vợ để sinh ra nhiều con, nhất là trong triều đại các vua quan, để có người nối ngôi; và trong

dân gian việc cưới nhiều vợ hay hủ tục **tảo hôn** (giảm vợ, gả chồng khi còn quá ít tuổi) cũng vì mục đích có thêm người lo việc đồng áng, cấy cấy.

Hôn Nhân vì TÌNH hay vì NGHĨA?

Ngày xưa. nhiều cuộc Hôn Nhân đều do Cha Mẹ xếp đặt, qua mai mối. Như câu nói: **“Cha Mẹ đặt đầu, con ngồi đấy”**. Nhiều khi, đôi trai gái không quen biết nhau, không giao tiếp với nhau trước khi cưới, không thương nhau, đôi khi còn bị “ép duyên”., “gả bán”, “môn đăng hộ đối”..Do đó, các hủ tục, như đa thê, đa thiếp, tảo hôn ..đã gây đau khổ cho đôi bạn trẻ.và gia đình, vợ chồng,con cái.(Chú Thích 5)

Như vậy, có phải các cuộc hôn nhân ngày xưa, các đôi trai-gái thiếu chữ **“tình** “hay sao? Không phải thế, trong thực tế có yêu nhau, có “phải lòng nhau”, thì mới lấy nhau, nhưng theo đạo lý . luân thường ngày xưa, Vợ -Chồng không phải là đôi nhân tình qua đêm rồi bỏ nhau, nhưng phải “ăn đời ở kiếp” với nhau, nên cần đắn đo, suy nghĩ cẩn thận, nghĩa là cần **Lý Trí, NGHĨA VỤ** hơn tình cảm bông bột, nhất thời. Tuy Hôn Nhân tức sự kết hợp giữa người Nam và người Nữ, theo luật Âm-Dương, nhưng Hôn Nhân cũng là một khế ước. Một **HÔN ƯỚC**, do hai bên đồng thỏa thuận và Luật pháp bảo đảm.

Do đó, để bảo đảm Hôn Ước (contract) Hôn Nhân được vuông tròn (hoàn hảo), được sống đời ở kiếp với nhau đến”da môi tóc bạc”, “bách niên giai lão” (cùng già tới một trăm tuổi) thì đôi bạn trẻ cần phải được các bậc cha mẹ dạy cho biết trước hết về nghĩa vụ, bổn phận của Vợ chồng, đối với nhau, với con cái, với Họ hàng, bên nội, bên ngoại. Trong thực tế, Vợ-Chồng không thương nhau thì không thể sống hạnh phúc suốt đời với nhau được. Nhưng ở đây là: **NGHĨA VỤ phải đi trước TÌNH CẢM**. Khi nào người chồng chu toàn bổn phận là chồng lo làm ăn nuôi vợ nuôi con và người vợ đảm đang lo việc giáo dục con cái, trong gia đình, cả hai đều **TÔN TRỌNG** Quyền Lợi của nhau, càng lâu ngày lâu năm thì Tình Cảm Vợ Chồng mới thêm thấm thiết, bền lâu.

Do đó, nếu **vợ chồng khinh bỉ nhau**, bất công, đàn áp thì không thể sống chung được. Nạn Ly Dị, Ly Thân ít xảy ra, vì Vợ -Chồng sống Trung thành với nhau, nhất là **NHẤN NẠI** chịu đựng nhau, tha thứ lỗi lầm, khuyết điểm của nhau, **NHỚ ƠN** nhau khi vui khi buồn, lúc bệnh tật, đau yếu, đói khát, nên đã chất

chứa, xây đắp nhiều Ki Niệm vụ **ÂN TÌNH, AN NG HĨA** cho nhau.

*Chồng giận thì Vợ làm lành
Miệng cười tủm tỉm rằng: "anh giận gì?"
Chồng giận thì Vợ bớt lời
Cơm sôi nhỏ lửa, một đời không khê.
Chồng giận thì Vợ bớt lời
Chồng giận Vợ giận, thì dúi nó quăng.*

NGHI LỄ HÔN PHỐI trước Bàn Thờ Tổ Tiên

Trong xã hội truyền thống Việt nam, vì Hôn Nhân liên hệ đến Gia Đình và thăng hóa lên thành Đạo Hiếu, tức Đạo Thờ Ông Bà, nên các Nghi Lễ trong dịp Thành Hôn cũng rất trang trọng, mang nhiều ý nghĩa biểu tượng, cốt để cho cả dòng họ Nội Ngoại và dân làng chứng giám, cùng chúc mừng chung vui với Gia đình mới. (Chú Thích 6)

Ngày nay, các nghi lễ vẫn được tiếp tục tại các Cộng đồng người Việt tại Hải ngoại, nhưng đơn giản hơn nhiều, gồm có: -Lễ Hôn(Đính Hôn)và Lễ Rước Dâu(Lễ Vu Quy), Lễ Cưới và Tiệc Cưới: tất cả đều cùng làm trong một ngày.

- **Lễ Hôn(Đính Hôn)**. Sau một thời gian tìm hiểu, do mai mối, nếu đôi trai-gái và hai gia đình thỏa thuận, thì hai Anh/Chị được công khai đi lại, giao thiệp một thời gian để chuẩn bị cho ngày chính thức thành hôn. Đôi bạn trẻ có thể chắm dứt liên lạc, ("trả lại trâu cau"), nếu nhận thấy không còn hòa hợp với nhau để thành vợ thành chồng.

Trong thực tế, để giản tiện, Lễ Đính Hôn cũng đồng thời cử hành một lúc trước Lễ Rước Dâu(Vu Quy), khi quan khách hai Họ tập họp tại nhà Cô Dâu.

-**Lễ Rước Dâu(VU QUI)**, tức là Lễ đón rước người con gái **Về (qui) Nhà Chồng**.

Đoàn người bung (hay khiêng) sính lễ gồm một mâm có đầu heo, và xôi, mâm trầu cau, mâm ngũ quả, trái cây: xoài, đu đủ, chuối, cam quýt, mận... Mâm đặt những chiếc ly, và chai rượu và bó hương nhang.tràng pháo.. Một hộp đựng nữ trang như vòng vàng, ngọc thạch, kim cương...

Trên Bàn Thờ Tổ Tiên, có trưng Ảnh Ông Bà Nội

Ngoại đã qua đời, đặt dưới những Ảnh tượng Chúa và Mẹ Maria, Các Thánh(nếu là Gia Đình Công Giáo). Ngoài ra, còn treo các câu đối mừng đôi Tân Hôn: như "bách niên giai lão" ,,"trăm năm hạnh phúc"...

Khi Quan khách hai Họ, chú Rể và các cậu phù rể đã sẵn sàng, thì cô Dâu trang điểm lộng lẫy cùng các cô phù dâu mới được phép xuất hiện, từ từ bước xuống cầu thang, được mọi người vỗ tay chào mừng.

Sau khi người quản lễ M.C giới thiệu quan khách hai Họ, hai bên Phụ Mẫu, thì bắt đầu Lễ trao và nhận Sính Lễ, đặc biệt khi Bà Mẹ Chồng đeo đôi Hoa tai kim cương, hay quàng vòng Cẩm thạch xanh vào cổ con Dâu mới.

Trước cô Dâu chú Rể làm Lễ dâng Hương lên Bàn Thờ Tổ Tiên, Nội Ngoại

Sau đó, hai người rót rượu mời nhau cùng uống chung ly rượu, gọi là "Hợp Cẩn", nên Duyên Vợ-Chồng.

Tiếp theo, Cô Dâu,chú Rể đi đến bái lạy Cha Mẹ đôi bên.

Khi lễ nghi đã tạm hoàn tất, các quý vị quan khách được mời dùng bữa có thịt heo quay, xôi gấc, ..trước khi phái đoàn tiến ra Thánh Đường để chính thức làm Lễ Cưới.

Lễ Thánh Hôn của đôi Tân Hôn chỉ thật sự kết thúc, sau khi tất cả các quan khách và Ho hàng, Thân quyến tham dự Tiệc Cưới long trọng vào cuối ngày. (Chú Thích 7)

2. GIA ĐÌNH là nền tảng Xã Hội

Gia Đình là đơn vị nhỏ nhất của Xã hội như Làng, Xã, Huyện, Tỉnh và Quốc Gia Dân tộc. Mỗi Gia đình gồm có Vợ- Chồng hay Cha Mẹ và các con trai và gái.

Gia đình Việt Nam theo chế độ **Phụ Hệ**, nghĩa là người Chồng, người Cha làm chủ Gia đình và **TÊN Họ** các con mang Họ của Cha.

Theo một truyền thuyết, xã hội Việt Nam đã có thời kì theo **Mẫu hệ**, như vào thời **Hai**

Bà TRUNG khởi nghĩa chống quân xâm lăng từ phía Bắc.

Phong tục và xã hội Việt Nam luôn tôn trọng địa vị của phụ nữ, đặc biệt của Bà Mẹ, được xưng tụng

là Bà Hiền Mẫu. Khác với văn hóa của người Trung Hoa, trọng nam khinh nữ như câu:

“**Thập nữ viết vô**”(mười người đàn bà cũng kể là số không).

Trái lại, theo tập quán và Luật HỒNG ĐỨC, do vua Lê Thánh Tôn(1460-1497), người phụ nữ Việt Nam được tôn trọng, được chia quyền hành và nghĩa vụ trong gia đình. Nếu người đàn ông lo đối đáp, làm ăn với làng nước để kiếm tiền nuôi sống gia đình, thì Bà Mẹ lo việc nội trợ, nuôi dạy con cái, nữ công gia chánh, ngân sách gia đình.

(Chú Thích 8)

Văn chương bình dân, tức ca dao, tục ngữ, câu ví, câu hò..luôn ca tụng tấm lòng cao cả, yêu thương chồng con, gia đình của các Bà Mẹ:

Hình ảnh các Bà Mẹ tần tảo lo cho chồng con, được sánh ví như “thân con cò lặn lội bờ ao”:

“ Con cò mày đi ăn đêm
Đậu phải cành mềm, lộn cổ xuống ao
Ông ơi! Ông vớt tôi vào,
Nếu có lòng nào, ông hãy xào măng
Có xào thì xào nước trong
Đừng xào nước đục, đau lòng cò con.”

(Đồng dao)

“Lặn lội thân cò nơi quãng vắng
Eo sèo mặt nước buổi đò đông”

(Tú Xương khen Bà vợ)

Người con gái đi lấy chồng, theo phong tục vẫn giữ lấy Họ của mình, không đổi lấy Họ của chồng như phong tục Âu-Mỹ. Tại sao người đàn bà vẫn giữ lấy Họ của Cha ruột?

Như: TRƯỜNG THỊ HUỆ, có nghĩa là: Cô gái tên gọi là HUỆ, người thuộc về HỌ(THỊ) TRƯỜNG, vì nghĩa chữ **THỊ là HỌ**; LÊ THỊ HUỆ, hiểu là cô gái tên Huệ, thuộc HỌ(THỊ) LÊ Do đó, khi lấy vợ lấy chồng, người ta dễ nhận ra là đôi tân hôn là khác HỌ, tránh khỏi tội “loạn luân”(, lấy người cùng Họ gần với nhau), đặc biệt trong những cộng đồng di dân, mới đến lập nghiệp, tại vùng đất mới khai thác, mở mang. Như thời kì Nam Tiến của Dân Việt mở mang bờ cõi vô miền Nam, và thời kì Di tản ra các nước trên thế giới

(Chú Thích 9)

Giáo Dục Gia Đình

Việc giáo dục, rất chú trọng về Đức dục: gọi dạ bảo vâng, khoanh tay, cúi đầu chào hỏi **Tiên học Lễ, Hậu học Văn**

Con cháu phải luôn biết vâng lời cha mẹ :

“**Cá không ăn muối cá wơn,
Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư**”

Luân Lý của Đạo HIẾU được truyền tụng qua những câu ca dao tục ngữ, những tiếng ngâm nga ru em ngủ, để giúp đứa trẻ học nhập tâm và đem ra thực hành suốt đời sống:

Nhớ Ôn Sinh Thành của Cha Mẹ:

“**Công Cha như núi Thái Sơn.
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ Mẹ kính Cha
Cho tròn chữ HIẾU mới là con ngoan**”

Thương yêu Anh Chị em ruột thịt hay họ hàng :

“**Anh Em như thể chân tay
“Chị ngã Em nâng”
“Một giọt máu đào hơn ao nước lã”**

Đạo Làm Người, cần tuân theo “**Ngũ Thường**,” tức năm Đức tính thường phải giữ mọi nơi, mọi lúc là:

Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín

Ngoài ra, Gia đình rất chú trọng đến việc học hành: “**Áu bất học, Lão hà vi?** (còn nhỏ mà không học, lóit lên, làm gì mà sinh sống ? Nếu không học chữ để đâu đạt ra làm việc nước, thì con trai cũng phải học nghề: “Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh”

Ngày xưa, nền kỹ nghệ chưa có, nên hầu hết người đàn bà lo việc “nội trợ” trong gia đình. Vì thế, người con gái cần được trau dồi, học tập về :

Công, Dung, Ngôn, Hạnh

(Công tức là Nữ công, gia chánh).

Lý tưởng cuộc đời của người nam nhi là:

Tu Thân, Tề Gia, Trị Quốc, Bình Thiên Hạ.

Chương trình huấn luyện phải theo một trật tự tiệm tiến, theo thứ tự, từ nhỏ tới lớn, từ trong ra ngoài: Trước hết phải tập luyện các đức tính tốt cho bản thân; nếu đã trưởng thành mới có hy vọng giúp cho đời sống gia đình an vui, sung túc; chỉ khi gia đình êm ấm mọi bề, nếu có tài năng mới tham gia

việc dân việc nước và đem an bình đến cho trăm họ, các nước láng giềng.

Đại Gia Đình là gì?

Xã hội cổ Việt Nam gồm có Tiểu Gia Đình: Cha, Mẹ và con cái; Đại Gia Đình bao gồm thêm Ông Bà Nội Ông Bà Ngoại và Cô, Bác, Chú, Dì, Cậu và các con cháu, chắt, chít..

Trên **Bàn Thờ Tổ Tiên**, thường trưng Hình Ảnh của các Ngài đến ba đời.

Đại Gia Đình có thể ví như một hệ thống về “**An Sinh Xã Hội**”. Ông Bà Nội Ngoại, Chú Bác Cô Dì cậu Mợ..giúp đỡ con cháu về giáo dục thay cho cha mẹ chúng; khi gặp đói khát, túng thiếu, cũng được Bà con Họ hàng bao bọc bữa đói bữa no.

Câu nói: “**tam đại đồng đường**” (ba đời, ông bà, cha mẹ, con dâu con rể, cùng ở chung một nhà), trong gia đình thời xưa cũng là chuyện bình thường, hoặc là vì nghèo không có đất làm nhà cho con trai con dâu ở riêng, nhưng cũng vì tình nghĩa gia tộc, ông bà muốn đùm bọc con cháu và con cháu muốn giúp đỡ khi cha mẹ già yếu, bệnh hoạn.

Những Hủ Tục

Những hủ tục thời xưa do luật lệ bất công, kì thị nam-nữ của các hủ nho áp đặt trên xã hội, đã gây đau khổ và nhiều thảm cảnh cho các bà Mẹ như thói tục: “Tam Tông”, Quyền Huynh thế Phụ”, nhất là tục “đá Thê”

Những hủ tục này phát xuất do ý tưởng “trọng Nam khinh Nữ” mà sinh ra.

-”**Tam Tông**”: Tại gia, tông phụ, Xuất giá tông phu, phu tử tông tử”(Ở nhà thì theo cha, lấy chồng theo chồng, chồng chết theo con). Chữ “tông” ở đây có nghĩa là dưới quyền định đoạt, kém địa vị. phụ thuộc.

“**Quyền Huynh thế Phụ**”. Khi người cha chết, người con trai Trưởng thay cha làm chủ gia đình, trên cả quyền của Bà Mẹ và có quyền điều khiển các em

“**Đá Thê**”. Đây là một hủ tục hạ phẩm giá người NỮ, vì theo Luật Tự Nhiên(Luật Âm-Dương Điều Hòa), người NỮ hoàn toàn Bình đẳng với người NAM. Hai Người bổ túc cho nhau, cần thiết có với nhau, không hơn không kém. Nhưng vì dục vọng, tính ích kỉ, tham lam vô độ của con người, từ thời

thượng cổ, các chế độ phản Nhân Quyền như các bạo chúa, trọc phú, lạm dụng mê tín dị đoan, đã duy trì chế độ đa thê, vừa hạ giá người phụ nữ xuống thấp hơn nam nhi, vừa dùng phụ nữ làm nô lệ tình dục.

ĐẠO THỜ CÚNG TỔ TIÊN

Như đã trình bày ở phần Nhập đề: Đạo HIẾU của Văn Hóa Việt Nam gao gồm : Hôn Nhân, Gia đình, Tang Lễ và Thờ Kính Tổ Tiên, vì những thể chế này tương quan liên hệ với nhau, trong một đời sống con người nối tiếp nhau từ thế hệ này tới thế hệ khác.

Trong bài thảo luận này, đã trình bày những nét đại cương về Hôn Nhân và Gia đình; Còn vấn đề Tang Lễ và Thờ Cúng Tổ Tiên, xin đề một dịp khác, vì cần bàn luận rộng rãi hơn về ý nghĩa Tôn Giáo của niềm Tin vào Thế giới Vô Hình, và về các nghi thức tế tự, dâng cúng cho Tổ Tiên đã ra người thiên cổ.

Trong lịch sử Đông -Tây đã xảy ra một cuộc tranh luận rất gắt gao và hào hứng về: “Ý nghĩa Tôn Giáo của các” **Nghi Lễ về Thờ Cúng Tổ Tiên**” (La Querelle des Rites, Controversy of Rites) (Chú Thích 10)

Khi SO SÁNH các Lễ Nghi Tôn giáo về Tang Lễ, Thờ Kính Tổ Tiên, trong Đạo Hiếu cổ truyền của người Việt, người Hoa, và trong Đạo Thiên Chúa, thì có **những điểm Tương Đồng và Dị Biệt** như thế nào? Cuộc tranh luận đã kéo dài gần 300 năm từ năm 1699 đến ngày 8 tháng 12 năm 1939, (theo Huấn thị gọi là “Plane Compertum est”) mới được giải quyết cho Người Trung Hoa.

Ngày 20 /10/1964, Thánh Bộ Truyền giáo đã chấp thuận đề nghị của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam xin cho áp dụng Huấn thị trên.

Những thắc mắc,vấn nạn được đặt ra như: Những nghi lễ nào người theo Thiên Chúa Giáo được tham dự và những nghi Lễ nào không được thi hành và tham dự một cách chủ động? Những nghi thức nào trong việc Thờ cúng Tổ Tiên và các Vị Anh Hùng Dân

Tộc chỉ cốt để tỏ lòng tri ân, ái quốc các vị tiền bối đã có công sinh thành, dựng nước,cứu nước, mà không có ý nghĩa Tôn Giáo? Ước mong sẽ có dịp bàn luận trong một bài khác đầy đủ hơn.

Sau đây xin trích lại **Thông Cáo của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam**, về việc Tôn

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

Kính Tô Tiên và các bậc Anh Hùng Liệt Sĩ”, làm kim chỉ nam, để hướng dẫn các tín hữu Công giáo thực hành trong sinh hoạt công dân. (Chú Thích 11)

Ngày 13, 14 tháng 6 năm 1965 các Giám Mục Việt Nam họp tại Đalat và TGM Phaolô Nguyễn Văn Bình đã cho phép in và phổ biến, thi hành và làm tài liệu học tập.

Sau đây là toát lược mấy điểm quan trọng:

Phần I. Hội Thánh Công Giáo đối với nền Văn Hóa Dân tộc:

- 1/Hội Thánh tuyên giảng Tin Mừng cho mọi người, giúp mọi người đạt tới cứu cánh sau hết là: Hạnh Phúc Vĩnh Cửu
- 2/Hội Thánh không bao giờ miệt thị, khinh chê tư tưởng cũng như nghệ thuật hoặc Văn hóa của người-không Công Giáo. Trái lại, Hội Thánh đã góp phần thanh luyện hoặc bổ túc để đi đến chỗ hoàn hảo.
- 3/Vì thế, Hội Thánh khuyên giục con cái mình, **tuy vẫn phải giữ Đức Tin Công Giáo tuyền vẹn**, nhưng phải làm thế nào để nắm giữ và phát triển những của cải **thiên liêng, luân lý và những giá trị xã hội, văn hóa, gặp được trong các tôn giáo khác**, nhờ những buổi hội thảo, sự học hỏi với sự cộng tác của các tín đồ thuộc các tôn giáo này.

Phần II. Hội Thánh Công Giáo đối với việc **Tôn Kính Tô Tiên và các bậc Anh Hùng Liệt Nữ (như treo ảnh, hình, dựng tượng, nghiêng mình bái kính)** (áp dụng Huấn thị “Plane Compertum est, ngày 8/12/1939)

- 1/Những cử chỉ thái độ và nghi lễ tự nó hoặc do hoàn cảnh, có một ý nghĩa thể tục rõ ràng, là để tỏ tình thần ái quốc, lòng hiếu thảo, tôn kính hoặc tưởng niệm Tô Tiên và các bậc anh Hùng Liệt Nữ (như treo ảnh, hình, dựng tượng, bái kính, trưng hoa đèn, tổ chức ngày Giỗ, ky...) thì được thi hành và tham dự cách chủ động.

- 2/Trái lại, vì có nghĩa vụ bảo vệ Đức Tin Công Giáo được tinh tuyền, Hội Thánh không thể chấp nhận cho người tín hữu có những hành vi cử chỉ, hoặc tự nó, hoặc do hoàn cảnh, có tính cách tôn giáo trái với giáo lý mình dạy.

3/ Đối với những việc mà không rõ là thể tục

hay tôn giáo: theo dư luận không coi như sự tuyên xưng tín ngưỡng của một tôn giáo ngoài-Kytô giáo, mà chỉ biểu lộ một tâm tình tự nhiên, nên được thi hành và tham dự. Nếu chưa hết nghi nan, thì có thể hành động theo tiếng lương tâm lúc ấy; nếu cần, thì phải giải thích chủ ý của mình. Sự tham dự cũng chỉ có tính cách thụ động.

Trên đây là bản văn, vẫn còn hợp thời để áp dụng.■

CHÚ THÍCH

(**Chú Thích 1**). Những tài liệu trong bài này được tham khảo trong những tác phẩm: “*La Tradition Religieuse, Spirituelle Sociale au Việt Nam*” của Joseph Nguyễn Huy Lai, Beauchesne, Paris, 1981, từ trang 59-94; “*Đạo Thiên Chúa và Dân Nước Việt*” của Đường Thi Trương Kỳ, Tủ Sách Đam Đạo Tôn Giáo, 2005, từ trang 353-373

(**Chú Thích 2**). Coi: “*Từ Vựng*” **Học Chữ Hán-Việt, Học Chữ Hán**”, 2009. Soạn giả Đường Thi, Coi : từ HÔN, trang 208, và từ NHÂN, trang 136. trong ý nghĩa chỉ về Hôn Nhân, lấy vợ lấy chồng, thì cả hai từ đều thêm Bộ “**Nữ**”.

Từ **HIẾU** : Coi: “*Từ Vựng*,” trang 50, vẽ hình Bộ LÃO (già cả) và Bộ TỬ (con), theo nghĩa: bốn phận con cháu đối với người già cả, đặc biệt cha mẹ (Filial Piety)

(**Chú Thích 3**) Coi: “*Việt Nam Tự Điển*”, Hội Khai Trí Tiến Đức, Hà Nội, năm 1931

coi: từ NHÂN, trang 407, và HÔN trang 247. Hai từ này đều thêm Bộ “**NỮ**” để chỉ Hôn Nhân, Vợ chồng; Coi từ DUYÊN (Nhân Duyên) trang 159

(**Chú Thích 4**) Coi: “*Thiên Chúa Giáo và Tam Giáo*” soạn giả Đường Thi, trang 265, 275, 300, 462

(**Chú Thích 5**) Coi: “*Tự Lực Văn Đoàn*” . Những tác phẩm “*Nửa Chừng Xuân*” của

Khái Hưng..” *Đoạn Tuyệt*” của Nhất Linh....

(**Chú Thích 6**) Coi: Sách “*Thọ Mai Gia Lễ*” và “*Gia Lễ*” “Soạn Giả Chu Hương Mậu, Giản dị Hóa Hôn Lễ- Tang Lễ. Xuân Thu xuất bản

(**Chú Thích 7**) Mỗi nền Văn Hóa đều có những Sinh Lễ, Lễ vật, với những ý nghĩa **Tượng trưng** (Symbolic Meanings) khác nhau: Với nền Văn Hóa cổ Việt Nam, trong Hôn Lễ mâm “**Trầu Cau**” (do truyện Cổ tích Trầu Cau,) là của lễ cần thiết không thể thiếu được khi đính hôn và ngày Thành Hôn. Ngày xưa, ai cũng ăn trầu, (đàn ông cũng như đàn bà): “Miếng trầu là đầu câu truyện”. Khi “**Đính Hôn**” cũng có coi “**trầu cau**”, lúc từ hôn thì trả lại trầu cau.- Trong các bữa tiệc thường hay tiệc cưới, món thịt heo với xôi ăn rất “**khoái khẩu**”. Ở đây, trong Lễ Cưới, con heo, là biểu tượng cho việc sinh nở rất “**mãn**”

(Xem tiếp trang 78)



Chào Mừng XUÂN MỚI

■ *Trần Hữu Khắc*

Mỗi lần hoa đào nở, cúc mai phơi sắc báo mùa Xuân tới, người người hân hoan đón chào Năm Mới, không khí nhộn nhịp với những mua sắm, những bữa ăn thịnh soạn, với những câu chúc mừng đổi trao, nào an khang, thịnh vượng, nào phúc lộc tràn đầy, nào bách niên giai lão.

Nói đến Xuân là nghĩ đến Tổng Cựu Nghinh Tân. Trước khi đón Xuân mới, theo truyền thống là phải Tổng Cựu, có nghĩa là tổng khử, loại bỏ những gì cũ rích, những gì xấu xa, tà tâm ác ý như có thói quen quét dọn nhà cửa sao cho sạch sẽ tươi mát, không còn rác rưởi, bọ nhờ để rồi trang hoàng đón Xuân với hy vọng Xuân mang tới những điều tốt lành.

Xuân về cũng là thời điểm tưởng nhớ Tổ Tiên, các bậc cha ông còn sống cũng như đã khuất núi, ghi nhớ công đức, ơn sinh thành, ơn dưỡng dục để giữ trọn đạo hiếu sao cho Tình Sâu Nghĩa Nặng.

Xuân về còn là thời điểm để tôn vinh Chúa của mùa Xuân tức Chúa Xuân trong tâm tình tạ ơn vì Người đã tạo dựng vũ trụ cần khôn, đặt ra luật tuần hoàn Xuân Hạ Thu Đông, nhật nguyệt xoay vần, từ thời bắt tiết tạo nên những cảnh trăng thanh,

gió mát, trăm hoa đua nở, mùa nào thức ấy.

Nhân dịp Xuân về chúng ta hãy tìm hiểu Chúa Xuân là Đấng nào và đâu là quyền năng của Người. Trước hết theo ý niệm chung của dân tộc Việt dòng dõi Lạc Hồng vốn tin có Trời nên đi đến thờ Trời và cầu khẩn Trời. Chữ Trời không diễn tả hiện tượng khí hậu, thời tiết: Trời nắng, trời mưa, trời lạnh, trời mát... Chữ Trời nói đây có tính cách thần thiêng, tôn kính như một Đấng Hóa Công, Thượng Đế, Tối Cao, Thiên Hoàng... Ông Trời, một danh xưng nôm na, phổ quát thường được đứng trong văn học cách riêng, trong dân gian qua các câu tục ngữ, ca dao với niềm tin tuyệt đối, và niềm cậy trông vững mạnh vào Ông Trời:

- Trời sinh, Trời dưỡng.
- Trời sinh voi, Trời sinh cỏ.
- Trời sinh, Trời chẳng phụ nào.
- Trời nào có phụ ai đâu.
- Lạy Trời mưa xuống...
- Trời có mắt, không có Trời ai ở với ai.
- Biết sự Trời, muôn đời chẳng khó.
- Trời nào có phụ ai đâu, hay làm thì giàu, có chí thì nên.
- Hành sự tại nhân, thành sự tại Thiên...

Sách Kinh Thi xác tín:

“Trời sinh ra khắp muôn dân, Vật nào, vật nấy định phân rành rành”.

Các bậc hiền nhân quân tử luôn luôn tin tưởng vào ông Trời Chí Công, vô tư hay thương xót vì vậy các ngài sống bình thân, tự tại an vui phó thác vì “Thuận Thiên giả tôn, nghịch Thiên giả vong”. Đời sống quy cả vào Thiên Mệnh, Thiên ý tức ý Trời và tuân giữ đạo Trời.

Cụ Nguyễn Đình Chiểu quan niệm:

“Có Trời thâm dụ trong lòng

Tuy ngồi một chỗ, suốt thông trăm đời”.

Và cụ Nguyễn Du đã viết những câu trong Truyện Kiều:

“Ngẫm hay muôn sự tại Trời

Trời kia đã bắt làm người có thân

Bất phong trần, phải phong trần

Cho thanh cao mới được phần thanh cao”.

Xuyên qua những tư tưởng trên thì Ông Trời quả là một Ngôi Vị Thần Linh, một Nguyên Lý bất biến và Trời là căn nguyên mọi sự. Thiên tính Ông Trời xem ra phù hợp với thiên tính của Đức Chúa Trời, một danh xưng thời xa xưa quen dùng, sang thời cận kim thì xưng tụng là Thiên Chúa.

Theo Kinh Thánh Chân Lý mặc khải về phẩm tính và quyền năng của Thiên Chúa xem ra không khác những gì dân Việt nhận thức nơi Ông Trời với những câu dưới đây:

• “Từ khởi thủy, Thiên Chúa đã tạo dựng vũ trụ. Đấng nắn núi non,

(Xem tiếp trang 71)

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

Câu đối Tết

Hà Sĩ Phu



Tết hương về biên cương, hải đảo:

- Cảnh **đào** này gửi tới **biên cương**, nam bắc chung tay gìn giữ gốc!

- Cội **mai** ấy dâng về **biển đảo**, trẻ già góp sức dựng xây nền!

Một năm trừ sâu mọt:



- **Sâu** nhỏ sâu to, nào vuốt nào nanh, **chối dân chủ** quét phẳng, quyết để vườn Xuân luôn rạng rỡ!

- **Mọt** cao mọt thấp, có bè có cánh, **thuốc nhân quyền** phun mạnh, giữ cho ý Tết mãi huy hoàng!



Ngựa Hồ quần tụ, chim Việt gọi đàn!

- **Gió Bắc** thổi sang, lũ **ngựa Hồ** lớn bé tuôn ra, lúc lác dây cương **đón Tết!** (2)

- **Cành Nam** vẫy gọi, đàn **chim Việt** gần xa chụm lại, âm vang điệu nhạc **mừng Xuân!**

(2) *Ngựa Hồ, chim Việt*: Do câu “**Hồ** mã tê bắc phong, Việt điều sào nam chí” Nghĩa là **ngựa Hồ** hý **gió bắc**, **chim Việt** đậu **cành nam**. Ý nói: con vật còn nhớ quê hương. “**Hồ**” và “**Việt**” vốn là điển tích Trung Quốc nhưng **đã được Việt** hóa một cách rất tự nhiên, nhuần nhuyễn như những địa danh Việt Nam.

Chủ nghĩa vị tiền:

- Chủ nghĩa vị tiền, hai nốt **đô-la** đề quốc sự!

- Ván bài vô hậu, trăm trò **lê-mác** khổ dân tình!



Chuyện thật khó tin:

- Đòi quen **thú tính** không nhân phẩm!

- Đảng chống **nhân quyền** có chủ trương?

- **Còn đảng để còn mình**, diễn tập chống nhân quyền đang thắng lợi (?)

- **Mất dân là mất nước**, ý đồ lưu sự nghiệp cũng phăng teo!

- Hấp dẫn thay món xiếc Việt Nam, một **canh bạc** đánh đùa quân tham nhũng!

- Oái oăm thật trò ma Tàu Cộng, mấy **chữ vàng** che khuất mặt xâm lăng!

- Thương nhân dân **một cổ hai tròng**, quan bán nước cùng quan tham nhũng!

- Mong đất nước **trăm cành một cội**, gốc yêu thương cũng gốc anh hùng! ☐

■ Hà Sĩ Phu



NĂM MÙI

nói chuyện Đê

Trong Thập Nhị Địa Chi 12 con Giáp, dê đứng hàng thứ 8. Tính theo tháng (tháng giêng tính từ Dần), tháng Sáu thuộc tháng Mùi và trong ngày giờ Mùi từ 13 –15 giờ . Con người thuần dưỡng dê và nó trở thành con vật nuôi trong nhà, cung cấp thịt, sữa vv... Trong đời sống, chuyện về dê nhiều ý nghĩa khá đa dạng, sinh động, hấp dẫn và đầy ngụ ý. Từ xưa người ta hay dùng dê để tế lễ.

Theo Đại Nam thực lục Chính Biên, Triều đại vua Minh Mạng (1791-1840), mùa Đông năm Minh Mạng (1836) thứ 17, nhà vua sai mua 220 dê đực và 100 dê cái, chọn 20 con dê đực giao Tế sinh làm lễ vật tế lễ Nam Giao, đặt tại đàn Thượng có thịt dê ướp dương hải. Minh Mạng (1840) thứ 21, cho dân chúng miền Trung các dê giống để nuôi, ai nuôi nhiều thì có thưởng.vv.

Thần thoại Hy Lạp, La mã ghi lại Zeus- Jupiter chúa tể các vị thần, lúc sinh ra bú sữa dê pha với mật ong. Khi tế thần người ta phải dâng dê, bò thui đốt. Tế thần Hecmet cũng phải có mật ong, bánh ngọt, heo và dê con.

Theo sách Tấn thư, Tấn Vũ Đế (thời Chiến quốc) sống xa hoa, có rất nhiều cung tần mỹ nữ. Đêm đêm nhà vua thường dùng xe có dê kéo trong hậu cung, cho dê kéo đi đâu thì đi. Các phi tần biết vậy,

thường lấy lá dâu rắc trước cửa phòng mình. Dê thích ăn lá dâu sẽ ngừng xe lại và người cung phi ấy sẽ may mắn được gặp gỡ với “mặt rồng” và được Tấn Vũ Đế ân sủng.

Chúng ta thường nghe nói dê là dương. Đàn ông nhiều vợ hoặc hay tán tỉnh thì bị gọi là có “thói dê” ? hay “dê cụ”. Ai có chòm râu cằm rậm hơi cong thì gọi là “râu dê” Nghệ sĩ Thanh Việt hài hước trên sân khấu có giọng “cười dê” hay tách “be he” nói chuyện không thật, trên trời dưới biển. Trong y học có t ùr “Satyriasis” chỉ thể lực về sinh lý. Nếu xét con dê có đời sống hiền lành như các gia súc khác, nhưng cái gì xấu thì bị gán ghép cho dê thật là tội nghiệp.

“Máu dê” thể hiện khả năng sinh dục mạnh mẽ; các cô nói anh ấy “dê quá”. Người Mỹ cũng nói: *Let go you randy old goat ! To get someboy's goat.*

“Bán bò tậu ruộng mua dê về cày” Mía mai sinh hoạt hằng ngày, không biết tính.

“Cà kê dê ngỗng” ám chỉ người ăn không ngồi rồi, kẻ lể tẩn mạn, dài dòng, huyền thuyên những chuyện lật vạt, vớ vẩn.

“Giàu nuôi chó, khó nuôi dê, không nghề nuôi ngỗng” Chứng tỏ nuôi dê không tốn kém, không cần chuồng trại, các vùng núi chỉ cần



thả dê sống trên núi đồi không tốn thực phẩm

“Máu bò cũng như tiết dê” Dù hai thứ tiết khác nhau người ta ăn tiết canh dê không ai ăn tiết canh bò. Câu trên ám chỉ con người không rõ ràng trong các vấn đề.

“Treo đầu dê bán thịt chó” Chỉ người nói một nơi, làm một nẻo, ba tạo, nói và làm không ăn khớp nhau.

“Dương chất hổ bì “ Chất là chất dê, da là da cạp. Dừng bề ngoài loè loẹt, giả dối để lừa bịp che đậy thực chất xấu xa bên trong.

“Bịt mắt bắt dê” Trò chơi dân gian trong đó có một người bịt mắt, đuổi theo một con dê, hoặc đuổi bắt một hay nhiều người giả làm dê kêu be be. Nghĩa bóng là làm một việc khó có thể đạt được kết quả.

Dê trong ca dao, văn học linh động, hấp dẫn mà thâm thúy.

Người ta tuổi Ngọ, tuổi Mùi
Em đây luống những ngâm
ngùi tuổi Thân !!

Trẻ em nhà quê khi chơi trò dung dăng dung dẻ thường thuộc lòng bài đồng dao vui nhộn:

*Dung dăng dung dẻ
Đắt trẻ đi chơi
Cho Cháu về quê
Cho dê đi học
Cho cóc ở nhà
Cho gà bới bép
Ngồi xếp xuống đây*

Nữ Sĩ Hồ Xuân Hương bà chúa thơ Nôm, sinh cuối đời hậu Lê không rõ năm sinh. Sau khi Tổng Cóc từ trần, nữ sĩ lập quán bán nước để mưu sinh và giao thiệp với các bạn văn nhân thi sĩ. Một hôm bọn trẻ dẫn nhau đến yêu cầu Xuân Hương cho tựa bài thơ, bà đọc bốn câu thơ :

*Khéo khéo đi đâu lữ ngẩn ngơ
Lại đây cho chị dạy làm thơ
Ông non ngửa nọc châm hoa rữa
Dê con buồn sừng húc giậu thưa.*

Trong điển cố văn học đã có từ “ dương xa” là xe dê các đời vua chúa dùng đi lại trong cung phi mỹ nữ, Trong tập Cung Oán Ngâm Khúc của Nguyễn Gia Thiều (1741-1789) cũng có câu:

*Phải duyên hương lửa cùng nhau
Xe dê lọ rắc lá dâu mới vào*

Nguyễn Đình chiểu (1822-1888) nhà thơ yêu nước chống thực dân Tây. Trong bài Văn Tế Nghĩa sĩ Cần Giuộc, đã gởi phần tâm sự và lời chê trách người cộng tác với thực dân, làm tay sai dày xéo dân tộc khổ đau vì nô lệ:

*Hai vàng nhật nguyệt chói lòa, đầu
dung lữ treo dê bán chó.
Mùi tinh chiên vấy đã ba năm, ghét
thối mọi như nhà nông ghét cỏ.*

Theo sử sách ghi chép, dưới thời nữ Hoàng Đế Cixi (1835-

1908) gọi là Từ Hi Thái Hậu (Tz'u-hsi), ngay từ rằm tháng 2 Kỷ Hợi (1873), mỗi tỉnh của Trung Hoa tiến cử 10 đầu bếp giỏi nhất của mình về kinh thành soạn thảo thực đơn. Sau gần hai tháng chuẩn bị, các đầu bếp thống nhất một thực đơn gồm 140 món. Trong đó có 7 món đặc biệt “ Sơn dương trùng” là một trong bảy món ăn đặc sản độc đáo...giới bình dân thì làm lẩu hay Carry dê..

Theo Đông Y, sữa dê có vị ngọt tính âm tác dụng bổ hư, bồi dưỡng cơ thể. Người ta vắt sữa dê vào lúc trời sáng, khi dê con chưa ngủ dậy, bê dê con sang chỗ khác vắt sữa dê mẹ

Người nước Lỗ khi xưa phải mổ thịt dê đực làm lễ “Cốc sóc”. Về sau lễ ấy được bỏ đi nhưng người ta vẫn theo lệ mà nộp dê. Từ Cống (học trò Khổng Tử tên là Đuan Mộc Tứ nhỏ hơn Khổng Tử 30 tuổi) muốn bỏ hẳn lệ ấy đi, nhưng Khổng Tử (Kong Qui sinh năm 551-479 trước CN) bảo: “Người tiếc con dê còn ta thì tiếc cái lễ”. Ý muốn nói, triều vua bây giờ đã suy, bỏ mất lễ “Cốc sóc” nhưng vẫn giữ tục nộp dê thì người ta vẫn nhớ đến lễ ấy và lễ cốc sóc không mất hẳn. Câu chuyện này chứng tỏ dê có một vai trò quan trọng như thế nào trong văn hoá Trung Quốc.

Thi sĩ Bùi Giáng (1926-1998) cảm nỗi lòng Tô Vũ, và chính ông cũng một thời chán đời về mua dê và chăn dê ở quê nhà, núi đồi Quế Sơn tỉnh Quảng Nam, trong khoảng từ (1945 đến 1952)

*Đồi tắm tập chạy về ôm chân núi
San sát đồi phủ phục quần núi xanh
Chiều xuống rồi tơ lòng rộn ràng rồi
Trời núi đồi ngậy ngát nhảy dê nhanh*

*Thôi từ nay tha hồ em mặc sức
Nhảy múa tung sườn núi vút dòng khe
Thôi từ nay tha hồ em mặc sức
Vang vang lên đồi núi giọng be be...
Ngẩng đầu lên ! dê ơi anh thông thả
Đeo vòng vào em nghiêng cổ cong xinh
Ngẩng đầu lên ! đây lòng anh vàng đá
Gửi gắm vào vòng mây nhuộm tơ
duyên...*

Ông Tô Vũ, sứ giả nhà Hán thời (Hán Vũ Đế vua thứ 6 nhà Hán 140-87 tr.CN). Tô Vũ đi sứ sang Hung Nô. Triều đình Hung Nô có lời dụ hàng, Nhưng Tô Vũ giữ thể diện nhà Hán, giận dữ quát mắng, chúa Hung Nô là Thuyền Vũ sai quân áp tải ông đến giam vào hang sâu, với ý giết chết sứ thần nhà Hán. nhưng Tô Vũ không chết trong hang. Thuyền Vũ liền truyền lệnh đây ông lên phương bắc, vắng như sa mạc, tuyết phủ quanh năm. Ông phải chặn một đàn dê đực, với sắc chỉ của chúa Hung Nô: “ Bao giờ trong đàn dê, dê đực đẻ con, sứ thần Tô Vũ được trở về đất Hán”.

Hán Vũ Đế và cung đình nhà Hán biết tin sứ thần Tô Vũ bị hại, đã nêu tầm gương trung nghĩa với đất nước và bị giam trong hang cho đến chết, nên vô cùng thương xót, luôn nêu cao công trạng và gương trung nghĩa cho đời. (Thời gian trôi qua Hán và Hung Nô giảng hoà, Tô Vũ được tự do về nước).

Những dược thảo mang tên Dê/Dương

*Cà Dái dê còn gọi cà tím tên khoa học / Solanum melongena họ cà Solanaceae chứa chất violanin.

*Dương Đề / Rumex wallichii họ rau Polygonaceae. Rễ và lá chứa anthraglucosid.

*Dâm Dương Hoắc/ Herba epimedii, thuộc họ Hoàng liên gai

Berberidaceae.

*Cây Sừng Dê/Semen Strophanthididivaricati còn gọi là dương giác nữ, dương giác ảo chứa các chất Glucosid.

*Dương Đề Thảo/ Emilia Sonchifolra họ cúc Compositae

*Dương San Hô/ Euphorbia tithymaloides họ thầu dầu Euphorbiaceae

*Dương Xuân Sa/ Amomum Villosum họ gừng Gingberaceae chứa saponin.

*Dương Đào/
Averrhoacarambola.

Các năm Mùi trong lịch sử

Quý Mùi (503): Ngày 12/9/503 là ngày sinh của Lý Bôn (? - 548), tức Lý Bí, quê ở Long Hưng. Tháng 1- 542, Lý Bí kêu gọi dân chúng khởi nghĩa chống công quân Lương. Thứ sử Tiên Tư khiếp sợ bỏ chạy về nước. Tháng 2-544, Lý Bí xưng Lý Nam Đế. Niên hiệu là Thiên Đức, đặt tên nước là Vạn Xuân, đóng đô ở Long Biên. Triều Tiên Lý khởi nghiệp từ đây.

Tân Mùi (791): Năm 766, Phùng Hưng (761-802) quê Sơn Tây cùng anh em là Phùng Hải và Phùng Dĩnh phát cờ khởi nghĩa chống lại nhà Đường. Cuộc chiến đấu kéo dài 20 năm (766-789).

Đến năm Tân Mùi (791), Phùng Hưng cùng các tướng chiếm được thành Tống Bình (Hà Tây), được tôn hiệu là Bồ Cái Đại Vương.

Kỷ Mùi (1019): Năm sinh của Lý Thường Kiệt (1019-1105). Năm 1061, ông được cử vào trấn giữ vùng núi Thanh Nghệ hiểm trở. Năm 1077, quân Tống đem 10 vạn quân, 1 vạn ngựa chiến, cùng 20 vạn dân phu sang xâm lược nước ta. Quân giặc bị quân dân ta đánh chặn ngay từ cửa Ải Lạng Sơn. Ngày 18/1/1077, quân Tống tiến đến bờ Bắc sông Cầu và bị chặn lại hơn 2 tháng. Đến đúng lúc giặc Tống bị dồn vào tình thế khốn quẫn tại sông Như Nguyệt (Bắc Ninh), Lý Thường Kiệt ra lệnh quân dân Đại Việt tấn công, giặc Tống thua rút quân về nước.

Đinh Mùi (1427): quân ta chém tướng Liễu Thăng ở núi Mã Yên và hơn 1 vạn quân giặc. Tướng Vương Thông hết hy vọng vào viện binh đã xin đầu hàng. Ngày 10/12/1927, Lê Lợi(1385-1433) và Nguyễn Trãi (1380-1442) cho Vương Thông đến “Hội thề Đổng Quan” chúng xin hứa không bao giờ xâm lược Đại Việt nữa.

Năm Ất Mùi (1595): Sau khi đánh bại quân nhà Mạc, Trịnh Tùng (?- 1623) khôi phục cố đô Thăng Long vào năm 1592. Năm Ất Mùi (1595), Trịnh Tùng bắt đầu

tổ chức bộ máy cai trị theo quy mô của bậc đế Vương. Từ đây bắt đầu thời kỳ vua Lê – chúa Trịnh.

Kỷ Mùi (1859): Pháp đánh chiếm Gia Định, Trương Định (1820-1864) tổ chức khởi nghĩa chống giặc ở Gò Công, Tân An, được triều đình Huế giao chức lãnh binh.

Đinh Mùi (1907): Thành lập trường Đông Kinh Nghĩa Thục tại phố Hàng Đào, do việc vận động của Phan Chu Trinh(1872-1926) với các nhà Nho tiến bộ. Ông Lương Văn Can(1854-1927) làm Hiệu trưởng, giám học là ông Nguyễn Quyền và một số nhà trí thức; học giả nổi tiếng.

Ất Mùi (1955): Theo Hiệp định Geneve ký ngày 20/7/1954, quy định ngày 24/4/1955, quân đội Pháp rút khỏi Quảng Ninh, ngày 13/5/1955 rút khỏi Hải Phòng cho đến ngày 16/5/1955.. Và các năm Đinh Mùi(1967); Tân Mùi (1991) và Quý Mùi (2003)...

Lịch sử đổi thay qua các năm Mùi, con người tiến bộ theo văn minh khoa học. Có các sự tích, giai thoại và văn học viết về dê, tùy theo nhận xét của mỗi người. Nhưng dê vẫn một đời nguyên thủy của nó. Dù mùa xuân đến rồi qua nhanh !!☐

■ Nguyễn Quý Đại sưu tầm

Lưu Ý: Xin quý độc giả coi ngày đáo hạn lệ phí trên góc phải label của bao thư gửi báo. Nếu đã đáo hạn, xin gửi check đề Diễn Đàn Giáo Dân kèm theo tên họ và số ký danh ID của độc giả, in trên góc trái của label để khỏi lầm lẫn; hoặc cắt miếng label kèm vào thư. Đa tạ.

Ca Dao

MIỀN NAM

■ *Mặc Giao*

*Vì dậu cầu ván đóng đinh
Cầu tre lắc lẻo gập ghình khó đi
Khó đi mượn chén ăn cơm
Mượn ve uống rượu, mượn đèn ướm chơi*

Bốn câu ca dao trên nói lên nét đặc trưng của tâm tình và lối sống của người Việt ở đồng quê Nam Bộ. Khung cảnh sống là sông nước, kinh rạch, nên phải có cầu ván, cầu tre để giao thông giữa hai bờ. Cách sống của con người rất giản dị. Đến cái chén ăn cơm, cái ly uống rượu cũng phải đi mượn và được cho mượn một cách rất dễ dàng. Không có chén thì ăn cơm bằng gáo dừa cũng chẳng sao. Không có ly thì tu rượu từ chai cũng vẫn ngon. Có lẽ bữa nay nhà có khách nên mới bày đặt chén ly, lại còn mượn cây đèn về ướm chơi cho đủ bộ phong lưu tài tử, ni non sáu câu vọng cổ hoài tình cho đỡ buồn. Bốn câu ca dao diễn tả một lối sống hồn nhiên, không cầu kỳ, không tích trữ, đồ xài trao đổi nhau như của chung, xóm giềng thân thiện, tương thân tương ái. Chỉ mấy câu thơ mà nói được nhiều điều như vậy. Đó là ca dao, là thơ dân gian, phản ánh trung thực tâm tình và lối sống của dân gian.

Vào thời đa số người dân không biết đọc biết viết, nhất là lúc đó còn dùng chữ Nho, chữ Nôm, họ không thể viết văn, làm thơ trên giấy để kể chuyện người, chuyện mình, hoặc giải bày tâm sự, thì chắc chắn họ phải tìm cách khác để tự diễn tả, Cách khác đó của người Việt Nam là đặt ra những câu tục ngữ, ca dao. Tục ngữ để nhắc nhở nhau những kinh nghiệm, những điều nên tránh hoặc nên giữ, như

Bé ăn trộm gà, già ăn trộm bò

Đường đi hay tới, nói dối hay cùng

Hữu xạ tự nhiên hương

Ca dao là những bài ca từ ruộng lúa, nương dâu, được ngâm lên, hát lên để vui đùa, thờ than, tâm sự với nhau, để trai gái tán tỉnh, tỏ tình, chọc ghẹo nhau, hẹn



hò với nhau. Ca dao còn để ru con, ru em, vô tình tập cho trẻ nhỏ thói quen nghe những lời dịu dàng, óng ả, gói ghém những tình ý cao đẹp, thấm nhập vào lòng trẻ ngay từ lúc còn thơ. Đối với người Việt, những câu hát truyền khẩu là những gì rất tự nhiên, gần gũi, như bụi chuối bên hè, như tiếng gió thổi rì rào trên ngọn tre, như con vàng, con mực chạy đờn quanh sân.

Gió lay bụi chuối sau hè

Anh theo vợ bé bỏ bè con thơ

Tác giả của văn chương truyền khẩu là vô danh, không ai biết tên. Dĩ nhiên những câu ca dao phải có tác giả. Nhưng vì được truyền miệng, không được ghi trong văn bản, nên chẳng bao lâu sau, không ai còn nhớ tên người sáng tác. Mặt khác, những câu thơ khi được tung ra trong dân gian là đi vào một tiến trình chọn lọc và biến hóa. Chỉ những câu mà dân gian cảm thấy hay, có ý nghĩa, mới sống sót vì được nhiều người ngâm, hát, nhớ và lưu truyền. Trên đường lưu truyền, chúng lại được thay đổi, thêm bớt cho tới khi hoàn hảo, đến lúc không thể sửa chữa được nữa mới thôi. Vì vậy có thể nói cả dân tộc là đồng tác giả của văn chương truyền khẩu, của tục ngữ ca dao (1).

Ca dao dĩ nhiên có những nét khác biệt từng vùng vì khung cảnh, điều kiện sinh sống khác nhau. Thời tiết và tình trạng kinh tế cũng làm cho người ta nghĩ và phản ứng không giống nhau. Dân đồng bằng Cửu Long là hậu duệ không biết bao nhiêu đời của những lưu dân từ miền Bắc đi lập nghiệp ở miền Trung, rồi lại theo các chúa Nguyễn vào Nam khai phá đất hoang, một phần là đất của Chân Lạp, tức là đất của Miên chưa được khai thác. Từ năm 1658, Chúa Hiền Vương Nguyễn Phúc Tần đem quân đánh tới Biên Hòa nhân vụ các con và em của vua Chân Lạp đánh nhau ngôi báu. Chúa bắt rồi tha vua Rama Thupprey Chan, buộc phải triều cống và cho dân Việt vào khai thác ở Mỏ Xoài (Bà Rịa) và

Đồng Nai (Biên Hòa). Khi các tướng nhà Minh Trần Thắng Tài và Dương Ngạn Địch đưa 3,000 quân đến xin quy phục chúa Nguyễn, sau khi nhà Minh bị nhà Thanh chiếm ngôi, thì uy quyền của Chúa Nguyễn coi như đã được công nhận ở vùng đất mới. Năm 1679, Chúa Hiền Vương cho Dương Thắng Tài đến lập nghiệp ở Cù Lao Phố, Biên Hòa và cho Dương Ngạn Địch đi khai thác đất ở Định Tường, sau này mở mang thành vùng đồng bằng Cửu Long. Mạc Cửu bị Thái Lan và Miên xua đuổi cũng chạy đến Hà Tiên xin chúa Nguyễn che chở và cho chính thức định cư năm 1708. Thế là chúa Nguyễn đã chiếm trọn miền Nam mà chỉ dùng rất ít võ lực để thi uy.

Tới năm 1862, tức 204 năm sau ngày Chúa Hiền Vương buộc vua Chân Lạp phải cho người Việt đến lập nghiệp thì đã có 1.732.516 người Việt định cư tại miền Nam. Trong khi đó số người Miên sống trên đất này chỉ có 146.716 người (2). Người Việt ở miền Nam lúc đó đã đông gấp hơn mười lần dân bản địa. Họ tự coi là chủ giang san của mình, dù sống lẫn với người Hoa và Miên. Người Việt tự do gìn giữ truyền thống, ngôn ngữ, văn hóa Việt. Nhưng hoàn cảnh khác thì đời sống và tâm tình cũng phải thích ứng theo.

I - KHUNG CẢNH SỐNG

1/ **Khai hoang:** đến đất mới còn bỏ hoang là phải khai hoang. Đất hoang chưa có dấu chân người, chỉ có cây rừng, muỗi mòng và dã thú. Vì thế việc khai hoang lúc đầu rất cực nhọc và nguy hiểm

*Tới đây là xứ lạ lùng
Chim kêu cũng sợ, cá vùng cũng ghê
Chèo ghe sợ sấu ăn chum
Xuống bưng sợ đĩa, lên rừng sợ ma*

*Cà Mau khi khọt trên bưng
Dưới sông sấu lội, trên rừng cọp um*

*Rừng thiêng nước độc thú bầy
Muỗi kêu như sáo thổi, đĩa lội đầy như bánh canh*

Tuy cực khổ và nguy hiểm như vậy, người ta vẫn luôn luôn tìm ra khía cạnh tích cực của hoàn cảnh để tạo niềm vui cho công việc

*Đường rừng có bốn cái vui
Lúc chống, lúc lạo, lúc bơi, lúc chèo*

Chặt cây cuộc đất xong là phải nghĩ đến việc dẫn nước vào đất trồng trọt. Khai hoang đã cực, nhưng nước lại là nước lợ, nước phèn. Phải sau mấy mùa mưa,

mấy mùa trồng thử, đất mới thuần từ từ và nước mới bớt mặn, bớt chua

*Tháp Mười nước mặn, đồng chua
Nửa mùa nắng cháy, nửa mùa nước dâng*

Thế nhưng họ đã bám đất, bám rễ vào đất này

*Tới đây thì ở lại đây
Chừng nào bén rễ xanh cây mới về*

Sau bao công lao khó nhọc, những người khai hoang lập ấp đã được đền bù một cách xứng đáng. Từ nay họ có ruộng đồng thẳng cánh cò bay, lúa chín đầy đồng, cá lội đầy kinh, cây trái đầy vườn, không còn phải lo đói mà bắt đầu lo chuyện ăn ngon

*Ai ơi về miệt Tháp Mười
Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn*

*Gạo Cần Đức, nước Đồng Nai
Ai về xin nhớ cho ai theo cùng*

*Tôm rần bóc vỏ bỏ đuôi
Gạo thơm Nàng Quốc em nuôi mẹ già*

2/ **Cuộc sống sông nước:** miền Nam, đặc biệt vùng đồng bằng Cửu Long, có nhiều sông rạch, lại có những con kinh đào được thực hiện từ thời nhà Nguyễn để dẫn nước cho dân cấy cấy, trồng trọt và làm thủy lộ giao thông. Vì thế từ Đồng Tháp Mười xuống đến Cà Mau, ngoài hai sông Tiền, sông Hậu và những chi nhánh, hệ thống kinh rạch chằng chịt khiến việc giao thông, di chuyển bằng ghe, thuyền rất thịnh hành. Làng xóm thường được lập dọc theo những con kinh, con rạch đổ vào kinh lớn hay sông cái. Do đó nhà nào cũng có ít nhất một chiếc ghe tam bản đậu ngay bên nước sau nhà để làm phương tiện chuyên chở và đi lại. Cuộc sống của dân đồng bằng Cửu Long là cuộc sống trên sông nước, ngoài ruộng đồng. Nó có một nét đặc biệt mà những vùng khác của đất nước không có.

Cuộc sống sông nước ở miền Nam cũng nảy sinh ra lối buôn bán trên sông. Không nơi nào trên đất nước có chợ họp trên sông như ở Tiền Giang, Hậu Giang. Những con đò còn là những cửa hàng lưu động gọi là ghe thương hồ, nay ghé bến này, mai ghé bến khác để trao đổi hàng hóa và bán những món hàng cần thiết cho nông dân ở xa các thị trấn. Lối buôn bán này đã được diễn tả trong nhiều câu hò, một biến thể của ca dao

Sông sâu sóng bủa láng cô
Thương em vì bởi câu hò có duyên

Bim bịp kêu nước lớn anh ơi
Buôn bán không lời chèo chống mái mê

Bờ chiếc ghe sau chèo mau anh đợi
Kéo khúc sông này bờ bụi tối tăm
Rạch Gầm soài mút tằm tằm
Xê xuống chút nữa tới vàm Mỹ Tho

Sông sâu vực thăm hời chàng
Đâu đâu cũng vậy anh phụ phàng làm chi

Nước sông lững đững lơ lơ
Thương người nói vậy biết chờ hay không

Sông dài được mấy đò ngang
Ai nhiều hơn ngãi chỉ mang oán thù

II - ĐỜI SỐNG AN BÌNH, NO ĐỦ

Cảnh sống an bình thể hiện trong hầu hết những câu ca dao miền Nam. Không có những câu nói tới bão tố, vỡ đê, mất mùa, đói khát như nhiều câu ca dao miền ngoài. Sức con người ở miền Nam đã tạo cho mình một đời sống kinh tế no đủ. Nhưng cũng phải nhận rằng miền này được thiên nhiên ưu đãi. Đất còn mới nên còn nhiều màu mỡ, thời tiết ẩm áp nhiều mưa, nước tràn đầy ruộng vườn, cấy cái gì xuống cũng mọc, lại thêm tôm cá đầy sông ngòi, kinh rạch (bây giờ không còn nữa, vì người ta đã bắt tôm cá từ lúc chúng còn nhỏ xíu, không cho chúng thời gian phát triển và sinh sản). Không có bão lớn như miền Trung, miền Bắc. Mùa nước dâng là lúc sông Cửu Long tràn bờ, nước dâng từ từ rồi lại rút từ từ, để lại phù sa và tôm cá cho ruộng đồng

Ruộng đồng mặt nước láng le
Một đàn cò trắng bay về kiếm ăn

Vì vậy mà người mẹ chỉ muốn gả chồng cho con gái ở nơi ruộng vườn để sống an bình, hạnh phúc, gần gũi, không ham chốn thị thành hay nơi giàu sang phú quý

Mẹ mong gả thiệp về vườn
Ăn bông bí luộc, dưa hường nấu canh

Má ơi đừng gả con xa
Chim kêu vườn hót biết nhà má đâu
Má ơi đừng uấn con đau
Để con bắt cá nấu rau má xài
Má ơi đừng uấn con hoài
Để con bắt ốc nấu xoài má ăn

Vì sống no đủ, không lo đói, chỉ thấy nói tới chuyện đồ ăn phong phú

Muốn ăn bông súng cá kho
Thì về Đồng Tháp ăn cho đã thèm

Gió đưa gió đẩy về rẫy ăn còng
Về sông ăn cá, về đồng ăn cua
Bắt cua làm mắm cho chua
Gởi về quê nội khỏi mua tốn tiền

Khi lấy vợ, muốn ở riêng, cứ việc đi kiếm một miếng đất lập vườn, đắp nền và dựng một căn nhà tranh, sửa soạn cho hai trái tim vàng về chung sống

Chuồn chuồn bay thấp
Mưa ngập ruộng vườn
Nghe lời nói lại càng thương
Thương em, anh muốn lập vườn cưới em

Đúng là một đời sống giản dị nhưng bình an, hạnh phúc!

III - TÌNH CẢM

Tình cảm của người dân Nam Bộ cũng không khác gì tình cảm của người dân cả nước. Tính tình người Nam Bộ hiền hòa, bộc trực, ưa nói thẳng, nhưng trong chuyện yêu đương, tình ái, họ cũng biết đưa đẩy, khéo léo không thua ai.

Chờ duyên:

Nước trong nước chảy tràn đồng
Tơ duyên sẵn có chỉ hồng chưa se

Tỏ tình một cách bộc trực, nói năng huých toẹt:

Có yêu thì yêu cho chắc
Bằng mà trực trặc thì trực trặc cho luôn
Đừng như con thỏ nọ nó đứng đầu truông
Khi vui dờn sóng khi buồn dờn trăng

- Hai tay em cấy xuống bùn
Mình mấy lăm hết chớ anh hun chỗ nào?

- Cầu trời đổ trận mưa rào
Bùn sinh trôi hết, chỗ nào anh cũng hun

Hẹn hò:

Ngồi đây khuất bóng dừa xanh
Sao em mắc cỡ như cành hổ ngơi?

Thò tay em ngắt ngọn ngò
Thương anh đứt ruột giả vờ ngó lơ

Nước mắm ngon đậm con cá đối
Em nói với anh để tới em qua
Nói qua rồi lại chẳng qua
Để anh chờ đợi xót xa canh trường

Chung tình:

- Sông sâu cá lội ngưi ngưi
Biết em có đợi mà chờ uống công

- Sông dài cá lội biệt tăm
Thấy anh ngưi nghiã mấy năm em cũng chờ

Anh về học lấy chữ nhu
Chín trăng em cũng đợi, mười thu em cũng chờ

Nuôi tiếc:

Sông sâu biết bắc mấy cầu
Lúc thương thì anh thương vợ
Khi sầu anh để lại cho em

Trời mưa lâm râm ướt dầm bông sói
Em đi lấy chồng sao chẳng nói với qua?

Bởi vì mai mối không xong
Nên duyên đôi ta trắc trở chớ tấm lòng không quên

Ê chề:

Trông trâu thì phải khai nương
Làm trai hai vợ phải thương cho đều

Ô rô tiá, bạc hà cũng tiá
Ngọn lang giâm, ngọn miá cũng giâm
Anh thấy em tốt mã anh làm
Bây giờ đã rõ, vàng cầm cũng buông

Tình già thăm thiết:

Con cá làm nên con mắt
Vợ chồng già thương lắm mình ơi!

Nghe hai câu này làm chúng ta nhớ tới một câu ca dao miền Bắc: “Con nuôi cha không bằng bà nuôi ông”. Suốt một cuộc đời chung lưng đấu cật, hết thương lại nhớ, lúc chia ly, hồi tái hợp. Nay con cái đã lớn, đi lập cuộc đời riêng, hai vợ chồng già không thương nhau, không lo cho nhau thì còn vui thú gì trong buổi xế chiều? Không có cá làm sao có mắt? Tình già nó thăm thiết như thế đó

IV - NGÔN NGỮ

Dĩ nhiên ngôn ngữ của ca dao miền Nam là ngôn ngữ Việt Nam. Nhưng cũng giống như nhiều ngôn ngữ khác

trên thế giới, có giọng nói, cách nói và một số từ ngữ khác nhau theo địa phương. Tiếng Việt Nam cũng vậy. Có điều sự khác nhau theo miền trong tiếng Việt không quá lớn. Người miền Bắc, miền Trung hay miền Nam, lần đầu nói chuyện với nhau vẫn có thể hiểu nhau. Tiếng Việt trong những câu ca dao miền Nam được xử dụng một cách nhuần nhuyễn, khéo léo, không khác gì những câu ca dao miền ngoài. Người miền khác còn thích thú hơn khi gặp cách nói rất Nam Kỳ, như “*nhiêu?*” (bao nhiêu?), “*bi lớn?*” (lớn bao nhiêu?), “*ảnh*” (anh ấy), “*trông*”, “*thằng chả*”, “*bự trắng*”, “*trúng phóc*”, “*đúng boong*”... “*nghiã là chỉ nói chừng đó, chớ không cần mắt công diễn tả dài dòng. Tìm cách để nói gộp tất cả lại cho gọn là cách nói rất phổ biến*” (3).

Ngoài cách nói, một số từ ngữ dùng cũng khác, đôi khi hay và đặc địa đến sững sờ. Chúng ta hãy đọc vài câu ca dao sau đây và chú ý đến những chữ do người viết bài này tô đậm

Cóc chết nạng nhái mồ côi
Chàng hiu đi hỏi, lắc đầu hồng ung
Con éch ngồi ở góc đưng
Nó **kêu cái ẹo** biểu ung cho rồi

Sóng **sậm sịch** lưng chừng ngoài biển bắc
Hạt mưa tình **rí rức** chôn hàng hiên

Con chim ăn quả bồ nu
Ai làm nên nổi thầy tu đeo xiềng
Thầy tu ăn nói **cà riêng**
Nu thừa quan cả đóng xiềng thầy tu

Gặp em như cá gặp môi
Đặng, không, anh cũng dờn một hồi cùng em

Kêu cái ẹo, sóng sậm sịch, hạt mưa tình rí rức là những tiếng tượng thanh làm người đọc có cảm tưởng đang chứng kiến trước mắt khung cảnh, nhân vật và âm thanh đang diễn ra. Ăn nói cà riêng, đặng, không (được hay không) là những tiếng đặc biệt miền Nam. Những tiếng trên làm cho người đọc thấy ngay đây đúng là ca dao Nam Bộ, không thể lẫn với vùng nào khác.

Chúng tôi chưa có dịp nghiên cứu kỹ về văn chương truyền khẩu miền Nam. Bài này mới chỉ là những trang nhập môn về Ca Dao Nam Bộ. Chúng ta thấy văn chương truyền khẩu có mặt ở khắp đất

(Xem tiếp trang 93)

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN



Tết
Con Đê

■ Trà Lữ



Chưa tết năm nào nhóm già chúng tôi vui bằng tết con dê năm nay. Nguồn vui bắt đầu từ ngày ông Từ Hòe hội viên viễn cư về làng làm bếp ăn tết. Các cụ còn nhớ cái ông Từ Hòe này chứ. Hồi đầu thì ông ở với chúng tôi tại thành phố Toronto thân yêu này, sau rồi vì chú em kết nghĩa được sang Canada và được chính phủ cho định cư ở miền tây nên ông giữ đúng lời thề ‘sống chết có nhau’, ông bỏ làng sang với chú em. Ông bỏ chúng tôi mà buồn đứt ruột, nên ông xin hứa hằng năm sẽ về ăn tết với làng.

Tết con dê này, ông đã về đây từ ngày cúng ông Táo. Năm nào về ông cũng đem theo quà, năm thì giò chả, năm thì bánh chưng. Riêng năm nay thì ông có một món quà đặc biệt, bí mật lắm, từ từ rồi tôi sẽ trình các cụ.

Vừa nghe tin ông về tới Toronto và ở nhà cụ Chánh tiên chỉ thì dân làng kéo đến ngay. Thấy ông là thấy tết liền. Từ xưa ông đã giữ chức trưởng ban nấu cỗ mà. Tay bắt mặt mừng một lúc rồi ông trình cả làng: Tôi mới du lịch xa về. Xin đó cả làng tôi đã đi đâu? Câu hỏi khó chứ, phải không ạ. Sống ở Bắc Mỹ này chứ có phải sống ở Việt Nam ngày xưa đâu, nên muốn đi bất cứ chỗ nào mà chả được. Đối với ông thì chắc chỉ có một nơi

ông không muốn đến mà thôi, đó là nước Việt Nam đang bị cộng sản cai trị. Không ai biết ông đã đi đâu. Thấy làng không đoán nổi thì ông cười hà hà rồi trả lời ngay: Tôi vừa đi một nơi mà chắc cả làng ta chưa ai nghĩ tới chứ đừng nói tới chuyện đã đi tới. Thưa đó là miền Nunavut đặc khu phía bắc cực của nước Canada chúng ta. Nghe đến đây thì ai cũng à lên một tiếng thật to và gật đầu. Đúng vậy, cứ nghe tới Nunavut là nghĩ ngay tới tuyết, tới giá lạnh, ai cũng teo lại hết.

Ông Từ Hòe kể: Ban đầu có người rủ đi thì tôi lắc đầu ngay vì thấy xa quá và lạnh quá. Nhưng rồi tôi đã đổi ý. Người làm tôi đổi ý các bạn có biết là ai không? Thưa đó chính là vợ chồng chú em kết nghĩa của tôi. Cô chú ấy làm việc ở nhà thờ, nghe mấy bà sơ khoe về chuyện đi Nunavut, được mấy bà sơ cho xem hình ảnh, cô chú ấy mê liền, mua vé đi liền. Đây là một chuyến đi do hãng du lịch tổ chức, mình chỉ cần trả tiền còn các sự khác họ lo hết. Các bạn biết Nunavut ở đâu rồi chứ? Nó ở bên trên tỉnh bang Manitoba, chạy dài tới tận bắc cực. Trước thì Nunavut thuộc đặc khu Northwest Territories, nhưng rồi thấy rằng miền này lớn quá nên năm 1999 chính phủ đã cắt ra và lập nên đặc khu thứ ba này. Ôi, cái đặc khu này rộng mênh mông, hơn

2 triệu cây số vuông, lớn bằng cả Âu Châu, mà dân số chỉ có vào khoảng 33.000 người. Đi lại toàn phải dùng máy bay. Đoàn du lịch chúng tôi cũng đi chuyển toàn bằng máy bay. Miền này mùa hè thì chỉ có ngày chứ không có đêm, chúng tôi đi vào tháng Tám nên không thấy mặt trời lặn bao giờ.

Chị Ba Biên Hòa giơ tay xin hỏi chuyện bên lề, chuyện chú em của ông. Ông nói ngay: chú ấy bây giờ đạo đức lắm, cả hai vợ chồng đã về hưu, cả tuần làm việc bác ái. Trong tuần thì hai vợ chồng làm thiện nguyện cho một cơ quan xã hội, tìm việc làm cho người thất nghiệp, tìm chỗ ở cho người vô gia cư, lúc rảnh thì đi thăm những người đau ốm trong nhà thương, cuối tuần thì giúp việc nhà thờ, giúp những người lang thang đến xin ngủ đêm ở nhà thờ, cho họ ăn sáng và ăn tối. Chú ấy càng về già càng ghét cộng sản. Ngày xưa còn ở ngoài Bắc, chú ấy là cán bộ cao cấp hạng nặng, được huấn luyện sống chết với đảng, sang bên này, càng ngày chú ấy càng sáng mắt ra khi nhìn lại. Mới tháng trước đây chú ấy tâm sự với tôi về chữ ‘*tiêu thổ kháng chiến*’ thập niên 1940. Chú bảo ngày xưa Bác Hồ là thần tượng, lời bác nói là chân lý. Bác bảo ta hãy tiêu thổ kháng chiến để chống Pháp, không cho Pháp

chỗ ở. Chú là người hăng say nhất trong chiến dịch này. Chú bắt mọi người tản cư, rồi chú đốt nhà của họ, cốt để giặc Pháp không có chỗ ở. Ai dè, bây giờ nghĩ lại mới thấy mình ngu và mù quáng. Quân Pháp đâu có ở nhà dân. Bọn họ đóng đồn ở ngã ba ngã tư trọng yếu chứ. Thì ra đây là dã tâm của Hồ Chí Minh. Việc phá nhà đốt nhà chính là dã tâm muốn bản cùng hóa nhân dân, làm cho mọi người trắng tay để Đảng dễ sai khiến. Chú ấy luôn miệng nói rằng bọn CS là bọn gian trá và nguy hiểm, chúng không yêu tổ quốc VN mà chúng chỉ yêu cái đảng của chúng...

Cả làng đang say sưa nghe ông Từ Hòe kể chuyện thì Cụ Chánh rung chuông mời làng ăn trưa. Chúng tôi sung sướng thế đấy. Đây là bữa ăn dã chiến, cụ Chánh đem đầu người rồi gọi hàng bánh cuốn dưới phố. Loáng một cái là có bánh cuốn ngay. Thật là nóng sốt. Mỗi người một hộp lớn. Mở hộp ra thì nào bánh cuốn nóng, nào giò chả, nào đậu phụ chiên, nào giá chín, nào lá thơm, nào dưa leo, nào nước mắm, nào ớt cay. Tôi mê hộp bánh cuốn này quá. Đây là bữa ăn ngon, lành, bổ. Cụ Chánh không phải lo bát đĩa ly chén gì cả. Có sẵn hết trong hộp. Sau bữa ăn thì Chị Ba Biên Hòa, hai Cô Tôn Nữ và Cao Xuân lo cà phê cùng nước trà.

Rồi chúng tôi xin ông Từ Hòe nói tiếp chuyện Nunavut. Ông bảo ông bây giờ có tuổi rồi, trí nhớ sa sút lắm. Chút nữa ông sẽ cho cả làng coi video mà ông đã quay. Rồi ông nhâm nhi tiếp cà phê. Rồi ông thốt lên: Ôi chao, ăn bánh cuốn Thanh Trì VN rồi uống cà phê Starbucks Canada, hai thứ này quỵện lấy nhau, sao mà nó hợp với nhau thế, y như là Chị Ba với anh

John vậy. Cả làng phá ra cười rũ rượi và gật gù đồng ý.

Thấy cả làng đang lúc sung sướng như vậy, Chị Ba Biên Hòa liền lên tiếng hỏi ông về ý nghĩa danh xưng Nunavut. Ông trả lời: Theo sách vở thì Nunavut là tiếng Da Đỏ, nghĩa là '*Đất của chúng ta / Our land*'. Nghe thấy vậy, ông ODP liền góp ý ngay:

- Xưa nay các nhà viết sử có câu hỏi về nguồn gốc người Da Đỏ. Họ không phải là người Da Trắng hay Da Đen, họ da vàng rõ ràng. Vậy họ từ miền Á Châu nào tới đây? Các nhà nhân chủng học cho rằng người Da Đỏ đã có mặt ở Canada này ít nhất là 25 ngàn năm. Nét mặt họ không giống nét mặt người Tàu, người Nhật hay người Cao Ly, mắt họ không bé và không xếch. Họ là người Việt cổ, anh em của chúng ta chăng? Có thể lắm, dám lắm. Theo huyền thoại Lạc Long Quân và Âu Cơ thời tiền sử thì 50 người con đã theo cha xuống biển, còn 50 người con theo mẹ lên núi, tức là lên miền bắc. Khi tới cực bắc phía tây thì gặp eo biển Bering, tức là con đường dẫn vào đất Canada. Con cái mẹ Âu Cơ đã dừng chân ở đây, còn thắc mắc gì nữa.

Năm xưa, có một vị cao niên khả kính cũng đồng quan điểm với tôi. Đó là Cụ Nguyễn Bách Bằng, cựu hội trưởng Hội Cao Niên Ottawa. Mùa xuân năm 1999 Cụ Bằng viết thư cho tôi nói về buổi lễ thành lập tân đặc khu Nunanut ngày 1.4.1999, thư như sau: "... Đại lễ do Ông Toàn Quyền Leblanc và Thủ tướng Chrétien chủ tọa, với sự tham dự của nội các, các dân biểu và ngoại giao đoàn. Buổi lễ thật long trọng. Quan Toàn quyền

ký tên vào lá cờ Nunavut rồi trao cờ cho bà đại diện đặc khu. Bà này cầm lá cờ áp vào ngực, mắt long lanh giọt lệ. Sau đó là phần văn nghệ của dân địa phương Da Đỏ. Tôi thấy phụ nữ Da Đỏ Nunavut sao giống người Việt Nam chúng ta thế. Họ thật mảnh mai, trái hẳn với thân hình đồ sộ người da trắng. Nhất là khi một thiếu nữ mặc cái áo giống y như áo dài VN, cô hát những lời ca có điệu '*y a, y a, ối a*' sao mà nó giống điệu hát quan họ của chúng ta đến thế. Hồi thập niên 1930, tôi có đến dự Hội Lim cách Hà Nội 13 cây số, đã được nghe hát quan họ, cung điệu y như cung điệu cô gái Da Đỏ vừa hát. Tôi đã đem chuyện này kể với nhà văn lão thành Tú Hát, tức cụ Đình Bá Hoàn lúc đó đang ở Mississauga. Cụ Hoàn cũng gật đầu đồng ý với Cụ Bằng và còn nói danh xưng Nunavut làm cụ nhớ tới bài hát tiếng Việt của trẻ em ngày xưa trong trò chơi xia chân. Các em vừa ngồi vừa duỗi chân ra vừa hát: '*nu na nu nóng, cái công nằm trong, cái ong nằm ngoài...*' Đây là tiếng Việt cổ, NU = hoặc là, NA = mày, NÓNG = tao, CÔNG=con chó, ONG= con dê, đại ý bài ca nói rằng hoặc mày hoặc tao sẽ phải rứt chân vào nếu bị con chó hay con dê cắn...

Theo Cụ Bằng và Cụ Hoàn thì danh xưng tân lãnh địa Nunavut là tiếng Việt cổ. Căn cứ vào hình dáng, y phục và ngôn ngữ trên đây, chúng ta có thể suy ra rằng người Da Đỏ chính là người Việt cổ. Họ đã đến đây trước chúng ta, nay chúng ta cũng đến đây, tức là anh em đang gặp nhau mà chưa nhận ra nhau đây thôi.

Sau này tôi còn đem việc này hỏi cụ Đào Trọng Cương trong buổi lễ mừng đại thọ 100 tuổi của

cụ mấy năm trước đây, Cụ Cương gặt đầu bảo ý của tôi rất đúng. Cụ Cương là cây đại thụ Bắc Kỳ, là kỹ sư xây cất đầu tiên ở Hà Nội thập niên 1940, lời cụ đầy trọng lượng và uy tín.

Ông ODP kể chuyện cũ này xong rồi hỏi cả làng: Còn dân làng ta thì nghĩ sao cơ? Cụ Chánh tiên chỉ đáp ngay: Còn nghĩ gì nữa. Chứng cứ rành rành. Chúng ta đang sống ở đất Canada là đang sống trên đất của anh em chúng ta, tức là gia tộc nhà mình, . không phải sống nhờ nha.

Nghe đến đây ai cũng vỗ tay và cười. Ông H.O. chỉ vào anh John da trắng: Chúng tôi sống ở đất nhà anh em chúng tôi, chỉ có anh là đang sống nhờ đất người khác đó nha! Chị Ba Biên Hòa nghe vậy thì thích quá, liền hỏi anh John: Anh nghe rõ chưa?

Ngày tết nói cho vui vậy chứ câu hỏi nguồn gốc người Da Đỏ là câu hỏi khó, phải không cơ. Nhưng thôi, đây là chuyện năm cũ con ngựa, nhân ngày cúng ông Táo. Xin Ông Táo đem việc này trình Ngọc Hoàng. Bây giờ tôi kể hầu các cụ chuyện ông Từ Hòe nấu cỗ tết Con Dê.

Dân làng đón chào ông Từ Hòe, được ông kể chuyện và xem phim ông chụp ở Nunavut, được cụ Chánh thết bánh cuốn Thanh Trì, ai cũng vui vẻ sung sướng, nhưng trên đường về nhà, đầu óc ai cũng vẫn còn nghĩ tới ông Từ Hòe. Cái ông này mưu trí lắm. Năm nào ông cũng nấu cỗ tết, năm con nào thì cỗ có thịt con đó, năm con gà thì ông nấu món gà, năm con trâu thì ông nấu món trâu, năm con ngựa năm ngoái thì ông nấu món ngựa, năm nay con dê thì chắc ông nấu

món dê nhưng không biết ông nấu món gì. Ngoài ra ai cũng còn thắc mắc là ông du lịch Nunavut thì không biết ông đã mua món quà gì cho làng.

Cả làng hồi hộp chờ. Cái ông Từ Hòe này láu lăm. Chúng tôi hỏi Ông ODP và ông H.O. mà hai vị này cũng lắc đầu không đoán ra. Chúng tôi hỏi Cụ Chánh tiên chỉ làng thì Cụ chỉ cười hà hà bí mật, hóa ra cụ vào phe với ông Từ Hòe mất rồi. Đành phải chờ đến ngày tết.

Và ngày trọng đại đã đến. Ông Từ Hòe đứng ra nhận các lễ vật đóng góp của dân làng mang tới và bày hết lên bàn thờ tổ tiên. Loáng một cái mà bàn thờ đã đầy của lễ. Cụ Chánh đốt nến và đốt hương rồi cùng mọi người chấp tay khấn vái. Cụ lớn tiếng cầu xin tổ tiên phù hộ cho quê hương VN hết nạn CS và phù hộ cho dân làng và con cháu, bên ngoài bây giờ là người Canada nhưng bên trong vẫn mãi là người VN có gốc Rồng Tiên. Rồi chúng tôi lần lượt lên đốt một cây hương và lạy 3 vái. Quả là cảm động.

Rồi cỗ trên bàn thờ được đem xuống, thức ăn trong bếp được mang ra. Món chính là món tái dê và cà ri dê. Năm con dê mà. Và món mọi người chờ mong là món của ông Từ Hòe mua từ Nunavut về. Ông để mọi người hồi hộp chờ đợi một chập rồi ông mới mở lò đem lên một khay thom ngào ngọt. Các cụ có đoán ra là món gì không ạ ? Thừa là món 'Hải Cầu'. Ông Từ Hòe cười ha ha rồi nói: Ở Nunavut người ta chỉ được săn 40 ngàn con hải cầu một năm. Họ lấy da, lấy lông xuất cảng. Còn thịt hải cầu vừa bán trong nước cũng vừa xuất cảng. Tôi có nghiên cứu

về con hải cầu, bữa nay xin cho tôi nói đôi điều về con vật đặc biệt của Canada này. Các nước bên Âu Châu, tuy trong bụng thì thích lông con hải cầu và da con hải cầu, nhưng ngoài miệng thì la Canada là tàn ác trong việc giết hải cầu, rồi lên tiếng tẩy chay. To tiếng nhất là cô đào già Brigitte Bardot. Báo chí Canada lâu nay tỏ ra giận Âu Châu về việc này. Các ngài lên tiếng cấm chúng tôi giết hải cầu hả? Các ngài có biết một năm lũ 'chó biển' này ăn bao nhiêu hải sản của chúng tôi không? Canada đã bỏ ngoài tai việc Âu Châu lên án, Canada vẫn tiếp tục cho phép bắt giết hải cầu, và tháng Ba vừa qua để tỏ ra thách thức Âu Châu, nhà hàng của quốc hội Canada đã chính thức có món hải cầu trong thực đơn, hàng tuần sẽ thay đổi món nấu. Các cụ phương xa đã thấy Canada 'gân' chưa?

Tôi có đi ăn nhà hàng, có hỏi thăm mấy ông đầu bếp, các ông cho biết thịt hải cầu cũng gần giống như thịt bò. Khi làm món thịt này thì phải dùng giao thật sắc, bỏ da bỏ mỡ, rồi ngâm nước muối, rồi ướp với chanh và tằm bột, rồi chiên với bơ hay với dầu. Tôi đã làm như ông đầu bếp Nunavut chỉ, ăn ngon lắm. Tôi không chiên mà nướng và chấm nước mắm gừng tỏi ớt, ăn với cơm hay bánh mì đều hợp cả. Tôi và chú em đã mua một lô thịt đông lạnh đem về. Hôm nay xin làm lễ trình làng.

Cả làng vỗ tay râm ran, món ông vừa bung ra là món hải cầu nướng thom lừng. Trong khi làng vừa ăn vừa xuýt xoa khen ngon, thì ông Từ Hòe lại đứng lên rồi lẳng lặng vào bếp. Lúc ông ra thì ông bung một đĩa khói ngùn ngụt, và đi thẳng tới bàn phe liền ông. Thấy

các đảng quân tử vỗ tay râm ran, bà Cự B.95 lên tiếng ngay: Bác Từ Hòe phải công bằng nha. Cổ tết hôm nay phải bằng nhau, mâm phái nữ chúng tôi cũng phải đủ món y như mâm các ông.

Ông Từ Hòe, vừa cười vừa gãi đầu rồi nói: Tôi nấu món này chỉ sợ các bà la nên phải nấu bí mật. Cự đã nói như vậy, thì tôi xin thành thực khai rằng đây là món ‘hải cầu pín’, món mà ông cụ Võ Văn Vân ngày xưa đã làm thuốc ‘bổ thận hoàn’ cho phái nam. Phe các bà liền vỗ tay khen sự thành thực khai báo của đầu bếp Từ Hòe, và bà nào cũng đòi nếm thử. Các cụ đã thấy phe liền bà trong làng tôi bạo gan chưa.

Thấy cả làng đều vui mừng tiếp đón món quý, ông Từ Hòe nói tiếp: Tôi phải vất vả lắm mới tìm mua được món ‘pín’ này. Năm xưa ở Saigon nhà thuốc Võ Văn Vân quảng cáo rầm rộ về sản phẩm ‘Tam Tinh Hải Cầu bổ thận hoàn’, hỏi đó làm gì Võ Văn Vân có món quý của hải cầu mà làm thuốc. Còn tôi, lặn lội từ miền tây Canada lên tận miền bắc Canada mới tìm mua được đồ quý của nó. Tôi phải ướp đá. Hôm nay mới xả đá và làm món chiên với hành tỏi nước mắm. Mời các bạn xơi với rượu để rượu dẫn thẳng vào máu cái sự quý báu của con vật bắc cực này.

Không phải chỉ các nhà quân tử phái nam trong làng gặp món này, mà phe các bà cũng gặp lia chia nha. Bạo quá sức vậy đó. Và tiếng cười nói vang lên. Cụ Chánh tuyên bố on đại xá: Hôm nay là ngày tết, vui nhất trong một năm, theo truyền thống của làng, mọi người được phép nói các thứ chuyện mạn, không phải kiêng cử gì cả.

Ông ODP xin kể chuyện ngay.

Ông bảo chuyện này không mạn gì cả. Rằng ngày xưa ở Saigon, ông có xem một nhóm chuyên đi bán thuốc dạo với sự lãnh đạo của một anh mãi võ Sơn Đông. Anh này bẻm mép vô cùng. Anh ta luôn luôn có cái trống và cái phèng la phụ họa. Anh ta rao bán thuốc như thế này:

*Lùng tùng xoèng
Những người vợ bỏ vợ ché
Tôi cho thuốc uống, vợ mê lại liền
Lùng tùng xoèng...*

Rồi anh ta giơ bao thuốc Tam Tinh hải cầu ra. Thế là giới bình dân ta, nhất là phe liền ông, chạy tới mua ào ào.

Anh H.O. cũng góp chuyện: Ngày xưa tôi cũng có nghe nói về thuốc Tam Tinh Hải Cầu mà hỏi đó không biết con hải cầu hình dáng như thế nào và nó sống ở đâu. Sang Canada này mới biết hải cầu sống ở miền băng tuyết phía bắc. Nghe tiếng cái ấy của hải cầu là thuốc quý nhưng không biết nó quý như thế nào, hiệu nghiệm như thế nào. Ở VN quê mình thì tôi chỉ nghe nói con dê và cái ấy của con dê quý mà thôi. Tôi cũng thấy người Canada chuộng cái ấy lắm, chắc họ cũng có một niềm tin như người mình. Bạn đi chợ mà muốn mua ‘pín’ dê thì phải biết kêu cho đúng tên. Ở Montreal miền nói tiếng Pháp, họ gọi ‘pín’ dê bằng cái tên rất thơ mộng và ngộ nghĩnh là ‘*amourette*’. Theo tự điển thì *amourette* là mối tình nhỏ, mối tình giấu kín, còn ở chợ thịt dê thì *amourette* chỉ của quý của chú dê.

Nhân nói tới dê, anh John nói rằng anh thích nhất cái chữ bình dân chỉ trái cà tím. Tự điển dịch trái ‘*egg plant*’ là trái cà tím. Lờn này chỉ nói lên được một khía cạnh màu sắc mà không nói lên được

đúng hình dáng. Giới bình dân không gọi là trái cà tím mà gọi là ‘cà giải dê’. Đúng và gây ấn tượng hết sức. Ngoài ra anh John bảo rằng anh đã học được nhiều tiếng bình dân và tiếng lóng của tiếng Việt, anh thấy những tiếng này hay vô cùng. Bữa nay ngày tết Cụ Chánh đã cho nói thả dàn nên anh xin nói hết cái kho cười bình dân mà anh hằng dấu vợ. Anh kể rằng một hôm ăn cơm ở nhà hàng, anh nghe mấy ông VN nhậu bàn bên cạnh nói thế này: Thịt dê bổ dưỡng cả thằng lớn cả thằng nhỏ.

Cái chữ ‘*thằng nhỏ*’ này hay quá. Trong tiếng Anh khi không muốn nói thẳng tên thằng nhỏ thì người ta gọi thằng nhỏ là *John Henri*. Trong tiếng VN, ngày xưa ngoài Bắc giới lao động ghét Hồ Chí Minh đến độ họ gọi ‘thằng nhỏ’ là ‘*Cụ Hồ*’. *Một năm hai thước vải thô, Láy gì che kín Cụ Hồ em ơi!*

Nghe đến đây thì Chị Ba giơ tay bịt miệng chồng lại, không cho nói nữa. Ông Từ Hòe thấy anh John bị vợ đàn áp, bèn tiếp sức ngay: Năm nay là năm dê nên xin cho tôi dài dòng về dê, tôi thấy trong tiếng Việt dùng chữ ‘dê’ để chỉ cái tính 35 của liền ông. Tôi học được cái nghĩa này từ câu chuyện giữa 2 cô bạn thân. Hai cô nói chuyện như sau:

- Mi quen tên đó hả?
- Ừ, thì sao?
- Tên đó ‘dê’ lắm.
- Sao mi biết?
- Cứ nghe nó cười là biết liền

Cười dê là cười thế nào, thưa các cụ? Cụ B.95 liền đáp ngay: Anh kể xong câu chuyện dê rồi anh cười be be là cười dê đó.



**3111 NW Bucklin Hill Road
Silverdale, WA 98383**

**Business Hours:
Mon-Sat: 11 AM - 9 PM
Sunday: 12 PM - 8 PM**

(360)-662-1205

<h3>Vietnamese Noodle Soup – Phở</h3> <p>Pho is a fragrant beef noodle soup unique to Vietnam. The dish consists of rice noodles and a variety of meats mixed in a steamy beef broth or chicken broth seasoned with cinnamon, anise star, cloves and ginger. Chopped green onions and fresh coriander finish each serving. Pho is served with a side plate of garnishes at the table so diners can season the soup to taste. Lime, crunchy bean sprouts, Vietnamese basil, Asian mint and slices of jalapeno pepper enhance the dish's fresh flavor and add texture to this aromatic broth.</p> <p>Large Bowl ... \$9.95 Small Bowl ... \$7.95</p>	
<p>P1 Steak Phở - Phở Tai Beef noodle soup topped with rare beef eye of round</p> <p>P2 Brisket Phở - Phở Chín Beef noodle soup topped with well done brisket</p> <p>P3 Steak, Brisket Phở - Phở Tai Chín Beef noodle soup topped with rare beef eye of round and well done brisket</p> <p>P4 Combination Phở - Phở Tai, Nạm, Gầu, Gân, Sách Beef noodle soup topped with rare beef eye of round, fatty flank, flank, tendon and tripe</p>	<p>P5 Meatball Phở - Phở Bò Viên Beef noodle soup topped with beef meatballs</p> <p>P6 Chicken Phở - Phở Gà Chicken noodle soup with shredded chicken breast</p> <p>P7 Tofu Phở Chicken broth noodle soup topped with tofu and vegetables</p> <p>P8 Phở without Meat \$5.95</p>
<h3>Vermicelli Bowl - Bún</h3> <p>All rice noodle dishes are served in a bowl with fresh head lettuce, cilantro, bean sprouts, shredded carrots, chopped peanuts and Vietnamese sauce.</p>	
<p>V1 Bún Chả Giò Vietnamese eggroll with vermicelli noodle \$7.95</p> <p>V2 Bún Tofu Grilled tofu and vegetables \$7.95</p> <p>V3 Bún Special - Bún đặc biệt Grilled prawns, beef or chicken with eggroll \$10.95</p>	<h3>Beverages</h3> <p>Soft Drinks Nước Ngọt \$1.75</p> <p>Soybean Milk (cold) Sữa Đậu Nành \$2.50</p> <p>Vietnamese Style Drip Coffee with Condensed Milk (Hot or Iced) Café Sữa \$3.25</p> <p>Vietnamese Style Drip Coffee: Black (Hot or Iced) Café Đen \$3.25</p>
<h3>Side Orders</h3> <p>Meatball & Broth \$5.00</p> <p>Noodle or Broth small \$2.50</p> <p>Extra Lime (3 pcs) \$0.75</p> <p>Extra Vegetables \$1.50</p> <p>Small Dish of Jalapenos \$0.75</p>	

<h3>Appetizer – Khai Vị</h3> <p>Fresh springroll served with noodles, lettuce, and choice of meat or tofu</p>	
<p>A1 Vietnamese eggroll - Chả Giò 3 rolls \$5.25 one \$1.85</p> <p>A2 Shrimp springroll - Gỏi Cuốn Tôm 2 rolls \$5.25 one \$2.75</p> <p>A3 Chicken springroll - Gỏi Cuốn Gà 2 rolls \$5.25 one \$2.75</p> <p>A4 Tofu springroll - Gỏi Cuốn Chay 2 rolls \$5.25 one \$2.75</p>	<h3>Teriyaki Entrees</h3> <p>Served with steamed rice and stir-fried vegetables (substitute brown rice for \$0.75 or fried rice for \$1.50 extra)</p> <p>Chicken Teriyaki \$7.50</p> <p>Pork Teriyaki \$7.50</p> <p>Beef Teriyaki \$8.95</p> <p>Tofu Teriyaki \$6.95</p> <p>Chicken & Pork \$8.50</p> <p>Chicken & Beef \$8.75</p> <p>Pork & Beef \$8.95</p> <p>Tofu with Pork/Chicken or Beef \$7.95</p> <p>Chung's Special with Pork, Chicken & Beef \$10.95</p> <p>Half order of Chicken, Pork, Beef or Tofu \$5.25</p>
<h3>Side Orders</h3> <p>Steamed Rice Small \$2.50 Large \$5.00</p> <p>Veggies Small \$2.50 Large \$5.00</p> <p>Fried Rice Small \$3.75</p> <p>Brown Rice Small \$2.50 Large \$5.00</p>	
<p>Stir-Fried Hong Kong Noodles & Veggies \$6.95</p> <p>Stir-Fried Hong Kong Noodles with Chicken, Pork or Tofu \$8.50</p> <p>Stir-Fried Hong Kong Noodles with Beef \$9.95</p> <p>Stir-Fried Hong Kong Noodles with Shrimp \$10.95</p> <p>Chicken Fried Rice \$7.50</p> <p>Shrimp Fried Rice \$9.50</p> <p>Pork Fried Rice \$7.50</p> <p>Beef Fried Rice \$8.95</p> <p>Veggie Fried Rice \$6.95</p>	

CUNG CHỨC TÂN XUÂN

MỪNG XUÂN ẤT MÙI 2015

CUNG CHỨC TÂN XUÂN

MỪNG XUÂN ẤT MÙI 2015

MỪNG XUÂN ẤT MÙI 2015

CUNG CHỨC TÂN XUÂN

MỪNG XUÂN ẤT MÙI 2015

CUNG CHỨC TÂN XUÂN



SEASONS **ROOFING & SOLAR Power** Lic.#: 870435

Chuyên trị mái nhà, gắn năng lượng mặt trời **Vince Lê (714) 531-4249**

Quality from the top...

ROOFING & SOLAR Power

Lic.#: 870435 **Bond and Insured!!!**



Quality from the top...

**Định giá miễn phí.
Free Estimate!**

- For Residential, Commercial.
- Hãy tận dụng 30% off Federal Tax Rebate for Solar Power để giảm bớt tiền điện hàng tháng.
- Chúng tôi chuyên về mái nhà, lắp ráp năng lượng mặt trời.**
- Có thợ trên 15 năm kinh nghiệm.
- Dùng vật liệu tốt. Công việc bảo đảm tận tâm.

Please call Vince Lê (714) 531-4249



DONG NAI PHARMACY Dược Sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU Dược Sĩ TRẦN LƯU THỊ ÁI

CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ Y KHOA

9081 Bolsa Ave., Suite 108, Westminster, California
(gần tiệm Hòa Bình Food To Go, trong khu Guaranty Bank of California)

Tel: (714) 379-5072 Fax: (714) 379-5074

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- XE LĂN - NẠNG CHỐNG - NẠNG TẬP ĐI (Walker)
- GIƯỜNG BỆNH VIỆN VÀ CÁC ĐỒ DÙNG PHỤ THUỘC (Hospital Bed & Accessories)
- DỤNG CỤ AN TOÀN TRONG PHÒNG TẮM (Bathroom Safety Products)
- CÁC LOẠI MÁY ĐO ĐƯỜNG TRONG MÁU (Blood Glucose Monitor)
- MÁY ĐO HUYẾT ÁP (Blood Pressure Monitor)

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- CÁC LOẠI DƯỢC PHẨM BÁN THEO TOA (Prescription Drugs) HAY BÁN TỰ DO (OTC Drugs)
- CÁC LOẠI SẢN PHẨM NUÔI DƯỠNG BỆNH NHÂN QUA ỐNG CHUYỂN VÀO RUỘT
- HAY CHUYỂN VÀO MÁU (Enteral & Parenteral Nutrition Products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH CHO BỆNH NHÂN TIỂU TIỆN BẤT THƯỜNG (Incontinence Products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH CHO BỆNH NHÂN GIẢI PHẪU LỖ THÔNG QUA THÀNH BỤNG (Ostomy Products, TÚI DẪN LỖ THÔNG ĐẠI TRÀNG (Colostomy Products).

SẢN PHẨM TỐT - AN CẦN - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG

GIỜ MỞ CỬA: Thứ Hai - Thứ Sáu: 10AM - 6PM Thứ Bảy: 10AM - 3PM

NHẬN:

MEDICAL - MEDICAL - CÁC
LOẠI BẢO HIỂM - AETNA -
ALTARX - BLUE CROSS -
BLUE SHIELD - CARE MARK
- CIGNA - COMPLETE - DI-
VERSIFIED - EXPRESS
SCRIPTS - FOUNDATION -
GEHA - HEALTHNET - MET
LIFE - PACIFICARE - PAID -
PCS - PCN - PERFORM - PER-
CARE - RESTAT - RX NET -
SCRIPCARD - TRAVELER -
VALUE RX

Cụ già B.95 nói vậy nghe đúng quạ, phải không cơ.

Ông ODP được mời nói tiếp về dê thì có vẻ thích lắm. Ông xin nói chuyện dê theo sách vở. Rằng con dê lớn lên được 6 tháng tuổi là đã biết chuyện yêu đương. Dê được coi là một trong tứ linh được chọn làm vật tế lễ: heo, bò, trâu và dê. Phó mát bên Âu Châu ngon nhất là Camembert làm bằng sữa dê. Sữa dê được coi là béo và bổ nhất trong các loại sữa. Sữa dê đã góp sức cho Đức Phật.

Chuyện kể rằng sau 6 năm tu khổ hạnh, Đức Phật nhận thấy thể xác héo mòn và tâm thần sa sút, nên Ngài quyết định đổi cách tu. Ngài không hãm xác nhịn đói nữa. Có một bà già ngày nào cũng mang sữa dê đến cho ngài. Chỉ một thời gian, Ngài phục hồi sức khỏe rồi theo lối tu khác và Ngài đắc đạo thành Phật.

Trong việc chơi bài, trong 40 con vật thì con dê được vẽ trên lá bài thứ 35, chính vì thế mới sinh ra tiếng ‘máu 35’ để chỉ người có máu dê. Mà nghĩ cũng buồn cười, anh con trai có máu 35 thì gọi là dê, còn chị đàn bà mà có máu 35 thì không gọi là dê, mà là *ngựa*, ‘Con đó ngựa lắm’ chứ không nói ‘con đó dê lắm’.

Nói đến đây tôi liền nhớ đến chuyện Cụ Vương Hồng Sển, một học giả về khảo cổ, tả con dê. Cụ kể rằng thời đó có một ông xã đem biểu quan tây một con dê. Ông tây không biết là con gì liền hỏi, ông xã nói tiếng Tây bồi, ba xí ba tú tả con dê như sau: ‘Lúy mắm xốt xiêng, da na báp, da na cót’ Các cụ nghe có hiểu gì không cơ? Quan tây nghe xong thì mặt ớ ra, chả hiểu gì. Quan liền cho gọi viên

thông ngôn. Ông xã lặp lại câu ông vừa nói, anh thông ngôn bèn phá ra cười rồi trình quan tây: Ông ta nói: Lui mème chose chien, il a barbe, il a corne, nó giống con chó, nó có râu, nó có sừng... Cụ Sển chỉ kể đến đây rồi thôi. Cụ không cho biết sau đó ông quan tây có giết dê làm tái dê, lấy pin dê làm món nhậu và lấy máu dê pha với rượu uống thay whisky hay không. Tôi thắc mắc như vậy là vì con dê béo được cha ông ta liệt vào danh sách 3 cái mê ly nhất của đàn ông, ca dao chép rõ ràng:

*Thế gian ba sự khôn chừa
Rượu nồng, dê béo, gái vừa đương tơ*

Sách của Cụ Sển chép nhiều câu gay cần lắm, cụ nói thẳng, không úp mở gì cả. Cụ người Nam mà. Ta hãy nghe cụ tả người đẹp ‘gái vừa đương tơ’ như sau:

*Hai quả núi vàng pha ním tuyết
Một khe hang ngọc nức mùi hương*

Và cụ kết luận: Chỉ nhiều ấy cũng đủ khuynh gia bại sản.

Rồi ông ODP nói tiếp: Cụ Sển tả người đẹp quạ là tuyệt bút, và cụ kết luận quạ là chí lý. Tôi xin kể một chuyện chót về con dê: Xin khoe với cả làng một việc cũng liên quan tới chữ nghĩa. Số là tôi có một bạn già tuổi dê đang sống bên Hoa Kỳ. Ông này gốc nhà báo, nên dịp tết này tôi đã viết một tấm thiệp gửi sang tết ông. Phần chúc tết của tôi mang dạng thách đối, phần một tôi ca tụng nước Mỹ của ông như sau:

*Không có hoa nào đẹp bằng Hoa kỳ
Không có nước nào đẹp bằng nước Mỹ*

Và phần hai tôi chúc tết tuổi dê:

*Năm Ất Mùi, mùi nào cũng quý,
quý nào cũng mùi*

Tết cụ Dê, dê nào cũng cụ, cụ nào cũng dê

Ông bạn già của tôi nhiều chữ lắm, chắc ông ta sẽ đối lại. Bao giờ được thư ông phúc đáp, tôi sẽ trình làng.

Cả làng xuýt xoa khen ông ODP giỏi văn thơ, ông lắc đầu ngay: mấy câu trên đây tôi gặp trong sách báo, chứ không phải do tôi nghĩ ra đâu. Bây giờ tuổi già, chữ nghĩa bay đi hết rồi

Các cụ xem ông bỏ chữ ODP của làng tôi có thành thực và khiêm tốn không.

Lúc này Cô Tôn Nữ mới lên tiếng: Ngày tết các bác nói toàn những chuyện văn chương khô quạ, cụ Chánh đã cho nói chuyện ướt cơ mà. Câu này đã chọc tức anh H.O. Biết các bà thích nghe chuyện ướt, anh H.O. liền xin đọc một đoạn thơ tếu bần về vợ và bồ nhí:

*Vợ là cửa cái
Bạn gái là cửa sổ
Càng nhiều cửa sổ càng sang
Cửa cái anh vẫn đang hoàng vào ra
Vợ là cửa cái nhà ta
Lại là cửa sổ thằng cha láng giềng !*

Nghe đến đây ai cũng phá ra cười. Để làng cười một chập rồi cụ Chánh lên tiếng:

- Lão biết tác giả mấy câu thơ trên đây là Nguyễn Bảo Sinh. Ông này làm thơ có thần, hay như Bùi Giáng vậy. Trong các bài thơ của

(Xem tiếp trang 119)

Thơ Trần Trung Đạo

Mùa Xuân, Em, Quê Hương Và Hy Vọng

Chúng ta là những kẻ chưa quen
Đời trăm ngã chưa một lần ghé lại
Thời lưu lạc nên thường xa cách mãi
Nợ gia đình cơm áo vẫn ngược xuôi.

Thơ em làm như mật đọng trên môi
Con bướm nhỏ vô tư
Trong vườn xuân xinh xắn
Thơ anh viết sao còn đầy cay đắng
Nước non buồn anh chẳng thể nào

quên.

Có gì mang anh để đến gần em

Như đến với một vì sao

Lẽ loi. Xa tít

Em ở đây vùng trời mây che kín

Nhớ quay về khi gió trở heo may.

Anh sẽ bắc cầu

Để được nắm đôi tay

Để nghe máu trôi theo từng nhịp thở

Tiếng đập của con tim

Hay tiếng của quê hương

Dang chào mùa xuân tự do rực rỡ

Về nghe em, én đã báo sang mùa.

Ta sẽ đứng trên đồi

Nghe tiếng sáo vi vu

Tiếng suối chảy hay tiếng lòng tha thiết

Em thấy đó trời quê hương xanh biếc

Gió quê hương vẫn mát tự bao giờ

Nắng dịu dàng soi suối tóc em mơ

Mai nở rộ trên đường quen lối cũ

Anh ra đi đã bao lần tự nhủ

Sẽ một ngày về lại bến sông xưa.

Thu Bồn ơi thương nhớ mấy cho vừa

Có lạnh lắm vì tôi thường trễ hẹn

Ta đến viếng đầu năm

Những chùa hoang miếu lạnh

Nghe anh linh từ cõi chết vọng về

Nén hương lòng tạ tội với tổ tiên

Những kẻ đã nằm yên trong lòng đất

Còn ai nữa chưa một lần vuốt mắt
Những oan hồn vất vưởng lạc nơi đâu
Đã chết đi cho nước chẳng thay màu
Cho sông núi đất trời muôn năm đứng
Em thấy đó một Trường Sơn sừng sững
Bốn nghìn năm như cứ muốn dài hơn.

Ta sẽ lau đi những vết tui hờn

Trên trán Mẹ. Trên lưng Cha

Mùi sáu mùa xuân quần quai

Ta sẽ đếm bao nhiêu người còn lại

Những họ tên ký ức chẳng phai nhòa

Mai sẽ vàng thêm

Trên những lối em qua

Duyên sẽ thắm

Trên tuổi đời người con gái

Đêm tối sẽ qua đi

Ngày mai rồi sẽ tới

Dù gian nan xin cố gắng vươn mình.

Anh dắt em về thăm lại quê anh

Nơi mộ mẹ mười năm hương khói lạnh

Đừng trách mẹ ơi

Đứa con đầu hư hỏng

Đã về đây như nước trở về nguồn

Con trở về như ngựa trở về trường

Như con én mang mùa xuân... đến trẻ.

Ta sẽ đi khắp hang cùng ngõ hẻm

Gom góp anh em còn lang bạt trăm đường

Cúi nhặt từng ngọn cỏ cọng rom

Hôn đôi mắt em thơ - Trên từng vỉa hè, góc chợ

Thế hệ của các em - Những cành mai đang nở

Ráng quên đi một quá khứ đau buồn

Xây lại nhà từ trên những tang thương

Từ ngăn cách đã chia bờ đất nước

Hát đi em bài tình ca năm trước

Đã lâu rồi dấu kín tận trong tim.

Chẳng ai còn ngăn tiếng hát của em

Tiếng hát tự do

Giữa núi rừng đang chuyển động

Ôi mùa xuân, em, quê hương và hy vọng

Anh mơ hoài một tổ quốc hôm nay.

Đêm giao thừa tiếng pháo nổ đầu đây

Anh khai bút bài thơ tình thứ nhất. ▣

Lượm Lặt

Đó Đây

■ Trần Phong Vũ



Một cái nhìn thoáng về thời sự VN năm qua

Bằng cái nhìn khái quát xuyên qua những biến cố trong 365 ngày qua, có thể nói vấn đề thời sự quan trọng nhất liên quan tới tình hình quốc nội năm 2014 là vụ Trung Cộng điều giàn khoan HD 981 vào vùng biển thuộc đặc quyền kinh tế Việt Nam ngày 02-5 dẫn tới rất nhiều hệ lụy cho tới những ngày chuẩn bị bước qua năm 2015.

Những cuộc biểu tình chống TC nổ ra khắp nước

Trước hành vi ngang ngược của Bắc Kinh và thái độ dửng dưng của đảng và nhà nước CSVN, đồng bào khắp nước, đặc biệt giới trẻ đã đứng lên tổ chức những cuộc biểu tình bày tỏ thái độ. Riêng hai cuộc biểu tình ở Sài Gòn và Hà Tĩnh, do nhiều nguyên nhân thâm kín đã dẫn tới những hành vi bạo động khiến cho một vài công nhân Trung quốc thiệt mạng, một số xí nghiệp nước ngoài bị đốt phá. Dư luận cho rằng, sự việc đáng tiếc này sở dĩ xảy ra, thứ nhất là do bàn tay nhám của Bắc Kinh muốn tạo lý do để làm áp lực với Hànội. Thứ hai có thể là do

chính các lực lượng vũ trang nhà nước đã nhúng tay vào để có lý do ngăn cấm và đàn áp phong trào biểu tình chống TC của quần chúng.

Theo kế sách ban đầu, giàn khoan HD 981 dự trù ở lại đến 15 tháng 8, nhưng sau đó họ viện cớ thời tiết xấu để rút sớm một tháng. Trong khi ấy, Bắc Kinh lại gấp gáp tiến hành việc sử dụng cơ giới lấy đất biển tạo lập những đảo nhân tạo ở Trường Sa, đồng thời thiết lập những đường băng trên đảo Chữ Thập cho máy bay lên xuống.

Hành vi ngang ngược của Bắc Kinh không chỉ gây phẫn nộ cho người dân Việt Nam mà còn khiến nhiều quốc gia trong vùng công khai bày tỏ quan điểm chống lại. Riêng Phi Luật Tân đã thiết lập hồ sơ kiện Trung cộng ra trước tòa án trọng tài quốc tế, điều mà lẽ ra Việt Nam phải làm từ đầu.

Những mâu thuẫn nội bộ và áp lực từ Bắc Kinh

Ngay sau đó những cuộc viếng thăm con thoi giữa những nhân vật cao cấp trong hệ thống cầm quyền Bắc Kinh và Hànội đã liên

tiếp diễn ra. Chỉ trong vòng mấy tháng, ngoại trưởng Dương Khiết Trì của Trung cộng đã ghé thăm Việt Nam hai lần. Tiếp theo, Lê Hồng Anh, Ủy viên trung ương đảng CSVN được cử qua thăm Bắc Kinh. Nổi gót Lê Hồng Anh, Bộ trưởng Quốc phòng Phùng Quang Thanh cầm đầu một phái đoàn 13 tướng lãnh qua châu hầu đàn anh Trung quốc. Qua những lời tuyên bố và qua thái độ đàn anh của Bắc Kinh, người ta nhận ra sự lệ thuộc ngày một sâu nặng của đảng và nhà nước CSVN đối với Trung cộng.

Được biết, theo lịch trình, đầu tháng 01 năm 2016 sẽ có Đại Hội 12 của Đảng CSVN. Càng gần tới ngày đại hội người ta thấy mức độ đấu đá để giành thế thượng phong trong thành phần lãnh đạo đảng trong 5 năm tới càng trở nên gay gắt. Bằng vào những lời tuyên bố và những hành động cụ thể của các phe liên hệ, người ta thấy hình thành trong nội bộ đảng và nhà nước CSVN hai phe, một phe thân Bắc Kinh, công khai đi theo sự chỉ đạo của Trung cộng để duy trì chế độ và một phe có khuynh hướng cải cách ngả theo phương tây. Phe thứ nhất do Nguyễn Phú Trọng, TBT đảng CS cầm đầu với sự hỗ trợ của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang. Đối lại, phe thứ hai do người lãnh đạo hành pháp là Nguyễn Tấn Dũng cầm trịch. Ngoài những đòn ngầm nhằm đánh vào tay chân thuộc hạ của nhau, gần đây Nguyễn Phú Trọng đã công khai đặt hệ thống quân đội dưới sự chỉ đạo của đảng. Đối lại, trong thời gian qua, Nguyễn Tấn Dũng cũng không ngừng tăng cường ảnh hưởng của

phe ông ta tại Bộ Công An, mà cho tới những ngày gần đây bộ này đã có tới 200 tướng các cấp và 400 đại tá. Hiên nhiên đã đến lúc cả hai phe đều không ngần ngại cho thấy chủ trương dùng vũ lực để tranh giành quyền lãnh đạo.

Thấy gì trong những ngày cuối năm 2014, đầu năm 2015?

Nhiều chỉ dấu diễn ra trong tháng 12-2014 cho thấy tình trạng đấu đá trong nội bộ đảng và nhà nước CSVN đã đến hồi quyết liệt khiến Bắc Kinh phải ra tay can thiệp. Ngày 05-12 vừa qua có hai sự kiện diễn ra một lúc. Ngay khi Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ công bố bản nhận định dài 27 trang gián tiếp lên án những hành vi sai trái của Bắc Kinh trong việc đơn phương vẽ lại bản đồ lưỡi bò để xác định chủ quyền ở Biển Đông thì Hànội cũng gửi một văn thư chính thức tới Tòa án trọng tài quốc tế yêu cầu ghi nhận những quyền lợi của Việt Nam tại đây trong khi xét xử đơn kiện của Phi Luật Tân. Hành vi này của Hànội được các chuyên gia quốc tế coi như một động thái “ăn kè”. Cũng có người hoài nghi đây là hành động xé rào của phe Nguyễn Tấn Dũng để tạo ảnh hưởng với đồng bào trong nước mà tuyệt đại đa số đều coi Trung cộng như kẻ thù truyền kiếp của dân tộc.

Sự xuất hiện của trang mạng Chân Dung Quyền Bính với hình ảnh tiêu tụy, thiếu sinh khí của Nguyễn Bá Thanh trong một bệnh viện Hoa Kỳ và tin ông ta sẽ được phi cơ chở về Đà Nẵng cũng đang gây nhiều dị luận trong đảng và ngoài quần chúng.

Giữa tình trạng gay cân ấy, Bắc Kinh đã cử Du Chính Thanh, nhân vật thứ tư trong đảng cộng sản Trung Quốc qua Việt Nam nói là do lời mời của đảng cộng sản và Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, một cơ cấu tương đương với chức vị của họ Du trong chính quyền BK. Trong suốt ba ngày trước và sau Lễ Giáng Sinh, Du Chính Thanh đã gặp gỡ hầu hết những nhân vật chóp bu của chế độ Hànội. Điều khiến dư luận đặc biệt chú ý là hơn một lần Du Chính Thanh tuyên bố chuyến thăm viếng Việt Nam của ông ta được sự ủy thác đặc biệt của Tập Cận Bình. Điều này cho thấy tầm quan trọng của chuyến đi. Trước hết là dùng uy thế họ Tập để hạ nhiệt những cuộc đụng độ, xâu xé giữa hai phe Nguyễn Phú Trọng và Nguyễn Tấn Dũng, và quan trọng hơn nữa là thúc đẩy việc khai mạc Hội Nghị Trung Ương 10 hôm 05-01-2015 sau nhiều tháng trì hoãn, nhằm sắp xếp nhân sự và định hướng cho chính sách của đảng trong 5 năm sắp tới.

Ngày cuối cùng chuyến viếng thăm VN, Du Chính Thanh trở thành khách danh dự trong dịp khánh thành Học Viện Khổng Tử tại đại học Hànội, một biến cố từng được nói tới từ năm 2009 và mãi tới năm 2013 mới được Nguyễn Tấn Dũng ký kết vì sự chống đối của đồng bào, nhất là giới trí thức trong nước.

Cũng trong những tháng cuối năm, Hànội đã gia tăng việc bắt bớ những thành phần có tư tưởng chống đối chế độ. Sau Hồng Lê Thọ tức Blogger Người lát gạch đến lượt Nguyễn Quang Lập tức Bị Lập bị bắt. Trong khi ấy, nhiều vụ án oan sai đã được gia đình các nạn nhân và các luật sư công

khai lên tiếng tố giác. Trước hết là trường hợp anh Ngô Thanh Kiều bị Công an Phú Yên đánh chết trong tù dẫn tới vụ LS Võ An Đôn bị CA, Tòa Án và LS đoàn Phú Yên đề nghị tước bỏ quyền hành nghề chỉ vì can thiệp vào nội vụ. Tiếp theo là vụ Hồ Duy Hải con trai bà Nguyễn Thị Loan bị kết án tử và theo thông báo nạn nhân sẽ bị xử đầu tháng giêng năm 2015 trong khi giới hữu quyền làm ngơ không xét tới đơn kêu oan của bà Loan từ 7 năm qua. Đúng ngày 31-12 vừa qua, Bà Loan đã tới nhà giam đòi nhìn mặt con vì nghi rằng anh Hải đã bị ám toán, nhưng bị bọn cai tù ngăn cản, bà đã công khai khóa thân để chống đối.

Có thể năm nay ông Obama sẽ qua thăm Vn. Giới quan sát dự đoán có thể trong cuộc viếng thăm này ông sẽ mở ra cho CSVN một con đường thoát. Vấn đề là họ có dám nắm lấy cơ hội này hay không, khó ai biết trước.

Thời sự quốc tế trong năm 2015

Về mặt quốc tế, vấn đề lớn nhất mà HK và Tây Âu phải đối phó trong năm 2015 là sự lớn mạnh của tổ chức Nhà Nước Hồi Giáo. Vào những ngày cuối năm, có những dấu hiệu cho thấy quần chúng, nhất là giới trẻ thuộc nhiều quốc gia nô nức tình nguyện tham gia chiến đấu trong hàng ngũ ISIS. Trung quốc có khoảng 300, Nam Dương khoảng 500. Cha con một nhà báo Đức sau chuyến viếng thăm những cứ địa của các cảm tử quân NNHG thoát về cho hay tổ chức này tỏ ra không hề nao núng và chuyện truy diệt do Tây Âu và HK điều động sẽ không dễ dàng.

Nhờ rảnh tay trước khi kết thúc nhiệm kỳ hai không phải lo chuyện bầu cử, năm nay ông Obama chắc chắn sẽ có những quyết định đơn phương trong phạm vi quyền hành của ông để đẩy mạnh chính sách do ông đề ra cả về hai phương diện nội trị lẫn ngoại giao, bất kể sự chống đối của lập pháp hiện đa số trong tay đảng Cộng Hòa. Những chỉ dấu trong tam cá nguyệt cuối năm vừa qua cho thấy những tháng ngày sắp tới ông sẽ xúc tiến hai hồ sơ trước mặt: hợp thức hóa người nhập cư trái phép và xúc tiến việc bình thường hóa ngoại giao với Cuba sau hơn 50 năm gián đoạn, cùng lúc với hồ sơ Iran.

Sự kiện hơn 50 nhân vật đối lập chế độ Cuba bị bắt khi nữ nghệ sĩ Tania Bruguera dự định tổ chức một cuộc tập hợp ở quảng trường Cách mạng vào những ngày cuối năm có thể sẽ là cáo cớ khiến giới phe Cộng Hòa gây khó khăn cho ông Obama trong nỗ lực nối lại liên hệ với chế độ Havana.

Việc hôm 05-12-2014, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ công bố bản báo cáo 27 trang về vấn đề Biển Đông trong đó gián tiếp lên án chủ trương bá quyền của BK cùng với lời cảnh giác của các Dân biểu có thể là bản đạp để chính quyền Obama quyết tâm hơn trong kế hoạch xoay trục, tái phối trí lực lượng không hải của HK trên biển.

Năm 2015 sẽ là một năm nghiệt ngã đối với Nga. Kinh tế suy thoái trầm trọng, giá xăng xuống dưới mức có thể chịu đựng, đồng tiền Nga bị phá giá, mức sống trung bình của người dân sa sút... trước những đòn trừng phạt của Tây Âu và HK. Dù vậy, với thái độ cứng

đầu, bất chấp tình trạng cơ hàn của dân chúng Nga, ít ai hy vọng ông Putin sẽ nhượng bộ trong vấn đề Crimea - Ukraina.

Trên bề mặt, Trung Quốc có vẻ như đang nắm thế thượng phong về nhiều phương diện. BK tỏ ra cứng rắn với Nhật Bản qua việc đe dọa ban bố vùng nhận dạng phòng không ở Hoa Đông. Tiếp tục thiết lập những đường băng, những kiến trúc phòng thủ trên những đảo nhân tạo do họ vừa thiết lập ở Trường Sa, Hoàng Sa, bất chấp việc Tòa án QT sắp xử đơn kiện của Phi Luật Tân trong khi Hànội vừa chính thức nhờ tòa này quan tâm tới quyền lợi của VN tại Biển Đông.

Với thái độ tự tin, ông Tập Cận Bình tiếp tục mạnh tay với chiến dịch “Đả hổ, Diệt Ruồi”. Sau khi loại bỏ những đối thủ hàng đầu như Bạc Hy Lai, Chu Vĩnh Khang... và một số tướng lãnh vai vế trong Quân đội, ông chiếu cố tới cả tay chân của người tiền nhiệm là Hồ Cẩm Đào. Dù sao đây chỉ là phần nổi của một tảng băng chìm, trong đó còn nhiều ẩn số của một nước lớn thường xuyên phải đối diện với những bất trắc khó lường.

Bài viết được hiểu như một thứ thông điệp của chủ tịch nước Trương Tấn Sang được đăng tải trên một số báo chí ở Hànội hôm mùng 01-01-2015 tuy mang hơi hướng Thông Điệp đầu năm mới của Nguyễn Tấn Dũng năm 2014, nhưng ai cũng thấy rõ là ông Sang muốn gián tiếp nói tới những thất bại về mặt nội trị và ngoại giao của ông Dũng.

Xét về mặt thực tế, những gì ông Sang tuyên bố cũng không khác gì thông điệp của ông Dũng

chỉ có giá trị đầu môi khi giường máy điều hành chế độ vẫn chưa thay đổi.

Sau vụ bắt bớ các Bloggers Bộ Lập Nguyễn Quang Lập, Người lột gạch Hồng... mấy ngày cuối năm CSCS lại bắt thêm Blogger Nguyễn Ngọc Già (Nguyễn Đình Ngọc) vẫn không ngoài chủ trương của đảng và nhà nước nhằm bịt miệng những người yêu nước. Điều này cho thấy bước đường khó khăn đang chờ đợi các tổ chức xã hội dân sự và những người đấu tranh nhân quyền và dân chủ trong năm 2015..

Sự có mặt ở Hànội của Du Chính Thanh, nhân vật thứ tư của Bắc Kinh vào những ngày cuối năm vừa qua với tư cách người thay mặt cho Tập Cận Bình hẳn phải mang nhiều ý nghĩa khi Đại Hội 12 đảng CSVN theo định kỳ sẽ khai diễn vào đầu năm tới giữa lúc BCT vẫn chưa triệu tập được Hội Nghị Trung Ương 10 để chuẩn bị nhân sự và hoạch định đường hướng của đảng trong 5 năm sắp tới. Điều này báo hiệu nhiều bất trắc đang chờ đợi đảng và nhà nước CSVN trong năm 2015 này. ▣





VATICAN.

ĐTC Phanxicô tuyên bố bổ nhiệm 15 Hồng Y mới vào ngày 14-2-2015, trong đó có Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, TGM giáo phận Hà Nội.

Đức Hồng Y tân cử Phêrô Nguyễn Văn Nhơn sinh ngày 1-4-1938 tại Đà Lạt, thụ phong linh mục ngày 21-12-1967, được bổ nhiệm làm GM Phó Đà Lạt ngày 11-10-1991, và trở thành GM chính tòa ngày 23-3-1994. Ngày 22-4-2010 ngài được bổ làm TGM Phó Tổng giáo phận Hà Nội, và ngày 13-5-2010 ngày thăng TGM chính tòa Hà Nội, kế nhiệm Đức TGM Giuse Ngô Quang Kiệt.

Trong buổi đọc kinh Truyền Tin trưa chúa nhật 4-1-2015 với hàng chục ngàn tín hữu tại Quảng trường Thánh Phêrô, ĐTC nói:

"Nhu đã loan báo, ngày 14-2 tới đây tôi sẽ vui mừng nhóm Công nghị Hồng Y, trong đó tôi sẽ bổ nhiệm 15 Hồng Y mới, đến từ 14 quốc gia thuộc mọi đại lục, biểu lộ mối liên hệ không thể tách rời giữa Giáo hội Roma và các Giáo Hội địa phương trên thế giới.

Đức TGM Phêrô Nguyễn Văn Nhơn được thăng Hồng Y

Chúa nhật 15-2, tôi sẽ chủ sự thánh lễ đồng tế trọng thể với các Hồng Y mới, trước đó ngày 12 và 13-2, tôi sẽ nhóm Công nghị với tất cả các Hồng Y để suy tư về những hướng đi và đề nghị cải tổ giáo triều Roma.

Sau đây là các Hồng Y mới:

1. Đức Cha Dominique Mamberti, người Pháp, TGM hiệu tòa Sagona, Chủ tịch Tối Cao Pháp viện của Tòa Thánh, (63 tuổi, 1952)

2. Đức Cha Manuel José Macário do Nascimento Clemente, Thượng Phụ thành Lisboa, thủ đô Bồ đào nha (67 tuổi, 1949)

3. Đức Cha Berhaneyesus Demerew Souraphiel, CM, TGM Addis Abeba, Etiopia, (67 tuổi, 1948)

4. Đức Cha John Atcherley Dew, TGM giáo phận Wellington, thủ đô New Zealand (67 tuổi, 1948)

5. Đức Cha Edoardo Menichelli, TGM giáo phận Ancona-Osimo, Italia (76 tuổi, 1939)

6. Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, TGM Hà Nội, Việt Nam, 77 tuổi (1938)

7. Đức Cha Alberto Suárez Inda, TGM Morelia, Mêhico, (76 tuổi, 1939)

8. Đức Cha Charles Maung

Bo, SDB, TGM giáo phận Yangon, Myanmar, (67 tuổi, 1948)

9. Đức Cha Francis Xavier Kiengsak Kovithanaji, TGM Bangkok, Thái Lan, 66 tuổi (1949)

10. Đức Cha Francesco Montenegro, TGM Agrigento, Italia, (69 tuổi, 1946)

11. Đức Cha Daniel Fernando Sturla Berhouet, SDB, TGM Montevideo, Uruguay, (56 tuổi, 1959)

12. Đức Cha Ricardo Blázquez Pérez, TGM Valladolid, Tây Ban Nha, (73 tuổi, 1942)

13. Đức Cha José Luis Lacunza Maestrojuán, OAR, GM giáo phận David, Panamá (71 tuổi, 1944)

14. Đức Cha Arlindo Gomes Furtado, TGM Santiago de Cabo Verde, Quần Đảo Capo Verde, (66 tuổi, 1949)

15. Đức Cha Soane Patita Paini Mafi, GM Tonga, (Quần đảo Tonga) (54 tuổi, 1961).

Ngoài ra, tôi cũng liên kết với Hồng Y đoàn 5 vị TGM và GM về hưu đã nổi bật về đức bác ái mục tử trong việc phục vụ Tòa Thánh và Giáo Hội. Các vị đại diện cho bao nhiêu Giám Mục, cũng với lòng nhiệt thành mục tử đã nêu chứng tá tình yêu đối với Chúa Kitô và Dân

(Xem tiếp trang 50)

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

VATICAN.

Trong buổi tiếp kiến sáng ngày 22-12-2014 dành cho các vị lãnh đạo các cơ quan trung ương Tòa Thánh, ĐTC Phanxicô liệt kê 14 thứ bệnh cần bài trừ khỏi những người phục vụ tại giáo triều Roma.

Khoảng 60 Hồng Y và 50 GM cùng với nhiều giám chức, linh mục và giáo dân lãnh đạo các cơ quan trung ương Tòa Thánh đến chúc mừng ngài nhân dịp lễ Giáng Sinh và năm mới.

Mở đầu, ĐHY Angelo Sodano, 87 tuổi, niên trưởng Hồng Y đoàn, đại diện mọi người chúc mừng ĐTC và cho biết toàn thể các cộng tác viên thuộc các cơ quan trung ương Tòa Thánh hứa hỗ trợ và cộng tác hoàn toàn với ĐTC trong việc phục vụ tinh hiệp nhất của Giáo Hội và hòa bình giữa các dân tộc. ĐHY cũng nói rằng tại Vatican mọi người, trong các nhiệm vụ khác nhau, hiệp nhất và dấn thân phục vụ ĐTC và Giáo Hội.

Diễn từ của ĐTC

Lên tiếng trong dịp này, sau khi gửi lời chúc mừng và cảm ơn sự cộng tác của mọi người trong giáo triều Roma, ĐTC nhấn mạnh sự kiện các cơ quan trung ương Tòa Thánh họp thành một cơ thể duy nhất, và cũng như mọi cơ thể, có thể có những bệnh tật cần được chữa lành. Trong ý hướng chuẩn bị tâm hồn, xưng tội, để đón mừng Chúa Giáng Sinh, ĐTC đã liệt kê một loạt những căn bệnh mà những vị làm việc trong giáo triều Roma có thể mắc phải và cần phải thanh tẩy. Ngài nói:

“Giáo triều được kêu gọi cải tiến, luôn cải tiến và tăng trưởng

15 CĂN BỆNH

của giáo triều Roma cần chữa trị

■ *Lm. Trần Đức Anh OP*



trong tinh hiệp thông, thánh thiện và khôn ngoan để chu toàn sứ mạng. Nhưng giáo triều, cũng như mỗi thân thể con người, cũng có thể bị bệnh, hoạt động không tốt, bị yếu liệt. Và ở đây tôi muốn liệt kê vài căn bệnh có thể, những bệnh của giáo triều. Đó là những bệnh thường xảy ra trong đời sống của giáo triều chúng ta. Đó là những bệnh tật và cảm dỗ làm suy yếu việc phục vụ của chúng ta đối với Chúa. Tôi nghĩ rằng “danh sách” các bệnh này sẽ giúp chúng ta, như các Đấng Tu Hành trong sa mạc vẫn thường làm danh sách mà chúng ta nói đến hôm nay: danh sách này giúp chúng ta chuẩn bị lãnh nhận bí tích Hòa giải, là một bước tiến tốt cho tất cả chúng ta để chuẩn bị lễ Giáng Sinh.

1. Trước tiên là bệnh tưởng mình là bất tử, miễn nhiễm, hoặc thậm chí là không thể thiếu được, và lơ là những kiểm điểm cần thiết và thông thường. Một giáo triều không tự phê bình, không

canh tân, không tìm cách cải tiến, thì đó là một cơ thể đau yếu. Một cuộc viếng thăm bình thường tại các nghĩa trang có thể giúp chúng ta nhìn thấy tên của bao nhiêu người, của vài người mà chúng ta nghĩ họ là bất tử, miễn nhiễm, và không thể thay thế được! Đó là bệnh của người giàu có trong Phúc Âm nghĩ rằng mình sống vĩnh viễn (Xc Lc 12,13-21) và cả những người trở thành chủ nhân ông, cảm thấy mình cao trọng hơn mọi người, chứ không phải là người phục vụ tất cả mọi người. Bệnh này thường xuất phát từ bệnh quyền bính, từ mặc cảm là những người ưu tuyển, từ thái độ tự yêu mình, say mê nhìn hình ảnh của mình mà không nhìn thấy hình ảnh của Thiên Chúa in nơi khuôn mặt của những người khác, đặc biệt là những người yếu đuối và túng thiếu nhất. Thuốc chữa bệnh dịch này là ơn thánh, ơn cảm thấy mình là người tội lỗi và thành tâm nói rằng: “Chúng ta chỉ là những đay tớ vô dụng. Chúng

ta đã làm những gì chúng ta phải làm” (Lc 17,10).

2. Một bệnh khác là bệnh Marta, đến từ tên Marta, làm việc thái quá: tức là những người chìm đắm trong công việc, và lơ là với phần tốt hơn, là ngôi bên chân Chúa Giêsu (Xc Lc 10,38). Vì thế Chúa Giêsu đã kêu gọi các môn đệ của Ngài “hãy nghỉ ngơi một chút” (Xc Mc 6,31), vì lơ là việc nghỉ ngơi cần thiết sẽ đi tới tình trạng căng thẳng và giao động. Thời gian nghỉ ngơi, đối với những người đã chấm dứt sứ mạng của mình, là điều cần thiết, cần phải làm, và cần phải sống thanh thản: khi trải qua một chút thời gian với những người thân trong gia đình và tôn trọng các kỳ nghỉ như những lúc bồi dưỡng tinh thần và thể lý; cần học điều mà sách Qohelet đã dạy: “Có thời gian cho mỗi điều” (3,1-15).

3. Cũng có thứ bệnh “chai cứng” tâm trí và tinh thần: nghĩa là bệnh của những người có tâm hồn chai đá, “cứng cổ” (Cv 7,51-6); bệnh của những người đang đi trên đường, đánh mất sự thanh thản nội tâm, mất sức sinh động và táo bạo, và ảm nấp sau các giấy tờ, trở thành “chiếc máy hồ sơ” chứ không còn là “những người của Thiên Chúa” nữa (Xc Dt 3,12). Họ có nguy cơ đánh mất sự nhạy cảm nhân bản cần thiết để khóc với những người khóc và vui với những người vui! Đó là bệnh của những người mất “tâm tình của Chúa Giêsu” (Xc Pl 2,5-11), vì con tim của họ, qua dòng thời gian, đã trở nên chai đá và không có khả năng yêu mến Chúa Cha và tha nhân vô điều kiện (Xc Mt 22,34-40). Thực vậy, là Kitô hữu có nghĩa là “có cùng những tâm tình như Chúa Giêsu Kitô” (Pl

2,5), những tâm tình khiêm tốn, và hiến thân, không dính bén và quảng đại.

4. Bệnh kế hoạch hóa thái quá và duy hiệu năng. Khi tông đồ kế hoạch mọi sự một cách tỷ mỉ và tưởng rằng khi thực hiện việc kế hoạch hóa hoàn toàn thì mọi sự sẽ thực sự tiến triển, như thế họ trở thành một kế toán viên hay một nhà tư vấn kinh doanh. Chuẩn bị mọi sự là điều tốt và cần thiết, nhưng không bao giờ được rơi vào cám dỗ muốn đóng kín và lèo lái tự do của Chúa Thánh Linh, Đấng luôn luôn lớn hơn, quảng đại hơn mọi kế hoạch của con người (Xc Ga 3,8). Người ta lâm vào căn bệnh này vì “ở lại thoải mái trong các lập trường tĩnh và bất biến của mình thì vẫn là điều dễ dàng và ung dung hơn. Trong thực tế, Giáo Hội tỏ ra trung thành với Chúa Thánh Linh theo mức độ Giáo Hội không chủ trương điều hành và thuần hóa Chúa Thánh Linh. Thánh Linh là sự tươi mát, sáng tạo và mới mẻ!”

5. Bệnh phối hợp kém. Khi các chi thể mất sự hiệp thông với nhau thì thân thể đánh mất hoạt động hài hòa và chừng mực của mình, trở thành một ban nhạc chỉ tạo ra những tiếng ồn ào, vì các thành phần của ban không cộng tác với nhau, không sống tinh thần hiệp thông và đồng đội. Khi chân nói với tay: “Tôi không cần anh”, hoặc tay nói với đầu: “Tôi điều khiển”, thì tạo nên sự khó chịu và gương mù.

6. Cũng có thứ bệnh “suy thoái não bộ tinh thần”, hay là quên đi “lịch sử cứu độ”, lịch sử quan hệ bản thân với Chúa, quên đi mối tình đầu (Kh 2,4). Đó là sự suy thoái dần dần các khả năng

tinh thần trong một khoảng thời gian dài ngắn hơn kém, tạo nên tình trạng tật nguyên trầm trong cho con người, làm cho nó không còn khả năng thi hành một số hoạt động tự lập, sống trong tình trạng hoàn toàn tùy thuộc những quan niệm thường là tưởng tượng. Chúng ta thấy điều đó nơi những người không còn nhớ cuộc gặp gỡ của họ với Chúa, nơi những người hoàn toàn tùy thuộc hiện tại của họ, đam mê, tính thay đổi nhất thời, và những thú kỳ quặc khác; ta thấy nơi những người kiến tạo quanh mình những bức tường và những tập quán, ngày càng trở thành nô lệ cho các thần tượng mà do tay họ tạo nên.

7. Bệnh cạnh tranh và háo danh. Khi cái vẻ bề ngoài, những màu áo và huy chương trở thành đối tượng ưu tiên của cuộc sống, quên đi lời thánh Phaolô: “Anh em đừng làm gì vì cạnh tranh hoặc háo danh, nhưng mỗi người với tất cả sự khiêm tốn, hãy coi người khác hơn mình. Mỗi người đừng tìm tư lợi, nhưng hãy tìm lợi ích của người khác nữa” (Pl 2,1-4). Đó là căn bệnh đưa chúng ta trở thành những con người giả dối và sống một thứ thần bí giả hiệu, một chủ thuyết yên tĩnh giả tạo, Chính thánh Phaolô đã định nghĩa họ là “những kẻ thù của Thập Giá Chúa Kitô” vì họ “kiêu hãnh về những điều mà lẽ ra họ phải hổ thẹn và chỉ nghĩ đến những điều thuộc về trần thế này” (Pl 3,19)

8. Bệnh tâm thần phân liệt trong cuộc sống. Đó là bệnh của những người sống hai mặt, hậu quả của sự giả hình về sự tâm thưng và dần dần trở nên trống rỗng về tinh thần mà các văn bằng tiên sĩ hoặc các bằng cấp khác không thể

lấp đầy được. Một thứ bệnh thường xảy ra nơi những người bỏ việc mục vụ, và chỉ giới hạn vào những công việc bàn giấy, đánh mất sự tiếp xúc với thực tại, với những con người cụ thể. Như thế họ tạo cho mình một thế giới song song, trong đó họ gạt sang một bên tất cả những gì họ nghiêm khắc dạy người khác, và bắt đầu sống một cuộc sống kín đáo và thường là tháo thừ. Sự hoán cải là điều rất cần thiết và không thể thiếu được đối với thứ bệnh rất nặng này (Xc Lc 15,11-32).

9. Bệnh ‘ngồi lê đôi mách’, lảm bảm và nói hành. Tôi đã nói nhiều về bệnh này và không bao giờ cho đủ. Đó là một bệnh nặng, thường bắt đầu bằng những cuộc chuyện trò, và nó làm cho con người thành người gieo rắc cỏ lùng cỏ dại như Satan, và trong nhiều trường hợp họ trở thành người “điềm nhiên giết người”, giết hại danh thơm tiếng tốt của đồng nghiệp và anh em cùng dòng. Đó là bệnh của những người hèn nhát không có can đảm nói thẳng, mà chỉ nói sau lưng. Thánh Phaolô đã cảnh giác: “Anh em hãy làm mọi sự mà đừng lảm bảm, không do dự, để không có gì đáng trách và tinh tuyền” (Pl 2,14-18). Hỡi anh em, chúng ta hãy giữ mình khỏi những nạn khủng bố nói hành nói xấu!

10. Bệnh thần thánh hóa giới lãnh đạo. Đó là bệnh của những kẻ đua nịnh cấp trên, hy vọng được ân huệ của họ. Họ là nạn nhân của công danh sự nghiệp và của thái độ xu thời, tôn kính con người chứ không tôn kính Thiên Chúa (Xc Mt 23,8-12). Đó là những người khi phục vụ chỉ nghĩ đến điều mà họ phải đạt được chứ không tới điều mà họ phải làm. Những người bủn xỉn nhỏ nhặt, bất hạnh, và chỉ hành

động vì ích kỷ (Xc Gl 5,16-25). Bệnh này có thể xảy ra cho cả các cấp trên khi họ chiêu dụ vài cộng tác viên để được sự tuân phục, trung thành và tùy thuộc về tâm lý, nhưng kết quả cuối cùng là một sự đồng lõa thực sự.

11. Bệnh dửng dưng đối với người khác. Khi mỗi người chỉ nghĩ đến mình và đánh mất sự thành thực và quan hệ nồng nhiệt với nhau. Khi người giỏi nhất không đặt kiến thức của mình để phục vụ đồng nghiệp yếu kém hơn. Khi người ta biết được điều gì và giữ riêng cho mình thay vì chia sẻ tích cực với những người khác, Khi vì ghen tương và tinh ranh, họ cảm thấy vui mừng khi thấy người khác ngã xuống, thay vì nâng người ấy dậy và khích lệ họ!

12. Bệnh có bộ mặt đưa đám. Tức là những người cộc cằn và hung tợn, cho rằng để tỏ ra là nghiêm minh, cần có bộ mặt âu sầu, nghiêm khắc và đối xử với những người khác, nhất là những người cấp dưới, một cách cứng nhắc, cứng cỏi và kiêu hãnh. Trong thực tế, sự nghiêm khắc đóng kịch và thái độ bi quan vô ích thường là triệu chứng của sự sợ hãi và bất an về mình. Tông đồ phải cố gắng là một người nhã nhặn, thanh thản, nhiệt thành và vui tươi, thông truyền niềm vui tại bất kỳ nơi nào. Một con tim đầy Thiên Chúa là một con tim hạnh phúc, chiếu tỏa và làm lan rộng niềm vui cho tất cả những người quanh mình, người ta nhận thấy ngay điều đó.. Chúng ta đừng đánh mất tinh thần vui tươi, tinh thần hài hước, thậm chí tự cười mình, làm cho chúng ta trở thành những người dễ mến, cả trong những hoàn cảnh khó khăn”. Một chút tinh thần hài hước thật là điều

tốt cho chúng ta dường nào. Thật là điều tốt nếu chúng ta thường đọc kinh của Thánh Thomas More: tôi vẫn đọc kinh đó hằng ngày và điều này mang nhiều ích lợi cho tôi.

13. Bệnh tích trữ. Khi tông đồ tìm cách lấp đầy khoảng trống trong con tim của mình bằng cách tích trữ của cải vật chất, không phải vì cần thiết nhưng chỉ vì để cảm thấy an ninh. Trong thực tế không có gì vật chất có thể mang theo mình vì “khăn liệm không có túi” và mọi kho tàng vật chất của chúng ta, dù có thực đi nữa, không bao giờ có thể lấp đầy khoảng trống, trái lại càng làm cho nó khăn trương và sâu đậm hơn. Chúa lập lại với những người ấy: “Người bảo: nay tôi giàu có, đã đầy đủ của cải rồi, tôi chẳng cần gì nữa. Nhưng người không biết mình là kẻ bất hạnh, khôn nạn, một kẻ nghèo, mù lòa và trần trụi.. Vậy người hãy nhiệt thành và hoán cải” (Kh 3,17-19). Sự tích trữ của cải chỉ làm cho nặng nề và làm cho hành trình trở nên chậm hơn! Và tôi nghĩ đến một giai thoại: trước kia các tu sĩ dòng Tên Tây Ban Nha mô tả dòng như một đoàn “kỵ binh nhẹ nhàng của Giáo Hội”. Tôi nhớ cuộc dọn nhà của một tu sĩ dòng Tên trẻ, trong khi chất lên xe vận tải bao nhiêu đồ đạc: hành lý, sách vở, vật dụng, quà tặng, thì một tu sĩ dòng Tên cao niên quan sát và mỉm cười nói: đây có phải là kỵ binh nhẹ của Giáo Hội không?”. Những cuộc dọn nhà của chúng ta là một dấu hiệu về bệnh ấy.

14. Bệnh những nhóm khép kín, trong đó sự thuộc về một nhóm nhỏ trở nên mạnh hơn thuộc về cả thân mình và trong một số trường hợp, mạnh hơn thuộc về chính Chúa Kitô. Cả căn bệnh này cũng luôn bắt đầu bằng những



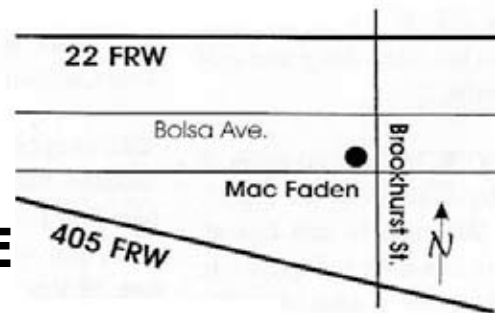
15471 BROOKHURST ST. WESTMINSTER, CA 92683
Tel. (714) 531-9800 Fax: (714) 531-9700



**THỰC PHẨM TƯƠI, NGON
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
PHỤC VỤ AN CẦN**



**THUẬN ĐƯỜNG ĐI
NHIỀU CHỖ ĐẬU XE**



BAN GIÁM ĐỐC SAIGON CITY MARKETPLACE KÍNH MỜI



Hành Trình Đức Tin 2015

• Hành hương Đức Mẹ LaVang VN (15 ngày, từ 16 tháng 9)

• Đức Mẹ LaVang (Quảng Trị) • Đức Mẹ Trà Kiệu • Đức Mẹ Sao Biển
• Đức Mẹ Tà Pao • Đức Mẹ Fatima • Nhà thờ Tắc Sậy (mộ Cha Trương Bửu Diệp) • Tours: Saigon, Bạc Liêu, Cần Thơ, Sóc Trăng, Mỹ Tho, Huế, Quảng Trị, phố cổ Hội An, Đà Nẵng, Mũi Né • có thể ở lại Saigon thêm

• Hành hương Đức Mẹ Âu Châu (Fatima, Lộ Đức, Paris, Rome)

14 ngày, Từ 17 đến 30 tháng 5, Linh hướng: LM. Hà Đăng Đoàn (Phila)
Từ 25/10 đến 7 tháng 11, Linh hướng: Đ.Ô. Hoàng Minh Thắng (Rome)

• Các nơi Đức Mẹ hiện ra tại: Lộ Đức, Fatima & Paris • Vương Cung Thánh Đường Thánh Tâm Chúa (trên đồi Montmartre)
• Lisieux: Thánh Têrêsa Hải Đông, Paris: Thánh Catherine Labouré, St Louis & St Vincent de Paul • Nhà thờ Đức Bà Paris
• 2 phép lạ Thánh Thể tại Santarem & Lanciano • Assisi với Thánh Phanxicô khó nghèo & St Claire • St Vincent de Paul
• Triều kiến Đức Giáo Hoàng Phanxicô • Thăm mộ Hồng Y Nguyễn Văn Thuận • Cầu thang thánh • Mẫu Thánh Giá thật
• Đình + Gai & bảng "Vua dân Do Thái" • 4 cửa Năm Thánh: VCTĐ Thánh Phêrô, Phaolô, Đức Bà Cả & St John Lateran
• Cha Thánh Piô với 5 Dấu Thánh (nằm trong hòm kiếng) • **NEW:** Xem bằng chứng gửi từ **Luyện Ngục** của các linh hồn
• Đặc biệt: Lên Tháp Eiffel và Du thuyền & ăn tối thịnh soạn bên sông Seine trong khi ngắm tháp Eiffel lung linh ánh đèn.

• Hành hương Đất Thánh & Tắm biển Dead Sea (5-star resort, 2 đêm)

\$2,200 cho 11 ngày bay từ Rome (ngay sau chuyến Đức Mẹ Âu Châu)

\$3,400/ 11 ngày bay từ USA (29/5- 8 tháng 6, và từ 6 - 16 tháng 11)

• Hành hương Nam Mỹ (Brazil, Argentina, Peru) + Thánh Martin de Porres (15 ngày, từ 30/9 - 14 tháng 10, Linh hướng: LM. Chris Phạm Quốc Tuấn)

• Brazil: Bức tượng Chúa Cứu Thế vĩ đại & nổi tiếng thế giới "Christ The Redeemer",
• Thác nước Iguassu Falls lớn nhất thế giới (xem từ cả 2 phía: Brazil & Argentina)
• Buenos Aires: Viếng nơi Đức Mẹ hiện ra suốt 8 năm (1983 - 1990, Vatican approved)
• thăm kinh đô ánh sáng Buenos Aires, quê hương của Đức Giáo Hoàng Phanxicô
• Machu Pichu: di tích văn hóa thế giới (world-heritage listed) hùng vĩ và nổi tiếng (nếu không đi sớm, có thể bị Liên Hiệp Quốc đóng cửa trong tương lai nhằm để bảo vệ khu di tích này) • St John Marcella
• Lima: quê hương của ông Thánh đen quen thuộc với người VN: Thánh Martin de Porres & nữ Thánh Rose of Lima.



• Australia (4 thành phố) + the Great Barrier Reefs (world-heritage listed) 13 ngày (từ 15 đến 27 tháng 7)

• VCTĐ St Mary • Thánh tích & mộ Thánh Mary MacKillop • Bờ biển Vàng • Kuranda • Wildlife Sanctuary • Jenolan Caves

• Hành hương Đông Âu (Ba Lan, Tiệp Khắc, Áo) - 14 ngày (từ 2 đến 15 tháng 9)

• Lấy nước suối nơi Đức Mẹ hiện ra tại Ba Lan (Vatican công nhận) • Thánh lễ trong nhà thờ đẹp lộng lẫy dưới mỏ muối
• Thánh Maximilian Kolbe & Trại Tập Trung Đức Quốc Xã Auschwitz • Đi xe treo thăm rặng núi Alps hùng vĩ của Châu Âu
• St Faustina & Đền Thờ Lòng Chúa Thương Xót & Du thuyền sông Danube • Vé hạng 1 xem múa Balé (Mozart/Beethoven)

• Hành hương Đức Mẹ Mỹ Châu (Guadalupe, Oxcala) & du lịch Cancun - 8 ngày (từ 3 đến 10 tháng 12)

• Đức Mẹ Guadalupe (bản mạng của Mỹ Châu): chiêm ngưỡng chiếc áo choàng phép lạ in hình Đức Mẹ Guadalupe
• Đức Mẹ Oxcala: lấy nước giếng nơi Đức Mẹ hiện ra • Tham quan 3 Kim Tự Tháp • Đền Thờ Tổng Lãnh Thiên Thần
• Đặc biệt: Thánh Lễ lặp lại "Lời hứa Hôn Phối" rất ý nghĩa cho vợ chồng kỷ niệm ngày cưới, 4 ngày tắm biển Cancun 5 sao

Đặc điểm các chuyến Hành Trình Đức Tin của chúng tôi:

• luôn có Linh Mục linh hướng dâng Thánh Lễ mỗi ngày, giải tội & hướng dẫn cầu nguyện trong mỗi chuyến đi,
• có Hướng Dẫn Viên địa phương kinh nghiệm • Khách sạn hạng sang (4 - 5 sao) + các bữa ăn thịnh soạn
• vừa là hành hương, vừa có tính cách du lịch • Bao gồm bảo hiểm du lịch (up to \$50,000 p.p. bảo hiểm y tế)

Xin Lưu ý: Chúng tôi chuyên môn tổ chức các chuyến Hành hương & Du Lịch, có Business License và giấy phép hành nghề (Travel Agency, số đăng bộ CST 2080648-40) do Bộ Tư Pháp cấp (Department of Justice). Theo luật lệ đòi hỏi của chính phủ USA, hàng năm chúng tôi đều đóng góp vào Quỹ Bảo Vệ cho người mua dịch vụ Du Lịch (Travel Restitution Fund). Khi trả tiền dịch vụ cho chúng tôi, quý khách yên tâm vì sẽ được hưởng quyền lợi từ Quỹ Bảo Vệ này theo đúng luật pháp Hoa Kỳ nhằm bảo vệ số tiền trả của người đi du lịch. Chúng tôi **không** phải là "tình nguyện viên" tự đứng ra tổ chức với một Linh Mục và thu tiền mà **không** có giấy phép hoạt động của chính quyền. Xin quý vị cẩn thận khi trả tiền dịch vụ du lịch cho những cá nhân **không** có Business License hay giấy phép hành nghề (Travel Agency) vì quý vị sẽ không được luật pháp Hoa Kỳ bảo vệ.



TRUNG TÂM DU LỊCH & DI TRÚ ÚC CHÂU (giấy phép đăng bộ số CST 2080648-40)

5942 Edinger Ave, Suite 113, Huntington Beach CA 92649 - USA -

Tel: + 1 (714) 229 0036 Email: lienlac@hanhtrinhductin.com www.hanhtrinhductin.com



ý hướng tốt là tiêu khiển với các bạn bè, nhưng với thời gian nó trở nên xấu, thành bệnh ung thư đe dọa sự hài hòa của thân thể và tạo nên bao nhiêu điều ác, gương mù, nhất cho cho những anh em bé nhỏ hơn của chúng ta. Sự tự hủy diệt, hay là “những viên đạn của bạn đồng ngũ” chính là nguy hiểm tinh tế nhất. Đó là sự ác đánh từ bên trong, và như Chúa Kitô đã nói, “nước nào chia rẽ bên trong thì sẽ bị tàn lụi” (Lc 11,17).

15. Sau cùng là bệnh tìm kiếm lợi lộc trần tục và phô trương. Khi tông đồ biến việc phục vụ của mình thành quyền lực, và biến quyền lực của mình thành hàng hóa để kiếm được những lợi lộc phàm tục và được nhiều quyền thế hơn. Đó là bệnh của những người tìm cách gia tăng vô độ quyền lực và để đạt được mục tiêu đó, họ vu khống, mạ lỵ và làm mất thanh danh của người khác, thậm chí

trên cả các nhật báo và tạp chí, dĩ nhiên để biểu dương và chứng tỏ mình có khả năng hơn người khác. Cả thứ bệnh này cũng gây hại rất nhiều cho thân mình, vì nó làm cho con người đi tới độ biện minh việc sử dụng bất kỳ phương thế nào để đạt tới mục tiêu ấy, thường là nhân danh công lý và sự minh bạch. Và ở đây tôi nhớ đến một linh mục đã gọi các ký giả đến để kể cho họ - một điều mà LM này bịa đặt - về những chuyện riêng tư của những linh mục khác và của giáo dân. LM ấy chỉ muốn được xuất hiện trên những trang nhất của báo chí, và như thế cảm thấy mình quyền năng và chiến thắng, nhưng tạo ra bao nhiêu đau khổ cho những người khác và cho Giáo Hội! Thật là kẻ đáng thương!

ĐTC nhận xét rằng những căn bệnh và cám dỗ ấy cũng là nguy cơ của mỗi Kitô hữu, mỗi giáo xứ, cộng đoàn, dòng tu, các phong trào

Giáo Hội, trên bình diện cá nhân và cộng đoàn.

Ngài mời gọi tất cả mọi người hãy sống theo chân lý trong sự thật, nhất là trong mùa Giáng Sinh này, hãy chuẩn bị xưng tội và xin Mẹ Maria, Mẹ Giáo Hội, chữa lành mọi vết thương tội lỗi mà mỗi người chúng ta mang trong tâm hồn, và xin Mẹ nâng đỡ Giáo Hội và giáo triều để tất cả được lành mạnh, thánh thiện và thánh hóa, hầu tôn vinh Con của Mẹ và để cứu độ chúng ta và toàn thế giới.

Sau bài diễn văn, ĐTC đã đích thân đến bắt tay chúc mừng các Hồng Y đứng thành hình vòng cung ở sảnh đường Clemente trong dinh Tông Tòa, và tiếp đến, các GM cũng như các giám chức, các LM khác và các giáo dân ở vị trí lãnh đạo, đến trước ĐTC để chúc mừng và bắt tay ngài. ■

TGM Nguyễn Văn Nhơn...

(tiếp theo trang 44)

Chúa tại các Giáo Hội địa phương, cũng như tại Giáo Triều Roma, hoặc trong ngành ngoại giao Tòa Thánh.

Đó là các vị:

16. Đức Cha José de Jesus Pimiento Rodríguez, nguyên TGM giáo phận Manizales (Colombia) (96 tuổi, 1919)

17. Đức Cha Luigi De Magistris, TGM hiệu tòa Giubalziana, nguyên là quyền chánh tòa ân giải tối cao (89 tuổi, 1926)

18. Đức Cha Karl-Joseph Rauber, TGM hiệu tòa Tucumán, nguyên là Sứ Thần Tòa Thánh (81 tuổi, 1934)

18. Đức Cha Luis Héctor
50

Villalba, nguyên TGM Tucumán, Argentina (81 tuổi, 1934)

19. Đức Cha Júlio Duarte Langa, nguyên GM giáo phận Xai-Xai (Mozambique) (88 tuổi, 1927) “Chúng ta hãy cầu nguyện cho các tân Hồng Y, để, khi canh tân tinh yêu đối với Chúa Kitô, các vị là chứng nhân về Tin Mừng của Chúa tại thành Roma và trên thế giới, và với kinh nghiệm mục tử, các vị nâng đỡ tôi khẩn trương hơn trong việc phục vụ Tông Đồ của tôi”.

Trong số 19 Hồng y tân cử, vị trẻ nhất là Soane Patita Paini Mafi, GM Tonga 54 tuổi. Giáo phận “khi ho cò gáy” của ngài trong Thái Bình Dương là một quần đảo rộng 103 ngàn cây số vuông, nhưng chỉ có 13.300 tín hữu Công Giáo với

14 giáo xứ, 29 LM giáo phận và 9 LM dòng, 40 nữ tu, 15 tu huynh và 9 chủng sinh.

Vị cao niên nhất trong số các tiến chức Hồng Y là José de Jesus Pimiento Rodríguez Manizales, 96 tuổi (1919) cai quản tổng giáo phận Manizales (Colombia) từ 1975 đến khi về hưu năm 1996.

Việc bổ nhiệm Hồng y lần trước cũng như lần này cho thấy chủ trương của ĐTC Phanxicô giảm bớt số Hồng y tại giáo triều Roma và không nhất thiết theo truyền thống bổ nhiệm Hồng Y cho các giáo phận lớn. Ngài cũng bổ nhiệm Hồng Y cho các nước chưa hề có Hồng Y, hoặc những giáo phận nhỏ bé. ■

■ *G. Trần Đức Anh OP* (Radio Vatican)

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

MÙA XUÂN TIN MỪNG

■ *Đỗ Mạnh Trí*



ĐGH Phanxicô rửa và hôn chân một người tàn tật

1. Sáng ngày 22.12.2014, theo thông tin của đài phát thanh Vatican:

“Khoảng 60 Hồng Y và 50 GM cùng với nhiều giám chức, linh mục và giáo dân lãnh đạo các cơ quan trung ương Tòa Thánh đến chúc mừng ngài nhân dịp lễ Giáng Sinh và năm mới.

Mở đầu, ĐHY Angelo Sodano, 87 tuổi, niên trưởng Hồng Y đoàn, đại diện mọi người chúc mừng ĐTC và cho biết toàn thể các cộng tác viên thuộc các cơ quan trung ương Tòa Thánh hứa hỗ trợ và cộng tác hoàn toàn với ĐTC trong việc phục vụ tình hiệp nhất của Giáo Hội và hòa bình giữa các dân tộc. ĐHY cũng nói rằng tại Vatican mọi người, trong các nhiệm vụ khác nhau, hiệp nhất và dẫn thân phục vụ ĐTC và Giáo Hội.

Lên tiếng trong dịp này, sau khi gửi lời chúc mừng và cảm ơn sự cộng tác của mọi người trong giáo triều Roma, ĐTC nhấn mạnh sự kiện các cơ quan trung ương Tòa Thánh họp thành một cơ thể duy nhất, và cũng như mọi cơ thể, có thể có những bệnh tật cần được chữa lành. Trong ý hướng chuẩn bị tâm hồn, xưng tội, để đón mừng Chúa Giáng Sinh, ĐTC đã liệt kê một loạt những căn bệnh mà những vị làm việc trong giáo triều

Roma có thể mắc phải và cần phải thanh tẩy.”

2. “Đức Thánh Cha đã liệt kê một loạt những căn bệnh mà những vị làm việc trong giáo triều Rôma có thể mắc phải và cần phải thanh tẩy”! Dùng chính dịp chúc mừng lễ Giáng Sinh để kể tội Giáo Triều, nếu tôi không lầm, chưa có một Giáo Hoàng nào làm như vậy. Lễ, Tết là dịp chúc mừng nhau. Dù không thân thiết, cũng nên xã giao, lịch sự. Thế mà, đáp lại lời chúc mừng của hồng y Sodano, là một gáo nước lạnh Đức Thánh Cha (ĐTC) đổ lên đầu Giáo Triều. Trước sự chứng kiến của toàn thể giới!

Miễn nhắc lại ở đây 15 chứng bệnh mà mọi người đều có thể đọc đi đọc lại trên Net dưới dạng dài, dạng ngắn với đủ thứ bình luận.

Những chứng bệnh này đâu đâu cũng có. Nhưng khi chúng là những bệnh tật thâm canh cố để của chính những người cầm cân nảy mực của Tòa Thánh Rô ma thì thật tai hại. Và ta có thể hiểu tại sao ĐTC tố giác chúng một cách công khai như thế và trong một dịp trang trọng như vậy.

3. Đương nhiên, trong Giáo

triều không thiếu những con người khả ái, khả kính và thánh thiện. Nhưng, “các cơ quan trung ương Tòa Thánh họp thành một cơ thể duy nhất”. Bệnh nơi cá nhân cũng là và trước hết là bệnh của cơ thể. Nó ăn sâu vào **cơ cấu** và tổ chức của Giáo Triều. Còn nhớ cách đây mấy năm, nhân một vụ bê bối trong Giáo hội Việt Nam, nhiều người cho rằng duyên do đến từ một đức ông nọ, bỏ ông ta đi là xong. Nhưng rau nào sâu ấy. Bỏ ông này, có ông khác. Đừng nhìn ngọn mà quên gốc. Bên dưới phần nổi là tảng băng của một thứ náo trạng mà Đức Phan Xi Cô đã nhiều lần gọi là thuộc về ‘le malin’, ma quỷ.

Những bệnh trong Giáo Triều là bệnh của Giáo Triều. Cũng như những khuyết tật của một giám mục có thể là khuyết tật của một Hội Đồng Giám Mục. Một lần, sau khi tấn phong một số hồng y mới, Đức Phan Xi Cô cảnh giác các ngài rằng, lên làm hồng y không phải là gia nhập một cung đình.

Nay, ĐTC cho cả thế giới biết: Giáo triều của ngài cũng bệnh hoạn như mọi cung đình trần tục. Cơ quan Trung ương của Giáo hội Công giáo, Chính phủ của

Đô Thành Vatican, mà nhiệm vụ là giúp người Kế vị Thánh Phêrô hoàn thành trọng trách dẫn dắt Hội Thánh cũng bị thương tật như ai.

4. Đức Phan Xi Cô là một con người hiền hậu. Nhưng đùng trông hiền hậu đi đôi với yếu đuối. Nếu có ai còn phê bình ngài quá thụ động đối với phe này đạo nọ, thì mở mắt coi. Đây là lần đầu tiên ngài dùng quyền của người Kế vị Thánh Phêrô. Phải công nhận: ngài mạnh tay. Mà mạnh tay là phải. Cơ quan đầu não của Giáo hội mà bệnh nhẹ, cũng tổn thương cho Giáo hội rồi, huống chi bệnh nặng. Một hồng y tổng bộ hay tổng giám mục mà ngồi lê đôi mách có hại cho Giáo hội hơn một giáo dân khô đạo nói hành nói tỏi. Một giám mục a dua, nịnh hót, cửa quyền đáng khinh hơn một tên vô lại kiếm chác để tìm chỗ dung thân.

Đương nhiên, cảnh cáo Giáo Triều không phải là cảnh cáo Giáo Hội. Mà là để bệnh vực Giáo Hội. Và... giáo dân. Chỉ đọc nguyên danh sách 15 chứng bệnh đã đủ thấy các bậc có thẩm quyền, thay vì phục vụ, dễ bị cám dỗ dùng quyền của mình để áp bức, nạt nộ, mưu cầu tư lợi. Tôi còn có cảm giác như Đức Thánh Cha dựa vào

giáo dân để phê phán Giáo triều và Giáo phẩm. Ngay bên Tây phương này, đất dân chủ, nhiều khi giáo phẩm cũng quan cách. Nói chi đến nhưng xã hội tôn ti trật tự như Việt Nam.

5. Sau khi Biển Đức XVI từ chức, và giữa bầu khí ngột ngạt Vatileaks, mọi người thấy rõ là phải sửa đổi Giáo Triều và Giáo hội. Lời phát biểu của hồng y Jorge Mario Bergoglio trong những trao đổi giữa các hồng y với nhau gieo âm hưởng sâu đậm nơi Hồng y đoàn. Và Đức Phan Xi Cô đã được / bị Mật nghị hồng y bầu làm giáo hoàng trong viễn tượng đó. Mặc dù biết ngài tuổi cao, lại yếu, bệnh.

Từ khi ra mắt giáo dân tại quảng trường Thánh Phêrô chiều ngày 13 tháng 3 năm 2013, từ cách mặc phẩm phục, đi lại, gặp gỡ, tiếp xúc của ngài với đủ mọi giới, mọi hạng người, đặc biệt người nghèo, người bệnh... tóm lại, nếp sống giáo hoàng của ngài, tự nó, đã sửa đổi Giáo Triều và Giáo Hội..

Giáo dân nhìn Phan Xi Cô, tự nhiên so sánh linh mục chính xứ, phó xứ, giám mục, hồng y của mình.

Các “đẳng bậc” trong Giáo

Hội, hy vọng cũng noi gương.

6. Đức Gioan XXIII được bầu như một giáo hoàng chuyển tiếp khi đã 77 tuổi. Nhưng vị giáo hoàng hiền hậu và bình dân này đã đẩy Giáo hội đi thiệt xa. Những quyết định của Công đồng Vatican II ngài triệu tập vẫn chưa được vận dụng hết. Phan Xi Cô cũng lên làm giáo hoàng lúc 77 tuổi. Với nhiệm vụ sửa đổi Giáo Triều và Giáo Hội. Sửa những gì? Sửa bằng cách nào? Cải cách? Cách mạng? Liệu rồi ĐTC có đủ sức và đủ thời gian đặt nền móng? Và con nhiều câu hỏi khác.

Đã có những chống đối ra mắt..

Dù sao, chưa đầy hai năm, chẳng những người công giáo, mà cả người ngoài công giáo, người không tôn giáo đều mến mộ phong cách của Đức Phan Xi Cô, coi ngài như một thứ trụ tinh thần và tâm linh cho thế giới.

Riêng người công giáo, thấy thoải mái hơn, dễ thờ hơn. Chẳng phải vì ĐTC rao giảng một thứ đạo dễ dãi hơn. Nhưng vì nơi ngài có gì tự nhiên, dân dã, đơn sơ và sâu thẳm, nhắc nhở ta như một **Mùa Xuân của Tin Mừng.** ■

01.01.2015

KÍNH MỜI ĐỘC GIẢ VÀ THÂN HỮU ĐÓN COI CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN TRÊN ĐÀI SBTN VÀO LÚC 1:30PM (giờ miền Tây HK) MỖI THỨ BẢY ĐẦU THÁNG. CHƯƠNG TRÌNH NÀY CŨNG ĐƯỢC LƯU TRỮ TRÊN TRANG NHÀ WWW.DIENDANGIAODAN.US

NHỮNG CON RẪN

trong vườn địa-đàng

■ *Phạm Minh-Tâm*

Vào thời gian này, có lẽ cộng-đồng Dân Chúa trên khắp hoàn-vũ vẫn chưa hết xôn-xao và bàn luận về bản “luận tội” của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đã kết buộc các “công nhân viên chức cấp cao” của cơ-chế Giáo-hội trong dịp gặp gỡ thường-niên vào ngày 22 tháng 12 năm 2014 vừa qua. Đó là 15 thói hư tật xấu của hàng giáo-sĩ đã được Đức Thánh Cha coi như những chứng bệnh kinh-niên, trầm-trọng và gặp phải thường xuyên nhất trong đời sống Giáo-triều.

Và tương cũng nên nhân vì sự cảnh-cáo này thì hàng-hàng lớp-lớp “thần-dân” sau lưng các đấng bậc cũng cần chung lòng sám-hối về những lỗi đó mới được. Có vậy mới là sống đúng tinh-thần trách-nhiệm giữa một cộng-đoàn dân thánh theo tinh-thần tín-điều các thánh cùng thông-công. Bởi vì, nếu đã cùng chung hưởng nguồn ân-sủng và cùng liên-lụy vì tội lỗi thì chưa hẳn chỉ có Giáo-triều Rô-ma mới mắc phải những bệnh này.

Nhìn lại kinh-nghiệm của một tín-hữu Việt-Nam trong cơ-chế của giáo-hội địa-phương - mà cũng có thể xem như một dạng “giáo triều” thu nhỏ - thì hình như những căn bệnh Đức Thánh Cha mới nêu ra tự thân nó đã là một thứ di-sản lâu đời. Cái di-sản này không biết bắt nguồn từ đâu mà cứ đời này qua

đời khác ăn sâu thành não-trạng chung như một thứ tội “tổ tông truyền” trong Giáo-hội Việt-Nam. Sản-phẩm của di-sản này là một lớp giáo dân thật ngoan đạo mà cũng thật đơn-giản, theo đạo Chúa nhưng chỉ tin và nghe lời “cha”, song lại không là cha chung như Đức Thánh Cha mà là cha riêng như cha xứ, cha “quản-nhiệm” thôi. Sở dĩ người viết phải đề hai chữ quản-nhiệm trong ngoặc kép vì nó không là một danh-xưng bình-thường. Trong Giáo-luật không có chữ này khi ấn-định về tổ-chức cơ-chế hành-chánh của những đơn-vị không phải là giáo-xứ, mà chỉ có chức-vụ tuyên-úy. Rồi sau đó có lẽ do một vài cá-nhân linh-mục tuyên-úy nào đó bị nhiễm nặng các bệnh trong 15 căn bệnh Đức Thánh Cha nêu ra như “marthaism, bệnh vun quén và bệnh tìm kiếm lợi lộc trần-gian” mà chế-tác thêm thành “tuyên-úy quản-nhiệm” và sau cùng chữ gốc bị bỏ để chỉ còn lại là linh-mục quản-nhiệm. Vì thế, cha cai-quản tất-tần-tật và những gì cha nói đều được gián-lược vào bồn-phận vâng lời tối mật. Do vậy, giáo dân nào muốn chứng tỏ là ngoan đạo thì chỉ cần đọc kinh cho nhiều, “xem” lễ cũng cho nhiều là coi như làm xong đầy đủ dấu chỉ của sự kính mến Chúa hết lòng hết sức. Ngay cả việc mười lăm căn bệnh trầm-kha Đức

Thánh Cha mới nêu ra cũng từng được họ “thần thánh hoá” thành một nét đặc-trung của chức thánh.

Bây giờ, chính người đứng đầu Hội-thánh Chúa, người đích thực thay quyền thánh Phê-rô, lên tiếng sửa sai để duy-trì truyền-thống tông-đồ thì chẳng hiểu những đầu óc này có chấp nhận đây là cơ may để rà lại lòng đạo như một sự thoát xác để thăng-tiến chưa hay lúc nào cũng cứ nhất mực rằng cha là thay mặt Chúa, có đầy đủ năng-quyền Chúa ban để mặc tình tha gỡ hay cầm buộc tùy ý. Và cũng chẳng hiểu cái nó tội “chống cha là chống Chúa” như trước đây khi có những người góp đôi lời công-đạo thì đều bị kết cho là phạm thượng; hoặc dám phê-phán các giám-mục thì là phá Giáo-hội hay nói chung, cứ động đến các sai phạm của giáo-sĩ, tu-sĩ là bỏ-báng mà chỉ có những kẻ rối đạo mới làm thì nay có còn bị “hồi tố” mãi hay không?

Vậy, cho dù suy theo kiểu nào thì việc mà Đức Thánh Cha cứ nhả-nha lên tiếng kiểm-điểm đời sống của các đấng làm thầy như ít lâu nay phải chẳng cũng đúng là ngài đang chống và phá như ơn gọi của Giê-rê-mi-a. Chống những căn bệnh dễ lây lan như một thứ dịch và phá đổ những bức tường rêu phong cũ-kỹ chỉ lợi cho côn trùng núp vào xây tổ.

Khi nhìn vào cái “hồ sơ bệnh lý” của Giáo-triều Rô-ma thì thấy Đức Thánh Cha Phan-xi-cô vẫn còn nhẹ-nhàng, uyển-chuyển hơn cảnh tượng xưa kia Đức Ki-tô đi dẹp chợ trời tại đền thờ Giê-ru-sa-lem nhiều. Có điều cho đến nay, cũng mới chỉ có Đức Thánh Cha Phan-xi-cô mới có những lời giống như “lưỡi kiếm sắc, đâm tận

nơi tìm gan...” để nhìn ra không khí “chợ búa” này nơi Giáo-hội, cũng đã thấy được cái nét “con buôn” khi ngài nói ...“ nhiều lúc tôi nghĩ rằng ở một số nơi, Giáo Hội dường như thể giống một con buôn hơn là một người mẹ vì khi Giáo Hội đi theo con đường của những người Biệt phái, của phái Sa-đốc, theo lối mòn đạo đức giả thì Giáo Hội trở nên vô sinh”....

Theo cách diễn tả này của Đức Thánh Cha thì quả thật tình-trạng vô-sinh chính là thực-trạng của Giáo-hội Việt-Nam hiện nay. Do nhiều đảng bậc lãnh-đạo tinh-thần vô-trách-nhiệm mà đa-số những con cái của Giáo-hội cũng hoàn-toàn vô-cảm. Bởi lẽ, cho dù đang sống trong một xã-hội vô-pháp vô-thiên và vô đạo; nghĩa là cả một khối lượng lớn những vấn-đề là đối-tượng của Tin Mừng song những viên-chức Nhà Chúa thực-sự mẫn-cán và tín-trung thì quá hiếm. Nhất là không mấy ai thấy là chiếc khăn liệm...không có túi như ngài cả nên cứ ngó nhau mà xây và cất. Xây thì ít mà cất thì nhiều. Cứ dùng sự thông-minh hiểu biết và vai bậc của mình để luôn hô-hoán giáo-điều phải tuân-phục Đức Giáo Hoàng, tuân-phục các đảng làm thầy vì dư lễ Đức Giáo Hoàng ở xa, lại nói đủ thứ tiếng nhưng không có tiếng Việt...thành ra cuối cùng các “bề trên” cần phải vâng lời chỉ còn lại những ai ở gần mà thôi.

Một linh-mục trong nước thuộc Tổng-giáo-phận Sài-gòn đã chia sẻ...Tình hình trong nước nguy ngập lắm rồi. Không chỉ Hoàng sa, Trường sa, nhưng cả Biển Đông đã mất; mất luôn Tây nguyên, mất rừng đầu nguồn. Người Tàu có mặt khắp nơi. Có nơi đã hình thành

những khu tự trị. Có thể nói không cần đánh đấm gì nữa, hiện tại Việt Nam đã nằm gọn trong bàn tay của Tàu và lãnh đạo Việt Nam chỉ là một lũ tay sai của họ. Tất cả mọi chính sách giáo dục, y tế, xã hội chỉ nhằm một mục tiêu là cột chặt Việt Nam vào vị trí nô lệ Tàu. Việt Nam không còn cơ hội ngóc đầu lên được nữa vì đất nước chúng ta đang bị xâm lăng, dân tộc đang trên đà huỷ diệt, tài nguyên đang cạn kiệt, ngôn ngữ thì biến dạng, văn hoá đang suy tàn. Trong khi đó, các tôn giáo được nhà nước luôn nhắm vào các mặt nổi để dễ bề thao túng như Công giáo chúng ta - thì từ hai mươi năm nay ngày thêm tự do xây dựng, chiêu mộ chủng sinh, tu sĩ, tổ chức lễ lạc...với điều kiện ngầm miệng làm thình trước các vấn đề xã hội. Thình thoảng có nói đôi câu hay có làm gì thì cũng chỉ chiếu lệ. Một thứ tôn giáo kiểu đó có gì hấp dẫn đối với người Việt Nam hôm nay mà đại đa số đang đối mặt với đói nghèo, áp bức... Bữa nghe ông Tổng Sài-gòn trả lời đài Á châu tự do, tôi chỉ muốn độn thổ. Nhưng có vậy mới được ...cho làm Tổng... Thú thực, bản-thân người viết khi nhìn “ông Tổng” trên “Youtube” vừa cười cười làm ra vẻ vui tính, vừa lùng-bùng trả lời phỏng-vấn thì không thể hiểu được hà cơ chi khiến “ngài” trước kia từ một đảng “giáo phụ” của chủng-viện Simon Hoà Hiền mà nay có thể “đơn-sơ” kiểu như ông bà nguyên-tổ lúc chưa ăn trái cấm. Đây là cái tích-tắc của thân-phận người trong cõi lạc-viên của Chúa khi bị con rắn vừa khôn vừa ranh phun nọc độc.

Giáo-ly Công-giáo lý-giải về hậu-quả của việc ăn trái cây biết lành biết dữ chỉ là tội bất tuân lời Chúa dặn. Song hình như còn một

sự gì xa-xôi trong cõi lòng ông bà nguyên-tổ mà chỉ có Thiên Chúa thấu-đáo tận tình. Đó có thể là tham-vọng về vai bậc, về lợi và quyền. Hoặc chỉ sơ-sơ thoáng qua theo bảng liệt-kê của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô thì đây là Bệnh Alzheimer's, làm quên hết việc theo đảng bậc mình. Và hình như “ngài Tổng” Sài-gòn còn có cả Bệnh ”chai cứng” tâm trí và tinh thần khi lấy tư-cách là chủ-tịch Hội-đồng Giám-mục Việt-Nam hăm-hở ký-kết với Bộ trưởng Bộ Giao-thông Vận-tải nhà nước về các Chương-trình Phối-hợp Đẩy Mạnh Công Tác Tuyên-truyền, Vận-động “Chức Sắc, Tu Sĩ, Tín Đồ Công Giáo Tham Gia Bảo Đảm Trật Tự. Ký xong rồi lại còn thông-tri đi các giáo-phận cho các linh-mục phải giảng thêm trên toà, để kêu gọi giáo dân hưởng-ứng. Thực đúng là như các cụ bà nhà mình thõa trước vẫn chửi mắng đứa con, cháu gái nào thích lanh-chanh việc là việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng.

Mong sao những thành-tâm và thiện-chí cùng với lòng ngay ý lành của Đức Thánh Cha kể từ ngày đứng vào thế giáo-chủ cho đến nay chắc-chắn không bị như xưa Chúa đã ví-von là gieo hạt trên đá, trên sỏi mà phải là những định-hướng cụ-thể thay đổi Giáo-triều, thay đổi lòng người. Bởi lẽ, ý-thức tôn-giáo nơi người tin ngày nay không còn là những ý-niệm đơn-sơ nữa mà đã thành một hệ-thống tư-tưởng và tư-duy. Nhiều người trong khối tín-hữu của cộng-đồng dân Chúa cũng đã trưởng thành, đã ý-thức rành-mạch đâu là tiếng Chúa, đâu là những lời dụ-hoặc của thế gian. Vấn-đề là vẫn còn không thiếu và không nên xem nhẹ

(Xem tiếp trang 107)

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN



CHA LOMBARDI

LƯỢC TÓM MỘT NĂM

của Đức Thánh Cha

VRNs (29.12.2014) - theo news.va- Vừa qua Cha Federico Lombardi đã nêu bật một số sự kiện quan trọng của Đức Thánh Cha Phanxicô trong năm 2014.

Trong một cuộc phỏng vấn dài với cha Lombardi, Giám đốc phòng báo chí Tòa Thánh kiêm Đài phát thanh Vatican, cha đã liệt kê một số sự kiện ấn tượng, các bài phát biểu, các chuyến tông du của Đức Thánh Cha Phanxicô trong năm 2014, và cha nói rằng có lẽ hình ảnh đánh động nhất còn lưu lại trong tâm trí chúng ta là ĐTC rất gần gũi với dân chúng trong mọi cảnh huống, đặc biệt những cử chỉ ấm áp mà ngài dành cho trẻ em, người khuyết tật và bệnh nhân.

Trong năm 2014 có 5 chuyến tông du của ĐTC ra khỏi Vatican và mỗi chuyến đều mang một sứ điệp cụ thể cho Giáo Hội tại nơi đó về các vấn đề hiện nay nơi thời đại chúng ta. Trong năm 2014, Đức Thánh Cha đã viếng thăm Đất Thánh, Hàn Quốc, đến Albania, Strasbourg và Thổ Nhĩ Kỳ.

Cha Lombardi vui mừng và nói rằng ĐTC đến Đất Thánh, như là một cuộc hành trình trở về nguồn đức tin, về cội rễ của Kitô giáo, đến những địa danh gắn liền với

lịch sử ơn cứu độ, và “có một sức mạnh tinh thần rất lớn”. Chuyến viếng thăm này còn mang tính đại kết qua việc phát triển mối quan hệ tốt đẹp giữa Đức Thánh Cha và các Thượng Phụ Đại kết Constantinople. Chính điều này là dấu hiệu quan trọng cho sự thành tựu của Hiệp nhất Kitô giáo.

Về chuyến viếng thăm Hàn Quốc, cha Lombardi nói thêm trong vài tuần tới ĐTC sẽ quay lại với Á Châu khi viếng thăm Philippines và Sri Lanka. Những chuyến viếng thăm Á Châu đánh dấu sự quan tâm của Giáo Hội đối với lục địa này, nhằm hướng tới một “phần chủ yếu của nhân loại hôm nay và ngày mai”. Đây là một: “Châu lục màu mỡ cho công cuộc truyền giáo với các chiều kích đa dạng về văn hóa, xã hội, chính trị”.

Về châu Âu, cha Lombardi đánh giá rằng cuộc viếng thăm ngăn ngừa của Đức Thánh Cha đến Albania mang ý nghĩa đi đến vùng ngoại vi trước khi đi đến trung tâm của Châu Âu là Nghị viện và Hội đồng châu Âu ở Strasbourg. Tại trung tâm Âu Châu, ĐTC đã có một bài phát biểu mạnh mẽ và sâu rộng về cội nguồn quan điểm của châu Âu.

Sau cùng là chuyến viếng thăm gần đây nhất đến Thổ Nhĩ Kỳ, nơi

mà phong trào đại kết thêm một lần nữa được nhấn mạnh, cùng với việc đối thoại liên tôn và những cảm xúc mạnh mẽ của ngài hướng đến các ki-tô hữu cũng như các dân tộc thiểu số ở Trung Đông đang vượt biên nhằm chạy trốn sự bách hại và tiêu diệt.

Một sự kiện quan trọng khác của năm 2014 được Cha Lombardi nhắc đến là việc tuyên phong hiển thánh cho hai vị thánh Gioan XXIII, và thánh Gioan Phao-lô II và tuyên phong Chân phước cho Giáo Hoàng Phaolô VI. Cha Lombardi nói rằng mẫu số chung của sự kiện này là các nhân vật đều gắn liền với Công đồng Vatican II, cả ba Đức Giáo Hoàng đều có ảnh hưởng và làm nên Công Đồng Vatican II.

Thượng Hội Đồng về gia đình cũng là một chủ đề quan trọng trong năm 2014 cho thấy sự quan tâm đặc biệt của ĐTC. Đồng thời ĐTC cũng quan tâm đặc biệt về công lý và hòa bình, hướng đến người nghèo, những người đang bị khai thác, bóc lột, những người bị bách hại vì đức tin.

Cha Lombardi nhắc lại lời kêu gọi tha thiết của ĐTC trong năm nay là đừng quay lưng với tình hình

(Xem tiếp trang 110)

M Ỹ Y Ê N

LẬT SANG MỘT TRANG SỬ MỚI TRONG NĂM MỚI...

■ *Phạm Hồng-Lam*

Câu chuyện Mỹ Yên¹

Chiều tối ngày 22.05.2013, một số Ki-tô hữu trong giáo phận Vinh cùng chung nhau đi xe về Trại Gáo, một linh địa trong giáo xứ Mỹ Yên thuộc giáo phận Vinh, để dâng lễ cầu nguyện cho con em họ sắp phải ra toà phúc thẩm vào ngày hôm sau. Họ là thân nhân của 14 thanh niên ki-tô giáo bị bắt trước đây và đã bị toà sơ thẩm Nghệ An kết án tù nhiều năm về tội “âm mưu lật đổ chính quyền”.

Mỹ Yên là một giáo xứ công giáo nằm trong địa hạt xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Các thánh lễ tại linh địa này xưa nay vẫn diễn ra đều đặn và luôn có đông người tham dự.

Khi gần tới Trại Gáo, xe của các gia đình thân nhân bị một số người lạ mặt chặn lại đòi lục soát giấy tờ và kiểm tra hành lí. Đội An Ninh của Giáo Họ (Trại Gáo) được các gia đình này thông báo và yêu cầu tới để can thiệp. Sau những lời qua tiếng lại, xô xát đã xảy ra giữa nhóm lạ mặt và các tín hữu. Một số người lạ bị thương, một số khác

chạy vào ẩn trú trong nhà ông Xã Đội trưởng xã Nghi Phương gần đó – trong nhà này đang có mặt nhiều công an. Tín hữu đuổi theo, bao vây nhà ông Xã Đội và một căn nhà khác là nơi Đội An Ninh đã đưa ba người lạ bị thương nặng nhất vào để tránh sự phẫn nộ của dân. Tình thế quá căng thẳng, nên công an tỉnh Nghệ An, chủ tịch huyện Nghi Lộc và Hội Đồng Mục Vụ giáo họ Trại Gáo đã xin Toà Giám Mục giáo phận tới cùng can thiệp. Nhưng khi Giám Mục và hai linh mục phụ tá tới hiện trường thì chẳng thấy bóng dáng phía công an và Ủy Ban Nhân Dân Huyện đâu cả. Ba người bị thương đã khai ra họ là nhân viên công an của huyện Nghi Lộc, và cho biết sắc phục cũng như giấy tờ tùy thân của họ được thu dấu trong cốp chiếc xe đậu gần đó.

Sự kiện một nhóm “thường dân lạ mặt” chặn xe đòi soát người xét của một cách phi pháp là đầu mối của câu chuyện và mọi diễn tiến về sau.

Sau cuộc can thiệp giải cứu người thành công của Toà Giám Mục, đại diện chính quyền Huyện và Xã đã tới cảm ơn Đội An Ninh giáo họ và Hội Đồng Mục Vụ Trại Gáo; chính quyền các cấp cũng bày tỏ lòng cảm ơn đối với Giám Mục và các linh mục giáo phận.

Nhưng, hơn một tháng sau biến cố đó, ngày 27.06.13, bỗng dưng có hai tín hữu Trại Gáo mất tích,

đó là các ông Ngô Văn Khởi và Nguyễn Văn Hải. Ông Khởi bị một nhóm người bịt mặt bắt cóc trên đường từ đám cưới của một người cháu trở về; ông Hải bị bắt khi đang đưa cháu bé (5 tuổi) đi khám bệnh. Người dân hoang mang. Một tuần lễ sau, gia đình hai ông nhận được giấy của công an tỉnh cho hay cả hai đang bị câu lưu vì các tội “gây rối trật tự công cộng”, “bắt giữ người trái pháp luật”, “huỷ hoại tài sản” và “cố ý gây thương tích”. Công an *nghi* hai ông này là những người tích cực trong biến cố chiều tối ngày 22.05.13, nên đã chặn đường bắt cóc họ, chẳng cần trát toà, chẳng cần nêu lí do, chẳng cần thông báo gì cả cho gia đình hai người này. Chuyện hi hữu: Thông báo của công an điều tra tỉnh gửi cho thân nhân ông Khởi ghi sai năm sinh, địa chỉ và tên vợ của ông. Ông Ngô Văn Khởi bị bắt sinh năm 1960, thuộc xóm 14 xã Nghi Phương và vợ tên ABC, còn trong thông báo của cơ quan điều tra thì ghi Ngô Văn Khởi sinh năm 1963, thuộc xóm 13 xã Nghi Phương vợ tên là XYZ. Số là trong giáo xứ Mỹ Yên có hai người đều có cùng tên Ngô Văn Khởi!

Bắt hai ông Khởi và Hải có nghĩa là chính quyền muốn lái câu chuyện sang một hướng khác: có tình bao che hành vi bất chính của công an. Tuy vậy, tín hữu tại địa phương vẫn nén phẫn nộ, kiên trì yêu cầu và chờ chính quyền trả tự do cho hai người thân.

1 Chúng tôi viết phần diễn tiến câu chuyện ở Mỹ Yên chủ yếu dựa trên *Bản Tường Trình* ngày 10.09.13 của Toà Giám Mục giáo phận Vinh và các bài viết trên trang mạng *Nữ Vương Công Lý*. Các văn thư liên quan tới Mỹ Yên còn được lưu trữ khá đầy đủ trên trang thông tin của giáo phận Đà Nẵng: <http://giao-phandanang.org/articles/view/ho-so-giao-xu-my-yen-giao-phan-vinh>

Trong hơn hai tháng chờ đợi, phía giáo phận, từ ngày 26.05.13 tới 05.07.13, đã liên tiếp gọi tới chính quyền địa phương tất cả 8 văn bản (gồm Tường Trình, Khiếu Nại, Kiến Nghị, Tờ Trình, Văn Thư) và đã có nhiều cuộc gặp gỡ với đại diện chính quyền từ địa phương tới trung ương. Nhà cầm quyền nhiều lần hứa sẽ trả tự do cho hai người, nhưng rốt cuộc vẫn không giải quyết. Vì thế, ngày 30.08.13 thân nhân của hai ông đã cùng giáo dân Mỹ Yên ôn hoà kéo nhau tới Ủy Ban Nhân Dân xã Nghi Phương yêu cầu thả người. Chính quyền tỉnh Nghệ An và huyện Nghi Lộc lại yêu cầu Giám Mục giáo phận tới can thiệp, để giáo dân chịu ra về, tiếp tục chờ.

Trong thời gian này, Giám Mục giáo phận đã nhiều lần làm việc với đại diện của Bộ Công An, Bí Thư tỉnh và công an tỉnh về việc trả tự do cho hai tín hữu. Đặc biệt trong buổi làm việc ngày 01.09.13 với một số đại diện Ủy Ban Nhân Dân và công an tỉnh Nghệ An, hầu hết tham dự viên đều đồng ý phải có biện pháp giải quyết, để tránh hậu quả xấu vào dịp lễ tấn phong giám mục phó, ngày 4 tháng 9 sắp tới. Chỉ có ông Nguyễn Hữu Cầu, Phó Giám Đốc công an tỉnh và là trưởng cơ quan Cảnh Sát Điều Tra, nhất quyết đòi Giám Mục giáo phận phải đứng ra làm *Don Báo Lãnh Tại Ngoại* cho hai người bị bắt. GM giáo phận đã từ chối, vì Luật Tổ Tụng không cho phép một tổ chức tôn giáo làm chuyện này và nhất là không muốn đồng loã với chính quyền trong í định đánh lạc hướng sự vụ để quy tội cho người dân.

Đợi mãi không thấy giải quyết của chính quyền, ngày 03.09.13

người thân của hai nạn nhân và đồng bào Mỹ Yên lại kéo về UBND xã. Sau những trao đổi căng thẳng, cuối cùng UBND đã viết *Giấy Cam Kết* (GCK) sẽ thả hai ông trước 16 giờ ngày hôm sau mùng 04.09.13. Trong GCK còn ghi: “*nếu đến thời gian trên mà công an tỉnh không thả ông Ngô Văn Khởi và Nguyễn Văn Hải thì UBND xã chịu trách nhiệm trước nhân dân*”. Cùng lúc đó, công an Cục An Ninh Xã Hội đề nghị Toà Giám Mục có một văn bản yêu cầu thả người để cơ quan điều tra làm căn cứ thả hai ông. Văn thư yêu cầu (số 38/13-VTTG) của TGM được gửi đi ngay chiều hôm đó.

Sáng ngày 04.09, cuộc lễ tấn phong giám mục phó với 22 ngàn người tham dự diễn ra êm đẹp. Khoảng 15 giờ 30 chiều, thân nhân của hai nạn nhân cùng một số bà con Mỹ Yên tin vào lời hứa của nhà cầm quyền kéo nhau về UBND để đón người thân.

Nhưng thay vì nhận người, họ đã nhận được lựu đạn cay, bị đánh bằng gậy của hàng trăm công an cảnh sát cơ động đã bày binh bố trận chờ họ trước cổng vào UBND. 30 người dân bị đánh đập dã man, nhiều người trong đó nguy đến tính mạng. Một số tín hữu chạy lánh vào các nhà đồng đạo gần đó đã bị công an cảnh sát truy kích; lực lượng vũ trang xông vào phá nhà, đập vỡ ảnh tượng tôn giáo và bắt luôn chủ nhà. Một lực lượng nhiều trăm công an cảnh sát vũ trang khác cũng đồng thời được điều động để cô lập hiện trường, đề phòng tín hữu các giáo xứ chung quanh kéo về Mỹ Yên.

Cuộc khủng bố, trấn áp bạo lực của chính quyền diễn ra một cách có kế hoạch. Công an gài một

số “dân” trà trộn tại hiện trường. Những người này tìm cách tạo cơ cho lực lượng vũ trang ra tay, bằng cách lấy đá ném vào dân và cảnh sát. Thế là cảnh sát vũ trang được dịp tung lựu đạn cay, nhào tới đánh đập dã man giáo dân.

Hai ông Khởi và Hải sau đó, ngày 23.10.13, đã bị âm thầm đưa ra toà xử. Khác với mọi lần trước đây, phiên toà hôm đó, ngoài lực lượng đông đảo công an cảnh sát nổi và chìm mai phục, chẳng có người dân nào, kể cả thân nhân của hai nạn nhân, tới để theo dõi hoặc phản đối. Điềm lạ nữa, là Toà Giám Mục đã chẳng lên tiếng gì về vụ xử “lén” mà cho tới lúc đó họ vẫn cực lực phản đối vì cho là vô lí và bất công. TGM gián tiếp cho hay, họ không phản ứng, vì toà án không cho biết ngày giờ xử. Nhưng đúng hơn, có lẽ đã có sự thoả hiệp giữa chính quyền và giáo quyền: Người ta xin âm thầm xử để thả người; chỉ xử cho có lệ, và sau 10 ngày sẽ thả!

Ông Khởi bị kết án 7 tháng tù giam, ông Hải 6 tháng tù giam, tính từ ngày bị bắt 27.06.13. Đúng một tháng sau ngày xử, ngày 22.12.13, hai ông được thả. Dù ông Khởi được thả sớm hơn một tháng, hai bản án kia vẫn là những thực tế oan sai và bất công cho hai ông.

Hai hôm sau khi trở về, năm ngàn đồng đạo và Giám Mục giáo phận đã tụ nhau về Trại Gáo, để cùng với hai ông Khởi và Hải dâng lễ cảm tạ và xin ơn bình an, cũng như để “khép lại một giai đoạn đau buồn”.

Phong trào cầu nguyện cho giáo phận và hai tín hữu theo Thư Chung ngày 06.09.13 được tuyên bố chính thức chấm dứt từ hôm nay. Nhưng,

cứ như lời kết thúc bài giảng hôm đó của GM giáo phận, thì

“Hôm nay cũng như ngày mai, nhất định chúng ta vẫn tiếp tục tranh đấu để bảo vệ niềm tin, sự thật, nhân quyền và công lý ... Có những lúc cần phải trả giá và không thể chấp nhận nhượng bộ bất cứ giá nào. [...] Chúng ta khẩn khoản nài xin Chúa ,giải phóng ta khỏi tay địch thù và cho ta chẳng còn sợ hãi!”

Trận chiến truyền thông

Với hai bản án đó, chính quyền đã đánh tráo được sự vụ. Họ chuyển hành vi phạm pháp của mình thành tội phạm của dân. Nhưng, trên thực tế và nhất là về mặt truyền thông, họ đã thất bại. Mạng lưới thông tin điện tử (Internet) đã phá vỡ sự độc quyền nắm giữ và xuyên tạc thông tin của nhà nước độc tài. Internet của thế kỉ 21 đã giúp cho tất cả những ai công tâm muốn tìm hiểu đều có thể nhận ra đầu sự thật.

Ngay hôm sau ngày xảy ra vụ trấn áp đẫm máu, một trận chiến truyền thông gay gắt chưa từng có đã diễn ra. Giữa một bên là một chính quyền, như ta thấy qua những diễn tiến trên đây, tự cho mình quyền đứng trên luật pháp, nắm trong tay mọi phương tiện truyền thông nhưng không quen sống với sự thật. Và một bên là những người dân đã chịu nhiều áp bức, nhưng cũng vì thế đã có kinh nghiệm sống với chính quyền đó. Nhịp độ trao đổi văn thư cũng như những lời lẽ gay gắt và quyết liệt cho thấy sự bết tắc của mọi ngõ giải quyết.

Cuộc trấn áp có tính toán và đã man đã khiến Toà Giám Mục Vinh, ngay ngày hôm sau 05.09.13, ra một **Thông Cáo** “*cực lực lên án*

việc chính quyền tỉnh Nghệ An dùng bạo lực đàn áp quần chúng nhân dân” và “*khẩn thiết kêu gọi mọi tín hữu giáo phận Vinh và những người yêu chuộng hoà bình hiệp thông cầu nguyện cho các nạn nhân của vụ đàn áp này và lên tiếng bênh vực cho công lý”*.

Tiếp đó, ngày 06.09.13, Giám Mục giáo phận đã ra **Thư Chung** gửi tới toàn thể cộng đồng Dân Chúa trong giáo phận. Thư Chung trình bày chi tiết hơn về vụ đàn áp tại Mỹ Yên. Trong thư, GM giáo phận “*cực lực lên án cách ứng xử bất nhân và những hành vi bạo lực dã man của cơ quan công quyền. Đồng thời [...] tha thiết mời gọi anh chị em cầu nguyện, dâng những hy sinh cũng như có những hành động cụ thể biểu lộ sự hiệp thông với giáo xứ Mỹ Yên và tình liên đới với các nạn nhân của bạo lực.*

Đặc biệt, trong toàn giáo phận Vinh, vào mỗi Chúa Nhật, các giáo xứ sẽ tổ chức các buổi cầu nguyện và Thánh lễ để cầu cho hai ông Phêrô Ngô Văn Khởi và Anton Nguyễn Văn Hải đang bị giam giữ, cũng như cho tất cả các nạn nhân của bạo lực [...] Việc cầu nguyện này sẽ tiếp tục cho đến khi các nạn nhân bị bắt được thả và các người bị thương được hoàn toàn bình phục”.

Việc tổ chức dâng lễ cầu nguyện cho các nạn nhân còn được nhắc nhở qua **Thông Báo** ngày 03.10.13 của linh mục Nguyễn Văn Hiếu, Chương Ấn TGM gửi tới toàn thể linh mục, nam nữ tu sĩ và chủng sinh nhân dịp đón mừng lễ Mẹ Mân-côi.

Để phản ứng lại **Thông Cáo** và **Thư Chung** này, các hệ thống báo đài của chính quyền từ trung ương

tới địa phương (Nghệ An) được lệnh đăng tải hoặc phát đi những tin tức và luận điệu xa lạ về sự việc xảy ra và quy kết Giám Mục giáo phận cùng một số linh mục trong giáo phận đã có những hành vi phạm pháp.

Diễn hình là **Văn Thư** khẩn ngày 08.09.13 của chính quyền tỉnh Nghệ An, dài 6 trang đánh máy do Phó Chủ Tịch tỉnh kí, gửi Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Nhơn – đương kim Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (HĐGMVN). Văn Thư trình bày những diễn tiến đưa đến các vụ việc “*vi phạm pháp luật*” gần đây của các chức sắc và giáo dân công giáo tại tỉnh Nghệ An, đồng thời yêu cầu “*cụ*” Chủ Tịch HĐGMVN “*có ý kiến để GM Nguyễn Thái Hợp và các linh mục ở giáo phận Vinh hoạt động tôn giáo tuân thủ pháp luật, tôn trọng sự thật khách quan, vì lợi ích chung của nhân dân hãy dừng ngay các hoạt động đưa thông tin sai sự thật, có nội dung xuyên tạc, vu khống, kích động chống đối; [...] không để một số linh mục và giáo dân trên địa bàn tiếp tục có hoạt động vi phạm pháp luật, gây chia rẽ khối đại đoàn kết lương-giáo; ảnh hưởng đến an ninh trật tự và uy tín, hình ảnh của giáo hội Công giáo”*.

Những vấn đề VT khẩn đưa ra để quy kết Giám Mục và giáo sĩ Vinh rồi đây sẽ được Toà Giám Mục trả lời và giải thích cụ thể từng điểm, qua **Văn Thư** ngày 15.09.13 đáp trả những cáo buộc của UBND tỉnh Nghệ An.

Thêm một lí do để UBND tỉnh gửi Văn Thư khẩn kêu cứu Chủ Tịch HĐGM, là vì một ngày trước đó, Toà Giám Mục Vinh đã gửi **Văn**



MILE SQUARE DENTISTRY

15972 EUCLID ST. STE. F, FOUNTAIN VALLEY, CA 92708
(714) 839-7660

GIỜ MỞ CỬA: Thứ Hai - Thứ Sáu: 10am - 7pm
Thứ Bảy: 10am - 4pm

Bác Sĩ Nha Khoa

CHRISTOPHER KHIEM NGUYEN, D.D.S.

Nha Khoa Tổng Quát và đặc biệt về thẩm mỹ (Porcelain Veneers, Bonding, Bleaching)

JENNI HA NGUYEN, D.D.S.

- Chữa trị các bệnh về răng và nướu
- Làm răng giả các loại
- Nha Khoa phòng ngừa cho người lớn và trẻ em
- Tiểu giải phẫu
- Săn sóc trẻ em để ngừa sâu răng và mọc răng lệch lạc
- Chữa trị theo kỹ thuật tân tiến hiện đại và phương pháp sát trùng tối đa để tránh bệnh truyền nhiễm

**TẬN TÂM - CHU ĐÁO - NHẸ NHÀNG
MÁY MÓC VÀ DỤNG CỤ TỐI TÂN**

**NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM
GIÁ ĐẶC BIỆT CHO QUÝ VỊ
KHÔNG CÓ BẢO HIỂM**

PHÒNG NHÃN KHOA

CRYSTAL VISION OPTOMETRY

Bác Sĩ NGUYỄN ANH LINH, O.D.

CHUYÊN MÔN:

- ✓ Khám mắt kỹ lưỡng và chẩn bệnh chính xác
- ✓ Cung cấp gọng kính thời trang: Nhật, Ý, Pháp, Úc...
- ✓ Có đủ loại contact lenses.
- ✓ Cắt kính tại chỗ (tròng mỏng và nhẹ, 2 tròng không lẫn)

**16125 Harbor Blvd.
Fountain Valley, Ca 92708
(Trong khu chợ Smart &
Final và Dairy Queen,
chỗ đậu xe thoải mái)**

**TEL: (714) 531-9900
FAX: (714) 531-0236**

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai tới Thứ Sáu: 10AM - 6PM
Thứ Bảy: 10AM - 4 PM

NHẬN MEDICAL, BẢO HIỂM, VISA, MASTER CARD



**VĂN PHÒNG
CHO VAY TIỀN
VÀ MUA BÁN
BẤT ĐỘNG SẢN**

10246 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92843
(714) 636-9880



TRẦN QUANG VINH
RES: (714) 530-8703

- Purchase & Refinance
- 15 năm & 30 năm
- First T.D. & Second T.D.
- Fixed, Adjustable, GPM, Buy Down Rate
- Residential, Commercial, Apartment & Land Loan
- Có chương trình cho thân chủ bị trở ngại về Credit



TRẦN QUANG HÙNG
(714) 636-9880

TOBIA CASKET

www.tobiacaskets.com

CÁC DỊCH VỤ NHÀ QUÀN - QUAN TÀI - MỘ BIA



13951 Newland St.
Westminster, CA 92683

1-877-44-TOBIA
714-894-3723



THIỆM NGUYỄN
License No. OG94331

Là người Công Giáo nên có tinh thần phục vụ của người Công Giáo

- Trên 12 năm phục vụ về tang chế
- Lo từ A đến Z các dịch vụ nhà quàn (có thể thăm viếng tại một số nhà thờ hoặc cơ sở Công Giáo)
- Có showroom lớn, bán trực tiếp các mặt hàng đẹp về hậu sự với giá sỉ (wholesale): quan tài, mộ bia, kim tinh, tiểu đựng cốt, quần áo tang, hoa tang, v.v.
- Văn phòng luôn có nhiều phần mộ đã được mua trước cần sang lại với giá hạ từ 30% đến 60%. Cemetery Broker #CBB1163

Thư đề ngày 07.09.13 gửi Đài phát thanh truyền hình Nghệ An, Báo Nghệ An và các cơ quan ban ngành liên quan để phản đối việc các báo đài đã “*quy kết trách nhiệm sai trái cho Giám Mục, các linh mục và giáo dân thuộc giáo phận về nhiều vụ việc liên quan đến đất đai, tổ chức phụng vụ, chia tách giáo xứ [...] trong thời gian qua; [...] xuyên tạc và bóp méo nội dung vụ việc ngày 22.05.13 tại Trại Gáo; [...] đôi trắng thay đen để che đậy sự tráo trở và vô trách nhiệm của nhà cầm quyền vào tối ngày 22.05.13, nhằm phủ nhận sự cộng tác tích cực của Toà Giám Mục; [...] cực lực phản đối việc báo đài cậy sức và cậy lý của kẻ mạnh, coi thường quần chúng, không tôn trọng danh dự, nhân phẩm, qui tín, sức khoẻ và tính mạng người dân, để phát ngôn và hành xử tùy tiện và thiếu khách quan...*”, đồng thời đòi hỏi họ “*phải cải chính và chịu mọi trách nhiệm về việc cố tình sai phạm*”.

Cho tới lúc này, chiến trường vẫn còn hạn chế trong giới hạn giáo phận Vinh, cho dù báo đài nhà nước đã theo nhau tung ra trên cả nước những tin tức một chiều của họ.

Nhưng **Văn Thư** khẩn ngày 08.09.13 của chính quyền Nghệ An đã là dịp để Toà Giám Mục Vinh đưa vấn đề vượt ra khỏi tầm giáo phận.

Để một mặt phản hồi lại VT của chính quyền Nghệ An, mặt khác giúp mọi người có cơ hội thấu hiểu vấn đề, linh mục Chương Ân Toà Giám Mục Vinh đã phổ biến **Bản Tường Trình** (BTT) ngày 10.09.13, cũng dài 6 trang đánh máy, trình bày cặn kẽ, chi tiết về căn nguyên và diễn tiến của sự việc tại Mỹ Yên. BTT cùng với một

số hình ảnh liên quan được TGM giáo phận Vinh gửi tới vị Chủ Tịch HĐGMVN, toàn thể các giám mục giáo phận và từ đó phát tán rộng rãi trên mạng. Kèm với BTT, có lá thư của Toà Giám Mục với ba yêu cầu như sau:

“... xin được thông tri, để Đức Tổng, Đức Hồng Y, quý Đức Tổng, quý Đức cha và Cha giám quản giáo phận **biết rõ sự việc** [người viết tô đậm] và xin **hiệp thông cầu nguyện** cho giáo phận Vinh, cho tín hữu đang bị bách hại vì niềm tin, đồng thời **lên tiếng bênh vực quyền tự do tôn giáo, công lí và hoà bình**”.

BTT và các văn thư liên quan của TGM sau đó lại được chính Giám Mục giáo phận gửi đi một lần nữa kèm với một lá thư của mình vào ngày 18.09 tới các vị lãnh đạo trong Giáo Hội Việt Nam. Tại sao gửi thêm lần thứ hai? Phải chăng thư và các tài liệu trước đây do linh mục Chương Ân kí, vì thế không đủ tác dụng? Hay vì lời yêu cầu xin “*cùng lên tiếng bênh vực...*” là điều quá tải đối với các giám mục? Hay vì GM giáo phận muốn cần một sự “*đồng cảm và đồng thuận*” rộng rãi nơi hàng đồng nghiệp của mình, sau khi Hà Nội dùng một cái gọi Ban Tôn Giáo sang làm việc với Vatican (từ ngày 15 tới 20.09.13)? Dù gì thì gương của TGM Nguyễn Quang Kiệt ở Hà Nội trước đây vẫn còn rất mới.

Trước mũi dùi của báo đài chính quyền ngày càng tập trung quy kết vào GM Nguyễn Thái Hợp với những lời lẽ thất thiệt và hạ cấp như của Báo Nghệ An, cơ quan thông tin của đảng bộ Đảng Cộng sản Nghệ An: “*những đóng góp của ông Nguyễn Thái Hợp cho*

quê hương, xứ sở lại trái với những gì ông đã tích tụ được”[...] „*liệu những việc làm trên đây của ông Nguyễn Thái Hợp đã đúng với trọng trách mà giáo hội giao phó cho ông và bộ y phục ông đang “khoác” lên mình?!*”. [...] “*không ai khác mà chính ông Nguyễn Thái Hợp vẫn luôn miệng leo lên trên các đài hải ngoại về cái gọi là “tôn trọng phẩm giá người dân”, “Tôn trọng quyền con người”*”[□], ngày 16.09.13 Linh Mục Đoàn của giáo phận, đại diện cho 526.000 giáo dân trong ba tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình, đã ra một **Tuyên Bố** 5 điểm, để xác định lập trường. Bản Tuyên Bố là kết quả của cuộc họp cùng ngày bàn về sự việc xảy ra ngày 04.09.13 tại Trại Gáo của gần 180 linh mục và cả ba vị giám mục giáo phận. Đây là động thái cuối cùng và cao điểm trong trận chiến truyền thông. Năm điểm của TB tóm tắt như sau:

1. “*Đồng quan điểm với Toà GM và Giám Mục giáo phận trong các văn bản [...] lên án bạo quyền, nhằm bảo vệ sự thật, bảo vệ nhân quyền vốn bị đàn áp trên địa bàn Nghệ An thời gian qua...*”

2. “*Vụ việc tại giáo xứ Mỹ Yên là hậu quả của vụ gây rối tối 22.05.13 tại giáo họ Trại Gáo do các “chiến sĩ công an” mặc thường phục ngăn cản người đi dự lễ...*”

3. “*Việc tùy tiện bắt ông Ngô Văn Khải và ông Nguyễn Văn Hải [...] không chỉ vô căn cứ, mà còn trái với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, phi đạo đức và trái với truyền thống nhân ái của dân tộc...*”

4. “*Vụ đàn áp đẫm máu ngày 04.09.13 tại giáo xứ Mỹ Yên là hành động bất nhân và trái pháp*

luật, do công an Nghệ An dàn dựng công phu và tổ chức thực hiện...

5. Nhà cầm quyền dùng báo đài và công văn [...] ngày 08.09.13 của UBND tỉnh Nghệ An để lấp liếm sự thật, vu cáo Giám mục, nói xấu hàng Linh mục, đánh lừa dư luận là đổ thêm dầu vào lửa và gây rất nhiều khó khăn cho việc đối thoại...

Và bản Tuyên Bố kết luận:

“Tóm lại, vụ đàn áp tại Mỹ Yên là do chính quyền tổ chức và trực tiếp chỉ đạo, nên chính quyền phải chịu toàn bộ trách nhiệm...”

Chúng tôi hiệp thông sâu xa với Giám mục giáo phận chúng tôi để bảo vệ sự thật, lên án bạo quyền và bảo vệ dân lành. Chúng tôi không ngừng yêu cầu nhà cầm quyền làm rõ trách nhiệm của các cán bộ và cơ quan liên quan đến vụ việc, đồng thời trả tự do cho ông Ngô Văn Khởi và Nguyễn Văn Hải.”

Vũ khí đề kháng: Cầu Nguyện và Hiệp Thông

Cầu Nguyện và Hiệp Thông. Đó là vũ khí của tín hữu giáo phận Vinh dùng để chống lại bạo lực trần áp và những xuyên tạc truyền thông của chính quyền.

Qua biến cố Toà Khâm Sứ, giáo xứ Thái Hà tại Hà Nội đã mở đầu cho phong trào thấp nển cầu nguyện tập thể. Từ đó, truyền thống này đã đi vào cuộc sống của Giáo Hội Việt Nam. Và nó đã khẳng định được lực tác động như chưa từng thấy trong biến cố Mỹ Yên. Thái Hà đưa lời „Kinh Hoà Bình” của thánh Phan-sinh đi vào lòng người không những ở quốc nội mà khắp năm châu. Hàng ngàn, hàng chục

ngàn ánh nến Mỹ Yên, trái lại, đã thấp sáng hi vọng và đốt nóng tình đoàn kết hiệp thông nơi nhiều tầng lớp người dân.

Đáp lời kêu gọi của Toà GM (Thông Cáo 05.09.13) và của Giám Mục (Thư Chung 06.09.13), khắp nơi trong toàn giáo phận Vinh đã lần lượt tổ chức thánh lễ, cùng nhau thấp nển cầu nguyện cho những nạn nhân của bạo lực và bất công và cùng hiệp thông với họ và gia đình họ. Đó đồng thời cũng là những lời kinh cầu cho Sự Thật, Công Lý và Hoà Bình sớm trở về trên quê hương.

Nhờ mạng truyền thông, những tin tức và hình ảnh các buổi cầu nguyện được phát tải nhanh chóng và toả đi khắp nơi. Lòng người tín hữu nhờ thế được sưởi ấm và xã hội dân sự được bớt đi gánh nặng sợ hãi. Người ngoài cuộc cho rằng những buổi tập trung cầu nguyện là một cách biểu dương lực lượng của người theo Chúa. Nhưng với tín hữu trong cuộc, đó là hành động Tín Thác tập thể vào Đấng Tối Cao của họ. Và khi đã tín thác rồi, họ chẳng còn sợ hãi.

Mở đầu với giáo xứ (gx) Bình Thuận: ngày 08 tháng 09 các tín hữu của giáo xứ đã kéo về Mỹ Yên để cùng chia sẻ nỗi đau của bạn. Tiếp đó, gx. Mẫu Lâm (12.09) thấp nển. Rồi giáo xứ Nghi Lộc (12.09), gx. Lưu Mỹ (14.09), gx. Văn Hạnh (14.09), toàn bộ giáo hạt Cửu Lò với 7 giáo xứ cầu nguyện chung (15.09). Từ rừng núi xa xôi, những ánh nến và lời kinh của người Kinh và Thượng tại gx. Đồng Lam (nơi diễn ra biến cố Con Cuông) cũng được cất lên (16.09). Rồi giáo hạt Cầu Rằm (25.09), giáo hạt Xã Đoài (06.10), giáo hạt Thuận Nghĩa với

50 ngàn con tim cùng một nhịp đập (06.10), giáo hạt Nghĩa Yên (06.10)... Đặc biệt trong ngày chủ nhật mừng lễ Mẹ Mân Côi (06.10), toàn thể các giáo hạt trên khắp giáo phận đồng loạt cùng dâng lễ tại nhà thờ chính của giáo hạt, để cầu nguyện cho Mỹ Yên, cho hai người đang bị bắt và cho những nạn nhân trong cuộc đàn áp ngày 04.09.13.

Danh sách trên đây có lẽ còn thiếu, vì sinh hoạt của họ đã không xuất hiện trên mạng lưới truyền thông.

Những cuộc cầu nguyện hiệp thông không chỉ hạn chế trong giáo phận Vinh, nhưng đã diễn ra khắp nơi ở quốc nội lẫn hải ngoại. Các giáo xứ Thái Hà và Mặc Lâm ở Hà Nội là hai nơi sớm nhất tổ tình liên đới với Mỹ Yên. Tại Úc, giám mục phụ tá Tổng Giáo Phận Melbourne, Vinh-sơn Nguyễn Văn Long, ngày 29.09 đã nhân danh cộng đồng công giáo Việt Nam tại Melbourne và trên khắp nước Úc dâng lễ cầu nguyện và tỏ tình hiệp thông với toàn thể giáo phận Vinh và cách riêng với tín hữu Mỹ Yên:

“Lời đầu tiên chúng tôi muốn được gửi đến đồng bào tại Mỹ Yên và nạn nhân của chế độ trên khắp quê hương là quý vị không cô đơn trước thế lực của bạo quyền cộng sản. Chúng tôi, những người con dân nước Việt hậu thuẫn cho quý vị; những người yêu chuộng tự do dân chủ khắp nơi ủng hộ quý vị; lịch sử đang xoay chuyển về đích hướng mà quý vị đang hi sinh tranh đấu... Trong niềm xác tín thâm sâu là Thiên Chúa của công lý và sự thật luôn đồng hành với quý vị về đích hướng ấy...”

Cả đất nước Việt Nam thân yêu đang bị giam giữ trong một nhà tù

của gian dối và của bóng tối sự dữ. Nhưng, như Đức Ki-tô đã khải hoàn trên sự dữ và sự chết, chúng ta xác tín rằng, ai đứng về phía công lí và sự thật đều được thông phần vào chiến thắng của Ngài... ”.

Trong lá thư đính kèm **Bản Tường Trình** ngày 10.09.13 gửi tới Chủ Tịch HĐGMVN cùng tất cả các đồng nghiệp giám mục và giám quản địa phận, Toà Giám Mục Vinh nêu rõ ba mục đích. Thứ nhất: đề tường trình sự việc. Thứ hai: mời gọi hiệp thông và cầu nguyện. Thứ ba: xin cùng hỗ trợ lên tiếng bênh vực.

Hai mục tiêu đầu, kêu gọi “đồng cảm”, khó biết được mức độ ra sao nơi các đồng nghiệp giám mục, vì chúng mang tính cảm nhận cá nhân. Riêng yêu cầu “đồng hành” ở mục thứ ba, những phản ứng sau đây đã được ghi nhận:

Ngày 09.09, ngay khi nhận được bản Thông Cáo đầu tiên của TGM Vinh, giám mục Hoàng Đức Oanh đã nhân danh giáo phận Kontum gửi văn thư hiệp thông với giám mục và giáo phận Vinh, và hứa cầu nguyện cách riêng cho Mỹ Yên. Câu “*cho mọi người liên quan biết bình tĩnh giải quyết vụ việc trong tinh thần tôn trọng sự thật, tôn trọng con người, tôn trọng quyền tự do tôn giáo*”. Sau đó, ngày 22.09 Giám Mục HĐ Oanh cũng đã có một văn thư khá dài gửi tới ông Phó Chủ Tịch tỉnh Nghệ An nói lên những kinh nghiệm và cảm nghĩ của mình khi đọc công văn khẩn của tỉnh gởi tới Chủ Tịch HĐGMVN.

Ngày 15.09, từ Tu Viện Châu Sơn, Nho Quan, Tổng Giám Mục Nguyễn Quang Kiệt gửi thư hiệp thông tới ba giám mục giáo phận

Vinh: “*Noi gương Đức Mẹ Sầu Bi đứng dưới chân thánh giá, con luôn ở bên quý Đức Cha và giáo phận Vinh trong những ngày khôn khó*”.

TGM Nguyễn Văn Nhơn, Chủ Tịch HĐGMVN, gửi thư hiệp thông ngày 18.09: “*Tổng giáo phận Hà Nội hiệp ý ... cầu nguyện cho những anh chị em giáo dân nạn nhân... Chúng tôi cũng cầu cho các cuộc đối thoại giữa chính quyền và giáo phận Vinh được bắt đầu lại và dựa trên công lí, sự thật và tôn trọng lẫn nhau... Xin cho đất nước chúng ta được thật sự hoà bình, tự do, sự thật và các quyền cơ bản của con người luôn được tôn trọng*”.

Cùng ngày, thay mặt giáo phận Thanh Hoá, linh mục chánh văn phòng Nghiêm Văn Sơn gửi thư chia sẻ: “*Chúng con cùng với giáo phận Vinh tuyên xưng niềm tin rằng ,Sự thật sẽ giải phóng’ chúng ta ra khỏi chia rẽ, kì thị và hận thù. [...] Xin cho những mất mát to lớn hôm nay trở thành bài học tích cực cho mọi phía có trách nhiệm*”.

Ngày 21.09, sau khi nhận được thư và Bản Tường Trình của Vinh, tám giám mục thuộc giáo tỉnh Hà Nội (Nguyễn Chí Linh – Thanh Hoá, Vũ Văn Thiên – Hải Phòng, Đặng Đức Ngân – Lạng Sơn Cao Bằng, Nguyễn Năng – Phát Diệm, Nguyễn Hữu Long – Hưng Hoá [kí thay GM Vũ Tất], Nguyễn Văn Đệ - Thái Bình, Hoàng Văn Đạt – Bắc Ninh, Vũ Đình Hiệu – Bùi Chu) đã gửi chung một văn thư hiệp thông tới giám mục Vinh. Văn thư có đoạn: “*Chúng tôi đề nghị Chính quyền xử lí nghiêm khắc những cá nhân đã sử dụng bạo lực đối với người dân và có những hành vi xúc phạm niềm tin tôn giáo. Chúng tôi*

cũng mong Chính quyền và Giáo phận Vinh sớm có những cuộc gặp gỡ đối thoại, dựa trên sự thật khách quan và sự tôn trọng lẫn nhau, để vụ việc này được giải quyết cách êm đẹp”.

Giám mục Nguyễn Văn Yên, với tư cách Phó Chủ Tịch Ủy Ban Bác Ái Xã Hội – Caritas của HĐGMVN, gửi thư tỏ lòng liên đới và hiệp thông ngày 21.09: “*Con nhất trí với quan điểm của Đức cha và của Toà giám mục qua các thông cáo và thư chung [...], đặc biệt là Tuyên bố của Linh mục đoàn ngày 16.09 vừa qua*”.

Ngày 23.09 TGM Lê Văn Hồng nhân danh toàn giáo phận Huế gửi thư chia sẻ và hiệp thông những lo âu và đau thương cũng như cùng hiệp ý cầu nguyện cho giáo phận Vinh được nhiều ơn Chúa vượt qua khó khăn.

Giám mục Châu Ngọc Tri nhân danh toàn thể giáo phận Đà Nẵng gửi thư hiệp thông ngày 24.09: “*Dù gặp khó khăn đến đâu, chúng con tin rằng, Đức Cha và Giáo phận Vinh vẫn luôn vững vàng với truyền thống sống đạo mạnh mẽ, với tinh thần yêu thương và khiêm tốn, kiên nhẫn và đối thoại, hướng tới một tương lai tốt đẹp hơn*”.

Từ núi rừng cao nguyên xa xôi, ngày 25.09 giáo phận Buôn Ma Thuật gửi thư hiệp thông và cầu nguyện. GM Nguyễn Văn Bản viết: “*cầu mong vụ việc được giáo phận Vinh và Chính quyền giải quyết cách êm đẹp trong tinh thần đối thoại thẳng thắn, tôn trọng lẫn nhau, đặc biệt tôn trọng công lí và sự thật*”.

Không thấy thư hiệp thông của Giám Mục giáo phận Xuân Lộc,

nhưng Toà Giám Mục có gởi thư chung tới toàn tín hữu trong giáo phận mời gọi họ cầu nguyện cho giáo phận Vinh, đặc biệt cho đồng đạo ở Mỹ Yên. Thư được đọc trong các nhà thờ. Thư chung của Xuân Lộc là một sáng kiến đưa đến hành động cụ thể, nó góp phần thông tin và gây í thức nơi đồng đạo tín hữu.

Không biết còn có thêm giám mục và giáo phận nào khác lên tiếng hiệp thông và cầu nguyện cho Vinh nữa không. Nhưng xem ra, tiếng kêu cứu của Vinh chỉ tới được Đà Nẵng và Buôn Ma Thuột và vang vọng tới Xuân Lộc. Nó đã không tới được các giáo phận ven biển từ Quy Nhơn trở vào và các giáo phận ở miền Nam.

Trang thông tin của HĐGMVN chỉ bắt đầu cho đăng Thư Chung và các tài liệu liên quan tới Mỹ Yên vào ngày 18.09, chỉ sau khi đài truyền hình trung ương của chính quyền phát ra (15.09) cho toàn cả nước nghe những luận điệu nói xấu tín hữu Mỹ Yên và những lời lẽ kết án gay gắt GM giáo phận Vinh. 18.09 cũng là ngày TGM Nguyễn Văn Nhơn gởi thư hiệp thông với Vinh. Ngoài ra, trước những í kiến cho rằng, “*đã đến lúc HĐGMVN không thể không lên tiếng về vụ việc tại Mỹ Yên*”, trang này đã đưa lên một bài ngắn vào ngày 25.09 với tựa “*Đối thoại, nẻo đường của bình an*”, trong đó cho hay: “*[...] Đối thoại trên nền tảng sự thật và sự tôn trọng lẫn nhau: Đó là chọn lựa căn bản của HĐGMVN cho đời sống và sứ vụ Hội Thánh giữa lòng xã hội*”. Một câu trả lời mà cũng chẳng phải trả lời. Người ta kêu cứu, vì đang bị đánh bất công, thì mình lại cứ khẳng định: Gắng mà đối thoại với nhau

trên nền tảng sự thật! Trước đây, HĐGMVN cũng đã nhiều lần được yêu cầu cho biết quan điểm và thái độ của mình trong những vụ đập phá ảnh tượng và đàn áp tín hữu, một giám mục đã cho hay: HĐGM chỉ lên tiếng trước những vụ việc ở tầm toàn Giáo Hội, chứ không lên tiếng trong những vụ việc ở tầm địa phương.

Khép lại quá khứ và

Lật sang một trang sử mới trong năm mới

Đáp lại lời cảm ơn của hai ông Khởi và Hải trong thánh lễ cảm tạ ngày 24.12.2013 tại Trại Gáo, Giám Mục giáo phận đã tuyên bố, từ hôm nay chúng ta “*khép lại một giai đoạn đau buồn*” để “*lật sang một trang sử mới trong năm mới 2014*”.

Mỹ Yên đúng là một biến cố đau buồn. Đau buồn nhiều mặt, chứ không chỉ vì hai tín hữu ở đó bị án bất công mà thôi. Còn trang sử mới mà Giám Mục giáo phận muốn mở ra sẽ như thế nào?

Với giáo phận Vinh, Mỹ Yên là một biến cố sang trang. Sau bao nhiêu năm tháng phải ngậm đắng nuốt cay nhìn cảnh đồng đạo và con em mình bị đánh đập, bắt bớ và tù đầy bất công: “*Trong thời gian qua, một số anh chị em hiện diện ở đây từng là nạn nhân của bạo lực, hận thù, vu oan giá họa... Có người bị tù tội, một số người còn in đậm trên thân xác những vết tích của bạo lực và rất nhiều người khác bị vu oan hay sỉ nhục...*” (Phát biểu của ĐC Hợp trong thánh lễ 24.12.13:), thì đây là dịp họ được công khai bày tỏ nỗi lòng và quyết tâm của mình.

Một giáo sư triết lập luận với tôi, việc ầu đả chiều tối 22.05.13

khiến ba kẻ lạ mặt bị thương nặng là hành vi đi ngược với tinh thần Tin Mừng. Tín hữu ki-tô không thể hành động như thế. Trái lại, họ phải là những sứ giả của hoà bình, sẵn sàng yêu thương ngay cả kẻ thù mình.

Triết gia vốn là người suy nghĩ triết đẽ, không thoả hiệp. Nghề của họ là vậy. Họ đi tới những mô hình lí tưởng. Đã Yêu Thương là chân lí, thì đối với họ, không còn có ngã rẽ nào khác. Nhưng lí tưởng nhiều khi khó đạt được trong các điều kiện thực tế của xã hội.

Vâng, Tin Mừng buộc phải Yêu Thương. Nhưng Yêu Thương sẽ ra sao, nếu không dựa trên Công Lí và Sự Thật? Khi xã hội lợi dụng Yêu Thương để tạo và nuôi dưỡng Bất Công, thì sao? Trường hợp này, Yêu Thương trở thành mù quáng. Thay vì là phương tiện hàn gắn xã hội và kiến tạo hoà bình, nó lại cổ xúy bất công và hận thù. Để tái tạo sự ổn định cho một xã hội bất thường hay hỗn loạn, cái ưu tiên cần là Công Lí, chứ không phải Yêu Thương. Nhưng hoàn cảnh bất thường cũng cho phép và đòi hỏi những hành động bất thường. Suy nghĩ của triết gia: - Tại sao không bắt giữ những kẻ chặn đường phi pháp kia lại, giải giao cho chính quyền xử lí, mà lại đánh họ? Thực tế: - Giải giao cho ai và ai xử, khi người dân hoàn toàn hết tin vào chính quyền? Công an lúc đó đang tập trung ở gần hiện trường, họ biết mọi chuyện đang diễn ra, họ là chủ mưu nên đã chẳng động tĩnh gì! - Tại sao biết kẻ chặn đường là nhân viên công lực mà lại hành hung họ? Thực tế: - Thế tại sao nhân viên công lực lại hành xử như những kẻ gian? Ở đây, người dân phải tự xử trước một tình thế rất bất thường.

Khó có thể chờ đợi nơi họ những phản ứng bình thường như trong một tình huống bình thường. Luật pháp xã hội đã bắt minh, chính quyền thì vô trách nhiệm và hành xử như một băng đảng, người dân như vậy buộc phải tự giải quyết và đối phó theo tình thế. Giữa trận tiền, không thể tự xếp súng để kêu gọi đối phương yêu thương.

Nhận định trên đây soi rọi phần nào con đường đi của giáo phận Vinh trong những năm qua.

Cho tới khi giám mục Nguyễn Thái Hợp về nhận nhiệm sở (2010), có thể nói giáo phận Vinh, cũng như nhiều giáo phận khác tại miền Bắc, đi theo con đường thực tế. Mục tiêu của chính quyền cộng sản trong nhiều chục năm qua là bài trừ tôn giáo, đó là thực tế một. Phải diệt tôn giáo, vì tôn giáo bị coi là mê tín, phản tiến bộ so với chủ nghĩa mác-lê tuyệt đối khoa học và tiến bộ. Và vì tổ chức tôn giáo có nguy cơ đe dọa quyền lực của chế độ. Nhưng khi cái chủ nghĩa tuyệt đối khoa học và tiến bộ kia bỗng dung sụp đổ từ sau 1989, thì chính sách diệt tôn giáo chỉ còn lại lí do duy nhất là bảo vệ quyền lực: Đảng cộng sản không chấp nhận bất cứ một cá nhân hay tập thể nào có thể đe dọa đến sự độc tôn Quyền và Lợi của nó. Trong tình thế đó, các giám mục ở Vinh trước đây chỉ còn một cách là làm sao để hiện diện, nghĩa là để sống còn, đó là thực tế thứ hai. Hai thực tế này một mặt bắt tín hữu công giáo phải tiếp tục sống trong cảnh “chậm tiến”, bị cấm cửa với bên ngoài, mặt khác đẩy họ vào cái thế phải tìm cách đối phó theo hoàn cảnh thực tế: có lúc phải cắn răng chịu đựng, mà cũng có khi phải ăn miếng trả miếng, nếu cần và nếu có thể. “Đối thoại”, một món xa xỉ từ

trời Âu do giáo tông Gio-an XXIII đưa ra cho Giáo Hội trong thập niên 60 của thế kỉ trước và được Thư Chung 1980 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam dọn ra, đã không được ưa chuộng. Đảng cầm quyền dĩ nhiên chẳng thèm đụng đũa, vì nó không thể chấp nhận một thực thể xã hội nào khác ngoài tập đoàn cai trị của nó. Còn phía Giáo Hội địa phương thì chẳng có quyền và tư cách gì để nói đến Đối Thoại.

Nhưng, các biến chuyển lịch sử trong hai thập niên qua đã làm lung lay tận gốc quyền lực độc tôn của đảng và nhà nước cộng sản.

Vì thế, khi nhận bài sai về Vinh, đức cha Nguyễn Thái Hợp muốn mở ra một con đường mới cho giáo phận: Đối thoại. Ông nghĩ, sự thay đổi của hoàn cảnh lịch sử và khả năng của mình có thể sẽ giúp khai mở được con đường Đối Thoại thực sự.

Giám mục Nguyễn Thái Hợp là người học rộng, đã sống và dạy học nhiều năm ở hải ngoại và đã quen với nếp sống văn minh dân chủ, một nếp sống vốn đặt nền trên sự đối thoại. Vì thế, ông muốn văn minh hoá con người và cuộc sống của giáo phận mình. Ông mềm mỏng, tránh đối đầu với chính quyền địa phương, cố gắng giải quyết mọi chuyện bằng Lời. Nói cách khác, cố gắng giải quyết mọi chuyện bằng lối “trí thức”. Lí tưởng này đã không làm hài lòng hết mọi người. Nhiều tín hữu trong giáo phận coi đây là thái độ cả tin và chủ bại. Một số người ở hải ngoại nghĩ đường lối đó là một thứ đu dây. Phía cầm quyền thì lại đánh giá sử nhẹ nhàng của ông là nham hiểm, vì một đảng họ thấy ông mềm mỏng với họ, một đảng lại thấy ông dám mạnh dạn

đề cập tới những bất công của xã hội và dám cùng với những người khác lên tiếng đòi hỏi dân chủ và chủ quyền đất nước, một việc làm mà chưa có một giám mục nào từ trước tới lúc đó dám tỏ bày công khai. Không biết chủ trương Đối Thoại của ĐC Hợp có mang lại thành quả quan trọng nào trong hậu trường không. Nhưng trên thực tế, chưa bao giờ giáo phận Vinh gặp nhiều tru dập như trong thời gian ông lãnh đạo giáo phận.

Biến cố Mỹ Yên đã cho thấy sự thất bại của con đường Đối Thoại. Cuối cùng, Giám Mục giáo phận đã bị cuốn theo cơn lốc của thực tế và lòng dân. Những cuộc tập trung cầu nguyện lên đến hàng ngàn và hàng chục ngàn người nói lên nỗi khao khát Công Lí của lòng người trong giáo phận. “*Con giun uốn lăm cũng oằn*”. ĐC Hợp đã nhận định như thế về tình cảnh người dân trong giáo phận mình. Phải chăng đó cũng là tiếng thở dài cho chính Đức Cha? Không ai phủ nhận vẻn ảnh đẹp của Đối Thoại. Đây là một lí tưởng, mà rồi mọi xã hội văn minh trước sau gì cũng phải đi tới. Nhưng Đối Thoại cần phải có môi sinh thích hợp, thì nó mới có thể đâm chồi và tăng trưởng.

Nhân đây, kể một chuyện riêng. Khoảng cuối năm 1978 tôi và một người bạn làm một chuyến trở về Đà Lạt để nhìn lại cảnh cũ sau mấy năm vật đổi sao dời với biến cố 30 tháng 4. Đang lang thang trên đường phố, thì gặp thầy Nguyễn Khắc Dương, nguyên giáo sư và quyền khoa trưởng Viện Đại Học Đà Lạt. Vẫn cái áo vét và cái khăn choàng cổ muôn năm cũ. Ông cũng đang lang thang, vô định, trên

(Xem tiếp trang 71)



TOÀ GIÁM MỤC KONTUM

Office of the Bishop - Diocese of Kontum

146 Trần Hưng Đạo - Kontum - Việt Nam

Số 231/VT/14/tgmkt

Kontum ngày 22.12.2014

Kính gửi

Anh Chị Em trong Gia Đình Giáo Phận Kontum.

Anh chị em thân mến,

Hòa chung niềm vui mừng ngày Thiên-Chúa-vào-đời-làm-người và ở-giữa-chúng-ta, chúng tôi xin gửi tới mọi thành viên Gia Đình Giáo Phận lời cầu chúc : **Bình an của Chúa Hải Đồng ở cùng anh chị em.** Bước vào Năm-tân-phúc-âm-hoá xứ đạo, buôn làng và cộng đoàn thánh hiến, chúng tôi xin chia sẻ với anh chị em đôi điều. Nói thêm buồn lòng vì đa số giáo dân trong giáo phận chúng ta là anh chị em sắc tộc tại hơn 600 buôn làng.

1- Dưới ánh sáng Lời Chúa.

Anh chị em thân mến,

Khi viết bức tâm thư này, chúng tôi nhận được nhiều tin tức không mấy vui trong giáo phận. Nào là ở vùng sâu vùng xa không có lễ Giáng Sinh, các linh mục tại Đắk Glei không được phép thi hành mục vụ, rồi chuyện không được tổ chức lễ khai mạc Năm tân-phúc-âm-hoá xứ đạo, buôn làng và cộng đoàn tại Măng Đen ngày 10.12.2014. Tin mới nhất và gây bức xúc nhất là huyện Đắk Tô không chấp thuận chúng tôi tới dâng lễ Giáng Sinh tại Đắk Kang Pêng, thuộc xã Diên Bình. Đắk Kang Pêng, chỉ cách QL 14 vài cây số, có 864 giáo dân, trong số có anh chị mắc bệnh phong và gần một nửa làng theo Nhóm anh chị em Hàmon. Nay để đón chào anh chị em đã quay về với Hội Thánh, chúng tôi cất bỏ chương trình dâng lễ trên Tumorông để về dâng lễ cho anh chị em. Tin này đến tới chúng tôi chỉ vài phút sau khi được đón tiếp 2 phái đoàn cao cấp trung ương và tỉnh đến chúc Giáng Sinh. Quý vị đều đồng tình với chúng tôi, còn huyện thì không!

Với con mắt trần gian, đây là những điều đáng tiếc! Đáng tiếc vì sau bao năm dài gập gờ trao đổi vẫn thế! Thực ra ai ai cũng thiện ý thiện chí, nhưng phải chăng tất cả đều do "cái vòng luẩn quẩn khép kín *"nhà thờ-nhà xứ-linh mục-mà-không-có-chỗ-cho-người-dân"*? Phải chăng do cái "thể chế" xin cho, cán bộ đầy tớ chiếm chỗ của chủ, cán bộ tùy tiện giải thích vận dụng luật, quan huyện to hơn quan tỉnh v.v...? Phân tích, trả lời xin dành cho lịch sử phê phán!

Còn dưới ánh sáng Lời Chúa và với niềm tin "*Thiên Chúa là chủ lịch sử*", chúng ta có thể cất cao lời reo vui "*Việc Chúa làm cho ta, ôi vĩ đại. Ta thấy mình chan chứa một niềm vui*" (Tv 126,3). Vui vì như chuyện Lễ Măng Đen ngày 10.12.2014 tại Măng Đen : Nếu được tổ chức, vồn vện nhóm người được nghe Lời Chúa; còn không được tổ chức, Lời Chúa và Danh Mẹ Măng Đen lại vang dội khắp nơi! Chuyện Đắk Kang Pêng hay các nơi vùng sâu vùng xa cũng vậy! Làm sao không buồn khi không được hưởng quyền lợi của mình? Nhưng bù lại, anh chị em ở các nơi này sẽ có cảm nghiệm "gần gũi" hơn với cảnh hang đá Belem xưa! Chúa quyền năng yêu thương vẫn ở giữa anh chị em! Câu hỏi vẫn được đặt ra cho người có đạo tại sao người ta ghét đạo mình đến thế? Hẳn là có nhiều nguyên do, nhưng ở đây mỗi cá nhân và cộng đoàn chúng ta cần xét mình nghiêm túc!

Tel : +84 (060) 3862372

Fax : +84 (060) 3862372

Email: tgmktum@gmail.com

2- Bước vào Năm Tân-phúc-âm-hóa xứ đạo, buôn làng và cộng đoàn thánh hiến.

Anh chị em thân mến,

Bước vào năm-tân-phúc-âm-hoá xứ đạo, buôn làng và cộng đoàn, chúng ta làm gì? Kinh nghiệm năm qua về gia đình với 3 mục tiêu - "người người tân ước, nhà nhà Thánh Kinh; tái lập kinh nguyện gia đình và làm quen kết nghĩa với gia đình lương dân" - sẽ giúp chúng ta tiếp bước vào năm mới với các mục tiêu gợi ý sau đây.

2.1. Cần 1 : một xác tín : "Tuyệt đối phải ra đi rao giảng Tin Mừng cho mọi người, mọi nơi, mọi dịp, không do dự, không miễn cưỡng hay sợ hãi" (x.NvTm 23). Lệnh đã truyền : "Hãy đi loan báo Tin Mừng cho muôn dân" (Mc 16,15). Đây là bản chất của Đạo, của Hội Thánh, của mỗi kitô hữu. Loan báo Tin Mừng là liều thuốc bổ và chữa trị những tội lỗi và khiếm khuyết (x.NvTm 121). Không loan báo Tin Mừng mới là khổ nạn (x.1Cr 9,16). "Ra đi từ vùng đất tiện nghi của mình để đến với mọi vùng "ngoại vi" đang cần ánh sáng Tin Mừng" (NvTm 20; 95).

2.2. Cần 2 : một cố gắng "để tiến tới một sự hoán cải mục vụ và truyền giáo không để tình hình tiếp tục như hiện tại" (NvTm 25). "Một nỗ lực truyền giáo có khả năng biến đổi mọi sự, để các thói quen, các cách hành động, các giờ giấc và chương trình, ngôn ngữ và các cơ cấu của Hội Thánh có thể được khai thông thích hợp cho việc loan báo Tin Mừng cho thế giới hôm nay, hơn là cho sự bảo tồn của Hội Thánh" (NvTm 27). Đừng để cho Đạo "đề nặng lên đời sống tín hữu" cũng "không biến đạo thành một dạng nô lệ" (NvTm 43). Đạo là niềm vui (x.NvTm 21).

2.3. Cụ thể : Luôn luôn chọn thái độ đứng về phía người nghèo. "Hôm nay và mãi mãi, "người nghèo là những người ưu tiên được đón nhận Tin Mừng"...đừng bao giờ bỏ họ" (NvTm 48). "Chúng ta phải mở lòng và chăm chú lắng nghe tiếng kêu của người nghèo và đến cứu giúp họ" (NvTm 187). Nếu chúng ta giữ thái độ ung dung và im lặng, vô hình chung, chúng ta "có một sự đồng lõa nghiêm trọng hơn chúng ta tưởng" (x.NvTm 211,218). Một "đức tin hoạt động trong bác ái" thôi thúc các xứ đạo, buôn làng và cộng đoàn kết nghĩa tương trợ với nhau (x.NvTm 37), cùng nhau đẩy mạnh việc chăm sóc người già, người nghèo, giúp anh chị em sắc tộc biết canh tác nâng cao cuộc sống; thực hiện chương trình sạch làng đẹp xóm, giúp đỡ đón nhận di dân và các con em vùng sâu vùng xa được có nơi ăn học làm việc ổn định v.v... Lòng yêu thương và tôn trọng người nghèo sẽ gợi cho chúng ta nhiều sáng kiến mới! Đừng quên học nơi họ, nhất là nơi anh chị em sắc tộc, những đức tính chân thật, đơn sơ, chia sẻ, hiền dịu... Riêng các anh chị em tu sĩ, chúng tôi xin anh chị em cố tránh "phạm" 3 điều này : "Làm thay, cho người thế và quanh quẩn trong cộng đoàn hay nhà thờ" để dồn tất cả cho công cuộc loan báo Tin Mừng nơi lương dân! (x.NvTm 27; 33; 95; 102).

Anh chị em thân mến,

Tổng huấn Niềm vui Tin Mừng của Đức Thánh Cha Phanxicô là tài liệu quý giá hướng dẫn chúng ta sống và giúp xứ đạo, buôn làng cùng cộng đoàn "trở nên hoàn toàn hướng về truyền giáo" (x.NvTm 24; 28)! Xin Thánh Thần Chúa biến đổi chúng ta thành những "người môn đệ thừa sai" của Chúa, nên những "hang đá sống". Xin Mẹ Maria Măng Đen cùng đồng hành với chúng ta.

Chúc anh chị em Một Mùa Giáng Sinh và Năm Mới chan hoà ơn thánh của Chúa.

Hiệp thông,

+ Phêrô Trần Thanh Chung
Nguyên Giám Mục Gp Kontum.



+ Micae Hoàng Đức Oanh
Giám Mục Giáo Phận Kontum.

Bác Sĩ Nha Khoa **NGUYỄN MẠNH HÙNG, DDS**

- Cựu Giảng Viên Đại Học Nha Khoa, University of Southern California.
- Tốt Nghiệp Thủ Khoa Đại Học Nha Khoa USC.
- Giải Thưởng Nha Khoa USC, International Program Award.

- Hội Viên Omicron Kappa Zeta Chapter (Hội các Nha Sĩ ưu tú Hoa Kỳ)
- Tốt Nghiệp Thủ Khoa Đại Học Nha Khoa Sài Gòn
- Cựu nội trú khu Giải Phẫu Hàm Mặt, Đại Học Nha Khoa Sài Gòn.

- Trám răng, lấy gân máu.
- Răng giả đủ loại.
- Điều trị bệnh nướu răng.
- Nhổ răng, giải phẫu nha khoa.
- Nha khoa trẻ em.
- Nha khoa phòng ngừa.
- Nha khoa thẩm mỹ:
 - Tẩy răng và Cosmetic Bond.
 - Tái tạo toàn hàm.



Với sự cộng tác của:

Bác Sĩ Nha Khoa
NGHIÊM THỊ ĐẠT, D.D.S.

- » Tốt nghiệp Đại Học Nha Khoa USC.
- » Hội viên Omicron Kappa Upsilon.
- » Tốt nghiệp Thủ Khoa Đại Học Nha Khoa Sài Gòn.

Edinger	Brookhurst
Marqo	
Mc Fadden	

Xin gọi lấy hẹn: **10AM - 7PM**
Monday through Saturday
714-839-3891

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

15671 Brookhurst St., Westminster, CA 92683

Cười Ti Cho Vui

TẶNG QUÀ TẾT

Một bà vào tiệm bán quà tặng, nói với cô bán hàng

- Tôi muốn tặng cho thằng con trai của tôi một món quà Tết mà không biết lựa món nào. Cô có ý kiến gì giúp tôi không?

- Bác phải cho cháu biết sơ về cậu con trai của bác thì cháu mới giúp bác được.

- Nó ngoài 20 tuổi, cao 1 thước 8, đã tốt nghiệp đại học, đang đi làm, còn độc thân.

- Vậy bác có thể tặng... số điện thoại của cháu cho anh ấy được không?☐

ĐÀN ÔNG NGÀY TẾT

Đi hái lộc đầu xuân về, vợ khoe với chồng

- Hôm nay em đi ngoài đường thấy ông nào cũng nhìn em bằng con mắt hâm mộ, tình tứ.

Ông chồng xì một tiếng dài, trả lời

- Ngày Tết ngày nhất thì thằng đàn ông nào chẳng say rượu. ☐



GỌI BẰNG TÊN HỌ

Một bà trung niên có 10 đứa con trai nhỏ, mỗi đứa cách nhau một tuổi. Bà đặt tên đứa nào cũng là Joe.

Một người bạn cũ lâu ngày mới đến chơi, thấy lạ, hỏi bà

- Tại sao chị lại đặt tên cho cả 10 cháu đều là Joe?

- Nhà con đông, đặt tên thế cho tiện. Mỗi lần ra lệnh tôi khỏi cần kêu từng đứa. Cứ hô "Joe, ăn cơm" hay "Joe, đi ngủ" là cả đám tụi nó rầm rập làm theo.

- Nhưng khi chị cần kêu một đứa ra nói chuyện riêng thì chị làm sao?

- Không có vấn đề gì. Gặp trường hợp đó, tôi gọi tên họ của bố nó ! ☐

Dầu gội đầu

CHÙM KẾT - HÀ THỦ Ô

Giữ cho tóc ít rụng, hết gàu, hết ngứa.

CÁI RĂNG CÁI TÓC LÀ GỐC CON NGƯỜI

Muốn có mái tóc

đẹp óng ả, mượt mà
hãy dùng được thảo thiên nhiên



1 - 855 - 848 - 8224
www.CHUMKET.COM

HERBAL
Chumket[®]

2 in 1 Shampoo & Conditioner

Chumket (Gleditsia)
Ha Thu O (Foti Root)
Green Tea - Ginseng
Horsetail - Aloe Vera
Niacin - Biotin - Keratin

Promotes healthy hair growth
Helps eliminate dry scalp dandruff
Nourishes follicles to prevent hair loss
Detangles and thickens hair





Your Financial Bridge[®]

Headquartered in Southern California
With Over 130 Branch Locations
to Serve Your Financial Needs

PERSONAL BANKING

Checking Account
Savings Account
CDs
Home Loans
Home Equity Lines of Credit
Auto Loans
Free Online Banking

INTERNATIONAL BANKING

Import & Export Finance
Letters of Credit
Online Letters of Credit Services
US Ex-Im Bank Programs
Correspondent Banking
International Check Collections
Foreign Exchange Services
Domestic and International Wire Transfer

COMMERCIAL BANKING

Business Checking
Treasury Management Services
Commercial Lending
Commercial Real Estate Lending
Construction Loans
Apartment Loans
SBA Loans

Hãy Chọn Một Ngân Hàng Tốt Nhất
*Thuận Tiện * Nhiều Quyền Lợi
Có Nhân Viên Việt Nam Phục Vụ Ân Cần,
Hướng Dẫn Mọi Chi Tiết Tường Tận Rõ Ràng

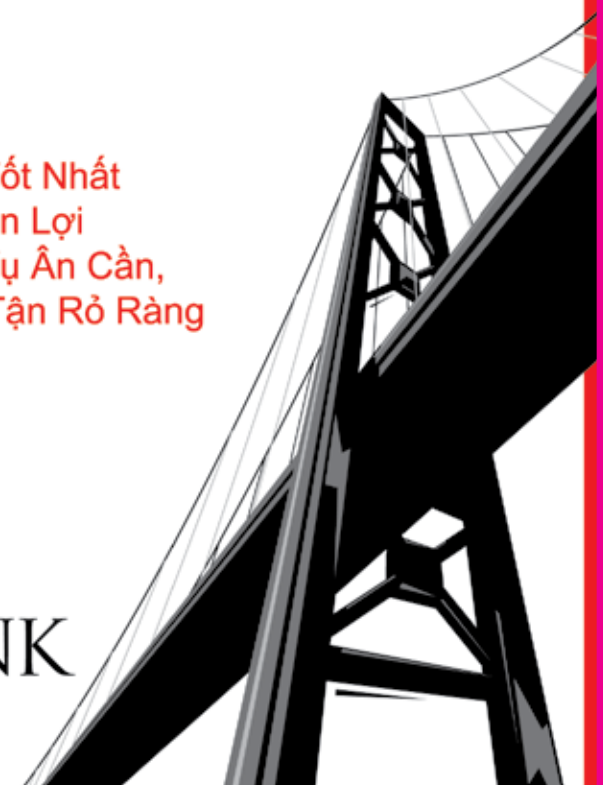
9032 Bolsa Ave
Westminster, CA 92683
Giám Đốc Chi Nhánh: Cindy Ho

9731 Bolsa Ave
Westminster, CA 92683
Giám Đốc Chi Nhánh: Cindy Ho



EAST WEST BANK
Your Financial Bridge[®]

www.eastwestbank.com



Mỹ Yên

(tiếp theo trang 65)

đường. Thầy trò kéo nhau vào một quán cà-phê. Qua câu chuyện hàn huyên, ông cho hay, mới ở tù ra, cũng chưa biết sẽ ra sao, làm gì. Rồi tiếp: Thời gian ở tù, anh mình (bác sĩ Nguyễn Khắc Viện) không vào thăm, nhưng để chị vào. Qua bà chị, anh Viện trách mình: Chú mày đi tù là đáng kiếp; ai đời một khoa trưởng đại học mà lại đi đòi co với mấy tay công an lằng nhằng. Giờ mình cũng muốn như ông anh khuyên lại hai cậu: Trong chế độ này, phải biết nhìn người mà nói chuyện. Lời khuyên thứ hai: Dù sống trong xã hội nào, thì cũng cố gắng làm một cái gì, dù là số không vẫn còn hơn chẳng làm gì cả, đây là điều mình suy nghĩ nhiều trong thời gian qua.

Dĩ nhiên, ông Viện không hẳn trách em mình đã đòi co với những người không ngang hàng. Nhưng ông muốn nhắc nhở người em phải tìm những kẻ **biết và muốn** nói chuyện mà đối thoại. Đối thoại đúng nghĩa cần sự hiểu biết, cần thành

tâm và tương kính. Rõ ràng, thực tế các buổi “làm việc” trong vụ Mỹ Yên giữa Toà Giám Mục và những kẻ cầm quyền từ cấp tỉnh tới cấp bộ cho thấy nhà cầm quyền cộng sản không có nhu cầu đối thoại và họ cũng không có cùng quan niệm về Đối Thoại như giám mục Nguyễn Thái Hợp. Hạt giống Đối Thoại của giám mục họ Nguyễn chưa thể nảy mầm vì không có môi trường thích hợp.

Mỹ Yên cũng soi sáng về tình trạng Hiệp Thông trong Giáo Hội công giáo.

Như đã nói, tiếng kêu gọi đồng cảm và đồng hành của Vinh đã chỉ vọng tới Đà Nẵng ở miệt đồng bằng và Xuân Lộc trên miền cao. Tại sao các giáo phận miền nam đồng loạt im tiếng? Trong một cuộc phỏng vấn sau đó ở hải ngoại, giám mục Nguyễn Thái Hợp cho hay, vụ việc ở Vinh cũng chỉ là một biến cố mang tầm địa phương, chẳng cần sự lên tiếng của Hội Đồng Giám Mục.

Hội Đồng Giám Mục là một chuyện khác. Nhưng còn tình hiệp

thông giữa những người anh em giám mục với nhau? Một vài câu hay vài ba chữ để nâng đỡ, ủi an người anh em đồng nghiệp trong lúc khó khăn là chuyện chẳng đáng làm ư? Giám mục không nói được, thì có đại diện linh mục giáo phận, có thư kí toà giám mục chứ!

Xếp lại một quá khứ đau buồn: vì lăm bặt công, thiếu hiệp thông, ít thực tế trong đối thoại.

Và lật sang một trang sử mới với ít bất công hơn cho người dân trong giáo phận bằng một chủ trương lãnh đạo thực tế hơn? Và một trang sử mới với nhiều liên đới hơn giữa hàng giáo sĩ với nhau?

Để xem.

Nhưng có thể nói ngay, mục tiêu đầu (thực tế trong lãnh đạo) Giám Mục giáo phận có thể làm được, còn mục tiêu sau (liên đới) không nằm trong tâm tay của ông.■

(tháng 12/2014)

Chào Mừng Xuân Mới

(tiếp theo trang 24)

Đấng tạo nên gió bão” Am 4:13

- “Thiên Chúa đã dựng nên trời đất và mọi vật trong đó, Ngài là Chúa của trời đất”. Cv 17:24
- “Chính Thiên Chúa thay đổi các thời tiết”. Dn 2:21
- “Đấng tạo ra sự sáng, Đấng tạo dựng tối tăm” Is 45:5
- “Thiên Chúa là vua cả trần hoàn, Thiên Chúa thống trị trên cả muôn dân: Tv 46:8
- “Đấng làm chủ không gian và thời

gian, không Ngài thì không có gì thành sự” Gn 1:3

Chiêm ngưỡng những kỳ công Kinh Thánh đã diễn tả, nhân loại bất luận tôn giáo nào không thể không cất lên lời ca tụng:

- “Tôi xin ca tụng Thiên Chúa vì người đã làm nên những sự lạ lùng, kinh ngạc. Công trình Người toàn là những kỳ công”. Tv 139: 14
- “Trời xanh tường thuật vinh quang Thiên Chúa” Tv 18
- “Trời cao ca ngợi những kỳ công của Chúa”. Tv 89:6

- “Lạ lung thay danh Chúa khắp cõi trần”. Tv 8.

Một điểm đáng khích lệ những ai tin vào Ông Trời nhất là giữ đạo Trời thì đương nhiên là công dân nước Trời. Trước khi chấm kết để mừng Năm Mới, xin Quý Bạn cùng chúng tôi chấp tay dâng lời nguyện cầu cho:

Chúa Xuân được tôn vinh.

Tình người thêm đậm đà.

Nhân loại bớt khổ đau.

Công lý hòa bình ngự trị.

Quê hương Việt Nam nở hoa.

Hoa nhân quyền, hoa tự do. ■

NHỮNG CHỮ KÝ

Và Hệ Lụy Oan Khiên

■ Phan Đức Thông

“...Con đường này tôi đã từng đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học”. (Thanh Tịnh).

Những ngày đầu tiên đến lớp vỡ lòng tôi luôn lấm lét nhìn Cô giáo. Tôi ngập ngừng học đánh vần, run run đồ chữ rồi nguệch ngoạc tập viết.... Thế rồi ngày qua ngày, tôi ĐỌC xuôi, VIẾT chảy. Mừng ơi là mừng!! Từ đó, tôi trưởng thành trôi theo dòng đời và việc ĐỌC, VIẾT trở thành một thói quen tự nhiên.

Mãi mấy chục năm về sau, cái kỷ niệm của lớp mẫu giáo lại có dịp trở lại với tôi một cách vật vờ, hết còn vẻ đẹp thân thương ngày thơ ấu đó. “Hôm nay tôi đi học” tiếng nước ngoài tại xứ người với cô giáo tóc vàng. Nhưng xưa kia tôi chỉ học đọc và viết tiếng nói đã lớn lên với tôi từ khi còn trong lòng mẹ. Bây giờ còn phải học nói và nghe một thứ tiếng xa lạ.

Cô giáo chỉ cho tôi cách nói, cách nghe mà nói được tiếng nước ngoài là chuyện hết sức phức tạp. It khi có người thành công một cách hoàn hảo. Còn nghe thì tương đối dễ hơn. NÓI, NGHE, ĐỌC và

VIẾT mà ngày nay người ta mệnh danh là 4 kỹ năng căn bản khi học một ngôn ngữ mới. Từ 4 kỹ năng này, chúng ta bắt đầu khám phá một thế giới mới, một chân trời mới của kiến thức về mọi lãnh vực bao la vô bờ bến....Tiếng nói vừa phản ánh, vừa làm nên thực tại. Học một ngoại ngữ cũng là hấp thụ một lối sống, suy tư, cảm xúc.

NÓI là một nghệ thuật để diễn tả cảm xúc, ý muốn và lý luận.... NÓI để thuyết phục, để ủng hộ, để phản đối, để tranh luận, để đả phá, để nịnh nọt... Hơn nữa, “lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”, mà đơn giản là cha ông ta thường dạy “HỌC ĂN HỌC NÓI”.

Sau năng khiếu NÓI, thì ĐỌC hiểu là một bước cao hơn và đòi hỏi kiến thức rộng hơn, nhất là trong những vấn đề chuyên môn của một xã hội đa dạng ngày càng phức tạp. Cũng từ đó, các định chế pháp lý đã nảy sinh như một nhu cầu tất yếu để duy trì an bình trật tự trong xã hội và cộng đồng nhân loại. Một mô thức ràng buộc rất cơ bản, rất đơn giản về pháp lý là **Điểm chỉ** (in các vân ngón tay) lên các văn kiện, hợp đồng đã xuất hiện... rồi dần dà được thay thế bằng Chữ ký – một định chế pháp lý khi con người tiến bộ hơn về kiến thức.

Trước khi ký, phải biết mình ký cái gì. Tức chỉ ký sau khi đã đọc, suy nghĩ và quyết định. Người mù chữ không đọc được, cũng không thể ký được. Điểm chỉ không phải là một chữ ký.

Chữ ký là sự kết thúc sau khi bàn cãi (NÓI và NGHE), hiểu thấu vấn đề (ĐỌC) và đặt lên giấy trắng mực đen (VIẾT).

Như vậy, **chữ Ký** mang một tầm mức vô cùng quan trọng: là danh dự, là pháp lý và trong nhiều trường hợp có thể dẫn đến tội hay cả án tử. Người ta ký sau khi đã đàm phán, thỏa thuận. Vậy chữ ký không làm nên những thỏa thuận, thỏa hiệp đó. Nó đánh dấu những sự việc, nó chỉ rằng người ký đã đồng ý, dù là bị ép hay không. Bút sa, gà chết. người can đảm, không ký khi bị ép.

Trong lịch sử thế giới, các cuộc thế chiến I và II cũng đã bắt đầu bằng những chữ ký của một số lãnh đạo thế giới nào đó. Thế chiến thứ II cũng đã kết thúc bằng chữ ký đầu hàng của Nhật hoàng trên chiến hạm Missouri. Gần gũi với quê hương chúng ta, những chữ ký nghiệt ngã tại Genève 1954 đã chia đôi đất nước và cũng những chữ ký oan nghiệt tại Paris 1973 đã nhận chìm quê hương ta trong khổ đau triền miên cho đến ngày nay. Có biết bao chữ ký đã mang lại danh dự và vinh quang trong khi bao nhiêu chữ ký ô nhục đáng nguyên rủa muôn đời!!

Tại Việt nam “văn minh” và “tân tiến” hôm nay, chữ ký dưới thiên hình vạn trạng và muôn vàn phù phép bá đạo. Có những chữ ký của dân lành đáng cay “dâng hiến” tài sản, nhà cửa, ruộng đất.. Có những chữ ký của người cô thế

bị ép cung, mang vào thân cảnh tù đầy để chạy tội cho quan trên. Có những chữ ký bùa phép của kẻ chức quyền ăn cắp ngân quỹ nhà nước hay nguồn viện trợ quốc tế để có được những cây cầu “hoành tráng” bằng bê tông (cốt tre) hay những xa lộ “tân kỳ” vừa mới trình làng đã bắt đầu có dấu hiệu sụp đổ. Có biết bao chữ ký của các viên chức nghiệm thu công trình xây dựng đã thu gom vào túi quan tham bạc tỷ. Những chữ ký xảo trá cho những tấm bằng Tiến sỹ dỏm (không một ngày đến trường) để lòn thiên hạ và được thăng quan tiến chức. Biết vận dụng chữ ký trong ngành xây dựng quả là một “nghệ thuật” tài tình làm “phong phú” cho các quan tham. **CÓ XÂY MỚI CÓ CÁT!! CÁT KHỦNG và CÁT ĐẬM!!!** Hiện tượng tư bản đồ và trí thức dỏm đã và đang nổ rộ giữa bao khôn cùng nghèo khổ của một quốc gia đội số thế giới về kinh tế.

Sôi nổi gần đây nhất là những chữ ký “lịch sử” của ba Vị “Đại Thần” của ta tại hội nghị Thành đô đã lén lút dâng Ai Nam quan, Bản đốc, Trường sa, Hoàng sa và nhiều nữa để xin cho VN được làm một Phụ tỉnh của Trung quốc trong một hạn kỳ gần kề trước mắt!!!

ÔI NHỮNG CHỮ KÝ BÙA PHÉP, OAN KHIÊN!!!

Đối với Giáo hội Công giáo tại Việt Nam vừa mới đây có một chữ ký mang nhiều nghi vấn. Chữ ký đó của Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc, Tổng Giám mục TGP Sài Gòn, Chủ tịch HĐGM nhân danh HĐGM Việt nam đã **nâng Luật lệ giao thông công cộng lên ngang hàng với Lời Chúa để các linh**

mục phải lên tòa giảng rao giảng cho giáo dân trong các Thánh Lễ. Chuyện nghe khó tin mà lại có thực. Thật là mỉa mai!

Trong Cựu ước, Giêrêmia được Thiên Chúa gọi làm sứ vụ tiên tri lúc tuổi đời mới 17. Giêrêmia lo sợ trước trách vụ đó nên đã lần thưa với Ngài: **“Lạy Chúa, con đây còn quá trẻ, con không biết ăn nói!”**. Nhưng Thiên Chúa đã trấn an nhà tiên tri như một mệnh lệnh:

“Đây Ta đặt lời Ta vào miệng ngươi. Ta sai ngươi đi đâu, ngươi cứ đi; Ta truyền cho ngươi nói gì, ngươi cứ nói”

Trong hoàn cảnh hôm nay của Giáo hội Việt nam, đã có một Giêrêmia tân thời thưa với Thiên Chúa **“Lạy Chúa, CON đây đã già, CON không dám nói mà chỉ biết ký mà thôi. Có thể vì CON đã không ĐỌC hay CON không dám ĐỌC”**.

Là lãnh đạo, ký tên vào một văn kiện liên quan tới tập thể mà không ĐỌC là **VÔ TRÁCH NHIỆM**. Là lãnh đạo một tập thể, nhất là một tôn giáo, ĐỌC một văn bản phi lý mà vẫn nhắm mắt ký kết là **BẤT TÍN** hay **BẤT TRUNG** chẳng?... (hay gọi là gì cho hợp cảnh)???. Lời **NÓI** qua đi, chữ **VIẾT** còn lại nhưng **CHỮ KÝ** muôn đời...

Ôi, thật tội nghiệp cho Giáo hội nhà của con quá Chúa ơi! Làm sao tìm lại được cái **DŨNG** của một **TGM Nguyễn Kim Điền**, cái **CAN TRƯỜNG** của **Gm Lê hữu Từ**, cái **NHÃN NHỤC** và **TIẾT THÁO** của **HY Nguyễn văn Thuận** hay cái **CƯƠNG TRỰC** của **HY Trịnh Như Khuê**? Ngược lại, ngày nay không hiếm thấy số mục tử, khi thấy sói, đã bỏ chạy trước chiên

hay còn tệ hại hơn: **lùa chiên vào miệng sói**.

Xin một phút tưởng niệm Vị Giám mục can trường lúc đó đã trên 65 tuổi – Đức Cha **Trần Hữu Đức**, giám mục tiên khởi giáo phận Vinh. Năm 1954, tòa Giám mục giáo phận bị Cộng sản Miền Bắc cưỡng bách dời đến Vạn lộc để bị cô lập và đầu tó ngày đêm suốt 6 tháng trường vì **“tội địa chủ nhà chung bóc lột và ngoan cố”**. Mục đích của nhà cầm quyền là để bắt ép Ngài ký giao tất cả tài sản của giáo phận cho nhà nước bằng một văn kiện viết sẵn. Mặc dầu sức khỏe đã cạn kiệt và tinh thần căng thẳng vì sự khủng bố của công an, của các cơ quan quyền lực, nhưng Ngài đã nhìn thẳng mặt họ và khẳng khái trả lời **“Tôi sẽ không bao giờ ký một điều gì mà không phải tự ý tôi viết ra”**. Cường quyền đã thất bại và đành đưa Ngài trở lại Tòa Giám mục mặc dù đã bị phá nát nhưng vẫn thuộc chủ quyền Giáo phận Vinh cho đến ngày hôm nay. Thật là một gương anh hùng phi thường!!! Bối cảnh thời đó của Giáo phận Vinh nằm trong chiến khu Tư - là nôi sinh của Xô viết Nghệ Tĩnh - khác xa vô cùng với hoàn cảnh Việt nam hiện nay.

Khi Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc, Chủ tịch HĐGM Việt Nam ký chung với Ông Đinh La Thăng, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải thì đây có phải là quyết định chung của các Thành viên và Ban Thường vụ HĐGM hay là quyết định riêng của Đức cha? Và nếu là quyết định riêng của Đức cha thì Đức cha ký với MỤC ĐÍCH gì? ■

Augsburg, CHLB. Đức

■

THƠ GIÓ CHUÔNG

CUÔNG PHONG



CHƯA CÓ MÙA XUÂN

Chưa có mùa xuân cho Việt Nam
Đất nước trong tay bọn tham tàn
Bất công, đàn áp bao giờ dứt?
Còn dân, sao mãi chịu làm than?

Chưa có mùa xuân cho Biển Đông
Những kẻ cầm quyền có như không
Mặc cho Đại Hán công khai chiếm
Chỉ biết lậ, qùy để lấy công

Chưa có mùa xuân cho Giáo Hội quê hương
Đức tin, công lý và tình thương
Chẳng được coi bằng giao thông xe cộ
Gậy chủ chăn thành dùi cui chỉ đường!

Chưa có mùa xuân vì mọi người bạc nhược
Mặc kẻ cướp quyền xưng bá đồ vương
Thần dân cúi mặt cam nô lệ
Trí thức ươn hèn, sao làm gương?

Cũng chưa có mùa xuân cho thế giới
Tham vọng vô biên loạn chính trường
Poutine nhắm ghế Sa Hoàng Đế
Tập Cận Bình xây mộng bá vương

Xuân càng không có ở châu Phi
Máu lửa ngút trời I-rắc, Si-ri
Giết người khác đạo nhân danh đạo
Thứ ấy Trời đâu có độ trì

Mùa xuân vẫn đến biết bao lần
Đất trời khoe sắc áo thanh tân
Xuân đến trong lòng, xuân mới thật
 Gian ác, hận thù, sao có xuân?

Không hẹn mà xuân vẫn đến thôi
Xuân đẹp hay không cũng tại người
Thôi cứ vui xuân và ước vọng
Nhấp chén quan san, ngắm mệnh Trời.■

(Cuối 2014)



VIỆT NAM NĂM ĐẬU

trong
thế chiến
kinh tế ?



■ Trần Nguyễn Thuo

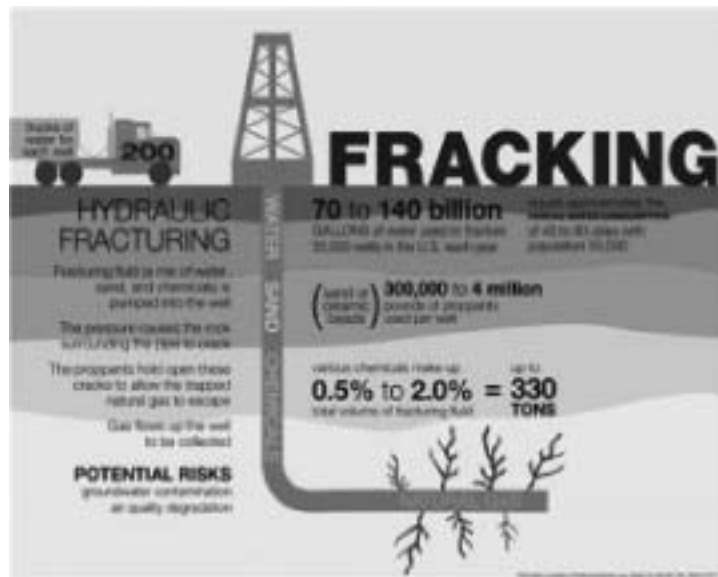
Nền kinh tế Việt Nam toàn năm 2014, được hình dung như đang ở thế “nằm ngang dưới đáy”, dù có cơ may ngóc đầu lên được thì cũng bị “xã hội chủ nghĩa” du vào thế ngu ngơ trước viễn ảnh chiến tranh kinh tế toàn cầu cạnh tranh khốc liệt và phức tạp. Hình ảnh này ngược hẳn lại với khẳng định của người đứng đầu chính phủ Việt Nam, ông Nguyễn Tấn Dũng khoe là tăng trưởng kinh tế trong năm nay dự kiến sẽ đạt 5,9%, cao hơn 0,3% so với ước tính của Ngân Hàng Thế Giới. Và rằng do xuất cảng vượt mức, nên ngoại tệ thu về đang giữ trong kho bạc được coi là khá an toàn cho năm 2015. Nhưng Hanoi lại vừa phải làm thủ tục vay thêm 2 tỷ Đôla qua việc phát hành công khó phiếu!

Thế cờ đã đổi, VN chọn đâu?

Trong vòng ba năm nay, thế giới bùng tỉnh đầy ngạc nhiên về một loại vũ khí chiến lược mới trong kinh tế, mà Hoa kỳ đang nắm giữ thế thượng phong, làm thay đổi tình hình chính trị trên bàn cờ thế giới. Đó là dầu hỏa. Hoa kỳ hiện nay là quốc gia duy nhất dùng vệ tinh satellite điều khiển mũi khoan đào dầu sâu xuống nhiều dặm dưới lòng đất rồi theo sự hướng dẫn của vệ tinh, mũi khoan có thể quay ngang và đào bên cạnh gọi là horizontal drilling, tiến tới mục tiêu có dầu, mà độ chính xác tìm ra dầu thô trong một đường kính nhỏ chỉ bằng cái nôi hàm phờ của các bà nội trợ Việt Nam!

Kỹ thuật “khoan ngang” hay còn gọi tắt là “Fracking” dùng nước tạo áp xuất đẩy dầu từ các vết nứt mỏ đá shale oil, đang đưa

North Dakota, vùng Permian Basin gần Midland, Texas và vùng Eagle Ford tại phía Nam Texas.



Tờ Libération của Pháp nhận định rằng, từ tháng Mười năm 2014, Hoa Kỳ đã soán ngôi sản xuất dầu lửa của cả Arab Saudi lẫn Nga. Với mục đích tự chủ về năng lượng, Hoa kỳ đã lấy được dầu hỏa từ đá phiến shale oil nhiều đến mức giờ đây có thể xuất khẩu.

lại cho Hoa kỳ lượng dầu lớn lấy từ các mỏ dầu lớn nhất Hoa Kỳ. Đó là vùng Bakken tại tiểu bang

Hãng tin Kinh Tế Bloomberg cũng xác nhận, Hoa kỳ năm nay đang qua mặt Arab Saudi, trở thành nước sản xuất dầu với năng xuất 11 triệu thùng mỗi ngày. Đến năm 2019, Mỹ sẽ sản xuất lên tới 13.1 triệu thùng dầu thô mỗi ngày.

Xe tăng trên quảng trường Đỏ tại Mạc Tư Khoa mùa Đông 1991



Hoa Kỳ ngày nay không còn lệ thuộc vào việc mua dầu từ các xứ dầu hỏa Trung Đông. Đây cũng chính là lúc Hoa Kỳ rảnh tay tiến bước sang vùng Á Châu Thái Bình Dương, không cho đường lưỡi bò 9 đoạn của Trung Cộng có dịp “lo le” trên hải lộ quốc tế với giá trị thương mại hơn 5 ngàn tỷ Đôla mỗi năm.

Nước Nga, các nước vùng Nam Mỹ và Trung Đông không còn ở thế thượng phong về dầu hỏa. Thế cờ ngày nay đã đổi thay. Kinh tế Nga lệ thuộc 68% vào xuất khẩu dầu khí. Dầu thô đang từ 140 Đôla một thùng nay xuống còn 54 Đôla; giá xăng do vậy cũng xuống theo. Những tính toán sai lầm của ông Putin khi xâm lăng Crimea và can thiệp quân sự vào Ukraine buộc Châu Âu và Hoa kỳ đồng hành đưa Nga đến sự trừng phạt về kinh tế. Đồng Rup của Nga mất giá, không còn kiểm chế nổi. Dân chúng Nga hốt hoảng. Giới thân hữu tài phiệt xung quanh ông Putin đã mất hơn 50 tỷ Đôla. Kinh tế Nga gần như rối loạn đến nỗi chính ngân hàng trung ương Nga cũng nói là “nguy kịch”. Nhiều công ty quốc tế, ngay cả Apple của Mỹ vừa loan báo ngưng giao dịch ở Nga. Tình thế rất khẩn cấp do Hoa Kỳ và Âu châu “bắn tiếng” gia tăng các biện pháp cấm vận mới, chính phủ Putin phải

làm việc ngày đêm, không nghỉ lễ để tìm “lối ra”.

Giáng Sinh năm 1991, kết cuộc thâm đã đến với Mạc Tư Khoa, khi toàn khôn Liên xô sụp đổ vì chạy đua vũ trang với Mỹ trong suốt thời kỳ chiến tranh

lạnh. Nay ông Putin đang “say đòn” đưa Nga và các nước cùng nhóm vào thế cô lập, vì những tham vọng, độc đoán cá nhân. Phản ứng ngoại giao rất hiếm hoi khiến ông Putin bị bẽ mặt trước cộng đồng lãnh đạo quốc tế, khi hầu hết các nguyên thủ quốc gia dự hội nghị G20, tháng 11 vừa qua “tẩy chay, không chào hỏi Putin” trong hội nghị. Dấu hiệu của lịch sử tái diễn đang rõ dần. Liệu tay “võ sĩ Putin” có đủ khôn ngoan “lách mình” khỏi cú đâm thoi son của chú Sam đang giáng xuống, sẽ “ngắm đòn” trong thời gian không xa nữa – khi lá bùa khí đốt của Putin đang mất dần hiệu lực.

Giữa tháng 11-2014, Trung Cộng với tư thế nền kinh tế lớn thứ nhì thế giới, muốn ngăn cản chiến lược chuyển trục của Hoa Kỳ sang Á Châu qua TPP, đã công bố nỗ lực vận động cho một hiệp định tự do mậu dịch khác – FTAAP, thoát thai từ APEC; mang tính cạnh tranh trực tiếp với Hiệp định TPP do Hoa Kỳ đỡ đầu. FTAAP mới chỉ có 20 nước thành viên từ APEC có tên trong đó. Nhưng Trung Cộng chưa thể tiến hành vòng đàm phán kỹ thuật nào cho FTAAP (*)

Chủ tịch nước Tàu, Ông Tập cận Bình, tác giả của những ngón đòn chống tham

những giả hình, thanh trừng khốc liệt, làm “xuất huyết nội bộ”. Nhưng sẵn sàng “vươn cánh tay ra” để thực hiện quyền lực mềm, tháng 11 vừa qua, Trung Cộng đã hứa hẹn cho 10 nước Đông Nam Á vay tới 20 tỷ Đôla, lãi xuất thấp, để thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng. Trung Cộng cũng điên cuồng vận dụng tài nguyên đầu tư vào vệ tinh tinh báo, đóng tàu sân bay, tàu ngầm, phi cơ tàng hình J20, J31, xây dựng đảo “nhân tạo” và phi đạo trên các đảo nhỏ để “cắm dùi” khắp chốn trong vùng lưỡi bò 9 đoạn tự mình vẽ ra. Tất cả chỉ vì muốn có dầu hỏa phục vụ cho kỹ nghệ trong nước. Khi họ Tập khai thác được dầu hỏa ở Biển Đông, thì sản phẩm này đã bị chú Sam phỗng mắt ưu thế tay trên từ trước mất rồi. Cả hai ông Putin và Tập cận Bình có thể đang rất “cay cú” vì sa vào bẫy dầu hỏa, khí đốt của chú Sam. Cả hai xem như đang đi vào cụt vón; hậu quả của việc làm “cố quá”, sẽ đi đến “quá cố” không còn xa.

Ngoại tệ của Việt Nam thu về từ xuất khẩu dầu thô chiếm tới 10% GDP. Vào đầu tháng 11 vừa qua, Quốc hội Việt Nam đã thông qua dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2015, trên cơ sở dự báo giá dầu bình quân là 100 Đôla mỗi thùng; hôm nay xuống còn 54 Đôla, chắc chắn sẽ ảnh hưởng xấu đến ngân sách, và đến tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2015.

Hanoi biết rõ cuộc diện thế



giới đã đổi thay như trên phác họa, cùng với các yếu tố địa lý, lịch sử lâu đời của Việt Nam. Hanoi biết phải chọn đường nào mới tốt cho Dân Tộc, nhưng họ không muốn, vì những ràng buộc “quan hệ đúng hướng” với Bắc Kinh và sẽ quyền lợi riêng của họ bị thương tổn.

Lo ngại giảm phát

Trong bản báo cáo cập nhật tình hình công bố hôm nay 03-12-2014, Ngân hàng Thế giới đã đưa ra dự báo tương đối lạc quan về kinh tế Việt Nam, nhưng đồng thời lại nêu bật điểm yếu kém trầm kha khi lưu ý rằng: “*Tiềm năng để kinh tế Việt nam đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn chỉ có thể trở thành hiện thực khi có tiến bộ thực sự trong việc giải quyết những bất cập của khu vực doanh nghiệp nhà nước và ngân hàng - hiện đang gây trở ngại tới hiệu quả và năng suất của nền kinh tế. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ cải cách và hoàn thiện môi trường kinh doanh là mấu chốt để đưa nền kinh tế vươn tới quỹ đạo tăng trưởng mới*”. (Báo Xã Luận)

Ông Nguyễn Tấn Dũng, Thủ Tướng, được Báo Dân Trí trích thuật, đã tuyên bố tại Diễn đàn Đối tác Phát triển Việt Nam năm 2014 tại Hà Nội : tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2014 đạt 13%, với tổng kim ngạch xuất khẩu lần đầu tiên đạt 150 tỷ đôla. Với mức xuất khẩu vừa nói, Việt Nam dự kiến đạt xuất siêu năm thứ 3 liên tiếp, với mức xuất siêu ước đạt khoảng 1,5 tỷ đôla. Nâng mức dự trữ ngoại tệ của Việt Nam trong năm 2015 được nói là luôn đảm bảo tương đương với 12 tuần nhập khẩu trở lên.

Khoẻ là có dư ngoại tệ, nhưng dịp đầu năm, Hanoi sẽ vay quốc tế thêm 1 tỷ Đôla qua hình thức phát hành trái phiếu chính phủ, với kỳ hạn 10 năm nhằm tái cơ cấu nợ công. Trước đó, hồi tháng 11, Hanoi cũng đã vay 1 tỷ Đôla qua cách phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, cũng với kỳ hạn 10 năm và lãi suất cố định 4,8% một năm.

Mỗi năm Hanoi nhận gần 12 tỷ Đôla, do người Việt từ ngoại quốc gửi về. Số tiền này được chuyên gia kinh tế đánh giá như “phao cứu sinh” nền kinh tế VN, nhưng người đứng đầu chế độ “bắt lương” lờ đi không nhắc đến.

Ông Dũng cũng khoe tăng



trưởng kinh tế trong năm nay dự kiến sẽ đạt 5,9%, cao hơn 0,3% so với ước tính của Ngân Hàng Thế Giới. Tin này được Bộ Kế Hoạch Đầu Tư công bố chính thức. Các chuyên gia và cơ chế kinh tế lại luôn nghi ngờ các thống kê của Hanoi.

Ông Trương tấn sang, Chủ Tịch Nước, trong bài viết đầu năm hiềm hoi, được báo chí tại Việt Nam đăng tải, công khai nhìn nhận: “*tụt hậu*” về kinh tế, khiến đất nước “*khó tránh khỏi rơi vào lệ thuộc, trở*

thành sân sau của người khác”.

Hiền ngang nói ngược lại với ông Thủ Tướng Dũng, Tiến sĩ Nguyễn Đại Lai, chuyên gia Ngân hàng Nhà nước (NHNN) nhận định, “*Nền kinh tế đang có hình dạng nằm ngang, chỉ khi có sự cải thiện về chất lượng của sự tăng trưởng thì mới có thể tạo được sự khởi sắc. Cả lý thuyết lẫn thực tế đều cho thấy tiêu dùng giảm, cầu về lao động giảm, sản lượng giảm và lạm phát giảm*”. “*Nếu không cẩn thận sẽ giảm phát chứ không phải lo chống lạm phát. Sức mua bán không có thì làm sao có lạm phát*”.

Tiến sĩ Bùi Trinh, chuyên gia kinh tế độc lập, dẫn ra các số liệu và cho rằng khu vực doanh nghiệp (DN) có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đang lấn lướt hoàn toàn khu vực kinh tế trong nước, chiếm đến 68% kim ngạch xuất khẩu. Điều này cũng cho thấy, sản xuất của khối doanh nghiệp trong nước đang gặp khó khăn. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong 10 tháng của năm 2014 vẫn tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước. Năm 2014, có đến 68 ngàn doanh nghiệp tư sập tiệm, 174 ngàn cử nhân tân khoa không kiếm được việc làm. Lương công nhân VN thấp nhất trong khu vực. Đa phần nông dân còn sống đời mò cua, bắt ốc thì sức mua bán giảm sút là đương nhiên. (trích báo Dân Trí và Xã Luận, Dec 2014)

Cải tổ cầm chừng

Năm 2008, Việt Nam có tới 47 ngân hàng. Nhiều năm trước, Hanoi ra lệnh đến 2015 sẽ giảm xuống chỉ còn 15 ngân hàng thương mại. Kế hoạch này theo các chuyên gia tài chính thì rất khó thực hiện, vì ngân

hàng nào cũng đầy nợ xấu ở mức độ khác nhau. Họ là những nhóm lợi ích được các thể lực chính trị “chống lưng”, quyền lợi chòng chéo, nên họ ở trong vị thế “gồm nhau”. Hiện nay nhiều ngân hàng rất mong được nước ngoài mua để khỏi chết. Nhưng nhà đầu tư nước ngoài rất ngần ngại, vì nợ xấu không minh bạch, luật lệ VN còn giới hạn quyền nắm giữ 30% số lượng cổ phần, giá cả “hát lên tận trời”; nhất là số lượng ngân hàng quá nhiều so với số người Việt Nam có thói quen sử dụng, giao dịch và ký thác tài sản trong ngân hàng. Đối với các ngân hàng đang trong giây phút “lâm chung” Hanoi cho nhà đầu tư nước ngoài mua 49% cổ phần. Nhưng nhà đầu tư nói là “tỷ lệ 49% không hợp lý, chúng tôi không làm nhiệm vụ cứu kẻ đang sinh thì!”

Báo cáo kinh tế của tòa đại sứ Anh tại Hà Nội cho biết, Những mâu thuẫn về lợi ích chính trị chằng chịt và cơ cấu sở hữu Doanh Nghiệp Nhà Nước (DNNN) phức tạp đang là trở ngại chính. Hanoi đặt chỉ tiêu cho năm 2014 là 432 DNNN phải cải cách, nhưng chỉ có 71 đã cổ phần hóa.

Báo cáo kinh tế của tòa đại sứ Anh phân tích : “54% các DNNN được điều hành bởi chính quyền địa phương, 27% dưới sự chỉ đạo của các bộ ngành và 19% được xếp vào nhóm “tập đoàn kinh tế và các tổng công ty”.”

Báo tuổi Trẻ nói là, dù cho nhà nước có hoàn thành được mục tiêu là cổ phần hóa hết các Tổng Công Ty, hay tập Đoàn Doanh Nghiệp thì về thực chất vẫn là “binh mới rượu cũ” khi mà người quản trị doanh nghiệp vẫn không thay đổi. Nhà nước cũng vẫn nắm giữ số cổ phần rất cao 51%, 65%, 75%, thậm chí 97%”.

Trường hợp Vietnam Airlines, thì chỉ bán có 12,5% cổ phiếu, trong đó dành cho công nhân, viên chức, cho nên tỷ lệ bán cho các nhà đầu tư bên ngoài rất thấp. Như vậy thì ai chịu bỏ tiền vào cho những người bắt tài tiếp tục gây thất thoát cho công ty.

Hanoi ra chỉ thị các doanh nghiệp phải bán các cổ phần đầu tư ngoài ngành, rút vốn về đầu tư đúng chỗ, tiếng trong nước gọi là “thoái vốn”. Chỉ tiêu thoái vốn năm 2014 là 20 ngàn tỷ đồng, nhưng hết năm DNNN chỉ lấy vốn

về được 3.5 ngàn tỷ. Thực tế, họ chỉ bán những khoản đầu tư ngoài ngành nào xấu và đang lỗ. Thậm chí, ngay cả những khu vực làm ăn đang lỗ nặng, cũng đòi bán giá “vơ vét” rất cao.

Rõ ràng Cộng đảng chỉ muốn tồn tại với cường quyền, bạo lực để phục vụ cho chính họ, nên họ chọn cách “đi dây nửa vời” để tự tồn. Điều này giải thích lý do tại sao Hanoi luôn nói tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước và ngân hàng, nhưng gần như chỉ làm chút xíu, vừa đủ làm dịu sự cơn phần nộ của dân chúng. Một chế độ độc đảng, trần lốt thô bỉ, thao túng từ kinh tế, tài chính, nắm giữ ngôn luận thì không thể đưa Dân Tộc đi lên trong một thế giới đã hoàn toàn thay đổi. ■

TNT, Jan 01-2015

(*) Free Trade Area of the Asia-Pacific (FTAAP) tháng 11-2014 thoát thai từ APEC.

Asia-Pacific Economic Cooperation (APEC), tháng 11-1989

Trans-Pacific Partnership (TPP) tháng 6-2005 đang đi vào giai đoạn kết thúc đàm phán.

Đạo Hiếu Trong Văn Hóa...

(tiếp theo trang 23)

con(sinh nhiều con, fecundity).- Tại sao không chỉ dâng bông hoa (như tục lệ Âu -Mỹ) nhưng từ ngàn xưa, vẫn có thói quen dâng mâm xôi, đầu heo, trái cây (ngũ quả, chuối, cam quýt, bưởi, xoài, nhãn, đu đủ..) đặt trên bàn thờ Ông Bà Tổ Tiên? Có phải để Ông Bà ném thử? Không phải, đây chỉ là dâng những lễ vật để **NHỚ ON** Ông Bà đã trồng cây, mà nay con cháu được ăn quả: “**ăn quả nhớ kẻ trồng cây**”

-Việc bái lạy cũng theo Luật Âm-Dương: **Dương** để chỉ người còn đang sống nơi (Dương thế) là những con số lẻ:1,3,5. Còn **Âm** là cõi Âm Phủ, người đã chết, là những con số chẵn:2,4, 6...Do đó, niệm hương nhang, cúi đầu, bái lạy Hình Ảnh Ông Bà đã chết **2** (hoặc 4) lần; còn đối với Cha Mẹ bên Nội-Ngoại còn sống thì bái lạy **1** (hoặc 3) lần.

(**Chú Thích 8**) Coi: “**Việt Nam Sử Luận**” của Trần Trọng Kim, quyển I. Trang 253-260.

(**Chú Thích 9**). Thời nay, người ta

không hiểu ý nghĩa của chữ đệm “**THỊ**”, nghĩa là **HỌ**, cho rằng kì thị đàn bà, con gái nên bỏ đi. Ở Hải ngoại, đa số đàn bà Việt, sau khi lấy chồng vẫn giữ Họ của mình.

(**Chú Thích 10**) Coi: Nguyễn Huy Lai, Sách đã dẫn : trang 67-83

(**Chú Thích 11**) Coi: Sách “**Đạo Thiên Chúa và Dân Nước Việt**”, soạn giả Đường Thi. “Thông Cáo của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam”: Trang 644-645

Sổ Tay Thường Dân Tưởng Năng Tiến

Phải đu dây qua sông mới thiết là rừng rợn.

NHỮNG HỨA HẸN ĐẦU NĂM

Năm 2015 sẽ có một Vinashin mới.

Nguyễn Sinh Hùng

Tôi nhớ là mình có mua được tập truyện ngắn *The Daring Young Man on the Flying Trapeze (Chàng Tuổi Trẻ Gan Dạ Trên Chiếc Đu Bay)* của William Saroyan, do Kinh Thi xuất bản – và Huy Tưởng chuyển ngữ – vào Mùa Hè Đỏ Lửa, năm 1972. Mới đọc được vài chục trang thì bất ngờ nhận được lệnh tổng động viên nên tôi phải rời nhà.

Nhiều năm sau – sau thời gian ở quân trường, chiến trường, và vài ba cái trại cải tạo không còn nhớ được hết tên – tôi trở về nhưng không còn tìm thấy cuốn sách của William Saroyan đâu nữa. Sau cái biến động khiến cả chục triệu người buồn (vào tháng 4 năm 1975) thì nhiều bạn bè và thân nhân của tôi còn biến mất luôn, nói chi là sách vở.

Bữa rồi, tình cờ thấy Amazon có bán *The Daring Young Man on the Flying Trapeze and Other Stories* (với giá rất bèo) tôi đã định mua nhưng trù trừ chút xíu rồi thôi. Tuổi đời, cùng với những cảnh sống hãi hùng mà mình đã chứng kiến, khiến tôi không còn thấy cái thái độ (tung tung) của chàng tuổi trẻ trên chiếc đu bay có gì là “gan dạ” nữa.

Thiếu gì người dân Việt can đảm hơn nhiều và đã cùng nhau đâm xảm ra biển cả bao la, bằng những chiếc thuyền gỗ mong manh. Kè ở lại cũng liều lĩnh không kém khi hàng ngày vẫn lò dò trên những cái cầu bấp bênh, và mục nát, đang treo (chênh vênh) khắp nước.



▲ Cầu qua sông Mã, Lai Châu. Ảnh: Tuấn Nam

Cầu qua sông Chò, Khánh Hoà. Ảnh: Nguyễn Tân Chung ▶

Nhưng có cầu, dù là cầu treo lác lẻo – nói nào ngay – vẫn còn hơn không.



Ảnh: HÀ BÌNH - TRUNG TÂN

Tôi đưa em sang sông không bằng xe hoa, cũng không bằng con thuyền mà bằng sợi dây cáp nhỏ xíu xiu (thế này) nhưng cả hai vẫn còn sống sót mới là chuyện lạ, chớ chúng ta đều bị trọng thương hay tử thương thì là “việc vẫn xảy ra như cơm bữa” – theo như (nguyên văn) tường thuật của phóng viên Trùng Dương:

“Không ít trường hợp người dân khi đang đu dây qua sông thì cáp bị đứt, tuột ròng rọc rơi xuống sông, suối tử vong, hoặc bị thương nặng...”

Ngày 26/10, ông Nguyễn Chua (53 tuổi, trú thôn 6, xã Hòa Lễ, Krông Bông cùng em trai là





Ảnh: Trùng Dương

Nguyễn Chát (47 tuổi) lắp ròng rọc chuyên phân qua hệ thống dây cáp treo tự chế qua sông Krông Ana.

Sau khi chuyển hết số bao phân qua sông, ông Chua lắp ròng rọc đu người qua đi làm. Qua gần hết bờ, chiếc ròng rọc bất ngờ tuột ốc, trật khỏi dây cáp khiến ông Chua rơi tự do từ độ cao hơn 5m xuống mép sông chết ngay tại chỗ.

Trước đó, vào ngày 15/8 cũng tại khúc sông này, vợ ông Chua là bà Trần Thị Tho (52 tuổi), trong lúc đu mình qua sông bằng cáp treo tự chế cũng bị tuột cáp rơi xuống mép sông bị đa chấn thương suýt mất mạng...

Việc dây cáp bị đứt hay tuột chân rơi xuống suối xảy ra như cơm bữa, người dân vẫn phải chấp nhận ‘đùa’ với tử thần bởi tình thế... không qua không được! Không đu... lấy gì mà ăn!

Sau hàng loạt những tai nạn do đu dây cáp treo qua sông xảy ra, các ngành chức năng tỉnh Đắk Lắk cũng đã có những khảo sát, tìm phương kế nhưng đến nay vẫn chưa có một phương án khả thi nào để chấm dứt tình trạng đu dây.”

Muốn qua sông thì phải bắc cầu thôi, chớ còn “phương kế”

hay “phương án khả thi” (mẹ rượt) nào khác nữa đâu – mấy cha? Bởi vậy, theo thông tin của Tuổi Trẻ Online: “... trong phiên chất vấn chiều 18-11, Bộ trưởng Bộ GTVT Đinh La Thăng ‘hứa’ trong ba năm nữa sẽ xây xong 7.811 cầu treo qua suối, người dân không phải chui túi ni lông, đu dây vượt lũ... Đây là một trong những lời hứa có mốc thời gian, có số liệu cụ thể ở 50 tỉnh trên cả nước mà Bộ trưởng Đinh La Thăng quả quyết: “*Đã không hứa thì thôi, hứa rồi thì phải làm.*”

Được lời như cời tấm lòng! Cả nước đều mừng hết lớn luôn. Còn mừng hơn hồi năm 2010, khi nghe lời hứa hẹn (cũng có mốc thời gian) của một vị quan chức khác – ông Nguyễn Sinh Hùng : “*Năm 2015 sẽ có một Vinashin mới.*”

Năm 2015 đã đến nơi rồi nhưng (may quá) chưa thấy cái bóng dáng Vinashin (mới) này đâu cả. Thiệt là phước đức. Nếu không, sang năm, nợ công sẽ tăng gấp đôi là ... giá chót.

Hứa hẹn là cái “bệnh” chung của giới lãnh đạo cộng sản, chứ không riêng chi hai ông Đinh La Thăng hay Nguyễn Sinh Hùng.

Ông Nguyễn Tấn Dũng cũng vừa mới “hứa” xong: “*Nợ xấu ngân hàng sẽ về mức bình thường trong năm tới.*” Ông Trương Văn Sang cũng vậy: “*Sắp tới sẽ có định chế luật sư công để giúp bảo vệ cho những người nghèo không có tiền.*”

Trước khi chuyển qua từ trần, chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đâu có quên hứa hẹn: “*Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!*”

Tiếc là Bác không nói rõ “xây dựng” cái gì nên chỉ những nơi các quan cách mạng làm việc, và nhà riêng của cán bộ là phình to quá cỡ thôi; còn nhà thương, trường học, hoặc cầu đường, và (tất tần tật) mọi thứ tiện nghi công ích khác thì không, và mỗi lúc một thêm xuống cấp.

Sau khi thắng giặc Mỹ xong, dân Việt lại được nghe người kế nhiệm Bác “ban” cho một lời hứa khác : “*Mười năm nữa mỗi nhà ở VN sẽ có một cái tủ lạnh.*”

Người kỳ vọng, và thất vọng, nhiều nhất vào lời hứa này (dám) là blogger Nguyễn Văn Tuấn. Nghe ông tâm sự mà muốn ứa nước mắt luôn:

“Những năm sau thống nhất (tôi không thể dùng chữ ‘giải phóng’) ông Lê Duẩn nổi như cồn. Đi đâu cũng gặp hình của ông ấy lúc thì trên tivi, lúc thì qua báo chí, lúc thì qua đài phát thanh. Sau này tôi mới biết ông là một người nắm quyền uy gần như tuyệt đối thời đó. Mỗi lời nói của ông là một mệnh lệnh, một chỉ thị, chắc cũng chẳng khác với quyền uy của ông gì đó bên Bắc Hàn hiện nay.”

Mãi đến bây giờ, nhắc đến tên ông là tôi rùng mình nhớ ngay đến thời bao cấp, hợp tác xã, và đặc biệt là thời ăn bo bo và thuốc xuyên tâm liên. Như một cơn ác mộng. Nói chung là một thời kinh hoàng.

Trong cái thời kinh hoàng đó chợt loé lên một tia hi vọng. Tôi nhớ hoài cái tia hi vọng đó trong một buổi tối ngồi xem tivi trắng đen. Trong một bài diễn văn dài lắm, nhưng có câu tôi nhớ mãi (có lẽ đến cuối đời): 10 năm nữa mỗi

nhà ở VN sẽ có một cái tủ lạnh...” lạnh?

Thành ra, tôi đón nhận lời hứa ‘10 năm sẽ có tủ lạnh’ của ông Lê Duẩn như ruộng khô mong chờ cơn mưa hạ. Dĩ nhiên là chỉ là ước mơ âm thầm thôi, chứ nói ra thì cả nhà mắng cho là ‘đồ ngu tiền đâu mà mua thứ đó’. Đêm về nằm ngủ tôi vẫn mơ cái tủ lạnh trong nhà ...

Mãi đến năm 1992 làng tôi mới có điện về. Mà, lúc đó làng tôi cũng chỉ có vài gia đình có điện thôi. Phải 2 năm sau có điện, ba má tôi mới dám mua cái tủ lạnh dưới ‘sức ép’ của đứa em gái...

Vậy mà cho đến nay, dù điện đã về gần 100% làng, nhưng số gia đình có tủ lạnh tôi đoán là chưa đầy 1/5. Tôi có con số đó vì chỉ đếm những nhà bà con chòm xóm ven sông mà tôi quen biết. Nhà nào cũng có tivi và radio, nhưng tủ lạnh thì vẫn là một thứ gì khá xa xỉ mà không phải ai cũng có khả năng mua một cái.

Lí do chính là người dân không có tiền để mua. Đời sống nông dân ngày nay khổ còn hơn thời trước 1975. Đầu mùa lúa là phải vay ngân hàng hay tư nhân để mua phân bón, thuốc trừ sâu cho mùa vụ. Khi gặt lúa xong thì bị cái tập đoàn VINAFOOD (có khi được xem là một tập đoàn phân dân hại nước) và con buôn ép giá.

Người nghèo thì phải bán lúa với giá bèo để có tiền trả nợ. Như tôi từng phản ánh giá lúa còn thấp hơn cả giá ốc bưu vàng! Trả nợ xong thì chỉ còn vài triệu vừa đủ sống. Mùa vụ kế tiếp, chu trình “vay nợ – làm ruộng – bán giá bèo – trả nợ” lại tiếp diễn. Cuộc sống như thế thì lấy tiền đâu để mua tủ

Từ ngày ông Lê Duẩn hứa ‘10 năm nữa mỗi gia đình sẽ có tủ lạnh’ đến nay đã gần 40 năm. Thế giới đã bước vào thế kỉ 21 gần 15 năm. Trong khi nông dân bên Thái Lan chạy xe hơi Toyota đi chợ và nhà nào cũng có tủ lạnh, thì nông dân Việt Nam vẫn còn mơ một chiếc xe Honda và cái tủ lạnh.”

Nếu kết luận rằng bác Lê Duẩn là “một thằng cha nỏ sảng” thì cái vụ nỏ này cũng chưa đến nỗi nào, so với mấy nhiều vụ(vang trời) khác nữa – sau này:

- TTXVN: “... đến năm 2010 (sẽ) xóa hết hộ đói, cơ bản không còn hộ nghèo!”

- Qua tới thập niên 2030 hay 2040 thì viễn tượng mới thực là huy hoàng, theo như lời của TS. Nguyễn Xuân Kiên, Viện Trưởng Viện Chiến Lược Phát Triển Kinh Tế – Xã Hội Việt Nam và Đông Nam Á: “Với tiềm năng sẵn có của các doanh nghiệp hiện nay, chỉ 20 -30 năm nữa, Việt Nam sẽ là một trong 20 nền kinh tế lớn nhất thế giới. 40 năm nữa, Việt Nam sẽ đứng trong top 15 nền kinh tế lớn nhất thế giới.”

Nói tóm lại, theo lời của ông cựu chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết “là chưa bao giờ mình lại cất cao tiếng nói như thế.” Người kế vị, đương kim chủ tịch nước

Ông Nguyễn Xuân Kiên, Viện trưởng Viện chiến lược kinh tế - xã hội Việt Nam và Đông Nam Á.

Chỉ 20 -30 năm nữa, Việt Nam sẽ là một trong 20 nền kinh tế lớn nhất thế giới. 40 năm nữa, Việt Nam sẽ đứng trong top 15 nền kinh tế lớn nhất thế giới.



Ảnh& chú thích: Tiêu Phong

Trương Tấn Sang(vào ngày 19 tháng 8 năm rồi) cũng “cất cao” không kém:

“Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của gần 30 năm đổi mới mà nhân dân ta đạt được khiến chúng ta hãnh diện và tự hào, bạn bè quốc tế ngưỡng mộ.”

Trong khi bạn bè quốc tế đang “ngưỡng mộ” tùm lum, và “ngưỡng mộ” quá trời, quá đất (như vậy) mà ông Bộ Trưởng Giao Thông nước ta vẫn chỉ đưa ra một lời hứa hẹn vô cùng khiêm tốn: “Trong ba năm nữa sẽ xây xong 7.811 cầu treo qua suối, người dân không phải chui túi nilông, đu dây vượt lũ...”

Nghe thiệt thấy thương hết sức!

Tuy ông Đinh La Thăng đã nhũn nhận (thấy rõ) nhưng dư luận, xem ra, vẫn còn có điều tiếng

(Xem tiếp trang 118)

RAO HÀNG “NGUYÊN TRẠNG”!

■ *Lê Thiên*

“Hai tử huyết của họ [CSVN] là những vấn đề Thác Bản Giốc, Ái Nam Quan hoặc là Hoàng Sa, Trường Sa. Đây là những tử huyết của cộng sản và họ sợ nhất khi mà truyền thông phơi bày những sự thật đó ra công luận... Họ tìm mọi cách che đậy nhưng bây giờ thì bằng truyền thông tự do mạnh mẽ, tất cả những việc đó đã được phơi bày. Đó là điều họ sợ nhất” - (Trích phát biểu của Điều Cày Nguyễn Văn Hải tại cuộc Hội thảo Chính trị giữa anh cùng Cù Huy Hà Vũ và nhà báo Mặc Lâm, biên tập viên của Đài Á Châu Tự Do ngày 21/11/2014 tại Washington, DC).

*

Vì sao “vấn đề Thác Bản Giốc, Ái Nam Quan hoặc là Hoàng Sa, Trường Sa... là những tử huyết của cộng sản” và là những điểm “làm họ sợ nhất”? Đơn giản vì đó là những chứng cứ hùng hồn làm nổi bật hành tung bán nước của tập đoàn CSVN. (Hành tung này chúng tôi đã bàn tới trước đây trong một bài viết).

Chia sẻ cái nhìn của Điều Cày, chúng tôi lại mạn phép nói thêm về “nguyên trạng”, dù đó là đề tài chúng tôi đã trao đổi với độc giả ít nhất qua hai bài viết: Bài “**Giữ nguyên hiện trạng hay mưu đồ tạo phản: phản quốc, bán nước**”, (DLB ngày 24/10/2014) và bài “**Nguyên trạng diễn ca họ Cộng nhà ta**” (Diễn Đàn Giáo Dân số 157 Tháng 12/2014)!

Ts Trần Công Trục cảnh báo về nguyên trạng.

Chưa kể những tài liệu trước đây của các nhà nghiên cứu lịch sử,

chúng tôi nhận thấy bài “**Nguyên tắc ‘giữ nguyên hiện trạng’ ở Biển Đông cần được hiểu thế nào?**” của Ts Trần Công Trục, nguyên Trưởng ban Biên Giới của Nhà nước CSVN vừa đưa lên báo điện tử Giáo Dục Việt Nam (báo chính luồng CS) ngày 19/11/2014 là tài liệu đáng đọc.

Qua phân tích của Ts Trần Công Trục, chúng ta càng nhận rõ mưu đồ bán nước mà nhà cầm quyền CSVN hiện nay dựa vào nguyên tắc “nguyên trạng” hòng bào chữa và che đậy âm mưu triều cống biển đảo của Việt Nam cho Tàu Cộng như thế nào. Tin chắc độc giả sẽ không cho là thừa những điều chúng tôi đã đề cập trong các bài trước giờ có gọi nhắc lại đôi chỗ. Bởi vì nhắc lại như vậy sẽ làm sáng hơn những luận cứ và những “trăn trở” của Ts Trần Công Trục, một trí thức công bộc trung thành của Đảng và Nhà nước CSVN... dám nói sự thật dù chỉ với lối nói úp úp mở mở chứ chưa dám nêu đích danh những tên tội đồ bán nước là

ai và hành động bán nước cụ thể của những tên tội đồ ấy là thế nào.

Về hai chữ “nguyên trạng - status quo”, Ts Trần Công Trục diễn giải: “*Status quo là một thuật ngữ tiếng La Tinh có nghĩa là hiện trạng hoặc giữ nguyên hiện trạng. Thuật ngữ có liên quan là status quo ante, có nghĩa “hiện trạng như trước”* – “the state in which before”, means “the state of affairs that existed previously” (1).

Lời giải thích trên cho chúng ta hiểu: Thực trạng trước thế nào, giờ vẫn vậy. Có nghĩa là những điểm đang tranh chấp phải giữ nguyên hiện trạng như trước cho đến khi có sự đồng thuận giữa các bên liên hệ, qua sự giám sát của trọng tài có thẩm quyền – tức trọng tài quốc tế!

Những thỏa thuận ngầm giữa bên mạnh với bên yếu yếu, giữa nước lớn với nước nhỏ bằng những cuộc đi đèm dựa trên quan điểm ý thức hệ - giữa hai đảng CS anh em hay giữa phe xã hội chủ nghĩa anh em, thì đều là những giao kết mang tính phe đảng chính trị, hoàn toàn vô giá trị về mặt quốc gia dân tộc.

Từ cái nhìn trên, chúng tôi cho rằng lời nhận định sau đây của Ts Trục là một lời cảnh báo khá nhẹ nhàng và phần nào mang tính bao che: “*Khái niệm ‘hiện trạng’ phần lớn lại phụ thuộc nhiều vào mục đích mà các bên liên quan muốn ‘giữ nguyên’ có lợi cho mình. Chính vì vậy mà có nhiều thỏa thuận không có tính khả thi. Thậm chí, chúng còn là những cái cớ để các bên lợi dụng nhằm phục vụ cho những toan tính của mình.*”

Sau lời cảnh báo trên, Ts Trần

Công Trục kêu gọi: “*Các nhà hoạch định chính sách phải **cân nhắc và tính toán rất kỹ và thận trọng**. Nếu không sẽ bị mắc bẫy, bị rơi vào những tình huống bất lợi khó có thể khắc phục được, nhất là trên phương diện pháp lý.*”

Rõ ràng, chỉ vì là người đã trở kết gắn với Đảng và Nhà nước CSVN, ông Trần Công Trục không dám nêu đích danh **ai phải** “cân nhắc”, **ai phải** “tính toán kỹ” và phải “thận trọng”.

Phải chăng ông Trục chỉ dùng những hình dung từ nhẹ nhàng như trên đây hòng hạ giảm trách nhiệm của nhà cầm quyền Cộng sản đối với vấn đề trọng đại của đất nước? Lại nữa, **ai** đang “mắc [vào cái] bẫy” của giặc Tàu Cộng khiến đất nước “*bị rơi vào những tình huống bất lợi khó có thể khắc phục*”?

Xin hỏi ngài tiến sĩ: Trong sự kiện Hoàng Sa và Trường Sa, những tình huống nào là “*những tình huống bất lợi khó có thể khắc phục*” nếu không phải là tình huống Việt Nam mất biển mất đảo vào tay Trung Cộng???

Lời kêu gọi “**giữ nguyên hiện trạng**” của Nguyễn Tấn Dũng cũng như những phát biểu tương tự của Phùng Quang Thanh trước đó là câu trả lời.

Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam với nguyên tắc nguyên trạng.

Ông Trục nêu ra rằng, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam “*do các thế hệ người Việt Nam, trải qua các thời kỳ lịch sử khác nhau, đã từng đổ mồ hôi, xương máu để dựng xây, phát triển mọi cơ sở cần thiết phục vụ*

cho nhu cầu sinh hoạt nơi đây nên việc ngày nay ngư dân Việt Nam sinh sống và đánh bắt ở khu vực hai quần đảo này, cải tạo điều kiện sống, làm việc và tiếp tục thực thi chủ quyền hợp pháp của mình hoàn toàn không phải điều gì mới mà nó vẫn diễn ra cả mấy trăm năm qua.”

Từ thực thể trên, Ts Trục kết luận: “Các hoạt động bình thường và hợp pháp ấy không phải đối tượng điều chỉnh của khoản 2 Điều 5 DOC, [tức không phải là đối tượng của nguyên trạng]!”

Ông Trần Công Trục giảng giải: “*Trước đây Việt Nam có quyền hoạt động (kể cả xây dựng, tôn tạo, nâng cấp) thế nào thì nay vẫn được quyền làm như vậy. Trái lại, sau khi Trung Cộng dùng vũ lực cướp đoạt Hoàng Sa từ chủ quyền của Việt Nam Cộng Hòa (1974), rồi đoạt Gạc Ma của Trường Sa (1988) thì kể từ hai thời điểm ấy, mọi hoạt động của Trung Cộng ở khu vực Hoàng Sa và Trường Sa đều vi phạm trắng trợn*” nguyên tắc status quo”.

Từ luận cứ trên, Ts Trần Công Trục nhận định rất chính xác rằng “*Trung Quốc đã dùng vũ lực để đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa, một phần quần đảo Trường Sa và hiện nay đang dốc sức biến các đảo, đá, bãi cạn này thành các căn cứ quân sự, đường băng sân bay, cơ sở dịch vụ hậu cần... là hoàn toàn chà đạp luật pháp quốc tế hiện hành*”. Trong khi phía nhà cầm quyền CSVN mồm thì cứ lặp đi lặp lại điệp khúc “giữ nguyên hiện trạng”, nhưng trong hành động thì lại cứ thậm thụt đi hầu “đàn anh” hầu nhận chỉ thị giao đất giao đảo Việt Nam cho Tàu Cộng.

Bằng chứng Dũng và Thanh tiếp tay Tàu Cộng.

Nhận định trên của Ts Trần Công Trục nhắc chúng ta nhớ Phùng Quang Thanh đã không thấy xấu hổ khi to họng gào: “*Chúng tôi có trao đổi là **giờ phải giữ nguyên hiện trạng**. Trên biển Đông... không cấm mới vào những nơi mà các bên chưa cấm.*”

Và rồi theo tin của Thông Tấn Xã CSVN Việt Nam ngày 14/11/2014, chính Nguyễn Tấn Dũng sau đó đã công khai đồng thuận với lời phát biểu của Phùng Quang Thanh. Tin của TTX/CSVN nêu rõ: “*Vào lúc **Bắc Kinh** rút ráo bồi đắp và mở rộng các bãi đá mà Trung Quốc chiếm đóng tại vùng quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, tại các cuộc họp trong khuôn khổ hội nghị thượng đỉnh ASEAN tại Miến Điện kết thúc ngày hôm qua, 13/11/2014, Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng đã liên tiếp kêu gọi các nước không làm thay đổi thực trạng các bãi đá, rạn san hô và bãi cát ngầm ở Biển Đông.*”

Khi người ta (Trung Cộng) đã “*rút ráo bồi đắp và mở rộng các bãi đá*” thì ông Thủ tướng CSVN lại nhẹ nhàng mon trón kiểu ngoại giao công thức, kêu gọi “các nước” không làm thay đổi thực trạng, khiến người dân Việt Nam không thể không nhớ lại lời Phùng Quang Thanh trảng tráo: “*Hiện nay trên biển, nói thật là các bên đều có xây dựng... và Việt Nam cũng có hoạt động xây dựng. **Đều là tôn tạo, nâng cấp, mở rộng... Tuy nhiên, nguồn lực của ta còn có hạn nên việc xây dựng quy mô chưa lớn như Trung Quốc.***”

Phùng Quang Thanh đánh đồng hoạt động xây dựng của Việt

Nam với của Trung Cộng như vậy đó. Ta xây, Tàu xây, các nước khác cũng xây. Đều xây cả! Đều phá bỏ nguyên trạng cả! Trung Quốc nào tội tình gì? PQT lại còn “bào chữa” cho Trung Cộng một cách ngu xuẩn rằng **“nguồn lực của ta còn có hạn nên việc xây dựng quy mô chưa lớn như Trung Quốc.”** Nghĩa là Trung Cộng xây dựng quy mô hơn ta vì nó giàu hơn ta chứ nào nó có sai lỗi gì đâu!

Những ai bênh vực PQT và Nguyễn Tấn Dũng, xin hãy xem lại lời giảng giải của Ts Trần Công Trục nêu trên mà chúng tôi buộc phải nhắc lại ở đây: **“Trước đây Việt Nam có quyền hoạt động [kể cả xây dựng, tôn tạo, nâng cấp] thế nào thì nay vẫn được quyền làm như vậy. Trái lại, sau khi Trung Cộng dùng vũ lực cướp đoạt Hoàng Sa... thì kể từ hai thời điểm ấy, mọi hoạt động của Trung Cộng ở khu vực Hoàng Sa và Trường Sa đều vi phạm trắng trợn”**

Vậy là ai “lơ là mắt cảnh giác”, ai “tạo ra cơ hội cho Trung Quốc dễ dàng tính toán các bước đi tiếp theo” và ai “mơ hồ, có thể dẫn đến những hậu quả rất nghiêm trọng” như Ts Trần Công Trục đã lưu ý?

Nguyên tắc “trước sau như một”.

Cũng trên báo Giáo Dục Việt Nam, người ta lại đọc thấy bài thứ hai của ông Trục, bài **“Tiến sĩ Trần Công Trục nói rõ nguyên tắc ‘trước sau như một’ về Biển Đông”**. Bài này cho chúng ta có một khái niệm về nguyên tắc “trước sau như một”, một nguyên tắc pháp lý có tên gọi là “Estop-pel”, **“quy tắc về bằng chứng, theo đó, một cá nhân không được phép**

phủ nhận sự thật về điều mà trước đây người này đã tuyên bố hoặc về những sự kiện mà người này cho là có thật.”

Về việc áp dụng nguyên tắc “trước sau như một”, Ts Trần Công Trục nhấn mạnh: **“Trong luật quốc tế, đi đôi với chủ quyền là trách nhiệm thực thi chủ quyền và không cho nước khác làm điều mà họ cho là thực thi chủ quyền trên lãnh thổ của mình”**.

Ở bài này, Ông Tiến sĩ nguyên Trưởng ban Biên giới Chính phủ CSVN cảnh báo: **“Áp dụng những nguyên tắc trên..., người Việt Nam, nhất là những cơ quan hoặc cá nhân người có thẩm quyền hay các cơ quan báo chí truyền thông cần phải thật sự thận trọng, cần nhắc khi phát biểu, tuyên bố có liên quan đến chủ quyền lãnh thổ quốc gia.”**

Ông Trần Công Trục còn nhấn nhủ nhà cầm quyền trong nước: **“Nếu phát biểu vì động cơ chính trị mà quên đi những nguyên tắc pháp lý thì sẽ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng cho công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền trên phương diện pháp lý”**.

Sau đó ông cũng lên án **“quan điểm cho rằng không nên làm lớn chuyện Trung Quốc biến đá thành đảo ở 5 bãi đá ở Trường Sa, trong đó có đá Chữ Thập, để trở thành 1 căn cứ quân sự, vì chúng ta cũng xây dựng và mở rộng ở Trường Sa, vì cả làng cùng xây dựng là cực kỳ nguy hiểm và không thể chấp nhận.”** Đây là quả đấm trực diện nhắm thẳng vào cả Phùng Quang Thanh lẫn Nguyễn Tấn Dũng là người đại diện đích thực đảng quyền trên cả nước.

Những con kết Việt Nam do Trung Cộng nuôi dạy.

Theo tin báo chí lề đảng trong nước, trả lời chất vấn tại Quốc Hội CSVN, Nguyễn Tấn Dũng, trong tư cách Thủ tướng, đã xác định: **“Việt Nam – Trung Quốc dù mưa nắng, hay bão lũ vẫn mãi là láng giềng.”** Ông còn nói thêm: **“Chúng ta hết sức mong muốn Việt Nam-Trung Quốc chân thành hợp tác để gìn giữ hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển, cùng có lợi, để thực hiện thực chất, hiệu quả phương châm 16 chữ và tinh thần 4 tốt, đem lại lợi ích cho cả hai bên.”**

Ý kiến của Nguyễn Tấn Dũng trên đây thực ra chẳng có gì là mới mẻ. Nó chỉ là sự lặp lại hầu như nguyên văn lời chỉ bảo của Ông **Phạm Trường Long** Phó chủ tịch Quân ủy Trung ương Trung Cộng đưa ra cho Phùng Quang Thanh trong cuộc hội kiến của đoàn quân sự cấp cao CSVN với phía Trung Cộng ngày 18/10/2014. Ông Phạm Trường Long nói: **“Láng giềng là không thể dời đi, hai nước Trung-Việt chung sống hữu nghị, xử lý ổn thỏa bất đồng, cùng phát triển phù hợp với lợi ích chung của hai nước.”** Nhưng ông quan Tàu tên Long ấy dùng lời lẽ nhẹ nhàng kín đáo hơn, trái ngược hẳn lời ông Dũng khẳng định **“dù mưa nắng, hay bão lũ vẫn mãi là láng giềng”** nghĩa là dẫu phía láng giềng nước lớn dùng mạnh hiếp yếu, gây “mưa nắng”, “bão lũ” gì đi nữa thì phía ta cũng cam chịu vì tình láng giềng, tình hữu nghị đời đời bất diệt!

Từ đó, báo Trung Cộng lên nước, khoe khoang rằng Phùng Quang Thanh đã chấp nhận 3 phương hướng mà phía Trung Cộng đưa ra

cho phía CSVN, rằng hai bên phải **dựa trên phương châm 16 chữ ‘ổn định lâu dài, hướng tới tương lai, láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện’ và tinh thần 4 tốt ‘láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt’**, ngõ hầu “hai bên ‘đi cùng một hướng’, theo chỉ thị mà **Thường Vạn Toàn**, Ủy viên Quốc vụ kiêm Bộ trưởng Quốc phòng Trung Cộng đưa ra trong cuộc gặp gỡ trước đó giữa hai đoàn.

Nguyên tắc 6 chữ của Nguyễn Tấn Dũng.

Liên sau cam kết thực hiện nghiêm túc “phương châm 16 chữ và tinh thần 4 tốt”, Nguyễn Tấn Dũng chế thêm một nguyên tắc nữa, nguyên tắc “6 chữ, đó là **vừa hợp tác, vừa đấu tranh**”.

Đại biểu Lê Nam, Đoàn Thanh Hóa đặt câu hỏi: “*Ngay khi giàn khoan HD 981 chưa rút, Trung Quốc đã thực hiện mạnh mẽ xây dựng các đảo, xây dựng sân bay, biển đảo đá chìm thành lãnh thổ trên các đảo Gạc Ma, Phú Lâm, Chữ Thập thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam mà Trung Quốc cưỡng đoạt. Đó là kế sách không đánh mà thắng nhằm độc chiếm biển Đông. Cử tri cả nước đặc biệt quan tâm đến tình hình trên, mong muốn Thủ tướng cho biết kế sách của Chính phủ sẽ như thế nào để bảo vệ trọn vẹn chủ quyền, quyền chủ quyền thiêng liêng của tổ quốc?*”

Nguyễn Tấn Dũng trả lời có vẻ ngạo mạn khinh thường ý kiến của ông Lê Nam, rằng: “*Ý kiến chất vấn của đại biểu Nam thì tất cả chúng ta, đồng chí, đồng bào cả nước đều biết.*” Chuyện ấy cả nước ai mà chẳng biết, có gì mà âm ỉ?

Dũng còn nhắc lại quan điểm “*các bên giữ nguyên hiện trạng, không làm phức tạp thêm...*” Còn “*việc Trung Quốc bồi lấp biển nếu theo thông tin báo chí, chúng ta cũng đã nêu...*” cả rồi. Nghĩa là, theo Nguyễn Tấn Dũng, mọi điều trên, ai mà chẳng biết, báo chí nêu ra là thừa, phải không? Tuy nhiên, trong thực tế, Dũng và đảng của Dũng chỉ nêu bằng hàng loạt chữ nghĩa công thức mơn trớn bọn xâm lăng bắc phương mà thôi chứ không hề có một hành động nào cụ thể! Một mặt chơi trò “võ mồm” để lừa phỉnh người dân trong nước, một mặt ngầm thúc đẩy người anh em “láng giềng không thể dờn đi” cứ lần thêm, lần mãi cho tới chừng nào trọn vùng biển đảo thuộc chủ quyền Việt Nam trở thành lãnh hải của Trung Cộng, phải không?

Chính vì thái độ nước đôi ấy của CSVN, trong khi tại hội thảo quốc tế về Biển Đông ở Đà Nẵng ngày 17-18/11/2014, Cựu Phó Đô đốc Lực lượng Phòng vệ Biển Nhật Bản Joji Koda buộc lòng phải lên tiếng cảnh cáo như trình bày sau đây.

Những lời cảnh cáo từ bên ngoài.

Cựu Phó Đô đốc Nhật Bản Joji Koda kêu gọi các quốc gia hãy chung tay ngăn chặn Trung Quốc, không cho nó thay đổi nguyên trạng trên Biển Đông. Báo chí Việt Nam ghi nhận: “*Dẫn thông tin từ truyền thông Trung Quốc, cựu Phó Đô đốc Joji Koda cho hay, tháng 10/2014, Trung Quốc đã hoàn tất việc cải tạo đường băng dài 2.400m trên đảo Phú Lâm là đảo lớn nhất trong quần đảo Hoàng Sa (nằm cách Tam Á, đảo Hải Nam, Trung Quốc khoảng 700km về phía*

Đông Nam và cách Đà Nẵng, Việt Nam 440km về phía Đông), cho phép tiếp nhận các máy bay vận tải quân sự và máy bay do thám cỡ lớn”.

Đối với quần đảo Trường Sa, ông Joji Koda cho hay, “*Trung Quốc đã bắt đầu nỗ lực đầy tham vọng là cải tạo đầm phá lớn ở Đá Gạc Ma mà họ đã chiếm đoạt bằng vũ lực từ Việt Nam vào năm 1988... Hiện Trung Quốc đang tiến hành hoạt động cải tạo đất ở nửa phía Đông của đầm phá và xây dựng một đường băng dài 2.500m có khả năng tiếp nhận máy bay phản lực cùng một số bến cảng, cầu tàu để tiếp đón tàu trọng tải lớn*”. (**Trung Quốc thay đổi nguyên trạng trên Biển Đông nhằm mưu đồ gì?**).

Thời điểm Trung Cộng hoàn tất việc cải tạo đường băng dài 2.400m trên đảo Phú Lâm vào tháng 10/2014, và xây dựng một đường băng dài 2.500m Đá Gạc Ma gần đây là thời gian mà Phùng Quang Thanh cùng đoàn quân sự cấp cao lớn nhất nước đang có mặt ở Tàu. Tại đó, PQT thú nhận khi Thanh nêu vấn đề “giữ nguyên hiện trạng”, thì phía Tàu Cộng “*nói chung hứa thì không hứa*”!!!! Đây Trung Cộng cười ngạo nghễ vào mũi CSVN đó! Hứa cái gì mà hứa! Láo!

Và quả như vậy. Trung Cộng không nói mà làm. Báo Việt Nam ghi nhận: “*IHS Janes’s, một tạp chí về quốc phòng, hôm 20/11 đưa tin Bắc Kinh đang tiến hành xây dựng đảo nhân tạo trên bãi đá Chữ Thập, dài ít nhất 3.000 mét, rộng khoảng 200 đến 300 mét. Chuyên gia đánh giá, đảo nhân tạo này đủ lớn để xây dựng sân bay.*”

Lại nữa, theo VNExpress ngày

24/11/2014 (*Trung Quốc xây đảo ở Trường Sa ‘để làm căn cứ radar’*), một quan chức cấp cao của quân đội Trung Quốc bất ngờ tiết lộ trước báo chí quốc tế về lý do bồi đắp đảo ở Trường Sa, là **để hỗ trợ hoạt động của radar và thu thập tin tình báo**. Nguy hiểm chưa? Quan chức đó là Jin Zhirui, sĩ quan cao cấp thuộc Tổng bộ quân chủng Không quân Trung Quốc, đã phát biểu tại Diễn đàn Xiangshan, một diễn đàn đối thoại về các vấn đề an ninh quốc gia của Trung Cộng. Trung Cộng làm và nói. Họ có sợ gì cái thùng rỗng của CSVN!

Trong khi đó, phía Mỹ đã theo dõi việc “*cải tạo mở rộng bãi đá Chũ Thập thuộc quần đảo Trường Sa là một trong số những dự án mà Trung Quốc đang theo đuổi, trước tiên là để có thể xây dựng một đường băng*”, AFP dẫn lời trung tá Jeffrey Pool, người phát ngôn quân đội Mỹ, cho biết như vậy.

Theo Trung tá Pool, “*có vẻ như đó chính là việc họ đang hướng tới. Một bến cảng cũng đã được thiết lập ở phía đông bãi đá. Nó đủ lớn để đón các tàu tiếp tế và tàu chiến hải quân.*”

Vị sĩ quan phát ngôn của Quân đội Hoa Kỳ lên tiếng: “*Chúng tôi*

kêu gọi Trung Quốc dừng chương trình cải tạo đất và tham gia vào những sáng kiến ngoại giao để thúc đẩy tất cả các bên kiểm chế trong loại hoạt động này”.

Qua những thông tin và những tiết lộ nêu trên, chúng ta nhận ra ngay hành động ngang ngược của Trung Cộng trên Biển Đông, nhất là trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (Gạc Ma) mà chúng đã cưỡng chiếm của Việt Nam. Trong khi đó, các quan chức đứng đầu vận mệnh đất nước lại vẫn ở nước đôi, ngôn hành tương phản, để mặc Trung Cộng lộng hành. Điều đáng chú ý đặc biệt ở đây là gần đây, danh xưng Hoàng Sa không còn thấy xuất hiện nữa trong phát biểu của các nhà “hoạch định chính sách” Việt Nam, tức là nhà cầm quyền CSVN!

Kết luận.

Một tín hiệu bất thường đây nguy hiểm cho vận mệnh đây bất trắc của quê hương Việt Nam mà thủ phạm chính là đám CS cầm quyền đất nước hôm nay. Họ công khai và ngang nhiên đặt vị thế cầm quyền của đảng “anh em” lên trên sự sống còn của Tổ Quốc, đặt việc bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội lên trên việc tôn trọng

sinh mạng của toàn dân tộc! Đến nổi báo Giáo Dục Việt Nam ngày 19/10/2014 đã đăng tải lại toàn bộ nội dung báo chí Trung Cộng phản ánh chuyên thăm của Bộ trưởng Quốc phòng Phùng Quang Thanh Bộ trưởng, trong đó ghi lại lời “*Phùng Quang Thanh nói, Đảng và Quân đội Việt Nam rất coi trọng quan hệ Việt-Trung, quý trọng tình hữu nghị truyền thống Việt-Trung*”, và đặc biệt “*cung cấp bảo đảm vững chắc cho củng cố vị thế cầm quyền của Đảng Cộng sản hai nước, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội*”.

Thấy chưa? CSVN đâu có coi việc bảo đảm sự tồn vong của đất nước là trách nhiệm trên hết và trước nhất của họ, đâu có coi việc củng cố chủ quyền của quốc gia dân tộc là chính yếu, đâu có coi việc bảo vệ biên thùy, lãnh thổ, lãnh hải là nhiệm vụ hàng đầu của cả nước, hưởng hồ là của kẻ đang đứng đầu đất nước? Chỉ một lời nói trên đã đủ để chúng ta nhận chân tâm địa của nhà cầm quyền CSVN đối với dân tộc và đất nước Việt Nam! ■

(1) Phần chưa tiếng La Tinh và tiếng Anh là của chính Ts Trần Công Trục.

Tết Con Dê

(tiếp theo trang 39)

ông Nguyễn Bảo Sinh, lão thích bài thơ ‘**Mê Ngộ**’ nhất. Rất thâm vì có chất thiền. Lão xin đọc mấy câu đề mừng tuổi mọi người:

*Khi mê bùn chỉ là bùn
ngộ ra mới biết trong bùn có sen
Khi mê tiền chỉ là tiền
ngộ ra mới biết trong tiền có tâm
Khi mê dâm chỉ là dâm*

ngộ ra mới biết trong dâm có tình

Lão mê các chữ **ngộ** này quá. Chỉ có ngộ mới giải thoát chúng ta.

Năm mới xin kính chúc các cụ tinh mọi con mê, ngộ ra hết nha.

Trân trọng,■

LTS: Tác giả Trà Lũ đã viết

xong bộ ‘*Chuyện Cười Trà Lũ Toàn Tập*’ gồm 4 cuốn 300, 400, 500, 600 chuyện cười, tổng cộng hơn 1800 chuyện. Đây là món quà Christmas và Năm Mới trang nhã nhất. Bạn sẽ cười cả năm. Giá bán tại Canada và Hoa Kỳ là 100 Gia kim hay 100 Mỹ kim (gồm tiền sách và bưu phí). Không bán lẻ từng cuốn. Xin liên lạc trực tiếp với tác giả: petertralu@gmail.com ■

Viết Từ CANADA

MẠC GIAO



KHI ANH KHỔNG LỒ LUÔN LUÔN ĐÓI BỤNG

Một thứ không thể thiếu trong mỗi gia đình Trung Hoa, đặc biệt trong dịp mừng năm mới, là tượng hay hình ông thần tài, bụng bự, cổ rút ngắn mỡ, cưỡi tít mắt. Đó cũng là hình ảnh của Phật Di Lặc tượng trưng cho sự dư thừa hạnh phúc thế trần. Đã là con người, ai cũng thích ăn và thích tiền. Nhưng người Hoa thích một cách đặc biệt và không ngại ngần biểu lộ cái thích đó. Nếu bạn đi dọc hành lang của những chung cư cao tầng ở Hồng Kông vào bất cứ một buổi sáng nào, để tìm nhà một người quen chẳng hạn, bạn sẽ cay mắt và ngộp thở vì mùi và khói nhang từ mọi apartment xông ra mật mù. Nhà nào cũng đốt nhang cúng thần tài vào buổi sáng. Hiện tượng thèm tiền, thèm ăn luôn luôn là một ám ảnh của giòng giống Hán. Lý do là nhân khẩu quá đông, dù đất rộng cũng không thể nuôi đủ một dân số lúc nào cũng cao nhất thế giới so với các nước khác. Họ phải đi kiếm ăn khắp chân trời góc biển của địa cầu. Dân thì lo cho cái bụng. Nhà nước thì lo bành trướng, xâm lăng đất, biển của người khác để di dân ra ngoài lãnh

thổ, giải tỏa bớt nạn nhân mãn, kiếm thêm tài nguyên nuôi dân, tránh việc dân làm loạn vì đói ăn. Lịch sử của Trung Hoa là lịch sử của xâm lấn. Dù con cháu của Ông Tưởng Giới Thạch có tái chiếm lục địa Trung Hoa một ngày nào đó thì họ vẫn đòi nuốt hết Biển Đông như con cháu của Mao Trạch Đông đang làm. Hiện giờ Đài Loan đã chiếm một đảo trong quần đảo Trường Sa. Họ đã lập đường bay ở đảo này và vẫn âm thầm tán đồng lập trường của Trung Quốc về Biển Đông.

Vi vậy, muốn giữ của thì phải biết đề phòng, nhất là khi đã thấy kẻ cướp đang đợi ngay ngoài cửa. Các chính quyền đệ Nhất và đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa đã hiểu điều này, đã phái hải quân đến xác nhận chủ quyền trên các đảo Hoàng Sa và Trường Sa, xây bia ghi dấu tích, cắm cờ, bố trí thuyền bè tuần tra.



Bất hạnh thay, anh không lồ đói bụng phương Bắc đã lợi dụng thời gian sau Hiệp Định Paris 27-1-1973 khi Mỹ rút hết quân và rút hết mọi cam kết bảo vệ miền Nam Việt Nam để chớp nhoáng chiếm quần đảo Hoàng Sa của VNCH, năm 1974, trước con mắt thờ ơ của hạm đội 7 thuộc hải quân Hoa Kỳ đang có mặt gần đó và trước sự ngậm miệng tán đồng của Hà Nội. Có thể coi như Hoàng Sa đã mất luôn, không cách gì đòi lại được, dù có kiện tụng trước các thứ tòa án quốc tế. Mười bốn năm sau, 1988, Trung Quốc lại dùng võ lực chiếm từ tay những người cộng sản “anh em” VN hai cao địa Đá Chũr Thập và Đá Gaven trong quần đảo Trường Sa. Sau đó Trung Quốc còn chiếm thêm một số đảo đá chìm (reef) rồi liên tiếp xây dựng đường bay, công sự, bến tàu, cho binh lính đến đóng

thường xuyên và cho cả dân sự đến sinh sống. Làm thế là để xác nhận những đảo này vĩnh viễn là của họ, đặt quốc tế trước sự đã rồi. Từ Hoàng Sa và những nơi chiếm được ở Trường Sa, Trung Quốc đòi quyền lãnh hải và thềm lục địa, rồi lại tính từ đó tạo ra vùng 9 bậc hình lưỡi bò bao trùm

gần hết Biển Đông. Anh không lồ Trung Hoa rất thèm Biển Đông. Ngoài tham vọng bá chủ một vùng biển rộng lớn, Trung Quốc còn nhắm tới những tài nguyên nằm trong biển này. Theo ước tính của các nhà chuyên môn, Biển Đông có một trữ lượng dầu khí rất lớn, chỉ thua của Saudi Arabia. Biển

Đông cũng chứa khoảng 10% số lượng thủy sản trên thế giới. Khu vực này cũng là nơi có nhiều loại cá nhất hoàn cầu (theo Alexander L. Vuving - *dcvonline.net* 28-12-2014). Mỗi ngon như vậy làm sao anh không lờ luôn đời bụng không ham nuốt?

Điều chúng ta muốn biết là tình trạng Biển Đông hiện nay, vào đầu năm 2015, ra sao?

Tháng 5-2014, Trung Quốc ngang tàng kéo dàn khoan Hải Dương 981 vào vùng biển tranh chấp nằm trong thềm lục địa của Việt Nam. Dĩ nhiên Việt Nam phản đối rất mạnh,, bằng mồm. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng còn tuyên bố sẽ kiện Trung Quốc trước Liên Hiệp Quốc và Tòa án Quốc Tế La Haye. Các quốc gia có liên hệ xa gần tới Biển Đông, đứng đầu là Hoa Kỳ, túm lại phản đối Trung Quốc. Việt Nam được nhờ, coi như được bênh vực và được đứng về phía đa số. Trung Quốc bị cô lập, bị mang tiếng là kẻ vi phạm luật lệ quốc tế, lại sợ việc buôn bán với các nước sẽ bị ảnh hưởng, nên đã lặng lẽ rút dàn khoan về vào tháng 7. Mặt khác, sau hai tháng tìm kiếm, họ đã có thể biết nơi đó có dầu hoặc khí đốt hay không. Xong việc rồi thì để dàn khoan lại đó làm gì cho tốn tiền? Việt Nam thờ phào nhẹ nhõm, không còn sợ phải đương đầu với đàn anh, không còn ngại phải níu cánh tay Mỹ quá chặt. Ông chuyên gia Úc Carl Thayer tán hươu tán vượn là cộng sản Việt Nam đã khéo léo đạt thắng lợi. Thắng lợi ở chỗ nào? Sự việc đã xảy ra như thế thì phải diễn tiến như thế. Hoa Kỳ và các nước khác không thể không phản đối Trung Quốc và phải nghĩ

đến chuyện liên kết để tránh việc Trung Quốc làm bá chủ Biển Đông, gây thiệt hại cho quyền lợi của họ. Trung Quốc đã tạo một tiền lệ. Từ nay họ muốn đưa dàn

khoan đến bất cứ chỗ nào trên Biển Đông là tùy họ. Chẳng có anh nào đưa tàu bay, tàu thủy ra chặn họ ngoài những phản đối mồm. Việt Nam từ nay lại càng sợ hơn nữa. Tàu cộng ngang nhiên chiếm biển của Việt Nam, tự tiện thăm dò tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam mà chẳng có ai giúp Việt Nam ngăn cản. Giả dụ một ngày nào đó họ chiếm luôn mấy hòn đảo còn lại của Việt Nam ở Trường Sa hay tấn công vào nội địa Việt Nam, liệu có cường quốc hay tiểu quốc nào xả thân bênh vực Việt Nam không, hay lại chỉ phản đối bằng những lời tuyên bố suông, không có một biện pháp chế tài nào nhắm vào kẻ xâm lăng? Như vậy làm sao có thể nói Việt Nam thành công trong vụ dàn khoan?

Cũng ông Carl Thayer này, ở phần sau bài phỏng vấn của Vnexpress, đã dự đoán những điều mọi người đã biết về những ý định và hành động của Trung Quốc trong giai đoạn sắp đến:

Thứ nhất là giữ cho các nước ASEAN và các nước cùng có tranh chấp ở Biển Đông sa lầy vào những cuộc thảo luận vô tận về việc làm sao thực hiện Tuyên Bố ứng xử của các bên (DOC) và kéo dài tham vấn về văn kiện Quy Tắc



ứng xử (COC).

Thứ hai, Trung Quốc sẽ tiếp tục chia cắt và chế ngự ASEAN bằng cách gia tăng những khác biệt giữa các nước thành viên ASEAN, đồng thời dần dần củng cố sự hiện diện của mình ở quần đảo Trường Sa bằng cách xây dựng các cơ sở hạ tầng và đưa người đến ở.

Trung Quốc có thể đưa một dàn khoan khác đến một chỗ khác ở Biển Đông. Họ biết các quốc gia chống đối sẽ không dùng võ lực đối với họ. Họ trang bị vũ khí cho các tàu tuần, các tàu hải giám để đương đầu với những tàu cùng loại của các nước khác dám chống cự với họ (theo Việt Anh- *Vnexpress*, 2-1-2015).

Như vậy là số phận Biển Đông đã được định đoạt. Trung Quốc muốn tác oai tác quái gì tùy ý, miễn đừng cấm Mỹ và các đồng minh của Mỹ tự do giao thông trên vùng biển và vùng trời Biển Đông. Việt Nam chưa phải là đồng minh của Mỹ. Có bị ăn hiếp cũng ráng mà chịu.

Chính vì vậy, Việt Nam phải chịu lụy Trung Quốc. Nguyễn Tấn Dũng dọa truy tố Trung Quốc trước các thẩm quyền tài phán quốc tế nhưng rồi cũng lặng lẽ rút lại ý



ABC Westminster Adult Day Health Care

(Chương Trình CBAS)

Trung Tâm Chăm Sóc Cao Niên

202 Hospital Circle, Westminster, CA 92683

Chương trình Medical Đài Thọ

Phone: **714-894-5880** Fax: **714-894-5879**

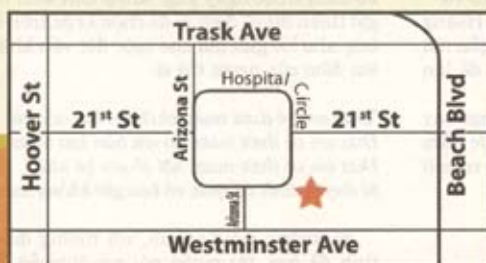


Muốn biết thêm chi tiết
xin liên lạc
714-894-5880

- Khung cảnh lịch sự, kang trang, an toàn.
- Nơi dành cho quý vị cao niên đến **sinh hoạt ban ngày**, gặp gỡ đồng hương cùng đồng niên để tránh cảnh neo đơn lúc tuổi già.
- Nơi đáng tin cậy cho các đồng hương gửi gắm cha mẹ lúc phải đi làm vì sinh kế.
- Ăn sáng ăn trưa, cung cấp các món ăn Á Đông đầy chất dinh dưỡng, hợp khẩu vị người lớn tuổi.
- Có xe chuyên chở miễn phí.

Nếu không đủ điều kiện Medical đòi hỏi để được gia nhập chương trình thì sẽ đóng lệ phí **RẤT NHẸ NHÀNG**

- Có lớp dạy English và Computer (basic)
- **Sinh Hoạt:** Âm nhạc, Hội họa, Thể dục...



BANQUET & MEETING ROOM FOR RENT
Giá cả nhẹ nhàng, liên lạc **714-478-8866**

Ghi chú: Chỗ có giới hạn, để tránh sự chờ đợi,
xin vui lòng ghi danh trước.



A DONG SUPERMARKET

Tọa lạc trong Asian Village - Làng Việt Nam, đối diện Thương xá Phước Lộc Thọ với bãi đậu xe đã được tân trang nên không còn bị kẹt xe như thời gian trước đây.



Á Đông Supermarket với 5 cái nhất:

- 👍 **Giá hạ nhất,**
- 👍 **Hàng tươi ngon nhất,**
- 👍 **Tiếp đãi ân cần nhất,**
- 👍 **Sạch Sẻ vệ sinh nhất,**
- 👍 **Chắc chắn quý khách sẽ hài lòng nhất.**



Siêu Thị Á Đông với những phiên chợ đêm:

Mở cửa hàng ngày đến 11 giờ khuya để phục vụ quý khách bận rộn trong giờ làm việc ban ngày.

9221 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683

714-999-5566 • fax: 714-657-7457 • E-mail: adsupermarket@yahoo.com

định. Chính phủ coi như đã đầu hàng, dâng sang Tàu thần phục. Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng sang triều yết Tập Cận Bình, hứa hẹn hợp tác và trung thành. Tướng Phùng Quang Thanh, Bộ trưởng Quốc Phòng, dẫn một phái đoàn 13 tướng lĩnh sang Bắc Kinh viếng thăm thiện chí, mục đích là bày tỏ sự trung thành của toàn quân đối với đảng, mà đảng thì đã thần phục đại ca rồi, như vậy là quân đội cộng sản Việt Nam không dám nghĩ đến việc đương đầu với đàn anh. Phùng Quang Thanh còn tuyên bố trong dịp này là không nên gây rắc rối gì thêm ở Biển Đông, hãy giữ nguyên trạng.. Giữ nguyên trạng (status quo) là có sao chấp nhận vậy, không thay đổi. Nói thế là chấp nhận Hoàng Sa và một phần Trường Sa đã nằm trong tay Trung Quốc, không thể đòi lại, vùng biển hình lưỡi bò đã là của Trung Quốc, không thể vẽ lại, Trung quốc có thể đánh bắt hải sản và khai thác tài nguyên thiên nhiên bất cứ chỗ nào họ muốn trên Biển Đông.

Ngày 25-12-2014, Tập Cận Bình cử Du Chính Thanh, nhân vật thứ tư trong Bộ Chính Trị, đặc trách các vấn đề chính trị, mở cuộc du hành Việt Nam trong 3 ngày. Sở dĩ có cuộc viếng thăm đột xuất này là vì Trung Quốc thấy Việt Nam, sau khi không dám kiện Trung Quốc, lại đi “ăn theo” vụ kiện của Phi Luật Tân trước Tòa Trọng tài tại Le haye, Hòa Lan. Bộ Ngoại Giao Việt Nam gửi một tuyên bố tới tòa về lập trường của chính phủ Việt Nam liên quan đến cuộc tranh chấp. Tòa đã nhận bản tuyên bố này, và theo thủ tục, Trung Quốc và Phi phải trả lời những câu hỏi Việt Nam nêu lên. Vì thế, Du Chính Thanh mới được phái sang Việt

Nam để “nhắc nhở” Việt Nam rằng Trung Quốc rất coi trọng quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống, hợp tác chiến lược toàn diện giữa hai nước. Du Chính Thanh cũng khuyên Việt Nam đoàn kết với Trung Quốc và “đi đúng đường”. Nói trắng ra đây là những lời cảnh cáo Việt Nam không được xé lẻ đi với ai khác hay đánh lên kiêu khác, mà phải đi đúng đường hữu nghị và hợp tác về mọi mặt với Trung Quốc. Nếu Việt Nam không nghe lời, Trung Quốc sẽ hạ những đòn độc về kinh tế mà Việt Nam không thể đỡ nổi, vì kinh tế Việt Nam đã quá lệ thuộc Trung Quốc. Như thế, cho tới bây giờ, Việt Nam vẫn còn nằm trong vòng kiểm tỏa của Trung Quốc, không thoát ra được.

Lối thoát duy nhất là dựa vào Mỹ. Mỹ cũng sẵn sàng nở rộng vòng tay ôm cộng sản VN, nhưng với điều kiện Việt Nam phải tôn trọng nhân quyền. Điều này hơi khó đấy. Nếu tôn trọng nhân quyền thì cộng sản đâu còn là cộng sản nữa. Một khi dân được hành xử những quyền của mình thì đảng và chế độ sẽ tiêu luôn. Tuy nhiên hai bên vẫn chơi trò cút bắt với nhau. Mỹ vẫn muốn dụ Việt Nam, kéo Việt Nam về phe mình để liên minh chống đối Trung Quốc được mạnh thêm. Đầu tháng 8-2014, ba nghị sĩ Mỹ, Bob Corker, John McCain, Sheldon Whitehouse, đến Hà Nội hỏi thúc Việt Nam mau có thái độ dứt khoát đối với Mỹ để Quốc Hội Mỹ có thể chấp thuận cho Việt Nam tham gia TPP và hủy bỏ cấm vận bán vũ khí sát thương cho Việt Nam. Ngay sau đó, Đại tướng Martin Dumpsey, Tổng Tham Mưu Trưởng quân đội Hoa Kỳ cũng đến Việt Nam hứa hẹn có thể bán vũ khí và giúp Việt Nam trong việc

t tuần tra và giữ an ninh trên biển. Điều kiện vẫn là thả tù chính trị, tôn trọng các quyền tự do, luật pháp phân minh. Không thấy Việt Nam có đáp ứng cụ thể nào ngoài việc thả một số tù chính trị và lương tâm, trong đó có Cù Huy Hà Vũ và Điều Cây Nguyễn Văn Hải bị tổng xuất thẳng sang Mỹ. Mỹ coi những hành động tượng trưng này đã đủ hay sao mà đã tuyên bố giải tỏa bớt cấm vận, có thể bán cho Việt Nam tàu tuần và máy bay trinh sát trên biển. Việc thuận cho Việt Nam vào PTT thì quốc hội Mỹ chưa cứu xét. Việc này sẽ chuyển cho quốc hội mới vào đầu năm 2015.

Như thế là bàn cờ liên minh Mỹ - Cộng sản VN chỉ khê nhúc nhích, chưa có khả năng thay đổi ván cờ. Mỹ muốn là một chuyện, cộng sản VN có dám theo không là chuyện khác. Thêm vào đó, cao thủ Tập Cận Bình, nhìn đối thủ Obama lay hoay, đang tính nước cờ phản công. Obama vừa mất thêm đa số tại Thượng Nghị Viện. Cả hai viện quốc hội từ đầu năm 2015 đều do đảng Cộng Hòa đối lập nắm đa số. Trong hai năm còn lại của nhiệm kỳ tổng thống, Obama sẽ ngồi chơi soi nước. Thả cửa nói, nhưng sẽ không làm được gì nếu không được quốc hội chấp thuận. Tập Cận Bình ra cú đòn đầu tiên tại hội nghị APEC bằng cách cho hội sinh tổ chức Khu vực Tự do Á Châu Thái Bình Dương (Free Trade Area of Asia Pacific). Tổ chức này đã có nhưng ngủ từ lâu. Nay Tập Cận Bình đánh thức dậy với những hứa hẹn tài chánh và thương mại hấp dẫn để lôi kéo các thành viên trong vùng. Ngón đòn này nhằm chiêu bí TPP (Trans-Pacific Partnership). TPP của Obama hứa hẹn nhiều chuyện, đặc biệt là việc

giảm quan thuế đến 90% cho các nước hội viên. Nhưng điều kiện gia nhập khó khăn, trong đó điều kiện chấp thuận của quốc hội Mỹ và việc cam kết phải để cho hàng hóa được bán tự do trong phạm vi các quốc gia hội viên (không được hạn chế hàng nhập cảng từ Mỹ). Không biết quốc hội mới có còn mặn mòi với TPP của Obama nữa hay không?

Đó là tình trạng bang giao Mỹ - Trung Quốc có cộng sản Việt Nam dính vào. Hai anh lớn này luôn luôn cạnh tranh nhau, gằm ghè nhau, nhưng sẽ không gây chiến tranh với nhau vì liên hệ tài chánh và thương mại quá lớn. Hoa Kỳ là thị trường tiêu thụ hàng của Trung Quốc lớn nhất. Trung Quốc cũng là nước nhập cảng hàng của Hoa Kỳ nhiều nhất, dù cán cân thương mại nghiêng về Trung Quốc. Trị giá hàng của Trung Quốc bán cho Hoa Kỳ gấp 4 lần Trung Quốc mua của Hoa Kỳ. Dù vậy, Hoa Kỳ không thể bỏ qua một thị trường với 1 tỷ 300 triệu người tiêu thụ. Tư bản Hoa Kỳ cũng đầu tư rất nhiều ở Trung Quốc vì ở đó giá nhân công rẻ, việc kiểm soát môi sinh lỏng lẻo, họ có thể kiếm nhiều lợi nhuận. Chưa kể Trung Quốc gửi hàng ngàn tỷ Đô la (ước lượng mới nhất khoảng 4,000 tỷ) thặng dư tại Hoa Kỳ. Rõ ràng là hai bên cần nhau. Thịnh thoàng gấu ó với nhau, nhưng không thể bỏ nhau.

Nhìn tình trạng bang giao giữa hai nước lớn có liên hệ đến Biển Đông diễn ra như vậy, chúng ta thấy sẽ không thể có tiến triển nào trong việc bảo vệ Biển Đông, đừng nói đòi lại những gì đã mất. Anh khổng lồ Trung Quốc tuy đã có nhiều Đô la nhưng chưa no bụng đâu. Lợi tức tính theo đầu người

chưa tới 5,000 Đô la một năm, không bằng một phần mười của Mỹ. Ngoại tệ thặng dư gửi ở Mỹ đáng lẽ phải được dùng để lo phúc lợi cho dân thì nhà cầm quyền Bắc Kinh tích trữ để dự phòng xài việc khác, mặc cho dân khổ sở. Cách đây hai năm ở Thẩm Quyển, tôi đã thấy công nhân xây cất ngôi hàng dãy ngoài trời nắng ăn cơm trưa, mỗi người được một nửa hộp foam đựng cơm với vài cọng rau cải, thêm vài miếng đậu hũ hay mấy miếng thịt ba rọi. Tôi đã thấy một cặp vợ chồng lao công quét dọn tại một trường học quốc tế chớm bước vào tuổi già ngủ đêm dưới tàn cây khi trời ẩm và dưới mái hiên trường khi trời mưa và lạnh. Con gái tôi khi đi làm thiện nguyện tại một viện mồ côi đã thấy các em bé được nuôi ăn bằng thịt gà và thịt heo từ những con vật đã chết được cho không. Chúng ta đã coi phim và hình hàng chục thiếu nữ bán hàng trẻ đẹp phải gục đầu bò giữa công lộ, bị phạt vì hàng bán không được chạy. Chỉ vì miếng cơm mà khổ và nhục thế đấy! Vẻ hào nhoáng bề ngoài che đậy những nỗi lầm than, cực khổ của đa số nhân dân mà chỉ những ai có dịp đi sâu đi sát mới thấy. Đi đâu cũng thấy người đông như nêm như cối. Tết Dương lịch vừa qua có trên 300,000 người đổ ra quảng trường cạnh bờ sông Hoàng Phố ở Thượng Hải để giã lên nhau mà chết, để đè nhau vào những tờ tiền giá được thả xuống từ một cao ốc (36 người tử thương, trên 100 người bị thương). Mỗi thành phố lớn và phụ cận như Bắc Kinh, Trùng Khánh, Quảng Châu, Thượng Hải... có từ 13 đến 16 triệu dân trở lên. Tôi đã từng bị thổi còi bắt tiếp tục đi, không cho đứng chờ người thân đi sau, ở một trạm xe

điện ngầm. Lý do: người đông quá, chỉ cần vài người đứng, không chịu đi, là giòng người sẽ tắc nghẽn. Với số dân gần bằng 20% dân số toàn địa cầu, anh khổng lồ Trung Quốc lúc nào cũng cần ăn. Người người phải tranh đấu để sống còn. Người người phải mách mung trốn luật lệ, lừa dối lẫn nhau để tìm sự sống. Dân vậy thì lãnh đạo cũng không thể khác. Hoặc lãnh đạo đã làm cho đa số khổ để một thiểu số được sướng. Lý luận kiểu nào cũng đúng.

Suốt giòng lịch sử, dân tộc Việt Nam đã khổ triền miên với anh khổng lồ phương Bắc. Chúng ta đã phải luôn luôn đương đầu, khi mềm mỏng ngoại giao, khi cứng rắn bằng võ lực, khi cần đã nhiều phen đổ máu. Nếu không kiên gan trì chí, Việt Nam đã bị xóa trên bản đồ từ lâu rồi. Tính tham lam và nhu cầu kiếm ăn của anh khổng lồ đó nay vẫn còn nguyên. Chỉ có ý lực quốc gia và tinh thần quyết sống còn mới có thể đương cự. Những thứ đó không có nơi những người cộng sản Việt Nam. Họ chỉ cần giữ ghế và túi tham của họ. Tổ quốc và nhân dân chỉ là bánh vẽ đối với họ. Để giữ nước và chống anh khổng lồ luôn đói bụng, dân Việt Nam không còn cách nào khác là dành lấy quyền lãnh đạo. ■



THƯA MẸ LA VANG LAS VEGAS

Sương giăng trắng nẻo vô thường
Chiều Xuân lạnh giá, con buồn Mẹ ơi!

Triều Nghi

DẤU ĐỊA ĐÀNG

Trong tôi đã tắt những mùa xuân
Ước mơ, mơ ước tuổi thiên thần
Mùa xuân con gái xanh như ngọc
Dấu địa đàng trên môi thanh tân

Trong tôi rục rủa những đêm hè
Nghe từng thốn thức của loài ve
Chiều lên gay gắt tim dâng sóng
Là cả một giòng sông đam mê

Trong tôi tàn tạ những mùa thu
Sầu lên cao vút đỉnh non mù

Dấu địa đàng đau chân cỏ úa
Để buồn áo nảo một lời ru

Trong tôi còn lại những mùa đông
Bếp lửa chiều hoang chẳng ấm lòng
Mùa đông buốt giá tro tàn lạnh
Là biển muện phiền tôi mệnh mông

Trong tôi là cả nỗi buồn tôi
Là tiếc thương, thương tiếc để rồi
Mùa xuân con gái không còn nữa
Dấu địa đàng phai trên dấu môi. ■

■ *Vũ Triều Nghi - Las Vegas*

Ca Dao Miền Nam

(tiếp theo trang 32)

nước từ Bắc chí Nam, văn chương giản dị nhưng thân thuộc, phản ánh cách sống, cách nghĩ, cách nói và tâm tình, của người dân mỗi vùng. Có thể nói không lầm, qua văn chương truyền khẩu, chúng ta tìm được những nét đặc trưng của văn hóa mỗi nước, mỗi miền. Thí dụ tại sao đồng bào miền Nam lại có lối nói giản dị, thu gọn, khó đọc đúng âm chữ V (đọc thành dz: đi dzô) hay chữ P (đọc thành B: xe vesba)? Lý do có thể là vì đời sống trong Nam dễ dãi, cả kinh tế lẫn khí hậu, nên lối nói của người dân cũng được giản dị hóa, dễ dãi hóa, khỏi mất công nói dài và uốn lưỡi làm chi cho mệt. Riết rồi thành quen. Dĩ nhiên mỗi miền đều

có lối nói sai riêng và có thể giải thích một cách khác nhau, nhưng chúng ta để ý đặc biệt đến vùng đất mới của đất nước và chúng ta khám phá ra rằng vùng đất mới này đã đem lại sự giàu có cho quê hương, không phải chỉ kinh tế, mà còn cả văn hóa, tiếng nói và cách sống phóng khoáng của những con người dám phiêu lưu, đã biến những nơi rừng hoang nước độc thành không gian trời cao đất rộng cho họ tung hoành.■

(1) Xem "Một Cách Nhìn Khác Về Văn Hóa Việt Nam", Mặc Giao, các tr 186, 190. Tin Vui, Hoa Kỳ 2004

(2) Theo Lê Hương, "Người Việt Gốc Miền", tr 26. Sài Gòn 1969.

(3) Xem "Học Từ Ca Dao Nam Bộ". cadaotucngu.com



Giải Đáp Giáo Lý

■ Lm FX Ngô Tôn Huân

KHI DÂNG LỄ CẦU CHO AI THÌ LINH MỤC CÓ CẦN RAO TÊN NGƯỜI ĐÓ KHÔNG?

Xin cha giải thích vài thắc mắc sau đây:

1- Có người xin lễ cầu cho thân nhân qua đời, nhưng trong lễ không thấy linh mục dâng lễ nói gì đến tên của linh hồn kia, như vậy có được không?

2- Tại sao linh mục đọc tên người xin lễ cho người này mà không rao tên người khác, hay vì người ta bỏ nhiều tiền thì được rao còn ít tiền thì không?

3- Có nơi người ta nói rõ là nếu dâng cúng bao nhiêu tiền cho việc xây cất nhà thờ thì khi chết, sẽ được cha xứ tiễn đưa ra tận nghĩa trang và dâng 3 thánh lễ để cầu nguyện cho. Như vậy lợi ích thiêng liêng của việc này như thế nào?

Trả lời:

1- Tôi đã nhiều lần nói rõ là ơn thánh Chúa ban cho ai được hưởng ý lễ (mass intentions) thì hoàn toàn không lệ thuộc vào số tiền nhiều ít người ta bỏ ra, cũng như không dính dáng gì đến việc có được đọc tên cho mọi người dự lễ nghe hay không.

Nhân các câu hỏi trên, tôi xin trả lời thêm một lần nữa như sau:

Thông thường ở các giáo xứ - khi có người xin lễ cầu cho ai- thì trong bản tin mục vụ của giáo xứ có ghi rõ ngày giờ và tên người được hưởng ý lễ.. Cho nên, linh mục nào dâng lễ ngày ấy thì phải cầu nguyện theo ý chỉ. Linh mục cũng được khuyến khích nhắc ý lễ hôm nay cầu cho ai để người xin lễ được an tâm là lễ mình xin đã được làm. Nhưng không có luật buộc phải rao tên như vậy, mà chỉ có luật buộc phải làm lễ theo ý chỉ (mass intentions) để được hưởng bổng lễ (Mass stipend) của người xin mà thôi. (x giáo luật số 945).

Như vậy, những việc bề ngoài như kéo chuông, thắp thêm đèn nến trong nhà thờ và rao tên của người được hưởng ơn ích thiêng liêng của Thánh Lễ, thì hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến việc Chúa ban ơn thánh của Người cho ai được hưởng ý lễ, vì ơn Chúa không bao giờ có thể mua được bằng tiền bạc và những hình thức phô trương bên ngoài như người ta vẫn quen làm. Xin nhớ kỹ điều này để đừng ai làm tưởng rằng nếu bỏ nhiều tiền ra xin lễ, mời thêm linh mục đồng tế và kéo chuông inh ỏi thì được nhiều ơn Chúa hơn là thánh lễ chỉ

có một linh mục làm âm thầm, và người xin lễ không có nhiều tiền dâng cúng như những người giàu có muốn khoe khoang. Bổng lễ (mass stipends) tức tiền xin lễ chỉ có mục đích đãi ngộ cho linh mục dâng lễ chứ không có giá trị xin ơn Chúa vì ơn thánh của Chúa là vô giá và nhưng không (invaluable and gratuitous), nghĩa là không thể mua được bằng tiền bạc hay bất cứ của châu báu nào ở trần gian này.

Thiên Chúa là tình thương, rất nhân từ và hay tha thứ, nhưng cũng rất công minh khi phán đoán và ban ơn thánh của Chúa cho con cái loài người.

Nói rõ hơn, nếu một người khi còn sống đã thực tâm yêu mến Chúa, yêu mến tha nhân và sống theo đường lối của Chúa, thì dù khi chết không có ai xin lễ cầu cho, và ngay cả không được phép đưa xác vào nhà thờ (như đã xảy ra ở một địa phương kia bên nhà) vì không thân quen với cha xứ, thì cũng không hề thiệt thòi gì, vì đời sống của mình đã đủ để Chúa đoái thương ban phúc trường sinh. Ngược lại, một người khi còn sống đã khước từ Thiên Chúa để chạy theo những lợi lãi của trần gian, không bác ái thương giúp ai, thì khi chết dù cho thân nhân có bỏ ra hàng triệu đồng để xin lễ, mời mấy chục linh mục đồng tế và có cả giám mục dự lễ và tiễn đưa ra tận nghĩa trang thì cũng vô ích mà thôi.

Đó là lý do vì sao Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ và dân Do Thái xưa là:

“Nếu người ta được cả thế giới mà phải thiệt mất mạng sống (mất linh hồn), thì nào có lợi gì?”(Mt 16: 26; Mc 8: 36; Lc 9: 25).

Như vậy điều quan trọng đối với người tín hữu chúng ta là khi còn sống hãy lo cho phần rỗi của mình bằng quyết tâm bước đi theo Chúa Kitô là **“con Đường, là sự Thật và là sự Sống”** (Ga 16:6) để xa tránh mọi sự dữ và tội lỗi đến từ ma quỷ và thế gian. Nghĩa là **“hãy lo tìm Nước Thiên Chúa, còn các thứ khác Người sẽ thêm cho.”** (Lc 12: 21) để không chạy theo những lời cuốn tội lỗi của thế gian mà tôn thờ tiền của và mọi thú vui vô luân vô đạo, thay vì phải yêu mến Chúa trên hết mọi sự. Có xa tránh được những cạm bẫy trên thì mới có thể nâng tâm hồn lên với Chúa là cội nguồn của mọi vinh phúc, giàu sang ở nơi mà, **“mắt chưa hề thấy, tai chẳng hề nghe, lòng người chưa hề nghĩ đến, đó là điều Thiên Chúa đã dọn sẵn cho những ai yêu mến Người.”** (1 Cor: 9) như thánh Phaolô đã dạy.

2- Liên can đến việc xin lễ cầu cho người sống hay người đã ly trần, xin nói lại một lần nữa là việc rao tên của người được hưởng ý lễ không phải là điều bắt buộc theo giáo lý và giáo luật của Hội Thánh. Minh xin lễ cầu cho ai thì Chúa đã biết việc tốt mình làm và sẽ ban ơn cho người đáng hưởng lợi ích của Thánh lễ.. Còn linh mục có nhớ cầu xin theo ý lễ đã dâng hay không thì đó là trách nhiệm của linh mục. Nếu nhận ý lễ mà không dâng lễ theo ý người xin, thì linh mục có lỗi trước mặt Chúa và không được phép hưởng bổng lễ đó. Nhưng Chúa vẫn ban ơn theo ý người xin thể theo lòng nhân từ thương xót và công bằng của Chúa như đã nói ở trên. Nghĩa là nếu người đã ly trần khi còn sống đã chọn Chúa làm gia nghiệp để thực tâm yêu mến Người, và yêu thương

tha nhân như Chúa dạy, thì dù cho không có ai cầu nguyện hay xin lễ cầu cho, thì cũng không thiết thòi gì vì đời sống trần gian của người đó đã xứng đáng để hưởng lòng thương xót công minh của Chúa.

Ngược lại, nếu ai – trong suốt cuộc đời mình trên trần thế- đã chọn thế gian với những vui thú lợi lãi vô luân vô đạo, thay vì chọn Chúa là nguồn hạnh phúc thực sự, thì **“cây nghiêng chiều nào sẽ đổ chiều đó”**, và cho dù thân nhân còn sống có bỏ ra hàng triệu đôla để xin **“lễ đời đời”** thì cũng vô ích mà thôi. Chắc chắn như vậy. Nước Thiên Đàng và phần rỗi của con người không bao giờ có thể mua được bằng tiền của, hay vàng bạc, kim cương đá quý của trần gian.

Sau hết, nếu ai có lòng tốt, dâng cúng tiền bạc để giúp xây nhà thờ, nhà Dòng, nhà hưu dưỡng hay nhà nuôi trẻ mồ côi, khuyết tật, thì việc bác ái này tự nó đã có giá trị thiêng liêng trước mặt Chúa rồi, và Chúa sẽ trả công bội hậu cho người có lòng bác ái thực sự đó. Phải nói là có lòng bác ái thực sự để phân biệt với những người bỏ công giúp của chỉ vì muốn được tiếng là rộng lượng hảo tâm, nhưng thực chất là muốn khoe khoang, và chuộng hư danh vì được đề cao, khen tặng.

3-Lại nữa, việc có nhiều linh mục hay có cả Hồng Y giám mục dâng lễ và tiền đưa ra tận nghĩa trang thì cũng không hề ảnh hưởng gì đến việc Chúa ban ơn cho người còn sống hay đã lìa đời. Vậy nơi nào hứa hẹn **“đặc ân”** này cho ai dâng cúng tiền rộng lượng để xây nhà thờ, nhà nguyện, chủng viện, dòng tu... thì chỉ có giá trị trần thế đối với các ân nhân của mình, chứ không dính dáng gì đến việc Chúa

ban ơn như đã nói ở trên. Vậy đừng ai lầm tưởng là lễ tang của thân nhân mình có đông linh mục đồng tế, hay có Giám mục chủ tế và tiền đưa ra nghĩa trang thì chắc được nhiều ơn Chúa hơn ai không được vinh dự này trước mặt người đời.

Tóm lại, cầu nguyện và xin lễ là những việc lành có giá trị thiêng liêng rất cao, đáng khuyết khích trong Giáo Hội. Nhưng không thể coi đây là bảo đảm phần rỗi cho những ai không đóng góp phần cộng tác của mình vào ơn cứu độ mà chỉ trông nhờ người khác làm thay cho mình, bằng cách bỏ nhiều tiền ra để **“mua bảo hiểm đời sau”** tức xin **“lễ đời đời”** của những nơi dối gạt người không hiểu biết về việc này. Phải nói là dối gạt, vì không ai có thể sống đời đời trên trần thế này để cầu nguyện hay dâng lễ đời đời cho người khác. Và lại, không có linh hồn nào phải ở luyện tội đời đời cả, mà chỉ ở đây trong một thời gian dài hay ngắn tùy lượng khoan dung và công bằng của Chúa. Nghĩa là các linh hồn thánh trong Luyện tội chắc chắn sớm muộn sẽ được vào Thiên Đàng vì đã ra đi trong ơn nghĩa Chúa, nhưng chưa được thanh tẩy cách trọn vẹn nên cần được thanh luyện ở nơi này một thời gian. (x SGLGHCG số 1030)

Chỉ có những kẻ đã xa lìa Chúa vĩnh viễn ở nơi gọi là hỏa ngục thì mới phải ở đây đời đời mà thôi. Nhưng các tín hữu còn sống, các Thánh trên trời và các linh hồn thánh trong Luyện tội không thể giúp gì cho các linh hồn ở chốn hỏa ngục được, vì không có sự hiệp thông nào giữa nơi này với

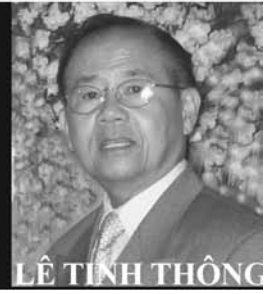
(Xem tiếp trang 118)



SÔNG ĐẠO GIỮA ĐỜI:

Giám mục hàm trú tại Việt Nam:

ĐỨC CHA ĐAMINH ĐÌNH HUY QUẢNG



Ít ai biết tại Việt Nam đã từng có hai vị, một vị giám mục và một vị giám quản hàm trú. Đó là Đức Cha Đaminh Đình Huy Quảng (Bắc Ninh) và Đức Giám Quản Giacôbê Lê Văn Mẫn (Huế).

Kỳ báo này, chúng tôi xin phép giới thiệu lại đây bài viết trên trang tin của Giáo Phận Bắc Ninh đăng tải ngày 20/02/2010 về Vị Giám Mục “hàm trú” Việt Nam - Đức Cha Đaminh Đình Huy Quảng thuộc Giáo Phận Bắc Ninh. Kỳ báo tới chúng tôi sẽ giới thiệu Đức Giám Quản Giacôbê Lê Văn Mẫn, Tổng Giáo Phận Huế.

Theo tin Gp Bắc Ninh, tối ngày 19.2.2010 (ngày 6 tết Canh Dần), tại nhà thờ chính tòa Bắc Ninh, Đức Cha Cosma Hoàng Văn Đạt đã chủ sự Thánh Lễ nhân ngày giỗ Đức Cha Đaminh Đình Huy Quảng. Có hơn 20 linh mục từ nhiều giáo xứ trong giáo phận đồng tế với đức cha. Đông đảo tu sĩ nam nữ và giáo dân tham dự lễ giỗ ngời chập kín nhà thờ chính tòa. Trong số này phải kể đến một số linh mục nghĩa tử và thân nhân của đức cha. Đây là lần đầu tiên lễ giỗ Đức Cha Đaminh được tổ chức ở cấp giáo phận.

Đức Cha Đaminh được tấn phong giám mục thâm lặng nên ít người biết đến. Mọi người chỉ được biết rõ khi Đức Tổng Giám mục Giuse Ngô Quang Kiệt làm Giám Quản Bắc Ninh đã công bố công khai Đức Cha Đaminh Đình Huy Quảng tại nhà thờ chính tòa. Hiện Đức Cha Đaminh đã chính thức có tên trong danh sách các giám mục Việt Nam trong cuốn sách “Dấu Ấn 350 năm Giáo Hội Công Giáo Việt Nam” do Ủy Ban Văn Hóa thuộc HĐGMVN xuất bản nhân dịp mừng sinh nhật lần thứ 350 Giáo Hội Công Giáo Việt Nam (09.09.1659 - 09.09.2009).



Đức Cha Đaminh Đình Huy Quảng sinh ngày 15.3.1921 tại giáo xứ Từ Nê. Ngài luôn là một chủng sinh xuất sắc và được truyền chức linh mục khi mới 24 tuổi vào ngày 24.12.1945 tại Bắc Ninh.

Biên cố năm 1954, nhiều linh mục trẻ Bắc Ninh di cư vào miền Nam, Cha Đaminh Đình Huy Quảng ở lại cùng với Đức Cha Đaminh Hoàng Văn Đoàn coi sóc giáo phận. Rồi qua các đời đức giám mục giám quản Phêrô Khuất Văn Tạo, đức giám mục Phaolô Phạm Đình Tụng, cha Đaminh luôn là cánh tay phải trợ giúp đắc lực các vị chủ chăn điều hành, coi sóc và phát triển giáo phận. Cha Đaminh có tầm nhìn xa

trông rộng, ngài đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo nhân sự cho ban hành giáo và chủng sinh linh mục giáo phận trong những giai đoạn cực kỳ gian khó. Chính nhờ có ngài, mà một lớp 7 linh mục được truyền chức thâm lặng vào đêm ngày 16.9.1974, trong số này có đức cố Giám Mục Giuse Maria Nguyễn Quang Tuyền.

Cha Đaminh lần lượt thực thi các cương vị cha xứ, giám đốc tiểu chủng viện, linh mục tổng đại diện giáo phận.

Ngày 7.5.1975, đức Giám Mục Phaolô Phạm Đình Tụng đã quyết định phong chức giám mục cho cha Tổng Đại Diện Đaminh. Đức Cha Đaminh lấy khẩu hiệu giám mục trích từ thư của Thánh Phaolô: “*Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả*” (1Cr 13,7)

Ngày 20.7.1975, Đức Cha Đaminh bị trục xuất khỏi tòa giám mục Bắc Ninh và bị quản chế tại giáo xứ Đại Lãm, Lục Nam, Bắc Giang.

Ngày 28.01.1992, sau gần 3 năm bị tai biến não, Đức Cha Đaminh

(Xem tiếp trang 120)

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN



Tin Mừng Giữa Dòng Đời

■ *Trần Việt Cường*

LTS.- Mục “Tin Mừng Giữa Dòng Đời” được mở ra trên Diễn Đàn Giáo Dân kể từ số 79 phát hành tháng 6 năm 2008. Những bài đăng trong mục này được ghi lại từ những lời chia sẻ tóm kết mang tính bộc phát của BS Trần Việt Cường sau những buổi hội nhóm hàng tuần của liên nhóm Gioan Tiền Hô thuộc PT Cursillo Giáo phận Orange. Những bài Tin Mừng chia sẻ trong phiên họp không theo Lịch Phụng Vụ và cũng không phải là những bài được lựa chọn, nhưng tuân tự nối tiếp cả bốn Phúc Âm Thư. Vì là nguyệt san, nên mỗi kỳ báo ĐGD chỉ có thể giới thiệu với độc giả một hoặc hai bài chia sẻ trong tháng mà thôi. Trong tương lai, nếu có điều kiện, loạt bài chia sẻ này sẽ được ấn hành thành sách.

Theo lời minh định của tác giả mục này thì đây chỉ là những cảm nghiệm cá nhân và không phải là những bài giải thích Phúc Âm theo tiêu chuẩn thần học.

ĐI TÌM HẠNH PHÚC MÙA XUÂN

Một trong những truyền thống của Mùa Xuân là những lời chúc. Ta chúc nhau những gì tốt đẹp nhất trong Năm Mới, chúc nhau một mùa Xuân như ý, mọi ước mơ được toại nguyện. Mơ ước sâu xa nhất trong tâm hồn con người là tình yêu và hạnh phúc. Nhưng con người từ ngàn xưa vẫn mãi hoài công đi tìm nột tình yêu và hạnh phúc trọn vẹn trong đời. Chúa Giêsu trong Tin Mừng đã dạy các môn đệ ngày xưa và chúng ta hôm nay con đường duy nhất dẫn tới tình yêu và hạnh phúc thật: con đường hiến dâng và phục vụ.

Con Người Đến Để Phục Vụ

Mat-thêu 20:20-28

Bấy giờ bà mẹ của các con ông Giê-bê-đê đến gặp Chúa Giêsu, cùng với các con. Bà quỳ xuống và xin một Người một điều. Người hỏi: “ Bà muốn xin điều gì?” Bà thưa: “ Xin Thầy cho hai con tôi đây, một người được ngồi bên hữu và một được ngồi bên tả của Thầy trong vương quốc của Thầy.” Chúa Giêsu nói: “Các người không biết điều các người đang xin. Các người có uống nổi chén Thầy sắp uống không?” Họ đáp: “Thưa uống được.” Chúa Giêsu nói: “Chén của Thầy, các người sẽ uống; còn việc ngồi bên hữu hay bên tả Thầy, thì không phải do Thầy định đoạt, nhưng Cha Thầy đã chuẩn bị cho ai, thì kẻ ấy mới được.”

Nghe vậy, mười môn đệ kia tức giận với hai anh em. Chúa Giêsu gọi các ông lại và nói: “Anh em biết: Thủ lãnh các dân thống trị dân chúng, những người chức quyền lớn dùng uy quyền để cai quản. Nhưng giữa anh em thì không như thế được. Trái lại, ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ, và ai muốn đứng đầu trong anh em phải là người tôi tớ. Cũng như Con Người đến không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ, và hiến dâng mạng sống làm giá cứu chuộc muôn dân.

Biên cố trong Tin Mừng do thánh sử Mat-thêu ghi lại hôm nay được tường thuật ngay sau tường thuật về lời tiên báo lần thứ ba và cũng là lần cuối cùng của Chúa Giêsu về cuộc thương khó và

tử nạn của Ngài. Biên cố này cho thấy tâm hồn các môn đệ còn khác xa tâm hồn của Thầy mình biết bao. Quả thật như lời Chúa nói với Phi-lip-phê trong Tiệc Ly: Phi-lip-phê, Thầy ở với con đã ba năm mà

con vẫn chưa biết Thầy. Các môn đệ vẫn chưa thật sự biết Chúa Giêsu là ai mặc dầu vẫn mỗi ngày nhìn thấy Ngài trong khoảng ba năm trời. Các ông chưa nhận biết Ngài vì các ông chưa hiểu được tình yêu. Thấy

Chúa vừa tiên báo cuộc khổ nạn kinh hoàng mà Ngài sắp gánh chịu mà các ông lại xin được ngồi ở hai vị trí mà các ông cho là quan trọng nhất trong vương quốc của Ngài!

Nhưng không cứ gì hai môn đệ là Gioan và Gia-cô-bê (hai con ông Giê-bê-đê) mà tất cả các môn đệ đều cùng chung một tâm trạng như vậy. Các ông thấy bà mẹ Gioan và Gia-cô-bê cùng hai con đến xin riêng với Chúa Giêsu để được ngồi bên tả và bên hữu Chúa trong vương quốc thì hết sức bức bối. Chắc các ông bàn bạc với nhau là có hai chỗ tốt nhất thì hai anh này đã nhanh chân đòi giữ trước! Cả Gioan là môn đệ được Chúa yêu và Phê-rô là trưởng Tông Đồ đoàn cũng đều chưa hiểu gì về bản chất của tình yêu. Lời tiên báo về cuộc tử nạn của Chúa dường như các ông bỏ ngoài tai, làm như không nghe thấy. Đứng hơn là các ông không hiểu gì về lời tiên báo đó. Nguyên do các ông không hiểu lời tiên báo của Chúa là vì các ông chưa hiểu được tình yêu. Có lẽ các ông suy đoán về Chúa Giêsu, Đấng là Thiên Chúa và là Tình Yêu qua nhãn quan của mình. Các ông nghĩ một đấng quyền phép như Chúa Giêsu với bao nhiêu phép lạ động trời thì thừa sức tự bảo vệ mình, chẳng có sức mạnh nào có thể làm hại gì được Chúa. Các ông nghĩ một đấng đã biến nước thành rượu, nhân thừa bánh lạ, đi trên sóng gió, phục sinh kẻ chết thì chuyện chiếm đoạt vương quốc, tái lập triều đại hùng mạnh của Đa-vít đâu phải là chuyện khó khăn đối với ngài. Vì thế khi Chúa tiên báo về cuộc tử nạn của Ngài các ông tưởng đó là chuyện huyền hoặc Chúa nói ầm dụ, ví von chứ làm gì xảy ra được. Các ông chưa hiểu được bản chất của tình yêu là trao ban tất cả, cả đến mạng sống vì người yêu. Các ông theo Chúa nhưng

vẫn mang theo những tham vọng của riêng mình.

Các môn đệ ngày xưa đã vậy, còn chúng ta hôm nay, sau hơn hai ngàn năm lịch sử ơn cứu độ thì sao? Lời Chúa là tấm gương làm ta phải đối diện với tâm hồn mình. Lời Chúa mạc khải tình thương yêu vô cùng của Thiên Chúa và đồng thời cũng mạc khải luôn về tình trạng tâm hồn của ta. Ta đã thật sự hiểu được tình yêu trong cuộc đời mình? Ta đang theo Chúa để làm gì? Ta đang mong chờ những gì nơi Thiên Chúa? Căn bản của niềm tin của ta là gì? Có thể ta sẽ trả lời đúng những câu hỏi kia trên lý thuyết vì ta ở lợi thế hơn các môn đệ đã được đọc trước diễn tiến của tử nạn và phục sinh. Nhưng tình yêu không chấp nhận câu trả lời trên lý thuyết mà đòi hỏi câu trả lời bằng chính cuộc đời ta. Trong cuộc đời mình, ta đã biết chọn chỗ cuối cùng hay vẫn muốn được ở chỗ cao nhất, không bao giờ chịu thua kém ai. Ta muốn xin điều gì nơi Thiên Chúa của ta? Ta hãy tiếp tục theo dõi câu chuyện trong Tin Mừng để xem Chúa Giêsu trả lời ra sao trước lời xin của Gioan và Gia-cô bê đang cùng với mẹ mình đến xin Chúa.

Chúa nói với hai ông là họ không hiểu về điều mình đang xin và hỏi hai ông có uống chén Ngài sắp uống không? Hai ông đâu có biết chén Ngài sắp uống là chén gì nên cứ trả lời đại là uống được. Chắc hai ông đang mừng thầm trong bụng là trả lời uống được chén là sắp được hai chức quan tả hữu trong triều! Hai ông là môn đệ của Chúa Giêsu sắp chịu đóng đinh trên thập giá mà lại xin Chúa vinh quang của trần thế nên Chúa mới nói các ông không hiểu điều mình đang xin. Họ chưa hiểu được vinh quang của tình yêu trên thập giá. Trước khi chịu tử nạn Chúa

Giêsu nói là sắp đến giờ con người được tôn vinh. Các môn đệ ngày xưa, cũng như chúng ta hôm nay khó có thể chấp nhận vinh quang tuyệt vời của tình yêu trên thập giá. Chén rượu nồng của tình yêu mà Chúa sắp uống chính là chén rượu đắng Chúa phải nếm trên thập giá cho trọn gánh đau thương trước khi Ngài nói mọi sự đã hoàn tất.

Hai môn đệ đến xin Chúa Giêsu hai chức quan cao nhất trong triều. Họ không được làm quan nhưng được Chúa hứa ban một điều cao trọng hơn nhiều, mặc dầu lúc đó họ không hiểu được. Chúa nói là chén của Ngài, hai ông cũng sẽ được uống. Các ông sẽ được dự phần vào vinh quang đích thực của tình yêu. Vinh quang qua muôn vàn hy sinh gian khổ và chịu bách hại vì tình yêu Chúa Giêsu. Vinh quang vì được dâng hiến chính mạng sống mình để làm nhân chứng tình yêu, nhân chứng cho Chúa Giêsu đã tử nạn và đã phục sinh. Trước mặt Thiên Chúa, chỉ có tình yêu là quan trọng, còn những vinh quang của chức quyền, danh vọng, những của cải vật chất chỉ là phụ thuộc, có thể hạ hồi phân giải. Có lẽ vì vậy, và do lòng từ nhân không nỡ trách mắng các môn đệ về sự yếu đuối của họ, nên Chúa mới nói chuyện ngồi hai bên tả hữu không do Ngài định đoạt. Cũng có thể Chúa muốn nói là không ai có thể hiểu Ngài, đến gần Ngài (như ngồi hai bên tả, hữu) nếu không được Chúa Cha ban ơn, lôi kéo: Đức tin là một ơn huệ nhưng không đến từ Thiên Chúa.

Điều quan trọng nhất, các môn đệ đã được hứa ban. Đó là được uống chén của Ngài. Đây cũng là điều quan trọng nhất trong cuộc đời mỗi người chúng ta, mặc dầu cũng như các môn đệ ngày xưa, chúng ta thường không nhận ra. Điều quan trọng nhất và làm

nên ý nghĩa cuộc sống của chúng ta không phải là những thành công, thắng thế trong đời mà là những lần được uống chén đắng vì tình yêu. Và tất cả chúng ta đều có những cơ hội uống chén đắng của Thầy: Trong gia đình, chịu nhịn nhục, tha thứ cho con cái, người phối ngẫu. Tha thứ cho những người thân yêu khi họ làm phiền lòng ta, làm cho ta đau khổ trong cuộc đời. Uống chén đắng của Thầy khi phải chịu thua, khi ra đi giao hòa, nối lại tình thân với anh chị em hay bạn bè. Uống chén của Thầy qua sự ôn hòa, chấp nhận khi ý kiến của ta bị chống đối trong phiên họp. Những chén đắng, đau khổ trong đời, đã là con người nào có ai thoát khỏi. Nhưng nếu ta biết lãnh nhận như chén của Thầy trao ban, lãnh nhận vì yêu thương trong tâm tình hiến dâng, phó thác thì những chén đắng trong đời lại trở thành điểm phúc, có sức đem lại cho ta một niềm vui và an bình rất sâu trong tâm hồn.

Tình thương yêu của Thiên Chúa thật diệu kỳ. Chính sự thiếu trưởng thành trong tình yêu và trong niềm tin của các môn đệ lại là cơ hội Chúa dùng để dạy cho con người chia khóa của yêu thương và hạnh phúc. Con người nói chung, và chúng ta nói riêng vẫn đi lạc trên con đường đi tìm tình yêu và hạnh phúc. Và tình yêu và hạnh phúc lại là khát vọng sâu xa nhất trong tâm hồn mỗi người. Con đường lầm lạc đó, được Chúa diễn tả là con đường nơi dân ngoại: những người không thuộc về hay chưa thuộc về vương quốc của tình yêu. Đó là con đường đặt mình là trung tâm vũ trụ, con đường muốn vượt thắng, thống trị tha nhân. Con đường hiểm nguy này, mấy ai trong chúng ta đã thoát ra được. Con đường của tự ái, ích kỷ này đã nằm rất sâu trong bản tính của con người. Chúng

ta thường có khuynh hướng muốn chọn chỗ tốt nhất, muốn thắng vượt tha nhân, muốn là người có tiếng nói cuối cùng và nhất định không chịu thua trong các cuộc tranh cãi hay tranh luận. Con đường coi mình là trung tâm vũ trụ này không đem lại bình an, yêu thương hay hạnh phúc mà chỉ dẫn tới xung đột, chia rẽ, hận thù, tan nát. Đây cũng chính là con đường mà Satan đã chọn khi chống lại Thiên Chúa với khẩu hiệu: *chúng ta không phục vụ.*

Con đường kỳ diệu dẫn tới yêu thương và hạnh phúc là con đường không ai có thể ngờ tới: Người lớn nhất, quan trọng nhất phải phục vụ và người đứng đầu phải trở thành tôi tớ! Đó là mẫu mực Chúa Giêsu đã đặt ra cho các môn đệ và cho tất cả những ai muốn thuộc về vương quốc tình yêu của Ngài. Mẫu mực này Chúa không chỉ đặt ra cho người khác theo nhưng chính Ngài đã thực hiện một cách trọn vẹn nhất: “ *Cũng như Con Người đến không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ, và hiến dâng mạng sống làm giá cứu chuộc muôn dân.*”

Đây là bí quyết của yêu thương, an bình và hạnh phúc và là chìa khóa mở cửa Thiên Đàng. Câu nói *Con Người đến để phục vụ* của Chúa Giêsu hoàn toàn trái ngược với khẩu hiệu *Chúng ta không phục vụ* của Satan. Đây là điều sẽ quyết định hạnh phúc hay khổ đau, bình an hay tan nát trong tâm hồn và trong cuộc sống của mỗi người chúng ta. Nếu mỗi ngày chúng ta đi vào đời chỉ chú ý đến những vấn đề của riêng mình và đòi hỏi mọi người phải yêu thương, quý trọng, cung phụng thì chúng ta sẽ không bao giờ được vừa ý. Vì đâu có ai trong đời mà luôn được mọi điều như ý. Lúc đó tâm hồn ta sẽ luôn bức tức, không có bình an, khuôn mặt ta

sẽ luôn cau có khó chịu, và cuộc đời ta chỉ đem lại chia rẽ bất hòa, khổ đau cho tha nhân. Ta sẽ mang theo bầu khí ngột ngạt của hỏa ngục vì đang sống theo tinh thần của Satan.

Phúc cho ta nếu ta biết sống theo tinh thần của Chúa Giêsu: vào đời mỗi ngày không phải để người cung phụng nhưng để phục vụ mọi người và sẵn sàng dâng hiến mạng sống vì tha nhân. Ta sẽ đi vào cuộc sống thường nhật với tinh thần của Chúa để nhìn thấy những vấn đề của người khác, bắt đầu từ những người gần ta nhất. Ta sẽ có thấy nhìn thấy nỗi cô đơn, những âu lo hay sự chịu đựng của những người thân yêu để có thể nói một lời âu yếm, một tiếng cảm ơn. Trao tặng nhau một nụ cười hay một bàn tay nâng đỡ.

Mức độ anh hùng của tình thương yêu là theo gương Chúa Giêsu, hy sinh mạng sống vì tình yêu. Hoạ hiểm mới có người phải thật sự hy sinh mạng sống mình. Nhưng ai trong chúng ta cũng sẽ phải đối diện với một lời mời gọi hy sinh đến mức độ anh hùng: hy sinh tự ái và ý riêng để giao hòa, để nói một lời xin lỗi, để nói lại nhíp cầu thông cảm. Một khi ta có thể mang được tinh thần *đến để phục vụ và chọn chỗ cuối cùng* vào trong mọi môi trường của cuộc sống thì ta có thể tìm được sự bình an của Chúa. Sự bình an và niềm hạnh phúc tuyệt vời mà thế gian không thể chiếm đoạt. Khi đó ta được ném thử niềm vui của Thiên Đàng. Khi đó ta đang mang theo hương vị Thiên Đàng vào trong lòng đời. Khi đó ta đang góp phần vào việc xây dựng Mùa Xuân Muôn Thuở vì Thiên Chúa của Thiên Đàng cũng là Chúa của Mùa Xuân. ■



Gia Chánh

■ Bà Hương Bình

Cách đo lường: 1C = 8 oz = 1 bát(chén com) = 1 tách trà.
1 tsp = 1 muỗng cà phê.
1 Tsp = 3 tsp = 3 muỗng cà phê.

MƯỚP ĐẮNG NHỒI THỊT

(Momordica Charantia: Bitter melon: KHÔ QUA)

Năm 1954 khi di cư và Sài Gòn tôi mới được biết ăn món mướp đắng, nhất là vào dịp Tết, người Sài Gòn thường có món mướp đắng chiên nhồi thịt. Mướp đắng còn có thể xào với trứng, xào thịt, nhồi thịt hầm, hay phơi khô pha trà. Mướp đắng có vị hơi đắng, ngậy và bùi. Tác dụng của mướp đắng chữa được nhiều bệnh. Mướp đắng là một món ăn bổ dưỡng và là một dược thảo quý rất dễ xử dụng:



Nguyên liệu nhồi thịt:

5 quả mướp đắng (nạo hết ruột, cắt khúc 2 inches).
½ C nấm hương (bằm nhỏ).
1 cuốn miến (bún Tàu ngâm mềm, cắt khúc).
2 cây hành lá (thái nhỏ)

2 C thịt heo hay gà xay hoặc tôm.
½ C mộc nhĩ (ngâm mềm, cắt nhỏ).
2 Tsp nước mắm ngon.
2 nhánh tỏi (đập dập, bằm nhỏ)

Cách làm:

Trộn đều thịt với các gia vị và nhồi vào những miếng mướp đắng. Lấy một cái chảo to cho 2 thìa dầu, lửa trung bình, chiên mướp nhồi thịt cho vàng 2 mặt. Nhớ đừng để to lửa sẽ còn sống ở trong. Cho chắc ăn, lấy tăm xuyên sâu vào thấy không dính thịt là được.



Công hiệu của mướp đắng:

- 1) Trị tiểu đường: Chứa chất p-insulin làm giảm đường và giảm chất béo trong má
- 2) **Tốt cho làn da:** Làm trắng và mịn bằng cách ép nước uống độ 1 quả (trái) mỗi ngày hay chế biến thức ăn. (Không nên dùng quá độ lượng)
- 3) **Giúp bổ gan:** Hỗ trợ tiêu hóa, cải thiện chức năng túi mật, tình trạng táo bón, xơ gan, viêm gan.
- 4) **Giảm cân:** Chế biến thức ăn hằng ngày dễ no, không sợ bị lên cân vì cung cấp dưỡng chất cần thiết cho hoạt động hằng ngày.
- 5) **Giảm lượng Cholesterol:** Giúp thoát khỏi nguy cơ đau tim và đột quỵ. Có khả năng chế ngự tế bào ung thư gan, đại tràng, vú hoặc tuyến tiền liệt

Nhưng hạt mướp đắng sẽ gây tai hại như:

- 1) **Làm hư thai:** Ăn vào lúc đói, làm cồn cào ruột. Chất p-insulin làm hạ đường rất nhanh tương tự insulin.
- 2) **Gây tan máu (loãng máu):** Trong hạt mướp đắng có chất vicine có khả năng tạo ra nhiều men oxy hóa khử trên màng tế bào. Khi chất này sinh ra quá nhiều sẽ gây hư hại màng tế bào làm huyết tan không sản xuất kịp huyết cầu để bù đắp nên gây ra bị thiếu máu.
- 3) **Gây nhiễm độc:** Trong hạt mướp đắng chứa hai chất **Alpha** và **Beta**, hai chất này làm độc cho tế bào gan.

Vì thế khi ăn mướp đắng nên nạo bỏ hết hạt. ■

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Chúng ta phải mạnh.

WE MUST BE STRONG.

■ Nguyễn Văn Lục

Tôi nhận được từ lâu một bản dịch từ một bài báo của ký giả Nhật Yoshigata Yushi, trong đó viết về Số phận của người Thương phế binh Miền Nam Việt Nam.

Trong bài báo, ký giả Yoshigata Yushi có thuật lại câu chuyện của thương phế binh tên Hùng được 1 tổ chức NGO giúp đỡ cho chiếc xe lăn. Tặng xong, họ yên chí là lần này ông Hùng sẽ thoải mái ngồi trên chiếc xe lăn mới. Không. Tháng sau, lúc quay trở lại, người ta thấy người thương phế binh vẫn lết đi trên đôi nặng. Hỏi lý do, ông Hùng trả lời đơn giản là chính quyền địa phương tịch thu chiếc xe lăn vì cơ quan cho xe không qua trung gian chính phủ, lại còn bắt đóng tiền phạt. Ông Hùng không có tiền. Tổ chức NGO đành bỏ tiền đóng phạt để ông Hùng có được chiếc xe lăn.

Những điều quá nhỏ như thế tôi giác một dã tâm quá lớn: một chế độ phi nhân. Nó sẽ làm cho hàng ngàn, ngàn người đọc thức tỉnh về những điều nhỏ như thế.

Ở Việt Nam, người ta chết đuối trên cạn, chết vì những ổ gà trên xa lộ, những vũng nước bên đường hơn là chết máy bay, chết đuối khi đi biển!!

Chính quyền cộng sản trong nước phải hiểu rằng họ đang đẩy người dân vào thế phải đối đầu với

nhà nước, biến họ là những người bạn nay thành kẻ thù.

Trong tương lai, bên cạnh một nhà nước xã hội chủ nghĩa độc tài toàn trị sẽ hình thành một xã hội dân sự có danh xưng là một xã hội bất tuân phục, một xã hội mà đa số người dân trong nước là nạn nhân tạo thành một sức mạnh đề kháng, bất bạo động và bất hợp tác.

Cái tương quan ông chủ và thằng ở mà trước đây là mục tiêu tranh đấu của người cộng sản nay họ lại chính là ông chủ và toàn thể nhân dân miền Nam biến thành người ở. Cộng sản đã đổ bao nhiêu xương máu người dân để đánh đổ phong kiến, áp bức, tư bản bóc lột nay họ trở lại nguyên hình là một nhà nước phong kiến nhất, bóc lột nhất và dã man nhất.

Vì thế, tương quan giữa dân và Đảng nay trở thành một tương quan thù địch.

Nó đang hình thành một cách tự phát trong mọi giai tầng ở xã hội Việt Nam. Nó trở thành một xã hội bất tuân phục sẽ nói không với nhà nước.

Điều quan trọng là thức tỉnh người trong nước hiện nay còn có một số thành phần sống “vô tư” quá, coi những chuyện rất không bình thường thành bình thường theo cái tinh thần sống chết mặc bay.

Xin phép, ai có nhiều hộp khăn giấy, xin phát cho mọi người để biết chùi đi một nỗi đau sót cho VN. Phần tôi, ai có cái ống nhổ cho tôi mượn để tôi nhổ một miếng.

Nghĩ đến thân phận người thương phế binh VN, tôi chợt nghĩ đến đã xem cuốn phim, Kandahar, trong đó vùng đất Afghanistan diện tích đất đai rộng gấp hai lần Việt Nam mà trên đó đầy những bãi mìn.

Không biết bao nhiêu con người đã mất hy vọng không bao giờ còn có thể đi trên đôi chân của mình ở vùng đất ấy? Vậy mà hy vọng đã vươn lên.

Các cơ quan từ thiện quốc tế đã phải dùng phương tiện là máy bay thả dù những đôi chân gỗ xuống cho những con người bất hạnh.

Từ trên cao, bao nhiêu cánh dù nở ra với những đôi nặng đem theo niềm hy vọng để con người có thể bước đi trên đôi chân giả của mình. Phía dưới, hàng tốp người nhảy lò cò trên đôi nặng vượt trên những đồi cát, vội vã tiến về phía chân trời để hy vọng lấy được một đôi chân gỗ.

Xem cái cảnh ấy, không còn cái cảnh nào bi kịch hơn nữa. Xem cái cảnh ấy, nghĩ đến Việt Nam. Rất nhiều người Việt Nam đang đi trên những đôi chân gỗ tìm lại cuộc sống an vui thuở nào.

Mặt trời lúc đó đã mọc ở sau mặt trăng... Vâng quả như vậy.

Tôi mừng tượng những người đã cụt chân, cụt tay, làm thế nào để họ có thể trèo qua một bức tường. Vậy mà phía trên kia, trời còn cao hơn nữa.

Họ, những người thương phế

Ana Pharmacy

Liên Khổng
Pharmacist

10191 Westminster Ave.
Garden Grove, Ca 92843

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00AM - 6:30PM
Thứ Bảy: 10:00AM - 4:00PM

(714) 530-3784

- ❖ Nhận Medical và các loại bảo hiểm
- ❖ Tận tình hướng dẫn cách dùng thuốc chu đáo

Manna Pharmacy

Susie Ngọc Phan
Pharmacist

10402 Westminster Ave. Suite C
Garden Grove, Ca 92843

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30AM - 6:30PM
Thứ Bảy: 9:30AM - 4:00PM

(714) 534-4133

- ❖ Giao thuốc tận nhà bệnh nhân miễn phí
- ❖ Giải đáp mọi thắc mắc liên quan đến thuốc

Bác Sĩ DƯƠNG KHỔNG TƯỚC, M.D.

Board Certified In Family Medicine

CHUYÊN KHOA

Toàn Khoa, Gia Đình, Bệnh Người Già

ĐIỀU TRỊ: Huyết áp, tiểu đường, cao mỡ, nhức mỏi, đau lưng, nhức đầu, mất ngủ, phong thấp, nhiễm trùng đường tiểu, ho kinh niên, suyễn khó thở, dị ứng, bệnh ngoài da, sùng phổi, bệnh tuyến giáp trạng, viêm ruột, bệnh tim, tiêu chảy

NHẬN

Medicare, Medical,
MSI, CalOptima và
các loại bảo hiểm
HMO, PPO

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9AM - 6PM
Thứ Bảy: 9AM - 2PM
Đóng cửa ngày Thứ Ba

(714) 899-2600

- ❖ Có xe đưa rước bệnh nhân miễn phí
- ❖ Giúp làm đơn Medicare Part D
- ❖ Nhận làm bác sĩ gia đình, y khoa phòng ngừa
- ❖ Chích ngừa nhập học, du lịch

9009 McFadden Avenue, Westminster, CA 92683

(góc Magnolia & McFadden)

binh VN, họ phải đi hết con đường của họ đang đi.

Hết kiếp đọa đầy này. Những con đường Thánh Giá với những tiếng thờ dài mà trên trời chẳng đầy những “mạng nhện” hình ảnh Bác Hồ vẫy tay cười hồn nhiên với anh. Nhìn sang trái, sang phải là những khẩu hiệu như Mừng Xuân, mừng Đảng. Có chỗ nào Mừng Xuân Mừng Nhân dân đâu.

Đất Nước với 90 triệu dân một ngày không xa sẽ xếp hàng bên lề trái. Những đôi chân gỗ sẽ giúp người dân niềm hy vọng xóa tan mây mù cộng sản ở chân trời.

Mặc dầu không có thống kê nào, nhưng tôi nghĩ rằng, không hện mà gặp. Tất cả người dân trong nước đều bắt đắ dĩ đứng sang lề trái tạo thành một xã hội bất tuân phục.

Tất cả những người tự chọn đứng sang lề trái đều là những nạn nhân cách này cách khác cụt hai chân của chế độ ấy.

Có thể là những người nông dân –

Từ khi thành lập nhà nước XHCN đến giờ, người nông dân là kẻ bị thiệt thòi nhiều nhất. Lợi tức tính theo đầu người là thấp nhất so với cả nước. Của cải làm ra như lúa gạo nay đủ nuôi hơn 80 triệu dân và là nước xuất cảng gạo thứ nhì thế giới. Nhưng người nông dân vẫn phải chịu đựng tưng đói, không việc làm, nông dân bỏ ruộng đồng lên các thành phố, hoặc xuất cảng lao động, hoặc tệ hại hơn cả xuất cảng lấy chồng ngoại quốc, một thứ làm điếm trá hình.

Chỉ riêng toàn xã Lập Lễ tính trong 7 năm trời, có 523 cô lấy chồng ngoại. Tỷ lệ 30%

Xã Cái Lễ, trong 5 năm, có 400 phụ nữ lấy chồng ngoại, tỷ lệ 70%.

Có đất nước nào như đất nước ấy không? Có thời kỳ nào trong lịch sử VN khốn nạn như hiện nay không?

Đó là hiện trạng tha hóa con người ở trong giới nông dân biển họ trở thành những kẻ thù của chế độ.

Mỗi một phụ nữ xuất khẩu bán dâm là một bản án cho chế độ ấy.

Bản án ấy danh sách mỗi ngày mỗi dài. Con đường dài nhất nhất dẫn tới chế độ tư bản tự do là con đường đi qua XHCN.

Có thể là những người lao động

Người lao động chính ra phải là những thành phần nòng cốt cho chế độ XHCN. Rất tiếc chính quyền cộng sản khai thác triệt để sức lao động cũng như tiền lương chết đói của họ đồng thời toa rập với giới chủ nhân ngăn cản mọi cuộc biểu tình hay đình công đòi tăng lương.

Các khu chế xuất, các khu kỹ nghệ hình thành chỉ là những ghetto chôn vùi tuổi trẻ và tương lai giới thanh thiếu niên Việt Nam.

Đã có bao nhiêu cảnh đời, bao nhiêu hệ lụy, bao nhiêu chia lìa mất mát, bỏ nhà, bỏ cửa, bỏ quê hương làng mạc cho guồng máy xuất khẩu để nhận lại một đồng lương chết đói!!! Đã có biết bao nhiêu vụ phụ nữ không chồng mà có con, bao nhiêu vụ phá thai và bao nhiêu những mối tình qua đêm vì không đủ điều kiện tiến tới hôn nhân?

Sự tích lũy giàu có thì thuận chiều với sự gia tăng nghèo đói,

bởi vì có bóc lột mới có nghèo đói.

Người ta hy vọng có sự bùng nổ của giới thợ thuyền như đã từng xảy ra ở Ba Lan với công đoàn Đoàn Kết để phá vỡ cái đực gọi là “dây chuyền của sự áp bức”.

Đến một lúc nào đó, người công nhân Việt Nam- Nam cũng như Nữ- phải To break the chains of Oppression.

Nhưng bên cạnh sự nghèo đói hiển lộ như một tổ cáo chế độ bất nhân này không màng gì để số phận dân nghèo, bất kể ốm đau, bệnh tật, bất kể thất học, bất kể tệ trang xã hội. Điều mà bà mẹ Teresa nhận định ở những nơi có bóc lột, ngoài sự nghèo đói về vật chất còn có sự nghèo túng tinh thần, sa đọa đến tận cùng về đạo đức. Bà Teresa nói, “Il y a ici une pauvreté plus grande que la pauvreté matérielle. Cette pauvreté de l'esprit est plus destructible que la pauvreté matérielle.”

(Có một sự nghèo đói còn lớn hơn cả nghèo đói vật chất. Đó là sự nghèo đói tinh thần mà nó có tác dụng hủy hoại hơn sự nghèo đói về vật chất)

(Trích L'Église de l'autre Moitié du Monde, Julio de Santa Ana, trang 67).

Người cộng sản, chính quyền cộng sản sẽ không bao giờ hiểu được điều này. Nó sẽ có tác dụng hủy hoại một cách tiệm tiến, vô thức trong xã hội Việt Nam và là một mối hiểm nguy cho bất cứ chính quyền độc tài nào..

Nghèo đói bất công cộng với sự sa đọa về đạo đức là hậu quả của XHCN ở Việt Nam đến như tuyệt vọng.

Tiếng nói cất lên từ giới trẻ

Ngày nay, thành phần xã hội dân sự tiêu biểu nhất, phẩm chất tốt nhất, lý tưởng cao nhất, can đảm hơn cả là giới trẻ.

Chính vì họ chưa có gì mà họ có tất cả những điều tốt đẹp cho cuộc sống tương lai của họ. Họ sẽ làm nên họ.

Có thể nói giới trẻ là thế lực mềm (Soft power) đối đầu trực diện với thế lực cứng (Hard power) của cộng sản.

Họ là các nhà văn nhà báo, trí thức như kỹ sư, luật sư, bác sĩ, nhất là các Blogger nay là tiếng nói phản kháng duy nhất làm chính quyền cộng sản e ngại.

Họ là tiếng nói lương tâm của xã hội.

Họ là những người lâu đời như Nguyễn Văn Lý đến trẻ hơn như Nguyễn Tiến Trung, Trần Huỳnh Duy Thức, Nguyễn Vũ Bình, Lê Công Định, Lê Trần Luật, Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài, Trần Anh Kim, thầy giáo Vũ Hùng, Nguyễn Xuân Nghĩa, Phạm Hồng Sơn hay như những blogger Người Buôn Gió, Như Quỳnh. Và hàng trăm người khác mới xuất hiện. Kể không hết như Huỳnh Thục Vy chẳng hạn.

Mặc dầu một số những người trong bọn họ phải “bức cung” để thú tội trước khi ra tòa thì đối với tôi họ vẫn là những thanh niên đáng được mọi người kính trọng.

Tất cả bọn họ đều muốn cất lên tiếng nói cho Tự Do và Dân Chủ. Nhưng tôi tự hỏi họ sẽ mặc áo màu gì để tranh đấu cho tự do, dân chủ?

Colour of Freedom?

Nếu những người tranh đấu chống lại nạn kỳ thị chủng tộc dùng màu đen, màu của dân da đen làm biểu tượng thì người Việt Nam tranh đấu cho Tự Do, Dân Chủ sẽ phải dùng màu gì? Giới trẻ Hồng Kông nay mang màu gì.

Không có màu gì khác hơn là màu vàng biểu thị cho giống da vàng để chống lại cái màu đỏ của cộng sản vốn vay mượn của Quốc Tế cộng sản.

Tất cả những người trẻ trên đang tranh đấu cho tiến trình Tự Do, Dân Chủ ở Việt Nam không khác gì một Lưu Hiếu Ba bên Trung Quốc.

Trong tương lai, trí tuệ, ngòi bút, tuổi trẻ, tâm hồn Việt Nam sẽ hợp lực dưới ngọn cờ vàng. (Tôi không có ý muốn ám chỉ đích danh cờ vàng ba sọc đỏ của người dân tỵ nạn hải ngoại) để tẩy rửa và xóa sạch vết nhơ cộng sản đã làm hoen ố đất nước này.

Và chúng ta dứt khoát không chấp nhận quan điểm của một số trí thức cũ miền Bắc phần đông còn chấp nhận có quan điểm Sóng chung. Giống như sóng chung với lũ lụt.

Chẳng hạn nhà báo Đào Hiếu viết: Ông Tổng biên tập khổng lồ. Nhà văn Dương Tường cho rằng phải sóng chung với kiểm duyệt. Và cứ thế sóng chung với tham nhũng và bao hàm sóng chung với tội ác?

Những người như Dương Trung Quốc, tiêu biểu cho trí thức miền Bắc mà phần đông bọn họ chỉ là loại trí thức đối lập trung thành. (Loyal dissidents) chẳng có ích gì

cho đại cuộc. Họ hết thời rồi!!

Việc trả đũa đích đáng của chúng ta là phải chấm dứt sự sống chung dưới bất cứ hình thức nào vì đó gián tiếp là cách đầu hàng, đồng lõa với tội ác, bất lương.

Vai trò các tôn giáo

Trước đây, phần đông người ta tin tưởng vào các lãnh đạo tôn giáo cả phần đạo lẫn phần đời. Đó là một sự tin tưởng mù quáng và sai lầm. Họ hiện nay không xứng đáng được tin tưởng như thế nữa.

Họ xem ra cũng chưa làm đầy đủ nhiệm vụ của mình trong vai trò xã hội dân sự.

Họ không học được bài học xưa kia khi cộng đồng ở Giê ru sa lem chia sẻ của cải vật chất với mọi người. Và cũng vậy, ông thánh Phao Lồ kêu gọi giáo hữu thành Corinthiens chia sẻ sự giàu có hay cái gì mà họ có thể có ít nhiều để chia với người dân nghèo ở Giê ru sa lem.

Xin trích dẫn một câu trong lá thư của linh mục R. Voillaume viết ngày 01/12/1951 gửi cho anh em tiểu đệ như sau:

“Sống ở giữa xã hội những người nghèo khổ, tôi cảm thấy bao nhiêu cái bất công đè xuống đầu người nghèo, chúng ta đôi khi tự nhiên thấy công phần muốn dùng võ lực lật đổ tình trạng ấy, đánh đổ những người chỉ biết hưởng thụ mà không xét đến người khác”.

(Trích Lương Tâm công giáo và Công Bằng Xã hội, tuần lễ Hội Học 1963, trang 60).

Cáo trạng trên phản ảnh toàn diện xã hội Việt Nam bây giờ. Đó là “tình trạng gai mắt” không thể nào để nó tồn tại lâu dài mãi được.

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

Các lãnh đạo tôn giáo không cảm thức được sự gai mắt chứng tỏ rằng tâm hồn họ đã bị chai đá, tư tưởng cầu an, vụ lợi đã che mờ lương tri của họ.

Khi mà xã hội rối loạn, khi mà xã hội không còn luật pháp, khi mà dân đói ăn thì thử hỏi Sứ vụ tôn giáo còn có thể tồn tại được không? Giữa sứ mạng tôn giáo và sứ mạng chính trị với tư cách người dân trong một xã hội dân sự đã đến lúc phải nên chọn cái nào là ưu tiên hàng đầu? Trước một kẻ đang chết đói, kẻ đầu đường xó chợ, một con điếm đang đứng đường kiếm khách mà đưa cuốn buồn nôn (La Nausée) của J.P Sartre cho đọc là một điều xỉ nhục họ. Mà ngay cả một cuốn thánh kinh cũng vậy thôi.

Các lãnh đạo tôn giáo cỡ Tổng giám mục giáo phận Sài Gòn Bùi Văn Đọc, sống trong tháp ngà chờ Chúa dạy cách ăn nói là một nguy tín, là một cách thức trốn trách nhiệm, là thể hiện một lối sống an thân, nói đúng ra là một lối sống hèn..(Lạy Chúa chúng con đây còn quá trẻ, chúng con không biết ăn nói- Trích dẫn bài giảng của TGM Bùi Văn Đọc tại đền thờ thánh Phao Lô, tại Roma ngày 23-6-2009).

Những người lãnh đạo tôn giáo chưa thực sự sống đầy đủ trong vai trò trách nhiệm dân sự của một người dân-. Có nghĩa một người dân bình thường- một bác nông dân- một giáo dân đòi đất- một bà vợ đòi công lý khi có chồng bị tra tấn chết trong đồn công an-. thì thử hỏi các vị lãnh đạo ấy dạy được ai, giảng cho ai? Và ai còn nghe họ.

Phân đời họ không làm nổi thì phân đạo hỏi họ làm được gì! Cùng lắm họ chỉ là những thứ Pha ri siêu

thời đại, thứ tiên tri giả. Chúng ta nay ráng tin vào con người có tấm lòng và không cần nghe những lời lẽ bông lông tô hồng đầy nguyên tắc sáo rỗng.

Họ hãy là một công dân tốt, cất lên tiếng nói trước bất công trước khi nhân danh một lãnh đạo tôn giáo. Ngày nay, nếu xếp hạng loại công dân tốt thì cỡ Bùi Văn Đọc tôi cho là đội sổ. Họ thua mọi người dân thấp cổ bé miệng mặc dầu cuộc sống của họ trên mọi người.

Họ có bao giờ dám nhân danh quyền con người để lên tiếng?

Làm thế nào để mọi người được gọi là Người. Để 'không còn ai là brahman do huyết thống. Mà cũng không ai là paria do huyết thống.' (Trích Sutta-nipata 1)

Và từ đó từ chối một xã hội cộng sản trong đó có 3 triệu người mang hết phần lợi về cho mình.

Trước 1975, không biết bao nhiêu cơ sở xã hội để giúp cho người nghèo. Phần chính phủ này, chẳng những họ đã không giúp gì cho người nghèo mà họ còn tìm cách ngăn cản và từ chối vai trò xã hội của các tôn giáo nữa.

Nếu cần loại bỏ loại trí thức đối lập trung thành thì cũng một lẽ ấy phải loại bỏ thành phần lãnh đạo tôn giáo mà hiện nay chỉ là loại im lặng về hòa. Họ tai hại và là là rào cản cho một tiến trình dân chủ mà chúng ta không lường được.

Họ nhân danh Chúa mà nói, nhưng Chúa của họ thực sự không có tên là Giê Su Nazaret.

Họ chưa xứng đáng là một người công dân tốt trong một xã hội dân sự thì làm sao họ xứng

đáng là một người con của Chúa!!

Nếu cần nêu tên họ thì họ là Mẫn, là Đọc, là Khám, là Hợp, là Nhon vv và vv..Danh sách dài lắm.

Phải cho họ biết chúng ta là ai?

Hiện nay, đất nước chúng ta có hơn 80 triệu người. Trong đó có già trẻ lớn bé, có thể hệ trước 1975 và sau 1975 và nhất là đa số là những thanh niên, thiếu nữ trẻ. Chúng ta cũng có rất nhiều trí thức chuyên viên như những bác sĩ, kỹ sư đủ loại. Còn lại là những người lao động trong các cơ sở xí nghiệp, nhà máy và những nhà nông, nhà trồng trọt, dân chài.

Bên cạnh đó, chúng ta có những tín đồ của các tôn giáo lâu đời như Phật giáo và Thiên Chúa giáo với hàng vài chục triệu tín đồ. Chúng tôi chỉ nói tới các tín đồ mà không muốn nhắc nhở đến lãnh đạo tín đồ vì đối với tôi phần đông bọn họ là những người thiếu tư cách lãnh đạo trong một xã hội dân sự đấu tranh đòi quyền sống làm người.

Tất cả những con người ấy làm nên đất nước này, tạo ra của cải vật chất và sự giàu mạnh của đất nước như ngày hôm nay.

Cuộc đời ấy là do chúng ta làm nên, đúng hơn do họ làm nên- họ những người dân bị áp bức- mặc dầu như Malraux đã nói, "La vie ne vaut rien, mais rien ne vaut une vie."

Đời chẳng đáng giá gì cả, nhưng không gì đáng giá bằng cuộc đời.

Vậy mà cuộc đời của họ được gì? Nhân dân ta vẫn đói khổ, người lao động làm không đủ ăn, người

nông dân vẫn đầu tắt mặt tối bỏ ruộng đồng đi về thành phố.

Trai làm điếm, gái làm đĩ. Đó là những nghề không vốn, không khói.

Cả nước lao đao khôn đốn đẽ cho 3 triệu đảng viên từ cấp làng xã đến Trung ương ngồi trên hưởng lợi.

Tưởng rằng đất nước được giải thoát khỏi tình cảnh nô lệ. Vậy mà tình cảnh người bóc lột người vẫn xảy ra ngang nhiên mỗi ngày.

Công khai và vô tư.

Đảng nhờ quyền lực và quyền lực trở thành vũ khí đàn áp dân lành. Tự bản chất, quyền lực có xu hướng tha hóa chính kẻ sử dụng quyền lực một cách hầu như vô thức.

Và khi quyền lực trở thành tuyệt đối thì sự tha hóa cũng thành tuyệt đối.

Thời xưa các vua chúa lúc chưa nắm quyền có thể là người anh hùng, nhưng khi có quyền lực trong tay, họ dễ trở thành những bạo chúa, những “vua ngoại triều”.

Như Pascal đã mỉa mai, “Pour le bien des hommes, il faut souvent les piper.” Vì quyền lợi của nhân loại, thường phải lừa bịp nhân loại.

Nhà nước này đang tựa lưng vào quyền lực đã bị tha hóa đang trở thành những kẻ lừa bịp và là nỗi đe dọa cho mọi người.

Người dân sợ họ. Đồng ý.

Nhưng nỗi sợ hãi bao giờ cũng hai chiều.

Cho nên kẻ làm cho thiên hạ sợ thì mặt khác họ cũng lại sợ thiên

hạ. Có nhà độc tài nào mà không lo sợ bị ám sát, bị đầu độc. Đi đâu cũng có người canh gác lớp trong lớp ngoài, ăn uống sợ bị đầu độc phải có người ném trước. Thăng ở sợ ông chủ mà ngược lại ông ông chủ cũng sợ thăng ở.

Và nếu toàn dân biết được cái lý lẽ biện chứng ấy trong mối tương quan với nhà nước cộng sản thì sẽ ra sao?

Phải biết rằng họ đang sợ chúng ta.

Họ sợ Bát Nhã, đang sợ Thái Hà, đang sợ Nguyễn Tiến Trung, sợ Tổng Kiệt, sợ những Bloggers và sợ bất cứ cái gì dù nhỏ nhoi, dù không đáng sợ. Vậy mà họ sợ. Một bài viết, một lời lên tiếng đủ làm họ sợ và truy chụp là âm mưu lật đổ chính quyền, âm mưu diễn biến hòa bình.

Dần dần họ sẽ sợ cả tiếng khóc một đứa trẻ, tiếng than của người vợ có chồng bị tù tội và tiếng chó sủa vu vợ ban đêm của nhà Trần Khải Thanh Thủy.

Ban đêm, giấc ngủ của họ biến thành những cơn ác mộng.

Vấn đề là phải biến nỗi sợ của chúng ta thành niềm hy vọng, thành lòng can đảm.

Và biến nỗi sợ của họ thành những kẻ đào tẩu như lũ trộm vào nhà trộm xong phải chạy trốn.

Và nếu trăm người, ngàn người như một đốm đốt lên một ngọn nến hy vọng và lòng can đảm, đừng hèn thì đâu còn cần đến mặt trời nữa.

Giả dụ hàng ngàn, hàng trăm ngàn thanh niên trong nước tổ chức một đêm không ngủ, mỗi người đốt lên một ngọn nến đòi dân chủ, đòi

quyền được lên tiếng thì cần gì đến sự can thiệp của các tổ chức nước ngoài. Chúng ta quá quen với sự chờ đợi người ngoại quốc làm thay cho chúng ta những việc mà chính chúng ta phải làm.

Và lúc đó sẽ có một thứ mặt trời trong ta đốt cháy bạo lực, phá tan xiềng xích trói buộc con người.

Đi vào thực tế, ta cần nhận thức rằng 3 triệu đảng viên ấy không nhất thiết đều là những kẻ trung kiên với đảng đầu. Vì thế cần phân biệt nhiều loại đảng viên trong đám đảng viên cộng sản. Có kẻ ăn nhiều, kẻ ăn ít, kẻ đầu cơ chính trị, kẻ đón gió với đủ loại như sau:

- Có loại đảng viên chỉ “bên đảng” mà bao giờ cũng có thể ở ngoài đảng.

- Có loại đảng viên chỉ “gần đảng” mà không bao giờ ở trong đảng

- Có loại chỉ “ăn có” đảng. Đây là những loại “đầu cơ chủ nghĩa” nhiều vô số kể.

- Có loại đảng viên chính thức “ở trong” đảng, hưởng mọi quyền lợi chiếm khoảng 20% đảng viên ở trên.

Cả bốn loại này đều tùy theo chỗ đứng mà hưởng phần lợi nhuận “vô sản”. Trời đất ơi, chưa bao giờ tôi thấy cuộc cách mạng “vô sản” của người cộng sản lại mang nhiều ý nghĩa dương tính “đến như thế!

Vô sản dương tính. Và nếu Marx còn sống có hô khẩu hiệu, Vô sản toàn thế giới hãy đứng dậy!

Tôi tin chắc sẽ không có một người cộng sản nào ở Việt Nam có thể đứng dậy. Bởi vì họ đứng không nổi do túi vô sản của bọn họ đều nặng.

Vì thế, tôi có thể dùng chính câu nói của Marx để nói về chế độ cộng sản hiện nay ở Việt Nam như một kết quả bi thảm.

“Đó là sự thua thiệt hoàn toàn của con người.”

Có nghĩa là con người nói chung mất cơ may làm người trong chế độ ấy. Đảng viên cộng sản thì “vong thân” trong việc chiếm hữu tiền bạc, đất đai, nhà cửa. Còn người dân thường thì “vong thân” trong việc bị trần lột trần chuồng không đất, không nhà, không cửa.

Đảng vong thân trong cái có, “cái Avoir”, cái có tất cả. Và Dân vong thân trong cái không có, “cái Être” trần trụi.

Kẻ vong thân trong cái có trở thành bọn bất nhân, tàn độc, vô đạo đức. Kẻ vong thân trong cái không có trở thành hèn mạt, nô lệ, lũ người không có xương sống hoặc trở thành dĩ điểm, ma cô.

Xã hội VN bây giờ mất đạo đức cả từ hai phía: Kẻ cầm quyền lãnh đạo và người dân tất cả không trừ.

Ngay cả những người lãnh đạo tu hành. Tôi lại phải nhấn mạnh như thế vì tình trạng nhiễm độc như dịch hạch không miễn trừ một người nào. Bệnh dịch đang lan tràn khắp nơi chốn ở Việt Nam.

Phần chúng ta, những kẻ mất cơ may làm người đã đến lúc phải tự mình chứng tỏ: đứng lên, cất tiếng nói, tự bày tỏ để cho họ biết chúng ta là ai?

Tôi nhớ lại nhật ký của ông Mandela viết rằng: Tại sao 20 triệu dân da đen lại cúi đầu khuất phục trước 4 triệu người da trắng ?

Và tôi hỏi mọi người Việt Nam, tại sao 90 triệu dân lại cúi đầu khuất phục trước thiểu số 3 triệu người cộng sản?

Chúng ta sẽ không nói thì thầm trong xó nhà, trong buồng ngủ vợ chồng. Không nói cái loại ngôn ngữ hai mặt của những kẻ không còn xương sống!! Không nói lên trong chỗ đông người, không vừa khen năm chửi một, không chửi thề vô tội vạ trong lúc say sưa chề chén.

Đừng mượn chén rượu để làm cách mạng bằng mồm. Hiện nay nhậu nhẹt ở Việt Nam là một lối thoát được nhiều người ưa chuộng.

Hãy viết lên trên giấy bằng giấy trắng mực đen. Hãy rao truyền khắp nơi trên mái nhà, trên đồng ruộng, ra biên giới, ra hải ngoại bằng lời nói “ Không” với đảng.

There is a way to be strong again!

Chúng ta đông gấp bội lần họ, là đa số còn họ là thiểu số.

Chúng ta vất vả lao động làm ra của cải vật chất, còn họ ngồi hưởng lợi và bóc lột.

Chúng ta là những người công dân tử tế, còn họ là bọn làm chính trị ma đầu, dối trá lường gạt dân chúng

Sức mạnh của chúng ta là phải biết họ là ai và cho họ biết chúng ta là ai? Sau đó phải biết cất lên tiếng nói. Nói thì sống, không nói thì chết. ■

Những Con Rắn...

(tiếp theo trang 54)

những người mắc căn bệnh thần thánh hóa bề trên mà theo Đức Thánh Cha thì là bệnh của những kẻ a dua, xu nịnh Bề trên, hy vọng tìm chút ân huệ. Họ là kẻ tham lam, cơ hội, đi tôn vinh con người chứ không phải Thiên Chúa (x.Mt 23,8-12) vì những tín-hữu tin Chúa kiểu này chính là môi-trường tốt với tính thế gian, tính xác thịt đã từ lâu như cô Kiều nhìn nhận “rằng

quen mặt nét đi rồi” sẽ làm cho các căn bệnh trầm-kha kia tiếp-tục tác-hại trên nhiệm-thể Đức Ki-tô.

Cuối cùng, người viết nhờ hồng-ân của Đức Thánh Cha, muốn đề-nghị với các đáng bậc trong Giáo-hội Việt-Nam - nhân vừa được Đức Thánh Cha trao cho cái bệnh-án như thế - mỗi kỳ họp thường-niên nên lấy một bệnh ra làm chủ-đề họp và sau đó cũng lấy ý chính của bệnh mà soạn thư chung để nếu không đến nỗi như theo cách nói của Đức Thánh Cha

là “noi theo lối mòn đạo đức giả” xưa nay thì cũng không dẫn Dân Chúa đi lòng-vòng vào trong một khu vườn địa-đàng đầy những con rắn chuyên thích đưa hơi bằng những lời sáo rỗng của thế gian hoặc giống như đám rước của đoàn voi giấy, ngựa giấy cứ nối đuôi chạy tít mù trong cái đèn kéo quân.■

**Tích cực tham dự
chiến dịch mỗi Độc
Giả giới thiệu thêm
Độc Giả mới.**

Chí Sĩ Ngô Đình Diệm

“CON NGƯỜI TỰ DO”

■ *Lê Thiên & Lê Tinh Thông*

“Tôi là con người tự do”.

Chí Sĩ Ngô Đình Diệm nói thẳng như vậy với tên đồ tể Hồ Chí Minh. Câu chuyện được nhà báo Mỹ nổi danh Stanley Karnow¹ thuật lại trong cuốn VIETNAM A History The First Complete Account of Vietnam at War (The Viking Press, New York, 1983). Chúng tôi mạn phép ghi lại nguyên văn tiếng Anh của Stanley Karnow những lời đối thoại giữa Ngô Đình Diệm và Hồ Chí Minh² diễn ra vào tháng 9/1945 tại Hà Nội như sau:

DIEM: What do you want of me?

1 Stanley Karnow sinh ra và lớn lên tại Thành phố New York, tốt nghiệp Đại học Harvard tại Mỹ, rồi Trường Khoa Học Chính Trị (Ecole des Sciences Politiques) tại Paris, Pháp. Ông bắt đầu nghề viết báo tại Paris năm 1950 trong tư cách là thông tin viên báo Time. Rồi làm việc cho các báo Time, Life, The Washington Post (Mỹ), tại khu vực Đông Nam Á. Ngoài ra, ông còn cộng tác với The Observer (London), Saturday Evening Post, NBC News và là Chủ biên tờ The New Republic...

2 Ngô Đình Diệm bị Việt Minh bắt vào tháng 9/1945 ở Huế. Lúc bấy giờ, phe Việt Minh do Hồ Chí Minh cầm đầu đã cướp chính quyền từ tay học giả Trần Trọng Kim. Tại Hà Nội, Việt Minh đã giết anh ông Diệm là Ngô Đình Khôi và học giả Phạm Quỳnh ở Huế. Còn Ngô Đình Diệm thì bị VM đưa lên giam giữ tận vùng gần biên giới Việt – Hoa. Hồ Chí Minh ra lệnh đưa Chí Sĩ Ngô Đình Diệm từ nhà tù đến gặp Hồ vào thời gian này.

108

HO: I want of you what you have always wanted of me – your cooperation in gaining independence. We seek the same thing. We should work together.

DIEM: You are a criminal who has burned and destroyed the country, and you have held me prisoner.

HO: I apologize for that unfortunate incident. When people who have been oppressed revolt, mistakes are inevitable, and tragedies occur. But always, I believe that the welfare of the people outweighs such errors. You have grievances against us, but let's forget them.

DIEM: You want me to forget that your followers killed my brother?

HO: I knew nothing of it. I had nothing to do with your brother's death. I deplore such excesses as much as you do. How could I have done such a thing, when I gave the order to have you brought here? Not only that, but I have brought you here to take a position of high importance in our government.

DIEM: My brother and his son are only two of hundreds who have died – and hundreds more who have betrayed. How can you dare to invite me to work with you?

HO: Your mind is focus on the past. Think of the future – education, improved standards of living for the people.

DIEM: You speak a language without conscience. I work for the good of the nation, but I cannot be influenced by pressure. I am a free man. I shall always be a free man. Look me in the face. Am I a man who fears oppression or death?

HO: You are a free man.

WQE (Stanley Karnow – VIETNAM A History The First Complete Account of Vietnam War, page 216-217).

Mạn phép chuyển sang tiếng Việt như sau:

Ngô Đình Diệm (NDD): Ông muốn điều gì nơi tôi?

Hồ Chí Minh (HCM): Điều tôi muốn nơi ngài mãi mãi vẫn là điều ngài muốn nơi tôi – muốn ngài hợp tác để có được độc lập. Chúng ta cùng tìm kiếm điều giống nhau. Chúng ta hãy cùng làm việc với nhau.

NDD: Ông là một tên tội phạm đã đốt cháy và hủy diệt đất nước, và ông đã bỏ tù tôi.

HCM: Tôi xin lỗi về các biến cố không hay này. Khi nhân dân nổi loạn vì bị áp bức, làm lỗi là điều không tránh khỏi, và bi kịch đã diễn ra. Nhưng tôi luôn tin rằng lợi ích của nhân dân làm nhẹ những sai sót ấy. Ngài phiền trách chúng tôi nhiều điều, nhưng chúng ta hãy quên những phiền muộn ấy đi.

NDD: Ông muốn tôi quên đi việc các đồ đệ của ông giết chết anh tôi phải không?

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

HCM: *Tôi không biết gì cả về chuyện ấy. Tôi chẳng hề dính líu tới cái chết của anh ngài. Cũng như ngài, tôi lấy làm buồn về những hành động thái quá ấy. Có thể nào tôi làm điều đó đang khi tôi ra lệnh đưa ngài đến đây? Đâu phải chỉ có vậy, tôi đưa ngài đến đây còn để ngài nhận một vai trò quan trọng trong chính phủ của chúng tôi.*

NDD: *Anh ruột tôi và cậu con trai của anh ấy thực ra chỉ là hai người trong số hàng trăm người đã chết – và hàng trăm người nữa đã bị phản bội. Làm sao ông lại dám mời tôi cùng làm việc với ông?*

HCM: *Tâm trí ngài chỉ tập trung vào quá khứ. Hãy nghĩ tới tương lai chứ - giáo dục, nâng cao mức sống của nhân dân!*

NDD: *Ông nói một ngôn ngữ [hoàn toàn] thiếu vắng lương tri. Tôi làm việc cho lợi ích quốc gia, nhưng tôi không thể để mình bị chi phối bởi áp lực. Tôi là một người tự do. Và tôi sẽ mãi mãi là một con người tự do. Ông hãy nhìn thẳng vào mặt tôi đây. Có phải tôi là một người sợ bị áp bức hay sợ chết không?*

HCM: *Ngài là một con người tự do.*

(Stanley Karnow – VIETNAM A History The First Complete Account of Vietnam War, page 216-217).

Câu nói của họ Hồ rằng “ngài là một con người tự do” kết thúc cuộc đối thoại trên sau đó được hiện thực hóa với việc Hồ Chí Minh ra lệnh trả tự do cho Ngô Đình Diệm. Tuy nhiên, việc phóng thích ấy, theo Stanley Karnow, năm 1981 đã bị Hoàng Tùng, người đứng đầu cơ quan tuyên truyền của đảng Cộng

sản Việt Nam, phê phán: “Xét lại những diễn biến tiếp sau đó, việc phóng thích Diệm là một sai lầm ngớ ngẩn.” (Stanley Karnow, trang 217).

Hoàng Tùng quên hay cố tình làm ngo hoặc ngầm đề cao “nghĩa cử khoan hồng” của họ Hồ đối với ông Ngô Đình Diệm?

Bởi lẽ, ngay sau khi Hồ Chí Minh truyền “trả tự do” cho Ngô Đình Diệm, lập tức đảng Cộng sản (tức Việt Minh) đã bố trí tổ ám sát theo dõi hạ sát nhà ái quốc họ Ngô, nhưng cuộc ám sát bất thành, vì ông Ngô Đình Diệm đã đoán biết âm mưu nham hiểm của họ nên đã tìm đường bôn tẩu. Hốt hoảng trước trò chơi mạo hiểm khinh địch của lãnh tụ đã trót thả hổ về rừng, bọn Việt Minh bèn dựng lên một phiên tòa, xử án và tuyên tử hình vắng mặt – condemn to death in absentia cho nhà Chí Sĩ Ngô Đình Diệm. Đứng như ký giả Stanley Karnow nhận xét, Ngô Đình Diệm tuy là người cương nghị nhưng không liều lĩnh một cách dại dột – brave but not foolhardy (Stanley Karnow, trang 217), đã kịp thời trốn thoát khỏi Việt Nam vào năm 1950 cho đến năm 1954 mới về nước chấp chánh.

Chí Sĩ Ngô Đình Diệm! *Con người tự do!* Khi tự xác định mình là con người tự do, nhà yêu nước họ Ngô khẳng khái từ chối những bả vinh hoa mà các thế lực thù nghịch với quốc gia dân tộc mang ra để mồi chài ông. Chí Sĩ Ngô Đình Diệm đã từng từ chối cộng tác với Pháp, với Nhật, nay lại từ chối thẳng thừng trước mặt Hồ Chí Minh mặc dầu sinh mạng của Chí Sĩ đang nằm gọn trong tay tổ chức Việt Minh do Hồ lãnh

đạo.

Có người thắc mắc: Pháp là thực dân, Ngô Đình Diệm từ chối cộng tác, đó là điều dễ chấp nhận. Với Phát xít Nhật cũng vậy. Nhưng Hồ Chí Minh thì đang nêu cao khẩu hiệu “Cứu Quốc” kia mà?

Chí Sĩ Ngô Đình Diệm hẳn thấu hiểu bản chất phản dân hại nước của Hồ Chí Minh trong tư cách là đảng viên của cộng sản quốc tế, phục vụ cho quốc tế vô sản chuyên chính, phục vụ cho quyền lợi đảng, cho đàn anh nước lớn chứ đâu phục vụ quốc gia dân tộc. Những mỹ từ “Cứu Quốc”, “Giải Phóng Dân Tộc” nơi miệng Hồ Chí Minh và đồ đệ của y chỉ là những khẩu hiệu lừa lọc, che mắt.

Chí Sĩ họ Ngô nhận ra trí trá của Hồ từ rất sớm, nên đã không ngần ngại bảo thẳng với Hồ là y “*nói một thứ ngôn ngữ [hoàn toàn] thiếu vắng lương tri.*” Họ Ngô còn thách thức họ Hồ: “*Ông hãy nhìn thẳng vào mặt tôi đây. Có phải tôi là một người sợ bị áp bức hay sợ chết không?*” Tuy không sợ bị áp bức hay sợ chết, Chí Sĩ Ngô Đình Diệm cũng không dại dột chui vào cái bẫy sập mà đích thân tên cáo già cộng sản giăng ra! “*Tôi đưa ngài đến đây còn để ngài nhận một vai trò quan trọng trong chính phủ của chúng tôi.*” Nghe hấp dẫn chưa?

Hồ Chí Minh chắc là hí hửng với “diệu kế” của y. Y tin rằng đây là cơ hội bằng vàng cho ông Ngô Đình Diệm tin rằng mình vừa thoát tù vừa được thẳng đường vinh quang! Y không ngờ Ngô Đình Diệm đáp lại bằng một quả đấm thối son: “*Tôi làm việc cho lợi ích quốc gia, nhưng tôi không thể để mình bị chi phối bởi áp lực.*

Tôi là một con người tự do. Và tôi sẽ mãi mãi là một con người tự do.” Và rồi cái tinh thần **“một con người tự do”** ấy của Chí Sĩ họ Ngô trở thành lý tưởng TỰ DO cho dân tộc và đất nước! Nghĩa là tinh thần TỰ DO của Ngô Đình Diệm gắn liền với lý tưởng TỰ DO của quê hương và dân tộc.

Suốt đời mình, Chí Sĩ Ngô Đình Diệm hết lòng phục vụ cho lý tưởng TỰ DO ấy, và rồi cuối cùng bị thảm sát vì tinh thần “con

người tự do” của mình và vì quyết giữ gìn lý tưởng tự do ấy cho chính mình cũng như cho đất nước và dân tộc! Chính vì thế mà, trong cuộc đảo chánh ngày 01/11/1963, Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa Ngô Đình Diệm đã thẳng thừng từ chối lời đề nghị của Đại sứ Mỹ Cabot Lodge giúp đưa ông trốn ra nước ngoài. Khí phách “con người tự do” của nhà anh hùng dân tộc Ngô Đình Diệm sẵn sàng tự do đón nhận cái chết đang hàm hực

dần chào ông! Điềm son lịch sử này với quê hương và dân tộc Việt Nam làm sao có thể bỏ qua?

Lý tưởng và ước vọng của nhà Chí Sĩ cho dân tộc và quê hương đã bị bội phản. Tuy nhiên, không phải vì vậy mà hậu thế không nung nấu tinh thần “con người tự do” của nhà chí sĩ, và quyết tâm cùng nhau đấu tranh cho lý tưởng “tự do dân tộc”! ■

Kính thưa quý thân hào nhân sĩ, nhà báo, nhà văn, nhà nghiên cứu, nhà biên khảo lịch sử...

Trên đây là phác họa chủ đề CON NGƯỜI TỰ DO như là một gợi ý kính mời quý vị tham gia đóng góp chứng từ/tài liệu về một con người lịch sử - Chí Sĩ Ngô Đình Diệm cùng với chính thể Việt Nam Cộng Hòa do ông sáng lập.

Mong quý vị đóng góp, chia sẻ tài liệu/chứng từ về con người và đất nước giữa hai chế độ: chế độ tự do thời Việt Nam Cộng Hòa trước đây 40 năm so với hành động triệt tiêu mọi quyền tự do chính đáng của con người, nhất là quyền tự do làm người, mà thủ phạm là nhà cầm quyền CSVN gian trá, lừa lọc và áp bức... suốt 40 năm qua trên cả nước.

Chứng từ/tài liệu của quý vị, quý vị có quyền đăng tải trước trên các phương tiện truyền thông, sau đó chuyển đến chúng tôi trước ngày 15/5/2015 qua hộp thư emails sau đây: lethien280@yahoo.com và lephammai@msn.com.

Chân thành cảm tạ.

Lê Thiên & Lê Tinh Thông

Cha Lombardi Tóm Lược...

(tiếp theo trang 55)

ở Syria và bị kịch ở Iraq, sự cần thiết phải bảo vệ và hỗ trợ người di cư và tị nạn. ĐTC cũng lưu tâm cách đặc biệt đến những hình thức nô lệ mới là nạn buôn người. Đức Thánh Cha đã huy động các Giáo Hội địa phương và tất cả những ai thiện chí về từng vấn đề bức xúc này.

Một sự kiện khác mà chúng ta không được quên là công cuộc cải tổ của ĐTC nơi Giáo triều, là một

phần trong kế hoạch rộng lớn cuộc cải tổ trong Giáo Hội đã được định hình trong Tông Huấn “Evangelii Gaudium”.

Kết luận cuộc phỏng vấn, Cha Lombardi nói rằng một từ mà chúng ta có thể tổng hợp và đúc kết về Đức Thánh Cha trong năm 2014 và đó là: “Văn hóa gặp gỡ”. Thái độ của ĐTC luôn nhắm đến con người, đó là phong cách riêng của ngài, kinh nghiệm cá nhân của ngài, tình hữu nghị cũng như những suy nghĩ và những ý tưởng của ngài luôn mang đến “cuộc gặp

gỡ giữa con người”. Đó là những gì chúng ta chứng kiến gần đây khi Tổng thống Mỹ và Chủ tịch nhà nước Cuba đã nối lại mối ban giao giữa hai dân tộc này. ■

■ *Hoàng Minh*



TÂM HÌNH ĐẦU TIÊN

■ *Trang Đài Glassey*

Mẹ từ vùng kinh tế mới về thăm nhà mấy ngày Tết. Mẹ chỉ được nghỉ phép ba ngày. Cả bận đi và về, chuyến xe buýt liên tỉnh đã vượt chừng cả một ngày trong chuyến thăm nhà ngắn ngủi của Mẹ.

Mẹ vừa về tới thì Di Thơ quày quả đi chợ để mua thức ăn. Bữa đó là ba mươi Tết. Di Thơ muốn nấu một bữa cơm ngon cho cả nhà. Di đi chợ mỗi ngày. Nhà không còn tủ lạnh sau mấy đợt tịch thu. Khi Di Thơ đi đâu lo công chuyện, Anh Hai coi chừng Chị Ba và tôi. Anh thường ẵm tôi thiệt gọn và nếu tôi khóc, anh sẽ hát những bài ru em mà anh học được lúc Mẹ ru Chị Ba ngủ hồi Chị Ba còn nhỏ. Anh Hai rất thích tôi. Anh nói tôi dễ thương lắm. Anh nói anh thương tôi nhất trên đời. Anh Hai nghĩ, nếu mình thương ai nhiều, thì sẽ cưới người đó. Nên Anh hứa là sẽ cưới tôi làm vợ khi tôi lớn. Tôi thường tự lăn ra ngủ mà không cần đỡ, nhưng khi nào phải đỡ tôi, thì Anh Hai nói Chị Ba ngồi yên chờ, hoặc kêu chị chơi với mấy cái nôi đất mà Anh nắn cho Chị Ba. Nếu Chị Ba vẫn không chịu, Anh Hai sẽ bế tôi ngồi xuống bên cạnh Chị để đỡ dành. Nhưng hôm đó Mẹ đã về, và Anh Hai lại được làm con nít bốn tuổi rưỡi. Anh Hai không phải coi em. Mẹ sẽ coi cả ba đứa.

Không ai biết chừng nào Mẹ về thăm nhà, nhưng ai cũng trông. Mẹ không có cách gì để giữ liên lạc với chúng tôi sau khi Mẹ trở lại trường khi mới sanh tôi được hai tuần. Không có điện thoại. Bưu điện thì không có và cũng không đáng tin cậy ở chỗ trường Mẹ. Mà một con tem thì bằng cả gia tài. Mẹ phải dạy sáu ngày một tuần, và không được rời trường ngay cả trong ngày Chúa nhật. Nhưng mà khi Mẹ về, ai cũng mừng rỡ, đợi trông, ngạc nhiên. Như Tết vậy. Ai cũng nôn nao đón Tết, dù biết rằng năm nào Tết cũng đến vào một ngày nhất định nào đó. Chúng tôi biết Mẹ sẽ về thăm, chắc là vào dịp Tết. Chúng tôi đặt hết hy vọng vào việc ai cũng về nhà ăn Tết. Mẹ đã đi hết năm tháng trời rồi. Đã đến lúc chúng tôi được gặp Mẹ.

Anh Hai với Chị Ba mừng rơn. Mẹ mua hai chục vú sữa ở mấy chõ xe buýt ngừng dọc đường. Mấy người bán dạo thường bung thúng bung mủng chạy tới bên hông xe để mời những người trên xe mua đồ trong khi xe chờ những hành khách khác người lên kẻ xuống. Cho dù tài chính gia đình có đến tới đến đâu đi nữa, Mẹ cũng luôn đem quà bánh về cho chúng tôi khi Mẹ đi xa về hoặc lần này, là sau khi Mẹ xa nhà suốt mấy tháng trời. Ai cũng cần phải ăn. Nhất là những đứa con nít đang tuổi lớn. Vú sữa

rộ ngay mùa Tết, giá cả thì thấp mà hàng lại nhiều và ngon. Mẹ mua vú sữa trắng. Di Thơ thích vú sữa tím hơn. Di nói nó đẹp. Đối với Di, thức ăn không chỉ là chuyện dinh dưỡng. Ăn uống phải đi đôi với vẻ đẹp và hương vị. Nên mỗi ngày Di nấu ăn cho chúng tôi với hai tiêu chuẩn đó: vừa bắt mắt, vừa đánh lưỡi.

Mẹ mới hỏi thăm chuyện nhà, thì Chị Ba đã giành phần, không để Anh Hai nói. Chị nôn nóng nói cho Mẹ biết là Chị rất nhớ Mẹ, còn tôi thì cứ làm ‘em bé em bé’ - ý Chị muốn nói là tôi còn rất nhỏ, và Anh Hai cũng có khi ăn hiếp Chị. Chị nói Di Thơ không còn cho Chị ăn bánh kẹo buổi chiều nữa, như hồi đó Mẹ hay cho ăn lúc Ba còn ở nhà, nhưng không sao. Chị nói là Chị biết mọi chuyện đã thay đổi. Chị tuyên bố là Chị đã tập chấp nhận những hy sinh như vậy cũng như chịu đựng những sự thiếu sót của người lớn. Mẹ lặng lẽ cười với những lý sự của Chị Ba, ôm Chị vào lòng, và vuốt tóc Chị.

Anh Hai đứng yên chờ rồi khi tới lượt mình được nói, Anh hỏi Mẹ có khoẻ không. Trong nhà không còn điện thoại nữa, không như từ hồi Anh còn nhỏ cho tới năm Anh bốn tuổi. Anh Hai nói sao mà Mẹ ốm nhom mà còn đen thui nữa. Mẹ ngần ngừ một lúc rồi nói ở chỗ trường của Mẹ cũng được lắm, lúc nào Mẹ sẽ thu xếp đưa Anh Hai lên chơi. Anh Hai chỉ đồng tình một cách hạnh phúc và bình thản, nhưng chưa gì thì Chị Ba lại nhảy tót lên đùi Mẹ lần nữa và nói Chị cũng muốn đi.

Mẹ rửa hai trái vú sữa thiệt lớn rồi đưa cho Anh Hai và Chị Ba. Anh Hai giựt cái cuống ra cho

Chị Ba, rồi giặt cho mình. Cả hai cùng rạng rỡ sung sướng. Bốn bàn tay trẻ thơ bao lấy hai trái vú sữa như thể chúng là những gì quý giá nhất trên cõi đời. Rồi từ từ, bốn bàn tay bóp nhẹ vào hai trái vú sữa, hai mươi đầu ngón tay ấn vào lớp da xanh lơ bóng láng từng ngón một, và bốn lòng bàn tay ép vô hai trái vú sữa. Khi những giọt nước trong ngọt lựng trào ra ở chỗ cuống, thì cả hai cùng bắt đầu mút. Trước hết, là nước. Sau đó, là cơm. Cả hai ăn ngon lành và cần trọng đến nỗi Mẹ chỉ ngồi đó mà nhìn. Mẹ ôm tôi trong lòng, miên man nhìn hai đứa con đến nỗi không thấy Di Thơ dẫn xe đạp vô nhà với một cái giỏ đầy rau và một con cá bông lau nhỏ. Chùng đó cũng đã rất thịnh soạn so với bữa cơm hằng ngày của chúng tôi. Dù Mẹ gửi hết ba phần tư tiền lương của Mẹ về nhà qua Ngân hàng Nhà Nước, nhưng lương của Mẹ ít quá. Trong số ba phần tư Mẹ gửi, thì một phần tư Mẹ gửi cho Ông Bà Ngoại, hai phần tư là để Di Thơ lo cho chúng tôi. Chúng tôi sống đắp điếm qua ngày. Người dân nào cũng vậy trong những tháng ngày ngay sau cuộc đổi đời 1975.

Nhìn thấy hai đứa cháu chìm đắm với hai trái vú sữa, Di Thơ chọc hai đứa là thảo ăn, cái bụng bự hơn trái tim, và đi xuống phía sau để nấu cơm. Mẹ lấy cái thau lớn để giặt giũ tắm rửa ra. Mẹ xuống lỗ hồ hứng nước mưa từ trong vòi ra, rồi đổ vô thau để tắm ba đứa chúng tôi. Chị Ba giành cơ hội được tắm trước. Chị Ba mau mắn cởi quần áo rồi nhảy vô thau. “Mẹ ơi, Mẹ làm cột cờ trên tóc con nghe Mẹ!” Chị Ba nài nỉ. Mẹ nghe vậy thì bật cười lớn. Sau khi gội xả bông trên tóc Chị Ba, Mẹ vuốt tóc Chị, gom

hết lên đỉnh đầu, rồi làm thành cái cột cờ. Tóc Chị Ba lúc nào cũng dày và đen nhánh từ nhỏ, mà sau này thường làm đứng tim mấy anh chàng thư sinh trong vùng. Chị Ba đứng dậy, lắc lư tới lui một hồi để khoe cột cờ. Rồi lấy đà, Chị Ba xin Mẹ cho mặc đồ mới Mẹ vừa đem về. Mẹ cho liền. Chị Ba nhún nhảy chạy lui chạy tới trong cái áo lạnh Mẹ mới móc cho Chị. Chị Ba lóng lánh như ông mặt trời mùa hè giữa buổi sáng chớm Xuân êm đềm đó.

Mẹ thay nước rồi tắm Anh Hai. Bữa nay Anh Hai im lặng cách lạ lùng. Tắm nửa chừng, Anh Hai nói Mẹ để Anh Hai tự tắm lấy. Anh nói Mẹ để Anh tắm xong một mình, còn Mẹ thì vô ẵm tôi. Anh Hai kỳ cọ thật kỹ lưỡng. Rồi bước ra khỏi thau với sự cẩn thận ý tứ, Anh lấy khăn, lau khô mình mẩy rồi mặc quần áo vô. Lúc đó thì Mẹ cởi quần áo cho tôi và cho tôi ngồi vô thau. Mẹ bắt đầu chà xả bông lên mình tôi. Mẹ gội đầu cho tôi sau cùng vì không muốn đầu tôi bị ướt và lạnh lâu, dễ bị cảm. Mẹ nói với Anh Hai là tôi đã sáu tháng rồi. Mẹ buồn vì không được lo cho tôi trong thời gian quý giá nhất của đời tôi, những tháng vàng ngọc đầu tiên. Nhưng Mẹ cũng an tâm vì tôi mũm mĩm một cách lạ kỳ. Mẹ nói tôi có bản năng sinh tồn cao. Di Thơ nói xen vô là tôi không chịu khóc. Tôi quá ngoan trước tuổi, làm cho Di lo. Di nói chắc là tôi đã biết rõ hoàn cảnh gia đình từ hồi còn ở trong bụng Mẹ, nên tôi đã quyết định làm đứa nhỏ dễ nuôi. Mẹ nói chắc Di Thơ cho tôi bú nhiều nên tôi tròn trịa. Mẹ nói một tháng nữa, tôi sẽ bắt đầu ăn thức ăn bình thường. Anh Hai và Chị Ba nói sẽ để cho tôi ăn trước rồi khi tôi đã no thì Anh Chị mới ăn. Anh Chị muốn tôi lớn mau.

Mẹ đã xếp đặt mọi việc cho hai ngày Mẹ được ở nhà. Những việc quan trọng, như quần áo mới cho Anh Chị, đồ ăn khô cho Ba trong trại cải tạo, gạo để dành cho ít tháng nữa, và tâm hình đầu tiên của tôi. Mẹ kêu ông thợ chụp hình trong xóm tới chụp một tấm chân dung cho tôi. Ông có một cái máy chụp hình duy nhất để ghi lại những bức ảnh hiếm hoi về đời sống của người dân trong cả thị xã lúc đó. Mọi người đều trông cậy vào ông và cái máy chụp hình của ông để giữ lại một vài hình ảnh cho đời.

Ông Sáu Đến là một người đàn ông ốm nhách, cao nhông. Ông hút thuốc rất nhiều, và khi ông không chụp hình, ông thích nằm trên võng trong vườn để nhìn lên trời và nghe mấy con chim trong lồng hót. Vợ ông nói ông làm biếng. Ông không muốn làm gì khác ngoài chuyện chụp hình và chơi với mấy con chim. “Tui là nghệ sĩ,” ông tuyên bố với vợ. “Nhiếp ảnh là một nghệ thuật,” ông nói thêm, vừa nói vừa nhún vai. “Nhưng bao lâu mới có một người tới chụp hình?” vợ ông hỏi. Năm thì mười họa. Gần Tết thì có nhiều người muốn chụp hình hơn, nhưng cả năm chỉ có mấy ngày Tết. Bà vợ là thợ may. Khách tới may đồ mỗi ngày, và bà phải may cả ngày cả đêm, rồi còn nấu nướng và dọn dẹp nhà cửa, chăm sóc con cái. Bà còn lung may quần áo cho cả thị xã. Hồi đó, chưa có quần áo may sẵn ngoài chợ như bây giờ. Minh mua vải theo hộ khẩu, rồi tới tiệm may để may quần áo. Thợ may như Bà Đến phải làm lụng cực khổ quanh năm, nhất là mùa cưới hay mùa Tết. Bởi vậy, bà kêu ông phụ bà mần công chuyện trong nhà. Nhưng ông thợ

chụp hình không nhúc nhích. Ông ngồi quanh, chờ khách hàng đến chụp hình theo mùa.

Khoảng một giờ chiều, Ông Sáu Đến đạp xe tới nhà tôi để chụp hình. Mẹ mặc cho tôi cái áo mới Mẹ móc cho tôi mà Mẹ đem về hồi sáng. Mẹ móc với mấy cuộn len còn sót lại sau mấy đợt tịch thu. Mẹ đã chọn loại len quý màu trắng ngọc này trong một lần đi Saigon năm 1974. Mẹ luôn mua sẵn nhiều len để móc và đan áo quần nón vớ cho chúng tôi. Lần này Mẹ về, mỗi đứa đều được quần áo mới để ăn Tết mà Mẹ chịu khó móc cho chúng tôi ngoài giờ đi dạy. Mẹ đặt tôi nằm sấp trên giường, vật dụng duy nhất trong nhà thích hợp cho việc chụp hình sau mấy đợt tịch thu. Cái bàn ăn dở khóc dở cười nhìn bệ rạc quá.

Mẹ kêu tôi cười. Tôi nhìn Mẹ không chớp mắt. Mẹ cố đọc suy nghĩ của tôi rồi giả giọng nói thay tôi, “Chắc con đang thắc mắc: Cô này là ai mà chạy qua chạy lại trước mặt mình vậy kia? Mình chỉ

nhớ lảng máng khuôn mặt của cô thôi, nhưng sao thấy cô quen lắm. Thấy cô dễ thương và đặc biệt nữa. Chắc mình thích nhìn cô mà.”

Mẹ giả bộ nói giọng em bé, sửa chữ mỗi lần phát âm để làm cho nó nghe mắc cười. Tôi không cười. Tôi quyết định là tôi sẽ nhìn nghiêm trang trong tấm hình đầu tiên của mình. Tôi chỉ mở tròn mắt, nhìn xung quanh, và nằm im. Tôi đang vừa ý. Tôi luôn cảm thấy vừa ý. Di Thơ thích tôi đặc biệt vì trong số tất cả đám cháu trai và cháu gái mà Di chăm sóc, tôi là đứa dễ nhất, không đòi hỏi gì, và rất dễ nựng. Mẹ thử xoay tôi qua hướng khác. Tôi nhìn Mẹ làm đủ trò trước mặt tôi, còn Ông Sáu Đến nhấp nhòm chờ và nhắm máy hình vào tôi cách vô ích. Chị Ba hăng hái muốn nhào vô chụp hình, và cười toe chành hai cái mang tai. Nhưng Mẹ nói Chị phải đợi. Mẹ chỉ để dành được đủ tiền để chụp một tấm hình thôi. Chị Ba mất hứng, nhưng rồi Chị mau chóng vui trở lại và ngồi theo dõi mọi biến động xung quanh.

Sau nửa tiếng đồng hồ, Ông Sáu Đến bắt đầu nóng ruột. Ông nói với Mẹ là nếu tôi không biết cười, thì ông đành chụp hình tôi xụ mặt. Vì tôn trọng thời gian và sự kiên nhẫn của ông, và nhận ra sự kiên quyết của tôi, Mẹ chịu thua. Vậy là xong. Trong tấm hình đầu tiên của tôi có một đứa bé bụ bẫm, nhìn chăm chăm lên trên, không chịu cười. Có gì để cười chứ? Có ai hỏi tôi coi tôi có muốn chụp hình hay không đâu. Mẹ nói thiệt là may vì tôi không khóc cũng không làm dở tã trong suốt trận chiến nhọc nhằn. Không cười. Chỉ tròn xoe mắt nhìn lên.

Trên mặt sau của tấm hình trắng đen 2.5x3, Mẹ cẩn thận viết tên tôi và dòng chữ, “Sáu tháng mong Ba.” Hoàn toàn là ý tưởng của Mẹ. Tôi có biết là Ba có trên đời đâu, hoặc là Ba có liên can gì đến tôi không? Tôi không nghĩ là mình có khái niệm gì về “Ba” hay là chính tôi cũng có một “Ba.” Còn biết bao đứa trẻ khác như tôi, sanh sau tháng Tư 1975, không gặp mặt cha cho đến ngày cha họ được thả về từ trại cải tạo. ■

Hồ Ngọc Ngừ

THÁNG CHẠP

Ở phương Nam không có mùa đông
Lòng lặng lẽ giữa hai mùa mưa nắng
Đọc tin nhắn biết quê mình đang lạnh
Gió bắc rét run bóng mẹ trên đồng

*Luống cải vườn sau đã vội lên gờng
Người phố về chơi khen hoa cải đẹp
Bà móm mém cười, cải già là bỏ hết
Chỉ để ngắm hoa cho có mùa xuân...*

*Tháng Chạp đang về ! Cây lá băng khuâng
Trong màu nắng đã pha bao niềm nhớ
Đường không xa, nhưng cuộc đời cách trở
Bão giạt mưa giông ngăn những lối về*

*Anh vẫn nặng lòng của kẻ nhớ quê
Dẫu ngày phương Nam có khi như rượu đắng
Nhưng đã uống là uống cho đến cạn
Những tháng năm xa xót ở quê người ■*

Chuyện về bức tranh cuối cùng của họa sĩ Nguyễn Gia Trí

■ Ghi chép của *Đoàn Thanh Liêm*

Họa sĩ Nguyễn Gia Trí (1908 - 1993) là một người đã nổi danh từ thời kỳ trước năm 1945 với những bức tranh sơn mài độc đáo vì tính chất nghệ thuật mới mẻ kết hợp được kỹ thuật của phương Tây với nét vẽ truyền thống Việt nam. Ông đã gia công khai phá phương cách nâng cao giá trị của sản phẩm mỹ nghệ cổ truyền Việt nam lên thành tác phẩm nghệ thuật. Như người Pháp thường phân biệt : “article d’art thì khác với oeuvre d’art”. Cụ thể như sản phẩm sơn mài do cơ sở Thanh Lễ ở Bình Dương sản xuất hàng loạt - như hàng trăm, hàng ngàn các bức tranh vẽ cá vàng chẳng hạn - thì không thể đem so sánh với những bức tranh do chính họa sĩ Nguyễn Gia Trí vẽ kiêu và đích thân đứng ra thực hiện, mỗi bức tranh chỉ làm thành một phiên bản duy nhất mà thôi (pièce unique).

Giới am tường về nghệ thuật hội họa đã viết rất đầy đủ về sự đóng góp quý báu và độc đáo của họa sĩ Nguyễn Gia Trí đối với nền hội họa Việt nam trong thế kỷ XX. Nên tôi thiết nghĩ không nên lạm bàn về chuyện nghệ thuật vốn không phải là cái môn sở trường của mình.

Mà nay nhân dịp sắp bước sang Xuân Ất Mùi 2015, tôi chỉ xin kể lại với quý bạn đọc một câu chuyện vui vui ngộ nghĩnh xung

quanh bức tranh có thể gọi là cuối cùng mà họa sĩ Nguyễn Gia Trí đã thực hiện vào khoảng thời gian năm 1983 - 85 ở Sài gòn khi ông đã ở vào tuổi trên 75.

Lại lịch câu chuyện hy hữu này có thể được tóm lược lại đại khái như sau đây. Vào năm 1983, khi được tin Đại tá Nguyễn Văn Kim mới đi tù cải tạo từ miền Bắc về nhà, thì anh Nguyễn Xuân Quỳnh và tôi rủ nhau đến thăm ông vốn là một vị chỉ huy của chúng tôi trong ngành Hành chánh Tài chánh Quân lực Việt nam Cộng hòa từ hồi đầu thập niên 1960. Chúng tôi thật vui mừng được thấy vị đàn anh của mình vẫn còn thể lực mạnh mẽ, tinh thần minh mẫn sau mấy năm bị giam giữ tù đầy khắc nghiệt ở ngoài miền Bắc. Sau ít phút hàn huyên tâm sự, thì Đại tá Kim lại rủ chúng tôi cùng đi với ông đến nhà họa sĩ Nguyễn Gia Trí để coi xem bức tranh sơn mài ông đang làm đã tiến triển ra sao.

Ông giải thích rằng : “Hồi trước năm 1975 vợ chồng chúng tôi có trả tiền cho họa sĩ Trí để nhờ ông làm cho một bức tranh sơn mài. Công việc đang dở dang, thì ngày 30 tháng 4 ập đến và cả hai vợ chồng tôi đều phải đi tù. Dù nhà tôi được về trước, thì bà ấy cũng không còn nghĩ gì đến chuyện bức tranh đó nữa - Nhân tiện, cũng xin ghi là bà xã của Đại tá Kim chính là

bà Nguyễn Thị Vệ đã từng là một vị Chánh án tại Tòa Thượng Thẩm Sài gòn mà nhiều người trong giới thẩm phán và luật sư đều biết đến - Và rồi do tình thế rối ren bết tắc, nên ít lâu sau năm 1975 họa sĩ Trí đã phải bán bức tranh đó cho một người khác. Đến khi mới đây tôi gặp lại ông họa sĩ, thì ông nhớ lại ngay và đồng ý sẽ làm một bức tranh khác để đền bù lại cho chúng tôi. Và chuyện làm bức tranh đó đang tiến hành, lâu lâu tôi lại đến nhà ông Trí để coi xem nó ra sao rồi...”

Thế là cả ba chúng tôi đã kéo đến nhà họa sĩ Trí tọa lạc trong khu cư xá trên đường Công Lý cũ - khoảng gần với cây cầu từ Sài gòn qua ngã Phú Nhuận. Họa sĩ Trí hồi đó đã ở vào tuổi 75 - 76 rồi, nhưng ông vẫn còn có vẻ sáng suốt tinh tường. Cả hai ông bà đều chuyện trò tiếp đón chúng tôi một cách thân mật ân cần. Ông cho biết là một phần vì tuổi già sức yếu, một phần cũng vì vấn đề nguyên liệu khó khăn, nên đã từ lâu ông không còn vẽ một bức tranh nào mới mẻ nữa. Còn đây là bức tranh tôi bó buộc phải làm để trả nợ cho Đại tá Kim mà thôi. Có thể bức tranh này là bức cuối cùng do đích thân tôi đứng ra thực hiện đây.

Ông dẫn chúng tôi đến coi bức tranh đang làm giờ giang tại xưởng vẽ là một căn phòng giống như là nhà để xe. Bức tranh mới bắt đầu được mấy tháng, nhưng coi bộ về mặt bố cục và màu sắc đã có vẻ được định hình gọn gàng rõ nét rồi. Tuy vậy, ông giải thích cho biết còn phải tiếp tục làm thêm với nhiều đợt phủ sơn mới, sau khi đã mài đi mài lại cho thật bóng nhẵn. Có bức tranh kéo dài đến cả năm, thì mới có thể gọi là hoàn chỉnh được.

Sau đó, tôi còn có mấy dịp khác nữa đến thăm họa sĩ Trí. Và vì là chỗ đã quen biết thân tình, cả ông và bà đều đã rỉ rả cởi mở tâm sự với tôi về nhiều chuyện liên hệ đến sự nghiệp hội họa của ông – nhất là trong thời gian ông mới bắt tay vào nghề từ hồi thập niên 1930 – 40 trước năm 1945. Họa sĩ Trí nói : “Hồi tôi bắt đầu vẽ tranh sơn mài, thì rất ít người Việt biết đến mà đặt hàng cho tôi vẽ. Nhưng tôi có cái may là được mấy bà đầm người Pháp đến đặt tôi làm mấy bức tranh khổ thật lớn về đạo để họ tặng cho các nhà thờ, kể cả ở mãi bên Pháp ấy. Đây là mấy bà có lòng ngoan đạo (ông nói nguyên văn tiếng Pháp “les dames pieuses”), nên họ không bao giờ tiếc tiền của để cúng hiến cho nhà thờ cả...”

Tôi bèn nói với ông là hồi tôi còn là sinh viên, thì tôi cư ngụ tại cư xá sinh viên của mấy linh mục thuộc nhà dòng Đa minh gọi là Câu lạc bộ Phục Hưng. Tại nhà nguyện nơi đây, thì có bức tranh sơn mài khá lớn với chiều dài phải đến trên 3 mét vẽ cảnh Giáng sinh với y phục và phong cảnh hoàn toàn Việt nam. Chắc cụ còn nhớ bức tranh đó chứ? Ông trả lời ngay : “Tôi nhớ chứ, hồi đó linh mục Cras hay mặc áo dòng trắng, ông là người Pháp, mà biết nói tiếng Việt khá sõi. Ông dạy học ở Hà nội và hay đến chuyện trò trao đổi với tôi ở xưởng

vẽ và đặt tôi làm bức tranh khổ lớn đó để trưng bày trong nhà thờ...”

Ông còn lấy cho tôi xem những mẫu phác thảo trên giấy croquis khổ nhỏ cỡ trang giấy học trò (esquisse) được ông nghiên cứu vẽ ra đủ các chi tiết để làm mẫu cho các bức tranh sơn mài. Và bà Trí còn cho biết là gần đây có một số người tìm đến xin mua các bức phác thảo đó nữa. Tôi nhận thấy quả là họa sĩ Trí làm việc thật là say mê miệt mài, ông thận trọng nghiên ngẫm cân nhắc tỉ mỉ từng chi tiết nhỏ nhặt ngay trong các bức phác thảo như thế. Do vậy, mà những dân sành về hội họa mới đòi mua cả những bức esquisse nhỏ bé như thế đó.

Tại xưởng vẽ của ông hồi đó còn có nhiều bức tranh cũ - do ông vẽ từ lâu mà bây giờ được các sở hữu chủ mang đến - để nhờ ông sửa sang chỉnh đốn lại những chỗ hư hao do bị cọ sát hay do màu sơn lâu ngày đã bị phai mờ biến sắc đi. Thành ra, tuy không thể nào vẽ những bức tranh mới nữa, xưởng vẽ của ông vẫn được bà con tín nhiệm đến nhờ vả trong việc sửa sang như thế – mà trong tiếng Pháp người ta gọi là “retouche”. Nhờ thế mà có thêm việc làm cũng dễ chịu nhẹ nhàng để có thu nhập vừa cho ông vừa cho vài người thợ giúp việc cho ông nữa.

Hồi đó, nhà nước cộng sản ra lệnh ngăn cấm không cho đem các họa phẩm có giá trị của ông đi ra nước ngoài. Nhưng có người cho biết rằng những sở hữu chủ đã cho bôi xóa chữ ký của ông đi, như vậy mới có thể đem lọt ra nước ngoài vào lúc đi đoàn tụ, phần lớn là đi qua nước Pháp. Và những người này tìm đến xin tác giả bức tranh bằng lòng ký giấy xác nhận cho đó là họa phẩm do chính mình thực hiện. Việc này xác thật đến mức nào, thì tôi không dám khẳng định – bởi lẽ do sự tế nhị tôi đã chẳng bao giờ lại tò mò đi hỏi họa sĩ Nguyễn Gia Trí về cái chi tiết đó.

Họa sĩ Nguyễn Gia Trí đã qua đời tại Sài Gòn năm 1993. Và tôi cũng được người quen cho biết là ông bà Đại tá Nguyễn Văn Kim & Nguyễn Thị Vệ cũng đã lia đời ở bên Pháp. Còn anh bạn Nguyễn Xuân Quỳnh trước năm 1975 đã giữ chức vụ Tổng Giám Đốc Ngân hàng Viễn Đông, thì anh cũng đã mất ở Sài Gòn vào năm 1989.

Nay trước khi kết thúc câu chuyện này, tôi xin được bày tỏ lòng thương tiếc và quý mến đối với tất cả các nhân vật được ghi trong bài viết này. Và xin cầu chúc tất cả quý vị luôn được thanh thân nơi cõi Vĩnh hằng.☐

Westminster California, Tháng 11
Năm 2014.

**Tích cực tham dự chiến dịch mỗi Độc Giả
giới thiệu thêm Độc Giả mới.**

**ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG
NGUYỆT SAN DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN**



Cảm nhận về

Đêm Thánh Nhạc của Lm Nhạc sĩ Nguyễn Hùng Cường

■ Lê Thiên

Ghi vội đôi dòng cảm tưởng

(08/12/2014)

Một vài ghi nhận

Cha Nguyễn Hùng Cường, Lm Dòng Truyền Giáo Maryknoll, Nữ Ước, đang là thừa sai tại Đài Loan. Cha Hùng Cường được cả người trong nước lẫn ở hải ngoại biết đến là một linh mục kiên cường đấu tranh chống nạn buôn người của CSVN, một thứ buôn bán bản thủ và ác độc đội lốt “xuất khẩu lao động” và “xuất khẩu con dâu”. Và hiện nay, tại Đài Loan, Cha Hùng Cường vẫn còn phụ trách giúp đỡ cho người lao động và các cô dâu Việt Nam về cả tâm linh, tinh thần lẫn mặt pháp lý. Cha Hùng Cường cũng được đồng đạo người Công Giáo Việt Nam ngưỡng phục về tài năng sáng tác những bản thánh ca có hồn đang được các cộng đoàn và nhà thờ Công giáo tận dụng.

Vì lý do sức khỏe (bệnh suy thận), Cha Hùng Cường đang điều trị tại Mỹ, ở tại Nhà Mẹ Maryknoll, New York. Nhưng Cha không muốn nghỉ ngơi. Trong mối than tình với Cha Phêrô Trần Việt Hùng, Quản Nhiệm CĐCGVN Giáo phận Metuchen, New Jersey, Cha Hùng Cường đến với CĐ vào mỗi cuối tuần, giúp Ca đoàn Alleluia của Cộng đoàn về kỹ năng ca hát, thanh nhạc và nhạc lý. Sau hai tháng, Cha Hùng Cường và Cha Việt Hùng nảy ra sáng kiến

mở một Đêm Thánh Ca với chủ đề “Tạ Ôn Chúa”. Chủ trương: *Cây nhà lá vườn*. Cha con cùng hát, cùng diễn, cùng hướng tâm hồn về với Chúa. Cha tự biên. Con tự diễn. Và chính Cha nhạc sĩ cũng tự diễn – đàn và ca những tác phẩm Cha đã tự biên. Dứt khoát không nhờ ca sĩ chuyên nghiệp.

Sau đây là một vài cảm nhận thô thiển của một giáo dân trong CĐCGVN Metuchen sau khi tham dự Đêm Thánh Nhạc Tạ Ôn Chúa 06/12/2014.

Ồi! Uy linh Đêm Thánh Nhạc.

Ngày 06/12/2014, vùng Đông-Bắc New Jersey từ sáng sớm đã lãnh một trận mưa nặng hạt kéo dài đến giữa khuya mang thêm làn gió mùa đông lạnh xé da thịt. Bấy giờ chiều, cánh cửa Hội trường Giáo xứ Our Lady of Czestochowa (Đức Mẹ Ba Lan) thành phố South Plainfield, New Jersey đã mở. Ban Tổ Chức (Cộng đoàn CGVN Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời thuộc Giáo phận Metuchen, NJ) ráo riết chuẩn bị mọi thứ cho một sinh hoạt hoàn toàn mới lạ tại khu vực Đông Bắc Hoa Kỳ này, một biến cố đầy thách thức đối với một cộng đoàn CGVN quá nhỏ bé ở đây: *Đêm Thánh Nhạc với chủ đề TẠ ÔN CHÚA qua những sáng tác của Linh mục*

Nguyễn Hùng Cường. Bên cạnh đó là thách thức của cơn mưa nặng hạt và cái lạnh khắc nghiệt cứ gia tăng cường độ.

Dưới cơn mưa tầm tã và lạnh buốt thế này, liệu sẽ có được bao nhiêu khách đến tham dự, dù rằng số khách dự trừ chỉ dưới 300, do sức chứa giới hạn của Hội Trường chỉ cho phép đến ngàn ấy thôi? Vậy mà không ngờ, 7:30PM, các ghế trong Hội trường đều đã có khách an vị.

Trước khi thường thức bầu khí đêm thánh nhạc, khách tham dự cùng vui vẻ dùng bữa cơm thanh đạm, có dịp tay bắt mặt mừng, chào hỏi, đàm đạo với nhau. Mới hay, khách tham dự không phải chỉ là người của Cộng đoàn mà còn sự hiện diện của nhiều vị trong đó có 3 linh mục và các tu sĩ đến từ các nơi trong TB New Jersey như Jersey City, Rockaway, Trenton, Camden, và cả các Tiểu bang lân cận như New York, Connecticut, Pennsylvania (Philadelphia, Allentown).

Đêm Thánh Nhạc do ai diễn? Diễn viên hay nói rõ hơn ca viên và nhạc công có phải là những ca sĩ, nhạc sĩ nhà nghề không? Hay chỉ là những “hét sĩ miệt vườn”? Trong đám cử tọa, không ai trả lời thắc mắc trên! Thôi thì chờ xem vậy!

Đúng 8:00PM, Hội trường giảm dần ánh sáng khi bữa ăn tối còn đang giữa chừng. Thực khách vẫn tiếp tục ăn uống vui vẻ trong khi đèn Hội trường giảm dần ánh sáng. Bóng đêm chập chờn như tạo nét huyền diệu cho Đêm Thánh Nhạc khi âm thanh dạo nhạc bắt đầu: Ca đoàn Alleluia của CĐCGVN Metuchen nền sáng lập lờ trên tay, soi rọi những tà áo dài truyền thống đồng phục màu xanh của các nữ ca viên cùng những bộ còm-lê đen của giới nam từ dưới cuối Hội trường xếp hàng hai tiến vô sân khấu, rồi dàn hàng ngang nhìn về cử tọa.



Ca khúc **Trong Nhà Chúa** (tiết mục 1, Ca đoàn Alleluia) được đồng ca khai mạc do chính Nhạc sĩ tác giả thủ vai nhạc trưởng. Hội trường im phăng phắc chia sẻ niềm vui rộn ràng trong tim những người “*đôi chân tung tăng nhanh bước vào nhà Chúa*”! Tâm hồn mọi người như lắng đọng sẵn sàng cùng nhau tìm về “*định cư*” **Trong Nhà Chúa**!

Giờ phút thiêng liêng đã điếm. Những bản Thánh ca kế tiếp nhau vang vọng, nào hợp ca, tốp ca, tam ca, song ca, đơn ca chen lẫn ... Không phải từ tiếng ca của các

nghệ sĩ chuyên nghiệp trong ngành ca nhạc, mà chỉ là những tiếng hát phát ra từ bầu nhiệt huyết của đám ca viên của thuộc một Cộng đoàn bé nhỏ, trong đó chưa hẳn mấy ai xứng tầm ca viên, huống hồ là ca sĩ sân khấu nhà nghề.

Vậy mà tiếng hát của họ, của những ca viên “*có tâm hơn có tầm*” ấy cùng dòng chảy của điệu nhạc trầm bổng, êm đềm gói ghém nhiều ý nghĩa thâm sâu của bài hát, những tiếng hát chơn chất, mộc mạc ấy bỗng có sức thu hút lạ thường, đánh động tâm can mỗi người, qua kỹ thuật và nghệ thuật thật nhuần nhuyễn và hấp dẫn! Nghe như những khúc ca ru hồn trong gió, réo rắt rung nhịp, lay động tâm khảm toàn cử tọa, kể cả những trái tim một thời đã từng chai cứng, nay cùng mọi người rung nhịp lời ca sám hối.

Khách dự thánh không còn cảm thấy mình là kẻ ngoài cuộc đến để nghe một cách bàng quan, kiểu như thưởng thức một thứ nhạc thánh phòng trần tục. Trái lại, hầu như ai nấy đều tự đặt lòng mình vào dòng chảy của thánh nhạc, cùng chung tiếng hát ngợi khen Thiên Chúa và ăn năn về những lỗi lầm xúc phạm đến Chúa, đến tha nhân. Mỗi một lời ca đều mang ý nghĩa thâm sâu vừa tụng ca, vinh danh Thiên Chúa, vừa soi rọi vào tâm can từng người tham dự, như thôi thúc nguyện cầu, chúc tụng, tôn vinh, thông hối và tạ ơn.

Nhiều người không cảm được nước mắt, sẵn sàng cùng với Chúa **Sốt Chia Phận Người** (tiết mục

3, *Lm Hùng Cường*) với nhân loại đau thương, hoặc như thể đang **Từng Bước Chứa Oi** (tiết mục 13, *Lm Hùng Cường*), cầu mong **Chúa Sánh Bước Với Con** (tiết mục 11, *Tốp Ca nam*), diu dặt con đi. Rồi cứ thế mà vật vã van lơn khẩn cầu **Chúa Ở Lại Với Con** (tiết mục 15, *Quỳnh Nga*), xin **Chúa Yêu Con Suốt Đời** (Tiết mục 12, *Bảo Hân*) sau khi đã thề nguyện với Chúa trong tiếng thỏn thức **Giêsu Con Yêu Mến Ngài** (tiết mục 14, *Lê Duy*), nguyện **Yêu Không Thay Đổi, Thương Không Hề Vơi** (tiết mục 4, *Bảo Hân, Minh Tuyết*) như chính Chúa yêu thương con người, kể cả những người con đã hay đang chối từ *tình yêu không thay đổi, tình thương không hề vơi* của Chúa là người Cha đầy lòng nhân ái!

Vì **Cuộc Sống Mãi Xoay Vần** (tiết mục 8, *Thanh Tùng*) và **Đời Người Thoáng Mây Bay** (tiết mục 17, *Lm Hùng Cường*), con người khó mà thoát khỏi vòng tục lụy u mê. Chúa muốn gần con, nhưng con thì cứ mãi đắm chìm trong tăm tối, bởi mắt con đã mù lòa do con tự che mắt mình, chẳng còn nhận ra chính mình, chẳng còn nhận ra những con người và sự vật quanh mình, nhất là chẳng còn nhận ra Chúa. Giờ đây, như người mù trong Phúc Âm, tôi trông cậy vào Chúa, mong **Ngài Mở Mắt Tôi** (tiết mục 9, *Lm Hùng Cường*) để tôi nhanh chóng nhận ra cõi đời phù du, nhận ra thân phận yếu hèn của chính mình. Cầu mong **Sau Con Mưa Trời Lại Sáng** (tiết mục 6, tam ca *Vũ Bảo-Tấn Bửu-Thanh Tùng*), lòng con sẽ được ngập tràn hy vọng, hy vọng Chúa **Ở Lại Với Con** (tiết mục 15, *Quỳnh Nga*), không phải **Chỉ Có Hôm Nay** (tiết mục 5, *Quỳnh Nga*), mà là mãi mãi

đời con. Từ đó, con không ngừng hát lên bài ca **Tạ Ôn Chúa** (tiết mục 16, *Lm Hùng Cường, Quỳnh Nga*). Thành tâm **Xin Tạ Ôn Ngài** (tiết mục 18, *Ca đoàn Alleluia*) đến muôn muôn đời!

Không ít khách hiện diện trong Đêm Thánh Nhạc hài lòng cảm thấy mình như vừa dự xong một cuộc Tĩnh Tâm không báo trước để dọn lòng đón mừng ngày Chúa giáng trần cùng quyết tâm đổi mới con người mình vào thời khắc chuyển mùa từ năm cũ chuyển sang năm mới.

Từ cuộc sống yên lành của mình được Chúa che chở, được đồng loại bao bọc, ai nấy bỗng cùng ngậm ngùi hướng nhìn về một trần gian điêu linh, một thế giới mà đâu đó thế quyền vẫn cứ ngạo mạn nhân danh thần quyền, gây tang tóc thương đau cho con người. Rồi lại nhìn về Quê Hương Việt Nam dấu yêu, nơi mà người dân vẫn còn bị kìm kẹp, dim sâu

dưới vũng lầy của bất công và vô đạo, nhân quyền bị chà đạp, công lý bị giày xéo.

Từ đó, mọi người hiện diện trong Đêm Thánh Nhạc cùng nhau cất cao lời cầu **Xin Đốt Lên** (tiết mục 21, *mọi người*) ngọn lửa, thiết tha “*cầu xin Chúa đốt lên ngọn lửa Công lý và Nhân ái trong lòng chúng con.*” Ngõ hầu mọi người, mọi dân tộc trong đó có dân tộc Việt Nam cùng được sống trong an bình, hạnh phúc, xứng đáng được đối xử công bằng; nhân phẩm, nhân quyền, các giá trị và quyền tự do chính đáng của con người cần được trân trọng và bảo vệ tương xứng với phẩm chất làm người, tạo vật giống hình ảnh Chúa.

Khách tham dự còn ghi nhận vài chi tiết kỹ thuật mà nếu thiếu đi, Đêm Thánh Nhạc e khó đạt tới mức nó đã đạt. Đó là hình ảnh sống động và đơn sơ của mấy chậu thiếu nhi phụ diễn một số cảnh, đóng góp tô đậm thêm ý nghĩa các lời ca, gia

tăng bầu khí linh thiêng nguyện cầu. Bên cạnh đó những hình ảnh minh họa cử chỉ yêu thương của Chúa Giêsu trong Phúc Âm được liên tục phóng lên trên màn chiếu hình ở hậu cảnh sân khấu, làm nổi bật ý nghĩa sâu sắc của từng lời ca các bài thánh ca trình diễn.

Dường như khách tham dự ra về đều hài lòng mang theo dư âm Đêm Thánh Nhạc đầy sức sống thiêng liêng. Trái tim người tham dự như mãi còn rung lên niềm xúc cảm thần linh khó tả thắm thía lời ca, tiếng hát, tiếng nhạc đệm của các *tài năng tuy là cây nhà lá vườn*, song thể hiện xuất sắc *cung phách, nhịp điệu, cử điệu và cả giọng ca* nghe không xa mấy phong cách diễn tả của các nghệ sĩ... nhà nghệ!

Cám ơn tất cả những bàn tay góp làm nên thành quả Đêm Thánh Nhạc này. ■

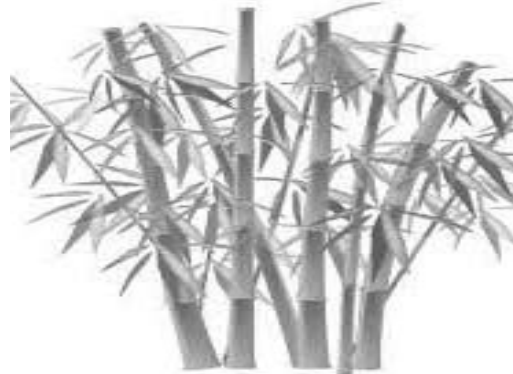
Những Hứa Hẹn...

(tiếp theo trang 81)

eo xèo và nghi ngại: Tiền đâu mà xây? Thăng chả chỉ hứa (đại) cho đã miệng và cho qua chuyện vậy thôi.

Cho dù thiệt vậy chẳng nữa thì cũng đã chết ai đâu nào? Bác Hồ,

bác Hùng, bác Duẩn đều hứa (lèo) ráo trội thì tại sao chú Thăng lại phải giữ lời cà? Hơn nữa, thử nghĩ lại coi: chớ hai phần ba thế kỷ qua dân Việt sống bằng cái gì, ngoài những lời hứa hẹn! ■



Giải Đáp Giáo Lý

(tiếp theo trang 95)

Thiên đàng, với các tín hữu còn sống trên trần gian và với các linh hồn trong Luyện tội. (x SGLGHC số 1033). Nếu đã không có sự hiệp thông, thì cầu nguyện hay xin lễ

đời đời cũng vô ích cho những ai đang bị giam cầm ở đây. Như vậy, ý niệm dâng lễ đời đời là vô nghĩa vì không thể áp dụng được cho các linh hồn thánh nơi luyện tội hay đã vinh viễn xa lìa Chúa ở hỏa ngục.

Đây là căn bản giáo lý, tín lý và thần học của Giáo Hội về việc

Chúa ban ơn thánh của Người cho các tín hữu còn sống, hay đã qua đời và đang còn được thanh luyện trong nơi gọi là Luyện tội (purgatory) ■

TIỀN MỘT NGƯỜI **ĐẦY NGHỊ LỰC TRONG NIỀM TIN**

LTS- Trong số báo trước, vì sơ xuất kỹ thuật, chúng tôi đã in sai tám hình của bài này. Chúng tôi đăng lại toàn bài với tám hình đúng. Xin cáo lỗi tác giả và độc giả.

Mỗi lần dự Tang Lễ, là một lần giúp tôi nhận rõ thêm về số phận mong manh của kiếp người.

Lần này, Tang Lễ của một người chưa đến tuổi trung niên, cử hành vào tháng Giáo Hội Công Giáo dành riêng cầu nguyện cho các Linh Hồn quá cố, cũng là tháng nước Mỹ rộn ràng mừng Lễ Tạ Ôn, mùa hội tụ của mọi gia đình.

Tôi muốn thuật lại sự kiện này để cảm tạ Chúa đã ban cho gia đình, dòng họ, và bè bạn thân quen một con người sống tròn đầy gương Tin, Yêu, Hy Vọng giữa cuộc đời bao thăng trầm biến đổi.

Năm nay, anh Đặng Hoài Nam mới tròn 38 tuổi, một thanh niên khi sinh ra đã mang bẩm tật từ trong nội tạng.

Nam là con trưởng trong gia đình dòng dõi đạo hạnh. Vào thời đó (1976) giới Y Khoa qua nhiều xét nghiệm đã cho biết bé Nam chỉ có thể sống tối đa 5 năm!

Phép màu nào giúp Nam, mà gia đình gọi tên thân thương là “cháu Cá”, đã sống đầy lạc quan

và thành công từ học vấn, đến nghề nghiệp, cả các ngành âm nhạc, thể thao nghệ thuật, ngôn ngữ và công tác từ thiện, xã hội.

Sau Tang Lễ, nhóm Giáo Viên và bạn bè đã đề xướng lập quỹ học



bổng Đặng Hoài Nam dành cho mọi người khuyết tật có quyết tâm tiến tới trên đường học vấn. Ngày 30 tháng 11, đại học Fresno State

University đã thực hiện nghi thức trồng cây xanh mang tên “NAM ĐẶNG” trong khu bảo tàng viện của nhà trường.

Cá được ghép 1 trái thận của người bố rất mực thương con. Nhờ tình thương yêu bao la của Bố Mẹ và gia đình, Cá đã lớn lên chững chạc, nhưng đôi chân là chiếc xe lăn dính liền với đời anh qua mọi sinh hoạt trên khắp các nẻo đường từ Mỹ sang Âu Châu.

Sinh ra và trưởng thành tại Mỹ, nhưng Cá đã nói và viết rất thành thạo cả hai ngôn ngữ Anh, Việt. Cá áp dụng rất khéo cả những tiếng “lóng” và ca dao tục ngữ trong giao dịch và đối thoại hàng ngày với gia đình và những bậc cha bác đồng hương lớn tuổi. Cá luôn nhiệt thành trong việc giúp các vị cao niên hoàn tất thủ tục cho các dịch vụ xã hội.

Từ năng khiếu ngôn ngữ Chúa ban, Cá học âm nhạc và nghệ thuật xướng âm rất thành công. Cá từng là thành viên cho hai Ban Hợp Xướng Fresno City College và Fresno State University.

Với thiên tài vận động và lãnh đạo, Cá được Tiểu Bang California chọn tham dự các khóa lãnh đạo để hướng dẫn lại các sinh viên khuyết tật.

Về tôn giáo và xã hội, Cá hát thường trực cho Ca Đoàn địa phương và dạy Giáo Lý cho trẻ em tại Holy Spirit; thành viên các Đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Cộng Đoàn Đức Mẹ La Vang

và Cộng Đồng Công Giáo VN tại Fresno; là thành viên Homeless feeding và Phi Mu Alpha Sinfonia, chuyên thăm viếng, ủy lạo người cao niên và đường đường Nhi Đồng tại Fresno-Madera.

Anh tốt nghiệp ngành Giáo Dục Sư Phạm và giảng dạy cho trường Khuyết Tật tại Học Khu Fresno. Trong lãnh vực giáo dục, Cá đã nhận nhiều huy chương vàng tại Special Olympic.

Nhưng để góp phần vào thành quả làm nên con người giàu nghị lực mang tên Đấng hoài Nam, phải kể đến thân phụ Ông Đặng Kim Sơn và thân mẫu Bà Mai Quỳnh Anh.

Ngoài việc săn sóc từng ly, từng tý về sức khỏe đêm ngày cho một em bé bẩm tật đến thành người có học vị, đa tài và sẵn lòng hy sinh cho công ích như mô tả, ông bà Đặng Kim Sơn còn phải là mẫu gương yêu thương sống động,

rất can đảm và đầy kiên nhẫn trong suốt 38 năm, là một việc không phải cha mẹ nào cũng làm hoàn mỹ.

Trong 26 năm sống và trưởng thành từ cuộc hội ngộ Ôn Sùng nơi Đức Thánh Cha Gioan Phaolo II,



đã cho Cá đầy nghị lực tiến bước trong Đức Tin vào Chúa Kitô. Không bao lâu sau khi Đức Thánh Cha Gioan Phaolo II thành hiện Thánh, cháu Cá cũng được đoàn tụ với Người từng đặt dấu Thánh

Giá trên trán thiếu niên tên Giuse Đặng hoài Nam năm 1988, dịp Lễ Phong Thánh cho 117 vị Thánh Tử Đạo Việt Nam. Trong dịp được gặp Đức Thánh Cha Gioan Phaolo II, cháu Cá đã kính tặng Ngài tấm hình của chính mình, phía sau ghi "Xin Đức Thánh Cha cầu nguyện cho con và hòa bình Thế giới". Đức Thánh Cha đọc và đáp lại "Cha sẽ làm như lời con xin"

Nam ra đi vĩnh viễn sau Tang Lễ tại Thánh Đường Saint Barbara, Giáo Phận Orange hôm thứ Sáu 14 tháng 11 năm 2014, nhưng trong lòng gia đình, bè bạn, đồng nghiệp và hàng trăm học sinh khuyết tật, tiếng cười và giọng nói rộn ràng luôn hòa quyện với cử chỉ yêu thương, nồng ấm của Nam vẫn sống trong tim những người từng gặp người thanh niên mang Họ Đặng. ▣

2t, Phóng viên Nguyệt San Diễn Đàn Giáo dân

Sống Đạo Giữa Đời

(tiếp theo trang 96)

Đình Huy Quảng, vị giám mục chưa một lần được dâng Thánh Lễ đại triều, đã từ già cõi đời đầy bi hùng tại Giáo Xứ Đại Lãm, sau 17 năm trời bị quản chế và cư trú bắt buộc. Phần mộ của ngài hiện đang nằm khiêm tốn trong nghĩa trang giáo xứ Đại Lãm.

Suốt một đời dâng hiến, Đức Cha Đaminh Đình Huy Quảng đã sống một cuộc đời đạm bạc khó nghèo với bản thân, nhưng lại quảng đại rộng rãi với người khác. Ngài đã coi sóc nhiều giáo xứ khác nhau. Và ngài

cũng luôn được những nhân viên an ninh của nhà cầm quyền theo dõi "coi sóc" một cách đặc biệt tại giáo xứ, tại nơi bị quản chế và cả trong nhà tù. Trong sứ mạng cộng tác với các đức cha coi sóc giáo phận, người ta thấy nơi Đức Cha Đaminh một tầm nhìn xa trông rộng, một sự hiểu biết uyên thâm, một trái tim nhân hậu yêu thương. Ngài đặc biệt chú trọng đào tạo nhân sự và gắng sức hội nhập đức tin vào văn hóa dân gian bằng việc sáng tác nhiều kinh nguyện, ca vãn, dâng hoa... theo nhịp điệu văn vắn, thơ về dân gian, đi sâu vào lòng mọi tín hữu.

Trong bài giảng, Đức Cha Cosma

Hoàng Văn Đạt đã sánh ví bản thân mình chỉ là một chú lùn so với người khổng lồ là Đức Cha Đaminh Đình Huy Quảng.

Nhân ngày giỗ, chúng ta cầu nguyện cho Đức Cha Đaminh, và cũng xin ngài cầu nguyện cho chúng ta noi gương ngài, dám dấn thân vượt mọi cảm dỗ và gian khó, để viết tiếp những trang sử hào hùng cho Giáo Hội Việt Nam nói chung và Giáo Phận Bắc Ninh nói riêng. ▣

Giáo Phận Bắc Ninh



40 Năm Văn Học Miền Nam Thất Thủ:

THẾ HỆ HẬU CHIẾN KHƯỚC TỪ THÂN PHẬN MỒ CÔI

■ *Trangđài Glassey-Trần Nguyễn*

◀Diễn giả mặc áo đen, thứ 7 tính từ trái qua

Tiểu sử diễn giả do Chủ Toạ, Nhà văn Bùi Bích Hà, giới thiệu:

Trangđài Glassey-Trần Nguyễn (trangdai.net), một chuyên gia nghiên cứu về Cộng đồng người Việt hải ngoại, là học giả duy nhất trên thế giới đã thực hiện hàng trăm cuộc phỏng vấn lịch sử truyền khẩu với người Việt ở cả bốn châu lục: Á, Âu, Úc, và Mỹ. Một tác giả song ngữ đoạt nhiều giải thưởng, Trangđài tiên phong ghi lại lịch sử của người Việt tại Quận Cam qua Dự án Vietnamese American Project từ thập niên 1990 bằng chính student loans của mình, và đoạt giải quán quân tại cuộc tranh tài nghiên cứu của CSU năm 2004 với bài viết "Quận Cam, Sư Vàng." Cô là người Việt duy nhất được Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cấp học bổng Fulbright toàn phần, bậc tối ưu, để nghiên cứu về người Việt tại Thụy Điển. Cô tốt nghiệp 4 cử nhân cùng lúc, là thủ khoa 2 ngành và cũng tốt nghiệp cao học Sư Học với hai giải thủ khoa tại CSUF. Trangđài tốt nghiệp Cao học ngành Nhân chủng học tại Đại học Stanford, và hiện đang hoàn tất chương trình tiến sĩ.

Xin cảm ơn Nhà văn Bùi Bích Hà,

Xin trân trọng kính chào quý vị,

Trong phần trình bày của mình, tôi xin nhắm tới bốn điểm chính.

1. Thứ nhất, 40 năm Văn học miền Nam thất thủ từ cái nhìn của thế hệ hậu chiến;

2. Thứ hai, một số hệ quả văn học và ngôn ngữ đối với thế hệ hậu chiến;

3. Thứ ba, chúng tôi từng mồ côi, nhưng không chấp nhận mồ côi;

4. Và để kết, tôi xin đưa ra một vài gợi ý về căn tính sắc tộc trong sáng tác của những thế hệ ngoại biên, nhất là tương quan của họ với tiếng Mẹ đẻ trong quá trình sáng tạo.

Bài nói này được soạn riêng cho

chương trình Hội Thảo Văn Học Miền Nam 1954-1975 cuối tuần này, và là một đề tài liên quan trực tiếp đến những chuyên đề nghiên cứu về người Việt hải ngoại mà tôi thực hiện từ đầu thập niên 90s. Phần trình bày của tôi cũng mang tính bắc cầu, không thuần túy chỉ nói về giai đoạn văn học hai-mươi-một-năm này, mà hướng tới ảnh hưởng của nó đối với những thế hệ sáng tác sau đó tại hải ngoại. Vì giới hạn về thời gian, tôi chọn nói về căn tính di dân và căn tính sắc tộc trong tương quan với đề tài của cuộc Hội Thảo, và do đó, chỉ trích dẫn một số tác giả nhất định trong giai đoạn văn học này. Cánh đồng Văn học Miền Nam mênh mông nhiều màu sắc, và có nhiều tác giả cũng như tác phẩm liên quan đến đề tài này mà tôi chưa có dịp tham khảo vì không có đủ tài liệu. Tôi tin tưởng rằng, khi có một văn khố quy tụ những tác phẩm của Văn Học Miền Nam (và khi tôi dành đủ thời gian để đọc

những tác phẩm đó), thì tôi có thể bổ túc thêm cho phần trích dẫn của mình.

I. 40 năm Văn học miền Nam thất thủ từ cái nhìn của thế hệ hậu chiến:

Tôi gọi nền văn học miền Nam 1954-1975 là nền văn học thất thủ vì hai lý do. Thứ nhất, cũng như chính thể Việt Nam Cộng Hoà lúc đó, giềng mối của cả một nền văn học đã bị cầm tù, bị đày vào biệt giam, đã đi di tản, đã đi kinh tế mới, đã đi vượt biên, đã chết trong tù, đã bị cầm khẩu, đã bị truy sát. Thứ hai, cũng như cộng đồng di dân Việt hải ngoại đi từ miền Nam, nền văn học thất thủ này cũng đã được tái thiết và chuyển mình, thoát thai thành một nền văn học hải ngoại mạnh mẽ và đa dạng. Thất thủ không có nghĩa là bị huỷ diệt, mà ngược lại, chính trong sự bức chế đó, mà những mầm sống mới vượt lên, một mùa văn học mới đâm chồi, nảy lộc.

Trong bài nói này, tôi nhìn về văn học miền Nam từ kinh nghiệm của một người thuộc thế hệ hậu chiến, và nhìn về nền văn học đó trong tương quan với cộng đồng Việt hải ngoại trên thế giới. Cho nên hai chữ ‘thất thủ’ chính là tiền đề cho một cuộc đời, một khởi đi tang thương nhưng trên một lộ trình nhiều hy vọng và vận hội. Đây là những vận hội? Tôi xin nhắc qua khía cạnh văn hóa. Cộng đồng chúng ta may mắn đã đến Mỹ trong một thời điểm thuận lợi cho việc duy trì văn hoá và ngôn ngữ gốc. 50 năm trước đó, người dân thiểu số ở Mỹ, chẳng hạn như người Nhật, không có quyền sở hữu bất động sản và không được nói tiếng mẹ đẻ. Ngay cả trẻ em gốc Mỹ Tây Cơ cũng bị phạt khi nói tiếng Tây Ban Nha tại trường. Nhờ phong trào tranh đấu dân quyền của thập niên 50s, 60s, và nhờ vào trào lưu đa văn hoá (dù có những giới hạn của nó), mà khi người Việt tỵ nạn đặt chân đến Mỹ, chúng ta có nhiều ưu đãi so với các sắc dân thiểu số khác khi họ mới định cư tại Hoa Kỳ trước đó. Chẳng hạn như ngay từ những ngày đầu, học sinh Việt Nam được hướng dẫn song ngữ trong các lớp học, vân vân.

Để hiểu cái nhân diện lưu vong của người Việt hải ngoại, thì cần hiểu kinh nghiệm của người Việt trước khi di cư. Vì phần lớn dân số gốc Việt tại hải ngoại ra đi từ miền Nam, kinh nghiệm của họ ở miền Nam trước 1975 là mấu chốt để hiểu về tâm tư và đời sống của họ ở hải ngoại, nhất là của thế hệ thứ nhất. Văn chương là một cửa ngõ lý tưởng để hiểu về kinh nghiệm con người, vì nó giúp chúng ta thấu hiểu những ẩn áo của một xã hội, một thời đại qua những vi tế về tình cảm và tâm lý của con người trong xã hội và thời đại đó.

Khi nhìn về chiều dài lịch sử, thì người Việt đã có kinh nghiệm tỵ nạn từ

trong nước, chứ không phải đến khi di cư ra hải ngoại cách ồ ạt từ năm 1975. Tuy kinh nghiệm di dân của người Việt (hay bất cứ dân tộc nào trên thế giới) đã bắt đầu từ hàng trăm năm trước, trong khuôn khổ của bài nói này, tôi chỉ đề cập đến giai đoạn từ thế kỷ hai mươi cho đến hôm nay vì giai đoạn này có ảnh hưởng trực tiếp đến nền văn học mà chúng ta đang bàn đến. Việt Nam ở thập niên 1940-1950 đối diện với sự khấn chung của chế độ đô hộ Pháp, sự hiện diện của quân đội Nhật, và sự can thiệp của Mỹ. Người dân đã phải thường xuyên chạy loạn, tránh bom tránh đạn, và lưu lạc ở các nước lân cận. Hiệp định Geneva được ký kết năm 1954 là một biến cố gây nhiều xáo trộn, và hơn hai triệu người đã rời Bắc đi vào Nam. Sáu mươi năm sau, nhiều gia đình vẫn còn thất lạc nhau hay sống trong ngăn cách cho đến ngày hôm nay. Những biến cố khác cũng đẩy người Việt vào kinh nghiệm tỵ nạn ngay trên quê hương mình, như cuộc thảm sát Tết Mậu Thân 1968 ở Huế. Tác phẩm “Giải Khăn Sô cho Huế” của nhà văn Nhã Ca ghi lại những kinh hoàng và tuyệt vọng của người dân trong biển chết.

Do đó, tôi cho rằng với một lịch sử đầy di tản và lưu lạc như vậy ngay trên quê hương mình, người Việt đã có một căn tính di dân trước khi Sài Gòn thất thủ tháng Tư năm 1975. Tuy nhiên, mức độ và sự đột ngột của biến cố này đưa căn tính di dân lên mức độ quốc tế. Sự ra đi của người dân miền Nam kèm theo một nỗi mất mát to lớn: mất quê hương, mất gia đình, mất đất nước, mất quá khứ cá nhân. Nhiều người ra đi với ý nghĩ là mình sẽ không bao giờ được nhìn thấy quê hương lần nữa. Đây có lẽ là niềm mất mát lớn nhất vì tâm tình gắn bó với quê hương, xứ sở của người Việt. Năm 1975 là một thời điểm mới và một bước ngoặt dứt khoát trong tâm

thức di dân của người Việt, khi chúng ta bị đặt ra ngoài đất nước, không như năm 1954 hay 1968. Bên cạnh đó, văn hoá Việt Nam cọ xát với văn hoá phương Tây một cách dữ dội hơn, không chỉ như trong thời Pháp thuộc hay thời chiến tranh Việt Nam, vì khi còn trong nước, môi trường vẫn mang Việt tính, văn hoá chủ lưu tiềm tàng trong đời sống hằng ngày vẫn là văn hoá Việt. Ở hải ngoại, văn hoá Việt trở thành văn hoá di dân, văn hoá sắc tộc, văn hoá thiểu số, phải chịu sự chi phối của văn hoá chính ở đất nước tạm dung.

Vì vậy, ở năm 1975, căn tính di dân của người Việt mang một ý nghĩa mới, vì người Việt đã thực sự lưu vong. Trong bối cảnh lịch sử Việt Nam cận đại, nếu chúng ta nhìn vào năm 1954 và 1968 như là khởi điểm cho cuộc xuất hành năm 1975, thì có một sự tiếp nối của căn tính di dân khởi đi từ giữa thế kỷ hai mươi từ trong nước, và mở rộng ra thế giới năm 1975. Vì sự tiếp nối này, nền văn học miền Nam 1954-1975 là điểm bắt đầu cần thiết cho bất cứ ai muốn tìm hiểu về người Việt hải ngoại. Từ cái đứt đoạn Bắc Nam năm 1954, đến cái vỡ nát của miền Nam 1975, tâm thức của người dân Việt bị phân tán ở hai mức độ: quốc gia, và quốc tế. Nếu nhà văn quá cố Mai Thảo, qua tâm tình của Phụng trong “Đêm Giã Từ Hà Nội,” đã cảm thấy xa Hà Nội dù chưa rời Hà Nội, thì người Việt tỵ nạn sau tháng Tư 1975 đã cảm thấy xa quê hương đến chừng nào khi đã phải lìa bỏ đất nước trong cấp bách và đau đớn.

Chúng ta cùng nghe lại tâm tình của cố nhà văn Mai Thảo trong truyện ngắn Đêm giã từ Hà Nội, do Người Việt xuất bản tại Sài Gòn năm 1955.

“...Phụng nhìn xuống vực thẳm.

Hà Nội ở dưới ấy.

Từ chỗ anh đứng, Phượng nhìn sang bờ đường bên kia. Những tảng bóng tối đã đặc lại thành khối hình. Từng chiếc một, những hàng mái Hà Nội nhòa dần. Phượng nhìn lên những hàng mái cũ kỹ, đau yếu ấy, giữa một phút giây nhoè nhạt, anh cảm thấy chúng chứa đựng rất nhiều tâm sự, rất nhiều nỗi niềm. Những tâm sự cam lạng. Những nỗi niềm ghen uất. Của Hà Nội. Của anh nữa.

Dưới những hàng mái cong trũng, ngập đầy lá mùa kia, đang xảy ra những tâm trạng, những biến đổi gì mà ở bên này đường Phượng không đoán hiểu được. Hà Nội đang đổi màu. Đứng bên này bờ đường nhìn sang, Phượng bắt đầu tiếp nhận với một thứ cảm giác ón lạnh, cách biệt, anh đã đứng trên một bờ vĩ tuyến mà nhìn về một vĩ tuyến bên kia. Bên ấy, có những hình ảnh chia cắt, đứt đoạn. Bên ấy, có những hình chiến lũy, những hàng rào dây thép gai, những đoạn đường cấm, những vùng không người.

Phượng cũng không hiểu tại sao nữa. Giờ này anh còn là người của Hà Nội, thở nhịp thở của Hà Nội, đau niềm đau của Hà Nội, mà Hà Nội hình như đã ở bên kia.”

Nhưng Phượng dù lưu luyến Hà Nội, đã dứt áo ra đi, vì anh đi cùng với trào lưu của thế giới Tự Do. Anh không đi một mình:

“...Đứng một mình trong đêm dài, trước một Hà Nội ngủ thiếp, Phượng nghĩ đến những người bạn đường đã vượt Hồng Hà, đã bỏ Hà Nội, bỏ đất Bắc trước anh, vượt vĩ tuyến về tiếp tục cuộc đấu tranh cho tự do, cho con người, trên phần đất nước còn lại. Anh biết rằng thời đại, trong ngày tới sẽ nói kết con người bằng một ý niệm một hệ thống tự do. Tâm trạng của Phượng

đêm nay cũng là tâm trạng của một người thợ máy Đức, một người dân cây Triều Tiên, đang ngày đêm vượt khỏi những vĩ tuyến tù đày để tìm một hướng đi, một chân trời có không khí và ánh sáng.”

Dù Phượng cảm thấy một tình liên đới với những người đang đi tìm tự do khác trên thế giới, anh vẫn đang ở trên mảnh đất quê hương. Cái ý thức liên quốc gia ấy chỉ làm cho anh thêm mạnh mẽ, vững tin vào chọn lựa của mình và tương lai phía trước. Đó là tâm tình của người Việt rời Bắc vào Nam. Trong khi Phượng đau đớn chia lìa Hà Nội nhưng ra đi với tâm trạng đầy hy vọng, đi về vùng sáng, đi về miền tự do, thì người Việt ly hương năm 1975 đã ra đi - vẫn đi tìm tự do - nhưng với tâm trạng ly hương, mắt mắt khôn cùng. Khi người Việt rời miền Nam để đi vào thế giới, thì tuy họ cũng đi tìm “một chân trời có không khí và ánh sáng,” nhưng nỗi đau chia lìa quê hương đã phủ lấp bất cứ một vùng sáng nào, để như nhà thơ Du Tử Lê diễn tả trong bài thơ “Thơ Viết từ Camp Pendleton” (tháng 6, 1975), người Việt di tản năm 1975 cảm thấy mình không còn là mình nữa. Thưa quý vị, tôi nói đến bài thơ này dù nó không nằm trong dòng văn học miền Nam 1954-1975, bởi vì nó có liên hệ máu mủ với dòng văn học đó, trong sự nối dài của căn tính di dân của người Việt.

“cám ơn
cám ơn Pendleton
đã cho ta túp lều
chui ra chui vào
thập thò và rụt rè
như một con chuột
con chuột da vàng
với một óc rỗng không
và đôi tay thừa thãi”

II. Một số hệ quả văn học và ngôn ngữ đối với thế hệ hậu chiến:

Tôi chào đời sau chiến tranh, cuối năm 1975, và là ‘ba rọi’ thứ thiệt - hay đối với quý vị nào thích sửa thì có thể nói, tôi là sửa ‘half and half’ - vì đã sống đúng nửa đầu đời ở Việt Nam và nửa sau ở hải ngoại. Với kinh nghiệm sống đó, và với niềm đam mê văn chương Việt Nam cận đại, tôi đã tìm hiểu về giai đoạn văn học này với những thuận lợi từ những phương pháp tra khảo tôi dùng trong học thuật. Tôi lại được ở ngay tại Quận Cam, và với bình nguyên internet rộng lớn, tôi có thể dò dẫm xếp những mẩu puzzle lại với nhau cho bức tranh văn học này, và đây là một công việc gian nan. Tôi nghĩ, với các bạn trẻ khác không có những điều kiện thuận lợi như tôi, thì chắc chắn việc tìm hiểu về giai đoạn văn học này còn khó khăn, mù mịt hơn nhiều.

Lập ra một văn khố về giai đoạn văn học miền Nam 1954-1975 là một công trình to lớn, đòi hỏi một thời gian dài nhiều năm và nhiều công đoạn. Tôi mong rằng công trình này sớm được thực hiện, để những thế hệ như tôi và trẻ hơn có thể tìm được nhịp cầu, đi vào một nền văn chương rực rỡ đã giúp định hình cho văn học hải ngoại, mà nền văn chương ấy, tuy xán lạn, nhưng vẫn còn ảm đạm đối với thế hệ bo bo và thế hệ ngoại biên chúng tôi.

Tuy những người phụ nữ trong gia đình tôi hay kể chuyện ‘đời xưa’ chúng tôi nghe, nhưng mãi đến khi tôi mang thai đến lần thứ ba, thì có những điều Mẹ tôi mới nói cho tôi biết về tuổi thơ của tôi. Có lẽ, tôi cần làm mẹ thì mới biết mà nói về những đề tài này. Mẹ kể, khi Mẹ sanh tôi mới bốn tuần, Mẹ đã bị điều đi về vùng kinh tế mới để dạy học, còn Ba tôi đã đi cải tạo cả mấy tháng trước đó, mà gia đình cũng không biết Ba tôi đang ở đâu. Chuyện tôi chào đời không cha là chuyện tôi biết từ nhỏ, vì tôi cũng lớn lên không

cha đến năm 19 tuổi. Nhưng chuyện mà tôi là một đứa trẻ sơ sinh không mẹ là chuyện làm tôi ngạc nhiên và phẫn nộ. Đối với tôi, một đứa trẻ có quyền được ở bên mẹ nó khi mới chào đời. Mẹ tôi phải dứt sữa tôi khi tôi chưa được đầy tháng. Có lẽ đó là một trong những lý do mà trong cả cuộc đời, tôi luôn cảm thấy một lỗ trống trong tâm tư, dù tôi cảm kích tình thương và sự hy sinh mà mẹ tôi dành cho chị em chúng tôi, và cả con cái chúng tôi nữa. Tôi không chỉ bị dứt sữa cách oan ức lúc chưa đầy tháng, mà quan trọng hơn hết, tôi bị tước đoạt cái quyền của một đứa bé được mẹ ôm ấp, vỗ về, nâng niu, chăm sóc khi còn đỏ hỏn.

Nói về mặt văn chương, thì dòng văn học miền Nam (cả nền văn học Việt Nam trước đó, vì thể hệ cải cách giáo dục chúng tôi phải học nền văn học nhồi sọ) chính là mạch sữa mà thể hệ chúng tôi đã bị tước đi. Khi đọc “Bụi và Rác” của cố nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng, tôi mới biết những cái tréo ngoe của ngôn ngữ miền Nam sau khi “**bị giải phóng**.” Tôi đọc tác phẩm này vào khoảng năm 2005. Nếu ở trong nước, chắc chắn tôi sẽ không được biết tác giả lẫn tác phẩm. Bây giờ, tác phẩm này được phổ biến ở nhiều nơi trên mạng internet, và những rào cản của sự trao đổi thông tin trong nước đã bị giạt sập, dù vẫn còn đó những tường lửa và những hàng rào kẽm gai kèm hầm tư tưởng con người. Nếu tôi không sống ở hải ngoại, thì có lẽ tới bây giờ, tôi mới có dịp đọc “Bụi và Rác,” NẾU - và đây là một chữ nếu rất lớn - nếu tôi cố tâm đi tìm hiểu dòng văn học đã bị trừ dập 40 năm qua.

Trong một bài nghiên cứu chuyên đề, tôi đã lập luận rằng nền văn học (và nghệ thuật) theo chủ đề tỵ nạn và di dân ở hải ngoại được xây dựng trên bề phóng vỡng vàng của nền văn học miền

Nam 1954-1975. Khi đọc “Đêm Giã Từ Hà Nội” của nhà văn Mai Thảo, tôi nhận ra rằng, tác giả đã là người tỵ nạn, đã ly hương trước khi ông rời Hà Nội. Cái quyết định ra đi vốn dĩ đã là một sự cách ngán lớn lao, dù chỉ đi về phương Nam, vẫn còn thuộc về mảnh đất Việt Nam, nhưng là “vùng ánh sáng, miền tự do.” Đọc “Giải Khăn Sô cho Huế” của nhà văn Nhã Ca, thì rõ ràng, sự bất an và bất định trong đời sống của người dân thời loạn đã biến đời sống hằng ngày thành đời sống tỵ nạn với những đời đổi, sống chết, còn mất của nó.

Chính quyền mới sau 1975 đã áp dụng nhiều chương trình cải cách đối với miền Nam và cả nước: cải cách ruộng đất, cải cách kinh tế, cải cách giáo dục. Nhưng có một chương trình cải cách rất ráo nhưng bán công khai, không có danh xưng, là cải cách ngôn ngữ. Người ta dùng những ngôn từ mới để phân biệt những thành phần phân động, và để loại trừ những cá nhân không được chế độ mới chấp nhận. Như cố nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng đã tỉ mỉ ghi lại, người ta chỉ cần vịn vào một từ để kết án người nói là phân động. Do đó, về mặt ngôn ngữ, thể hệ hậu chiến không chỉ phải ăn bo bo, mà còn phải ăn cả khoai mì độc. Mà vì nền văn học miền Nam đã thất thủ và đã đi lưu vong, nên những thể hệ hậu chiến hoàn toàn mù tịt về nền văn học đó, và không biết rằng, mình đang sử dụng một thứ tiếng Việt đã bị nhiễm độc và nhồi sọ. Cho đến khi chúng tôi đầu thai ra hải ngoại.

III. Chúng tôi đã từng mồ côi, nhưng không chấp nhận mồ côi:

Thể hệ chúng tôi sinh ra mồ côi, vì cha thì đi cải tạo, mẹ thì đi kinh tế mới, văn học thì bị chôn sống. Nhưng sau bốn thập niên, chúng tôi đã đoàn tụ với cha mẹ, đã truy ra được những manh

mối để đòi lại di sản văn học mà chúng tôi bị tịch thu. Chúng tôi khước từ làm kẻ mồ côi trong gia đình chữ nghĩa của Việt Nam và của thế giới.

Tôi may mắn được sống nửa cuộc đời ở Việt Nam và nửa cuộc đời ở Mỹ. Nhưng tôi không may mắn rơi vào lớp đầu tiên trong chương trình cải cách giáo dục của chính quyền hậu 1975. Như đã nói, điều này cũng có nghĩa là tôi biết rất ít hoặc không biết gì về nền văn học của miền Nam trong giai đoạn trước khi tôi chào đời. Trong bài nói ngắn này, tôi sẽ không nói đến những người trẻ cầm bút viết bằng Tiếng Việt. Tôi nghĩ, ở nhiều cách, cái quan hệ huyết thống giữa những thế hệ sáng tác trước 1975 tại miền Nam và những thế hệ ngoại biên tại hải ngoại sáng tác bằng Việt ngữ đã là điều rõ ràng. Ở đây, tôi xin mạo hiểm và nhìn vào thể hệ gốc Việt sáng tác bằng Anh ngữ là chính, và nhận định rằng, **cho dù họ không trực tiếp thừa hưởng nền văn học miền Nam 1954-1975, thì họ vẫn chịu ảnh hưởng của nền văn học này qua chính kinh nghiệm sống và môi trường cộng đồng.** Có lẽ nhiều vị sẽ cho rằng tôi hơi lạc quan. Xin trấn an quý vị ngay, rằng tôi mắc bệnh lạc quan mãn tính, và không có ý định điều trị. Tôi xin phép đưa ra một vài lý do tôi dám lạc quan trong trường hợp này.

Một điều hiển nhiên là nền văn học miền Nam trước 1975 chính là nền tảng vững vàng cho văn học và truyền thông Việt ngữ tại hải ngoại trong suốt 40 năm qua. Đối với tôi, phục hoạt văn học miền Nam trong giai đoạn 1954-1975 tại hải ngoại là một giấc mơ đẹp nhưng bất bất khả thi, vì điều kiện sống và làm việc ở hai thời điểm và địa điểm hoàn toàn khác nhau. Tuy nhiên, từ tâm tư của một thế hệ hậu chiến, tôi thiết tha muốn nhận cái di sản từ giai đoạn

văn học này vì nếu không có được di sản này, thế hệ của tôi và các thế hệ sau sẽ là những cái cây không có rễ, với những cái gốc ghép nối từ giống toàn cầu hay địa phương mà thiếu đi cái căn tính Việt. Thêm vào đó, nền văn học miền Nam là nguồn tư tưởng và ngôn ngữ gần nhất đối với thế hệ hậu chiến về mặt thời gian, và có thể trực tiếp khai mở cho chúng tôi về xã hội miền Nam về những thế hệ ngay trước chúng tôi. Đây là nhịp cầu cần thiết để chúng tôi biết về quá khứ của cộng đồng và gia đình mình, giúp chúng tôi hiểu thêm mình đã đến từ đâu và đến như thế nào. Việc hiểu về lịch sử cá nhân và cộng đồng có ảnh hưởng quan trọng đối với nhân diện và tâm lý của một người. Tiến sĩ Eliza Noh, trong luận án từ nhiều năm nghiên cứu của cô tại Đại học Berkeley, đã kết luận rằng một trong những lý do khiến nhiều thiếu nữ Mỹ gốc Á tự vận là vì họ cảm thấy mất liên lạc với quá khứ của gia đình. Nếu những người cầm bút thế hệ hậu chiến không giữ được liên lạc với văn học miền Nam qua những tác phẩm cụ thể, họ có thể lâm vào sự bế tắc tương tự, và bỏ sáng tác.

Khi nền văn học miền Nam bị bức tử, thì những tinh hoa của nó bị dùng để truy sát và cưỡng bức người dân miền Nam, nhất là giới trí thức và sáng tác. Trong tác phẩm kinh điển “Bụi và Rác,” cố nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng đã ghi lại những cái vi tế trong cuộc thăm sát chữ nghĩa, mà tôi cho rằng là một cuộc cải cách không tên được thực hiện rất ráo ngay từ sau ngày Hồng quân Bắc Việt tiến chiếm miền Nam. Chính quyền mới hô hào và thực hiện nhiều cuộc cải cách một cách công khai và rầm rộ, nhưng cuộc cải cách bí cực nhất lại là một hành trình nô lệ vô danh. Tiếng Việt đã bị nô lệ hóa và bản cùng hóa, để những thế hệ hậu chiến như tôi không chỉ còi cọc về thể chất

vì ăn độn bo bo, mà còm cõi vật vờ về chữ nghĩa vì bị trúng độc. Khổ nỗi, chính chúng tôi không biết mình trúng độc, cho đến khi không còn sống trong môi trường nhiễm độc nữa. Để giải độc, chính chúng tôi phải ý thức và chấp nhận cắt bỏ những phần cơ thể bị trúng độc của mình, như một người bị ung thư phải giải phẫu để bỏ đi những gì đã bị hư thối.

Một điều đáng mừng là có nhiều gia đình gốc Việt có phụ huynh là người cầm bút đã nuôi dưỡng tình yêu chữ nghĩa trong thế hệ con cháu, và như vậy, ảnh hưởng của nền văn học miền Nam có ảnh hưởng rõ rệt xuyên thế hệ. Thi sĩ Đỗ Linh Ai Linh, ái nữ của Nhà văn/Luật sư Đinh Từ Bích Thủy và cháu ngoại của Nhà báo/Bình luận gia Đinh Từ Thức, là một trường hợp. Để di sản của nền văn học miền Nam không bị mai một và để ảnh hưởng của nó được rộng khắp, thì cái di sản đó cần được hệ thống hóa và trao lại cho những thế hệ tiếp nối. Tuy vậy, chữ nghĩa là một phạm trù rắc rối và phức tạp. Nó không rõ ràng như bài toán cộng. Tôi không thể nói một cách chắc chắn rằng, vì tác giả X của thế hệ 1 đã ảnh hưởng đến tác giả Y của thế hệ 2, hay tác giả Z của thế hệ 3. Nhưng những sợi tơ vô hình vẫn đan xuyên các thế hệ của người Việt hải ngoại - và cả những người trẻ có quan tâm còn ở trong nước nữa.

IV Vài gợi ý về căn tính sắc tộc trong sáng tác của những thế hệ ngoại biên, nhất là tương quan của họ với tiếng Mẹ đẻ trong quá trình sáng tạo:

Văn chương chữ nghĩa là một thế giới mông lung. Không như trong toán học, người ta có thể nói: có hai điểm A và B, và đây là đường thẳng nối hai điểm ấy. Trong văn chương,

đôi khi từ điểm A đến điểm B là biết bao vùng mù khơi, biết bao cõi trừu tượng, biết bao miền trí tuệ, biết bao trập trùng tâm thức. Ất nhiều vị từng góp mặt trong giai đoạn văn học miền Nam 1954-1975 cảm thấy rằng thế hệ hậu 1975 - nhất là những thế hệ lớn lên ở hải ngoại - chắc gì đã gắn bó với nền văn học đã thất thủ này. Tôi xin mượn hai câu thơ trong bài “Thôn Vỹ Dạ” của Hàn Mặc Tử để lạm bàn về vùng mù khơi giữa nền văn học miền Nam và giới sáng tác thuộc thế hệ hậu chiến tại hải ngoại. Nếu cõi văn học 1954-1975 là một Thôn Vỹ, thì từ cõi ấy, một số nhà văn của giai đoạn này có lẽ từng cảm thán:

*Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà*

Điều mà những thế hệ di dân luôn lo lắng về các thế hệ sinh ở hải ngoại là: Không biết những thế hệ đi sau có còn đậm đà với những gì ông bà, cha mẹ đã trải qua, đã gây dựng? Trong gia đình văn học ất cũng thế. Những tác gia của miền Nam chắc cũng đã từng hỏi: không biết có bao nhiêu người trẻ sinh sau 1975 đọc tác phẩm của mình, và đọc như thế nào? Bỏ quê hương xứ sở ra đi là một sự đứt đoạn, và những đứt đoạn trong đời sống tỵ nạn cũng đưa đến nhiều đứt đoạn khác. Nhưng giữa những đứt đoạn và đổ nát, người Việt hải ngoại đã uơm mầm và vun bồi cho những thôn làng Việt Nam mới, những mùa văn học mới.

Để nền văn học tiếng Việt hải ngoại thực sự thăng hoa, thì các thế hệ cầm bút hậu 1975 cần nhận được di sản từ nền văn học trước 1975 để tiếp tục sáng tạo bằng tiếng mẹ đẻ, để họ nhận chân được nền tảng của những sinh hoạt mà họ vẫn tham gia một cách thấu đáo và có hệ thống. Muốn có một

(Xem tiếp trang 131)

PARACEL Seafood

Nhà Hàng Tiệc Cưới HOÀNG SA



- **Mở cửa phục vụ khách hàng từ 11am đến 10pm, 7 ngày mỗi tuần**
- **Có LUNCH SPECIAL từ 11am đến 3pm**

- ❖ Nơi lý tưởng để tổ chức cưới hỏi với trên 500 chỗ ngồi.
- ❖ Nhà hàng Paracel đã được báo chí và giới sành điệu bầu là nhà hàng đẹp và sang trọng nhất quận Cam
- ❖ Có giá đặc biệt cho các hội đoàn, học sinh, sinh viên, Đại Nhạc Hội, Cải Lương và các Quân Binh chủng.
- ❖ Bếp chánh từng nổi tiếng tại Hồng Kông đảm trách
- ❖ Parking trên 500 xe, an toàn và rộng rãi.

ĐẢM TRÁCH TIỆC CƯỚI TẠI CÁC KHÁCH SẠN TRONG QUẬN CAM

15583-15589 Brookhurst St., Westminster, CA, 92683

Tel (714) 775-3077 Cell: 714-697-8614

Tự An Anh, người thương phế binh VNCH

VRNs (13.01.2015)

40 năm sau khi tan rã hàng ngũ bằng một cuộc bức tử kinh tởm, VNCH đã mất đi, Cộng Sản Bắc Việt đội nón cối, đi xe đạp và “Giải phóng” Miền Nam. Rồi một Sài Gòn “Hòn Ngọc Viễn Đông” cũng mất tên từ đó....cũng giống như người lính VNCH đánh mất danh phận mình.

Nỗi đau dân tộc sau 30/4/1975 đến nay vẫn còn đau đáu cho những đồng bào trong và ngoài nước mỗi khi nhắc lại. Thế nhưng niềm tự hào và đầy kiêu hãnh vẫn vẹn nguyên trên gương mặt của những người lính Việt Nam Cộng Hòa còn sống sót sau các cuộc chiến vì quốc gia dân tộc như: Trần Ấp Bắc (1963), Bình Giã (1964 – 1965), Playme (1964), CamPuchia (1970), Lam Sơn (1971), Quảng Trị (1972), An Lộc (1972). Họ đã chiến đấu hết mình vì quốc gia dân tộc.

Sau cuộc chiến họ rệu rạo về thân xác, những vết thương chiến tranh làm mất đi những phần thân thể quý giá,... Một nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ra đời – cùng lúc họ đối diện với cuộc sống tối tăm của người thua cuộc trong chế độ mới.

Là những con người tàn phế, không thể tự nuôi sống bản thân lại phải sống trong một xã hội bị thâm tóm toàn diện. Chính trị, kinh tế, quyền lực, quyền lợi đều thuộc về một giai cấp thống trị, một chế độ ô dù, giới lãnh đạo quốc gia là những con người vị kỷ, bất chấp thủ đoạn để trục lợi cho bản thân, lãnh đạo



quốc gia mù mờ dẫn dắt cả dân tộc đi trong đêm tối trong một thời kỳ các quốc gia khác đạt đến nền văn minh và kinh tế rục rờ thì làm sao họ không bất hạnh khi cả dân tộc bất hạnh..!?

Kinh tế quốc gia đi xuống, lòng dân bất ổn, xã hội rối ren do có quá nhiều oan sai, đàn áp. Chế độ độc tài toàn trị hung bạo với nhiều sai lầm ấu trĩ làm nổi lên những tiếng nói đối kháng với chính quyền và

kết quả là bị sách nhiễu, bắt bớ bỏ tù với hàng trăm bản án tử hình, hàng ngàn bản án chung thân khổ sai..!

Với hoàn cảnh như vậy sự kỳ thị của nhà cầm quyền đối với các quân nhân trong chế độ cũ càng thêm nghiệt ngã. Lang thang trên đường đời với thương tật vĩnh viễn họ mưu sinh bằng những nghề với thu nhập rất thấp như: bán vé số, sửa xe đạp,... Sống qua ngày với nỗi đau thân xác và tinh thần lớn lao.

Trải đều khắp các tỉnh thành trong nửa nước, những năm gần đây từ Quảng Trị đến Cà Mau anh em thương phế binh VNCH có dịp được hội ngộ về với Đền Đức mẹ Hằng Cứu Giúp tại Saigon – Nơi tổ chức các đợt khám chữa bệnh miễn phí dưới sự hỗ trợ của các Cha và anh chị em thiện nguyện viên, các đợt tặng quà, khám chữa bệnh đã làm ấm lòng các quý ông. Tuy không nhiều về vật chất thế nhưng các Cha và cộng tác viên DCCT đã hết lòng cho những đợt khám chữa bệnh, thăm hỏi, mua thẻ Bảo Hiểm nhằm giúp các ông yên tâm hơn về bản thân khi với thu nhập nhỏ nhoi của mình trong lúc bệnh tật luôn hoành hành thân xác Qua 4 đợt khám chữa bệnh : Các quý ông được thăm hỏi, khám bệnh chu đáo và cẩn thận qua các đợt thì gần đây số lượng quý ông TPB VNCH tăng lên đáng kể. Ngày 12/1/2015 tại đền ĐMHC đã tổ chức buổi phát quà tết sớm cho anh em TPB với số lượng 1200 suất.

Qua các đợt gặp gỡ quý ông TPB VNCH có dịp ngồi lại với nhau để trò chuyện, tìm hiểu cuộc sống của anh em đồng đội, ôn lại những ngày tháng kỷ niệm trong các trận chiến bi hùng. Có người về từ những Sư Đoàn Bộ Binh, từ Bình

chúng Nhảy Dù, Thủy quân Lục chiến hay Biệt động Quân v.v...bằng đôi chân già, con mắt già, bàn tay già ,...nói cho nhau nghe tình cảnh của bản thân rất chân thật..và những giọt nước mắt đã rơi trên những đôi gò má gầy gò....Họ hát cho nhau nghe: “Người ở lại Charlie”, “Xuân này con không về”, “Huynh đệ chi binh”,...những tác phẩm âm nhạc vang bóng một thời cổ vũ cho trận chiến đấu uy hùng. Tôi thuộc thế hệ sinh sau cuộc chiến, chỉ biết về quân lực Việt nam Cộng Hòa qua giáo dục của cha mẹ và sách báo cảm thấy cảm động trước tấm chân tình của các vị ân nhân và các Cha ở dòng CCT đã tổ chức nhiều chương trình ý nghĩa cho các quý Ông TPB VNCH bị bỏ rơi giữa dòng đời khó khăn sau chiến tranh.

Của ít lòng nhiều hy vọng những nỗi đau khổ bất hạnh vì đó được xoa dịu phần nào.▣

■ *Huỳnh Phương Ngọc*



PHÂN ƯU

Được tin

ÔNG GIUSE TRẦN VĂN TUY

Đã được Chúa gọi ra khỏi thế gian

Ngày 29 tháng 12 năm 2014

Tại thành phố Cypress, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 63 tuổi

Thánh lễ an táng được cử hành tại

Thánh đường Đức Mẹ La Vang, Santa Ana, California

Nguyện xin Thiên Chúa đón nhận Linh Hồn Giuse, vị ân nhân của Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân, vào hưởng phúc trường sinh Chân thành chia sẻ mất mát lớn lao này với bà quả phụ Trần Văn Tuy và Tang Quyển.

**Thành Kính Phân Ưu
NS. Diễn Đàn Giáo Dân**



NHỮNG TIN ĐÁNG GHI NHẬN

Trong 30 Ngày Qua

Giáo Hội tăng 15 triệu người Công giáo trong một năm

VRNs (03.01.2015) –

Hãng thông tấn Fides công bố có khoảng 1,23 tỉ tín hữu Công Giáo trên toàn thế giới vào cuối năm 2012.

Dựa trên ấn bản mới nhất ‘Church’s Book of Statistics’ (Những Thống kê của Giáo hội), khảo sát đến ngày 31/12/2012, hãng tin Fides cho biết số người Công giáo trên toàn thế giới vào năm 2012 để 1.228.621.000, tăng 15 triệu so với năm trước đó.

Sự tăng trưởng này diễn ra trên mọi lục địa.

Tuy nhiên, Fides cho biết thêm, người Công giáo chiếm khoảng 17,49% dân số thế giới vào năm 2012, giảm 0,01% vào năm 2011.

Vatican Radio cho biết thêm, Châu Mỹ và Châu Phi là hai châu lục có mức tăng trưởng lớn nhất, bên cạnh đó các lục địa ở Á, Âu, Úc cũng có sự gia tăng.

Số lượng các linh mục Công Giáo trên thế giới tăng 895 vị, đạt con số 414,313 vị. Châu Á có thêm 1364 linh mục, và châu Phi có thêm 1076 vị, trong khi châu Âu mất đi 1,375 linh mục. Trên toàn thế giới số nữ tu giảm 10,677 vị và chỉ còn

702,529 nữ tu trên thế giới.

Cũng theo thống kê, Giáo hội có khoảng 71,188 các trung tâm giáo dục mầm non, 95,246 trường tiểu học và 43,783 trường trung học trên toàn thế giới, cộng với 115,352 các trung tâm từ thiện và chăm sóc y tế.

Vatican chấp thuận việc tiến hành hồ sơ tuyên thánh cho cha Trương Bửu Diệp

VRNs (07.12.2014) – Sài Gòn –

Hôm nay, website của Giáo phận Cần Thơ đã chính thức loan tin về việc “Thánh bộ Tuyên Thánh ở Rôma đã gửi văn thư chính thức bằng tiếng La Tinh cho Đức Cha Stêphanô Tri bửu Thiên, Giám mục Cần Thơ tuyên bố: NIHIL OBSTAT – KHÔNG CÓ GÌ NGĂN TRỞ trong việc tiến hành hồ sơ tuyên thánh cho Cha Diệp”

Lm. Phêrô Trần Thế Tuyên, Cáo thỉnh viên (người thu thập các chứng từ và thông tin chứng minh sự thánh thiện của người được đề

nghị tôn phong thánh) cho cha Phanxicô Xaviê Trương Bửu Diệp viết: “Ngày 5.12.2014 tôi đã đóng nộp lệ phí 150 EUR cho Thánh Bộ theo qui định cho việc ra văn thư Nihil obstat”. Đây là tin vui cho Giáo hội Việt Nam. VRNs giới thiệu thông báo này:

VUI MỪNG VÀ HY VỌNG

Kính thưa quý bà con lương giáo, quý ân nhân đang yểm trợ việc tuyên thánh cho Cha Phanxicô Xaviê Trương bửu Diệp.



Hồ sơ tuyên thánh Cha Phanxicô Xaviê Trương bửu Diệp đã được Đức Giám Mục có thẩm quyền, tức Đức Cha, Stêphanô Tri bửu Thiên, Giám Mục Cần Thơ chính thức cho xúc tiến từ ngày 25.8.2011. Và tôi, linh mục

Phêrô Trần thế Tuyên, cáo thỉnh viên được chính thức bổ nhiệm đã cố gắng hết sức lo sao cho tiến trình tuyên thánh được phù hợp với Giáo Luật và được mọi người lương giáo ủng hộ. Một trong những cố gắng này là tôi đang sang

học chương trình tiên sĩ Giáo Luật ở Roma trong ý hướng chuẩn bị chu đáo cho nhiệm vụ của mình.

Một trong những kết quả lớn lao và rất đáng vui mừng và hy vọng là ngày 31 tháng 10, năm 2014 vừa qua, Thánh bộ Tuyên Thánh ở Rôma đã gửi văn thư chính thức bằng tiếng La Tinh cho Đức Cha Stêphanô Tri bửu Thiên, Giám mục Cần Thơ tuyên bố: NIHIL OBSTAT – KHÔNG CÓ GÌ NGĂN TRỞ trong việc tiến hành hồ sơ tuyên thánh cho Cha Diệp.

Qua văn thư Nihil Obstat của Thánh Bộ tuyên thánh, chúng ta, những người yêu thương và thọ ơn Cha Diệp vừa vui mừng, vừa mạnh dạn hơn và vừa tích cực hơn trong việc thực hiện tiến trình tuyên thánh cho Cha và cầu xin tiến trình được sớm thành công.

Hôm nay ngày 5.12.2014 tôi đã đóng nộp lệ phí 150 EUR cho Thánh Bộ theo qui định cho việc ra văn thư Nihil obstat này. Xin kèm theo đây văn thư Nihil obstat bằng tiếng la tinh cũng như bản dịch sang tiếng Anh và tiếng Việt. Vui mừng, hy vọng và cầu nguyện.

■ *Lm Phêrô Trần Thế Tuyên*

Cáo thỉnh viên

Mỹ tuyên bố bình thường hóa quan hệ với Cuba sau hơn nửa thế kỷ

Tổng thống Barack Obama ca ngợi “một chương mới” trong quan hệ Mỹ - Cuba, đồng thời công bố các bước đi nhằm bình thường hóa những liên kết ngoại giao và kinh



Tổng thống Obama tuyên bố tái thiết quan hệ với Cuba tại phòng Nội các ở Nhà Trắng. Ảnh: Reuters

tế đã cắt đứt với Havana cách đây hơn 50 năm.

Sau 18 tháng đàm phán bí mật, với sự hậu thuẫn của Vatican và Canada, thông qua một cuộc điện đàm, ông Obama và Chủ tịch Cuba Raul Castro đã nhất trí về việc trao đổi tù nhân và thành lập các đại sứ quán.

Theo *BBC*, trong bài phát biểu trên truyền hình, ông Obama hôm qua tuyên bố chấm dứt những gì mà ông gọi là chính sách cứng nhắc và lạc hậu nhằm cô lập Cuba nhưng lại không tạo ra được sự thay đổi nào đối với quốc đảo này.

“50 năm qua cho thấy việc cô lập không có tác dụng”, ông Obama nói tại Nhà Trắng. “Đã đến lúc cần có hướng tiếp cận mới”.

Ông cho biết những bước đi nhằm bình thường hóa quan hệ giữa hai nước bao gồm việc Cuba trả tự do cho công dân Mỹ Alan Gross, 65 tuổi, sau 5 năm giam giữ. Cuba cũng thả một nhân viên

tinh báo do thám cho Mỹ và bị giam gần 20 năm qua. Đổi lại, phía Mỹ sẽ trả tự do cho ba nhân viên tinh báo Cuba.

Ông Obama cho hay những thay đổi này là “quan trọng nhất” trong chính sách của Washington với Havana trong hơn 50 năm qua. Mỹ cũng dự kiến mở Đại sứ quán ở thủ đô Havana trong vài tháng tới.

“Chúng ta sẽ chấm dứt cách tiếp cận lỗi thời mà nhiều thập kỷ qua đã thất bại trong việc thúc đẩy lợi ích của chúng ta, và thay vào đó chúng ta sẽ bắt đầu bình thường hóa quan hệ giữa hai nước”, ông Obama nói, nhấn mạnh ông đã chỉ đạo Ngoại trưởng John Kerry bắt đầu các cuộc thảo luận nhằm tái lập quan hệ ngoại giao với Cuba.

“Cả người Mỹ và Cuba đều không được gì từ một chính sách cứng nhắc được áp đặt từ trước khi hầu hết chúng ta ra đời”, tổng thống Mỹ cho biết. Ông mô tả các



Chủ tịch Cuba Castro trong bài phát biểu trên truyền hình. Ảnh: Reuters

bước đi đang được thực hiện để cải thiện quan hệ là sự khởi đầu của một “chương mới”.

Chủ tịch Castro hoan nghênh những động thái của Mỹ trong bài phát biểu trên truyền hình. Ông cho hay đây là điều mà quốc gia của ông đã mong chờ từ lâu và kêu gọi Washington dỡ bỏ lệnh cấm vận thương mại và kinh tế đối với Cuba.

Quan hệ Mỹ-Cuba đã đóng băng từ đầu những năm 1960, khi Washington cắt đứt quan hệ ngoại giao và áp đặt một lệnh cấm vận thương mại với Havana. □

(Anh Ngọc - VNExpress)

40 Năm Văn Học

(tiếp theo trang 125)

văn khó lưu giữ tinh hoa nền văn học miền Nam trước 1975, thì chỉ những ‘người trong cuộc’ mới làm công việc này đến nơi đến chốn. Giới trẻ cầm bút tại hải ngoại có bất được nhíp cầu với quá khứ để tiếp tục bồi đắp cho văn chương Việt trong thế kỷ 21 trên thế giới hay không, còn tùy thuộc vào những thừa kế văn chương cụ thể mà họ nhận được từ thế hệ đi trước. **Xin hãy trao Văn Học Miền Nam cho Giới Trẻ Việt Nam toàn cầu.**

Thưa quý vị, mặc dù có những rào cản ngôn ngữ và những khoảng cách thế hệ, tôi cho rằng tuy chúng ta chưa có những nghiên cứu để đưa ra mối liên hệ giữa nền văn học miền Nam và giới sáng tác thuộc thế hệ hậu chiến, nhưng chắc chắn có những sợi tơ vô hình nối kết một nền văn học thất thủ đã đặt nền tảng cho đời sống chữ nghĩa của người Việt hải ngoại, với những mùa văn chương mới đang vươn mình ở xứ người. Một trong những điểm giúp chúng ta nhận diện mối liên hệ này, là đề tài và tâm thức di dân mà một số người trẻ chọn cho công việc sáng tạo của mình. Hơn nữa, không

chỉ những người cầm bút trẻ mới truy nhận căn tính sắc tộc và di dân/ty nạn, mà cả những nghệ sĩ trẻ gốc Việt trong nhiều lãnh vực nghệ thuật khác nhau.

Tôi xin lạm bàn đến những vùng nghệ thuật khác ngoài văn chương, để thấy rằng những thế hệ hậu chiến sinh trưởng hay chào đời tại hải ngoại cũng tìm về với di sản sắc tộc của mình - không chỉ qua những sáng tạo hướng theo các đề tài nổi bật của người Việt hải ngoại, mà còn bằng việc dùng tiếng Việt trong tác phẩm của mình. Từ những họa sĩ như Laura Nguyễn với bức tranh chỉ than “Nấp,” họa sĩ Jerry Trương với tác phẩm “Lớp/Vỡ,” hay họa sĩ Danh Võ với tác phẩm “Go Mo Ni Ma Da,” thì **những họa sĩ trẻ này không chỉ sử dụng tiếng Việt cho tựa đề họa phẩm, mà còn đưa kinh nghiệm lịch sử của Việt Nam vào những vùng diễn đạt mới.**

Đi sâu hơn việc đặt tên cho tác phẩm của mình bằng tiếng Việt là chọn lựa sử dụng tiếng Việt trong sáng tạo. Đây là một thử thách lớn đối với những ai sinh trưởng ở hải ngoại, vì họ vẫn sử dụng ngôn ngữ chính là tiếng Anh hay một ngôn ngữ địa phương khác. Trong một cuộc phỏng vấn bằng tiếng

Việt với Tiến sĩ Việt Hồ Lê, vốn là một thi sĩ và họa sĩ ở tầm vóc quốc tế, chào đời ở Sài Gòn và cùng gia đình vượt biên năm hai tuổi tôi đã hỏi liệu anh có muốn thay đổi gì trong sự nghiệp của mình, Việt đã trả lời, “Nếu có thể đi ngược thời gian, Việt sẽ cố gắng học tiếng mẹ đẻ chăm chỉ hơn để có thể trả lời phỏng vấn hấp dẫn hơn!” Tôi có vinh hạnh phỏng vấn rất nhiều bạn trẻ sinh tại hải ngoại nhưng nói, viết, đọc tiếng Việt lưu loát.

Ngược lại, cũng có những thi sĩ trẻ khác không dám dùng tiếng Việt, vì sợ xúc phạm đến ngôn ngữ được dùng riêng trong gia đình - một ngôn ngữ mà đối với họ rất thiêng liêng. Nhà thơ Ocean Vương sinh ở Sài Gòn, Việt Nam năm 1988, và đến Mỹ khi mới một tuổi rưỡi. Ocean là tác giả của hai tập thơ: “No” (Nxb YesYes Books, 2013) và “Burnings” (Nxb Sibling Rivalry Press, 2010), vốn nằm trong danh sách American Library Association’s Over The Rainbow và được dùng rộng rãi trong các trường đại học tại Mỹ và các nước khác. Ocean nhận giải Pushcart năm 2013, bên cạnh các vinh dự khác. Ocean bắt đầu làm thơ khi Bà Ngoại của anh qua đời. Trong một cuộc phỏng vấn bằng tiếng Anh năm 2013, tôi đã

hỏi, nếu có thể viết bằng tiếng Việt, liệu Ocean có cảm thấy có một cách hoàn toàn khác để ở bên Bà Ngoại và tưởng nhớ Bà không? Anh trả lời (tôi dịch sang tiếng Việt), “Không. Tiếng Việt rất quý giá đối với tôi vì nó là ngôn ngữ tôi sử dụng trong bếp, với gia đình. Đó là ngôn ngữ mà tôi học từ những cái chết và sự ra đời của người thân. Qua đó, tiếng Việt hoàn toàn độc lập với nghệ thuật và những gì phức tạp. Khi tôi nói tiếng Việt, tôi nói trong mạch nước trong. Tôi thoải mái nhất. Tôi có thể nói tất cả và không nói gì cùng một lúc. Nên tôi không muốn sáng tác bằng tiếng Việt. Tôi không muốn dùng ngôn ngữ đó cho thơ ca. Tôi không muốn làm hoen ố nó. Hơn nữa, âm nhạc, âm điệu trong tiếng Việt thì đã thơ đủ rồi.”

Bên cạnh lý do tình cảm khiến cho một số người cầm bút trẻ không sử dụng tiếng Việt trong sáng tác, thì cũng có những lý do rất thực tế khiến cho họ chọn viết bằng tiếng Anh. Trong những buổi nói chuyện về kỹ thuật viết và nghiệp viết cho các lớp tiếng Việt tại Westminster High School ở Quận Cam, California, đầu năm 2014, tôi đã đưa ra một cuộc thăm dò ngắn với gần 100 em học sinh trung học. Đa số các học sinh trong những lớp này giỏi tiếng Việt hơn tiếng Anh vì mới định cư ở Mỹ. Các em được yêu cầu tự nhận định về khả năng tiếng Việt của mình, bên cạnh một loạt câu hỏi về chọn lựa viết tiếng Việt hay tiếng Anh. Câu hỏi như thế này: **Em sẽ chọn công việc nào? Viết 800 chữ, nhuận bút \$500; hay Viết 1,200 chữ, nhuận bút \$50?** Tiếp theo, cũng câu hỏi đó, nhưng có thêm hai yếu tố khác cho câu trả lời. **Chọn lựa thứ nhất: Viết 800 chữ, nhuận bút \$500, tiếng Anh, đề tài được định sẵn. Chọn lựa thứ hai: Viết 1,200 chữ, nhuận bút \$50, tiếng Việt, đề tài do chính em chọn.** Em sẽ

chọn công việc nào: thứ nhất, hay là thứ hai? Và đây là câu hỏi sau cùng: **Khi biết thêm về chọn lựa và ngôn ngữ cho mỗi công việc, em có thay đổi quyết định của mình không? Tại sao?**

Có lẽ quý vị cũng đoán được, tất cả các em đã chọn viết 800 chữ, nhuận bút \$500, vì như đa số các em nói, “Nhiều tiền, ít chữ, đỡ cực.” Sau khi biết thêm hai yếu tố về ngôn ngữ và đề tài thì đa số vẫn không thay đổi quyết định. Một em đã viết, “Không, vì bây giờ thứ em cần là tiền, sau này thì có thể suy nghĩ lại!” 14% đổi quyết định và chọn viết tiếng Việt, theo đề tài mình chọn, dù với nhuận bút thấp, vì như một em nói, “Em sẽ biết cái topic em cần viết;” và một em khác, “Tôi muốn được viết cái gì tôi thích;” hoặc vì một lý do rất thực tế, “Em chưa giỏi tiếng Anh;” hay là vì không muốn “Mất công đi lấy thêm lớp tiếng Anh tốn tiền!”

Có một em hỏi ngược lại tôi: “Cô ơi, có việc nào viết 100 chữ được \$100,000 không Cô?” Tôi chưa bao giờ thấy nơi nào rao việc như vậy, nên nếu quý vị biết thì xin cho tôi thông tin để chuyển đến em sinh viên này. Thưa quý vị, tôi nhắc đến cuộc thăm dò này, vì nó phản ánh cái thực tế là nghề cầm bút bằng tiếng Việt ở hải ngoại không phải là một chọn lựa kinh tế khả thi. Trong cuộc phỏng vấn do Lê Quỳnh Mai thực hiện trên Hạp Lưu, Nhà văn Trần Vũ đã nói, “Tôi chỉ mong muốn, các tạp san văn chương VN trên giấy cũng như trên mạng, cùng nhà xuất bản ngoài nước trả tác quyền và nhuận bút cho các tác giả, ký kết văn kiện hợp đồng đăng hoàng y như Tây phương... Dương Thu Hương có lần tuyên bố: Cái nhục lạc hậu nghèo đói, cũng nhục như cái nhục mất nước. Tôi muốn thêm: Cái nhục không trả tiền nhuận bút, cũng nhục như cái nhục mất nước. Muốn vậy, nhưng tôi biết

rõ các tạp chí không có lợi tức. Không nhuận bút ở ngoài nước đã thành một thông lệ. Một truyền thống. Và hơn một truyền thống, một định mệnh.”

Cho nên, tự bản thân việc sử dụng tiếng Việt trong sáng tác ở hải ngoại đã là một chọn lựa đắt đỏ, chưa kể đến những yếu tố về số lượng độc giả, và những giới hạn ngôn ngữ tất yếu cho các bạn sinh trường ở hải ngoại. Đây cũng là một trong những lý do cần phải trao di sản văn học miền Nam 1954-1975 cho những thế hệ hậu chiến, để giúp họ có một nguồn vốn dồi dào cho một con đường khá cam go. Điều đáng quý, là dù những thế hệ sinh ở Mỹ không thông thạo tiếng Việt, họ vẫn cố gắng dùng tiếng Việt như một phần của căn tính văn hoá gốc. Qua nhiều Dự án nghiên cứu khác nhau về người Việt hải ngoại tại Bắc Mỹ, Úc Châu, và Âu Châu trong 21 năm qua, tôi đã gặp nhiều bạn trẻ sinh ở hải ngoại nhưng thông thạo tiếng mẹ đẻ. Họ sử dụng tiếng Việt lưu loát ở cả các mặt: nghe, nói, đọc, viết. Mà không chỉ những người trong giới cầm bút, mà trong nhiều ngành khác như dược, luật, thương mại, vv. Bên cạnh đó, còn có những bạn trẻ không phải người Việt ở khắp nơi trên thế giới chọn theo học những ngành về văn hoá, ngôn ngữ, văn chương Việt Nam. Nếu chúng ta có một văn khố chính thức về văn học miền Nam trong giai đoạn này, thì sẽ giúp tất cả giới trẻ hải ngoại - dù gốc Việt hay không - dễ dàng tìm hiểu về văn học Việt Nam trong giai đoạn cận đại. Nếu không, họ sẽ tìm thấy một ngõ cụt, và có thể chuyển hướng tìm hiểu về những đề tài khác với tài liệu có sẵn.

Kinh nghiệm của người di dân ở bất cứ nơi nào trên thế giới cũng thường bị mai một và lấp đi bởi rào cản ngôn ngữ, vật lộn mưu sinh, và sự nín lặng của quá khứ tang thương.

Người Việt ở hải ngoại đã may mắn có điều kiện thuận lợi để mở một bước ngoặt mới. Năm 2004, tôi có thực hiện một dự án về truyền thông Việt ngữ tại Little Saigon, và phỏng vấn một số vị trong báo giới về việc sử dụng tiếng Việt trong cộng đồng Việt Nam trong vài chục năm tới. Đa số đều cho rằng, có lẽ cũng giống như các cộng đồng di dân gốc Á khác, cộng đồng Việt Nam của chúng ta sẽ duy trì được tiếng Việt chỉ trong một hai thế hệ đầu. Những thế hệ sau sẽ đi vào dòng chính, và tiếng Việt không còn quan trọng đối với họ. Ở năm 2014 này, chúng ta có ngót bốn mươi năm duy trì văn hoá, lịch sử, và tiếng Việt qua các sinh hoạt văn học, văn hoá, Việt ngữ, và truyền thông tại hải ngoại. Trong những năm gần đây, với phong trào giáo dục song ngữ Anh Việt nở rộ trong hệ thống giáo dục công lập ở Hoa Kỳ, chúng ta đã có những vận hội mới, từ những chương trình song ngữ Anh Việt từ bậc tiểu học, đến các lớp tiếng Việt ở bậc trung học, chương trình cử nhân hoàn toàn bằng tiếng Việt ở bậc đại học, và nhiều chương trình về văn hoá và ngôn ngữ Việt khác. Chúng ta có thể tin rằng, các thế hệ tương lai sẽ có đủ khả năng ngôn ngữ để lãnh hội những tác phẩm của nền văn học Miền Nam bằng chính tiếng mẹ đẻ của mình, mà không cần đi vòng qua một bản dịch Anh ngữ. **Nhưng trước hết, chúng ta cần trao nền văn học đó cho họ.**

Những thế hệ hậu chiến phải đối diện với nhiều khoảng cách khi họ tìm về quá khứ của gia đình và cộng đồng: khoảng cách thế hệ, khoảng cách ngôn ngữ, khoảng cách về kinh nghiệm sống, khoảng cách về nhận thức về lịch sử. Trong trường hợp của Ocean Vương, anh chào đời mười ba năm sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc, nhưng lịch sử gia đình đã đặt Anh ngay vào giữa cuộc chiến – với công việc mà Bà Ngoại của

Anh đã làm để sống còn, với những cái chết của những người nam trong gia đình, và mọi việc khác. Khi được hỏi, lúc nào thì anh bắt đầu ý thức được về chiến tranh Việt Nam, và anh có quan hệ cá nhân như thế nào với cuộc chiến, Ocean đã nói, “Tôi trở nên ý thức về chiến tranh khi tôi cứ thấy người Việt, thường được đóng bởi những diễn viên da trắng với khuôn mặt vàng, bị John Wayne bắn trên màn hình TV. Tôi nghĩ thật là kỳ quặc khi nhiều người Việt bị bắn chết bởi ‘người tốt.’ Tôi nghĩ tôi phải là một ‘người xấu.’ Nên tôi đi thư viện để thử tìm hiểu xem tôi xấu như thế nào. Đó là khi tôi khám phá ra sách và chữ. Và qua sách, tôi biết rằng bạn có thể dùng chữ để biến một người thành người tốt hay người xấu. Như thể ảo thuật (hết trích).” Đó là một trong những khoảng cách có thể được lấp nếu những thế hệ hậu chiến tại hải ngoại có được di sản cần thiết, là những tác phẩm của văn học miền Nam, giúp họ hiểu được mình đến từ đâu, và đã có một quê hương như thế nào.

Để kết, tôi mời quý vị cùng nghe một bài nhạc rap của John Vietnam Nguyễn, một nhạc sĩ trẻ quá cố. Mẹ anh là một phụ nữ Việt tỵ nạn, và cha anh là một cựu quân nhân Mỹ. Anh chào đời tại Chicago năm 1993, và mất cũng tại đây khi cứu một người bạn khỏi chết đuối tháng Chín năm 2012. John Vietnam đã có nhiều đóng góp cho cộng đồng nghệ thuật, sinh viên, và địa phương, và người ta đã vẽ một mural cũng như dành một con đường tại Chicago để vinh danh anh. Anh sáng tác bằng tiếng Anh, nhưng có một bài với nhan đề ‘a hapa rap in Vietnamese’ - tựa thi tiếng Anh, nhưng ca từ hoàn toàn bằng tiếng Việt (<https://www.youtube.com/watch?v=V3U-hqQ3kGo>). Ở đây, tôi chú trọng vào việc John Vietnam dùng hoàn toàn tiếng Việt trong bài nhạc rap của mình - và đưa cả phụ đề song ngữ,

dù phần tiếng Việt có sai chính tả. Tôi xin phép không bàn đến ca từ, vì điều đó liên quan đến việc phân tích nhạc rap, vốn không phải là đề tài của ngày hôm nay. Điều tôi muốn nhấn mạnh là có thể đây là tác phẩm táo bạo nhất của người nhạc sĩ trẻ này, vì chọn lựa ngôn ngữ. Những chữ sai chính tả trong phần phụ đề cho thấy có lẽ John cũng rất vất vả để soạn phần phụ đề. Như chúng ta thấy, Ocean Vương tuy sinh ở Việt Nam, nhưng có một thái độ hoàn toàn khác với John Vietnam về tiếng Việt trong việc sáng tác. Đối với Ocean, tiếng Việt rất thiêng liêng, chỉ để nói với người thân, nên Ocean không dám dùng đến trong sáng tạo. Ngược lại, John Vietnam chọn dùng tiếng Việt, tuy anh nói tiếng Việt với âm hưởng của những người Việt gốc ‘hải ngoại.’

Qua tác phẩm này, John Vietnam đã đưa tiếng Việt ‘hội nhập’ vào dòng chính, qua một bộ môn nghệ thuật trình diễn rất phổ biến đối với người trẻ. Như vậy, anh đã giúp đưa tiếng Việt gần hơn với những thế hệ mới, và với cả những người hâm mộ anh không phải là người Việt hoặc không biết tiếng Việt. Qua đó, anh cũng giúp phản bác một lý thuyết trong khoa học xã hội về kinh nghiệm di dân, đó là những cộng đồng di dân thường bị ‘frozen’ hay đóng băng trong quá khứ, và sống trong quá khứ. Qua những mạng xã hội của mình, John Vietnam mời gọi mọi người tưởng niệm tháng Tư như một cách giữ gìn và công nhận gốc gác của mình. **Anh tìm hiểu và gắn bó với lịch sử di dân của mình, nhưng đồng thời, anh cũng dùng chính lịch sử đó để định hướng cho hiện tại và tương lai một cách sống động.** Và tác phẩm ‘a hapa rap in Vietnamese’ là một thí dụ cụ thể.

Xin trân trọng cảm ơn thời giờ quý báu của quý vị. ■

NÓI HAY ĐỪNG?

MỘT TIỀN LỆ DÙNG NHÀ THỜ LÀM RẠP HÁT!

LTS.- Vào giờ chót, trước khi báo lên khuôn, chúng tôi đọc được trên NET đôi lời chia sẻ của Người Linh Việt Nam Cộng Hòa liên quan tới chuyện: “gánh hát Thúy Nga/Paris By Night” trên Cung Thánh Giáo Đường Công Giáo. Xét thấy đây là một vấn đề vô cùng nghiêm trọng, chúng tôi xin đăng nguyên văn trên Diễn Đàn Giáo Dân số này để rộng đường dư luận.

Chúng tôi ước mong nhận được những ý kiến đóng góp của độc giả trước khi chính thức lên tiếng trên Diễn Đàn Giáo Dân số tân niên Ất Mùi (2015)

Thưa quý vị,

Tôi được bạn chuyển cho xem cái video buổi trình diễn hát nhạc Giáng Sinh tại Thánh đường Giáo xứ St. Barbara, CA. (Youtube dưới đây: Phần 2)

Mới xem thì vui. Xem xong thì buồn. Buồn riêng thì không xá kể. Nhưng đây lại là nỗi buồn chung, nên xin có đôi lời san sẻ:

1- Nhà thờ thành rạp hát.

Hằng năm, tới Lễ Giáng Sinh, các nhà thờ thường tổ chức hát vọng Giáng Sinh hoặc hoạt cảnh Giáng Sinh vào trước giờ Lễ nửa đêm do các ca đoàn trong xứ đạo trình diễn. Những buổi trình diễn đó tất nhiên phải trang trọng, nhằm mục đích phụng vụ. Trái lại, cuộc trình diễn trong nhà thờ La-Vang hôm đó là do gánh hát Paris by Night thì lại có tính cách giải trí, mua vui. do MC Ng. ngọc Ngạn chủ diễn. Cứ sau mỗi bài hát thì ô. Ngạn lại ra giới thiệu với những mẩu chuyện nửa đùa nửa thật để chọc cười. Các ca sĩ thì vẫn trình diễn theo cốt cách và dáng điệu của họ, là bình thường tại rạp hát, nhưng lại không mấy hợp với nhà

thờ. Một buổi ca nhạc nhằm mục đích mua vui và thương mại như thế không thể được diễn tại thánh đường là nơi thờ phượng. Do đó: Việc dùng Nhà thờ làm rạp hát, và Cung Thánh làm sân khấu có thể thành một tiền lệ lẫn lộn Đạo và Đời.

2- Lời ngỏ của vị Linh mục Chánh xứ.

Vào lúc mãn tuồng, vị Linh mục Quản Xứ ngỏ lời cùng ô. Ngạn: “Con nghĩ rằng nếu chú Ngọc Ngạn đi tu thì sẽ làm Giám Mục, giảng cũng hay lắm. Năm tới chúng con mời chú Ngạn về đây giảng tĩnh tâm cho giáo Xứ chúng con”. Đó là một lời tâm bộc quá lộ, bất xứng và vô nghĩa. Xin thử hỏi :

* Nhờ cái léo mép mà đi tu là làm Giám Mục sao?!

* Mời một tên MC ba-hoa-chích-choè của một gánh hát về giảng đạo cho giáo dân sao ?!

3- Liên hệ với Paris by Night

Gánh hát Thúy Nga/Paris by Night đã bị đồng bào tổ giác là hai mang với Vietcong. VC là Vietgian

bán Nước. Rước Paris by Night về hát hò mua vui tức là quảng cáo cho VC, là nổi giáo cho giặc. Hình như người ta không nghĩ gì về Quê hương và cũng không biết gì về cái thảm họa diệt vong của Đất Nước đang tới gần? Đó là nỗi buồn của tôi.■

■ Người lính VNCH

Cần ghi nhận thêm: Đây là một “Show Văn Nghệ Thúy Nga với chủ đề Giáng Sinh” chứ không phải một chương trình Thánh Ca Giáng Sinh thường được trình diễn. Thúy Nga Paris đã thực hiện một Show thương mại của họ với giá rẻ (không tốn tiền thuê rạp, các đoàn múa phụ diễn và cảnh trí đất tiền v. V...) mà số bán lại cao, giải tỏa được phần nào sự tấy chay của người mua băng Thúy Nga. Thật buồn cho sự khờ khạo của các đảng “tu hành” làm Văn nghệ

Điều đau lòng cho các Tín hữu nặng lòng với Giáo Hội và Quê Hương khi nhìn thấy trong số khán giả trong Show Văn Nghệ Thúy Nga Paris này có khá đông các LM và Nữ Tu với tu phục ngồi nơi các hàng ghế đầu, trong khi buổi cầu nguyện cho Giáo Hội và Quê Hương do GM. Phụ tá GP. Orange tổ chức trước đây tại TTCG do Văn thư kêu cứu của HĐGMVN thì chỉ thấy sự hiện diện của một LM và một Thầy sáu. Quê Hương và Giáo Hội VN vẫn quần quai dưới ách CS vô thần một phần cũng do sự tương phản trở trêu và vô cảm của các “Dấng Bậc” từ trong nước ra đến Hải Ngoại?

DANH MỤC QUẢNG CÁO

Diễn Đàn Giáo Dân chân thành cảm tạ sự hỗ trợ của Quý Thân Chủ và Quý Độc Giả đã nhiệt thành ủng hộ cho các Thân Chủ Quảng Cáo dưới đây

ABC Westminster Health Center.....	89	Golden Heart Medical	Bìa 4
Á Đông Super Market	90	Manna Pharmacy	102
AnaPharmacy.....	102	Mile Square Dentistry	59
BS Dương Khổng Tước	102	Nha Sĩ Kevin Nam Kiều, Orthodontics.....	Bìa 3
BS Nguyễn Mạnh Hùng	68	Nha Sĩ Khấu Tuyết Lan	136
Cali Home Finance	60	Nha Sĩ Lê ngọc Bích	Bìa 3
Chùm Kết.....	61	Paracel Seafood Restaurant	126
Chung's Teriyaki.....	37	Roofing & Solar Power	38
Crystal Vision, phòng nhãn khoa	59	Saigon City Market Place	48
Đồng Nai Pharmacy	38	Tổ Hợp Luật Sư George S. Henderson	136
East West Bank	70	Tobia Casket	59

PHIẾU ĐỘC GIẢ

Họ Tên : _____ Điện Thoại : _____
 Địa Chỉ : _____ Độc Giả Cũ, ID# _____
 _____ Độc Giả Mới
 Email : _____

Nhận làm : Cố Vấn Chủ Trương Cố Động Viên Bảo Trợ Điều hành Đại Diện Vùng

Độc Giả Ân Nhân : \$100 \$200 \$.....US

Độc Giả Thường : **Hoa Kỳ: 50MK (Canada: 70MK; Âu châu, Á châu, Úc châu: 80MK)**

Muốn mua Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân từ số :

Muốn có các số cũ (nếu còn):

Xin gửi mẫu này về Tòa Soạn Diễn Đàn Giáo Dân: 14916 Dillow St., Westminster, CA 92683 USA

Hoặc gọi điện thoại: (714) 894-5826 Email: toabaoddgd@yahoo.com

Chi phiếu, lệnh phiếu xin đề DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN, INC. và gửi về địa chỉ trên.

QUẢNG CÁO

Quý vị đăng quảng cáo, hi tín, ai tín trên Diễn Đàn Giáo Dân sẽ được tôn trọng bởi:

- Hàng ngàn độc giả nhờ báo được phân phối qua các địa điểm quảng cáo.
- Hàng ngàn độc giả qua báo dài hạn gửi đến tận nhà.
- Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân được phân bố trên khắp Hoa Kỳ và thế giới.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

MỪNG XUÂN ẤT MÙI 2015

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

MỪNG XUÂN ẤT MÙI 2015

MỪNG XUÂN ẤT MÙI 2015

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

MỪNG XUÂN ẤT MÙI 2015

CUNG CHÚC TÂN XUÂN



Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
KHẨU TUYẾT LAN
 14574 Brookhurst St., Westminster, CA
 (Cạnh nhà hàng Pagolac & chợ Stater Bros)
(714) 775-0836



- NHA KHOA TỔNG QUÁT**
- Bệnh nướu răng: Nướu sưng đỏ, chảy máu khi đánh răng.
 - Lấy gân máu (Root Canal Treatment).
 - Nhổ răng.
 - Bọc Răng-Làm răng giả các loại.
 - Khám răng định kỳ cho người lớn và trẻ em.

- NHA KHOA THẨM MỸ**
- Cosmetic Bonding: Vá răng sút mẻ.
 - Làm khít răng thưa.
 - Tẩy trắng màu răng.

- NHA KHOA NHI ĐỒNG**
- Chăm sóc cho trẻ mới mọc răng.
 - Phòng ngừa sâu răng và ngừa răng mọc lệch trong thời kỳ thay răng

Nhận: Bảo Hiểm và Medical

Giờ làm việc:
 Thứ Hai đến thứ Bảy: 10AM - 7PM
 Thứ Tư Nghỉ

KINH NGHIỆM - NHẸ NHÀNG - TẬN TÂM

TỔ HỢP LUẬT SƯ
MICHAEL FRANCIS SMITH & Associates
 Với sự cộng tác của L.S. GEORGE S. HENDERSON
 và nhiều Luật Sư có kinh nghiệm trong những ngành chuyên môn
27 NĂM KINH NGHIỆM VỀ TAI NẠN XE CỘ VÀ THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN

Garden Grove Office: 14192 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92843
 (Trong khu Mái Ngói Xanh, trên lối vào Thanh Thanh Food To Go, góc Brookhurst & Reading, giữa Westminster & Hazard)

Santa Ana Office: 1665 E. 4th St., Ste 101, Santa Ana, CA 92701

CHUYÊN VỀ TAI NẠN XE CỘ, SỞ LÂM VÀ THƯƠNG TỔN CÁ NHÂN

TAI NẠN: XE CỘ, SỞ LÂM, NHÀ HÀNG, SIÊU THỊ, BẤT CẢN Y TẾ V.V...

Luật sư có mặt tại văn phòng mỗi ngày để quý vị có thể tham khảo trực tiếp. Chính Luật Sư Mỹ thương thảo với hãng bảo hiểm và tranh cãi tại tòa.
 Quý vị không phải trả lệ phí nếu không được bồi thường.

Xin liên lạc **DŨNG PHẠM**
 Tốt nghiệp Đại Học tiểu bang California

DIỆN THOẠI: Bus: **714. 636-1228**
 Sau giờ làm việc xin gọi: **714. 906-6440**